

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT
(Ban hành kèm theo Quyết định số:628 /QĐ-TDTTBN ngày 22 tháng 04 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh)

PHẦN I. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: Đại học chính quy
Ngành: Giáo dục thể chất
Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC301GHQY	1.2 Tên học phần: Triết học Mác - Lênin
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Marxist – Leninst philosophy
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS.Lê Việt Hùng Email: lvhungtdt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	CN.Nguyễn Xuân Giang, Email: nxgiang0809@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Học kỳ 1 năm thứ nhất
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	KTCT, CNXHKKH, LSD, TTHCM

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Phần Thể giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin nghiên cứu những quy luật vận động, phát triển chung nhất của tự nhiên, xã hội, tư duy. Phần này gồm 3 chương: chủ nghĩa duy vật biện chứng; phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
Kiến Thức	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đảng và nhà nước hiện nay.	- Nắm được những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và Phép biện chứng duy vật trong triết học.	G1.1 G1.3
	- Giúp người học nhận thức đúng đắn về con đường đi lên CNXH mà đảng ta và Chủ tịch HCM đã lựa chọn, từ đó tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và làm việc tuân thủ pháp luật.	Biết ứng dụng những kiến thức được trang bị vào lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo cũng như nắm được phương pháp và quy trình nghiên cứu trong lĩnh vực TĐTT.	G1,2 G1.3 G1.5
Kỹ năng	Tư duy lô gíc , khái quát vấn đề, đánh giá và nhận định khoa học.	Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các thông tin có tính chất phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo trong lĩnh vực chuyên môn cụ thể.	G1.4 G1.5 G1.6
Thái độ	Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản cho người học.	Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp. Nắm vững chủ trương chính sách của đảng và pháp luật nhà nước, đặc biệt là đường lối của đảng trong lĩnh vực TĐTT	G1.2 G1.3 G1.5 G1.6

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	- Nắm được khái lược về chủ nghĩa Mác- Lê nin.	T
CLO2	- Nắm được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, Phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	I.T
CLO3	- Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để hiểu được đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về kinh tế , chính trị, văn hoá xã hội.	T,U

CLO4	- Sinh viên có kỹ năng tìm kiếm tổng hợp , phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn.	T
CLO5	- Chuyên cần có tinh thần chủ động nghiên cứu học tập để nắm vững kiến thức học phần.	U
CLO6	- Có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) *											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PLO 8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	
CLO 2	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	
CLO 5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	
CLO 6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 – Không đóng góp; 1 – Đóng góp ít; 2 – Đóng góp trung bình; 3 – Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
(8 Tiết)	Chương 1 I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học. 1. Khái lược về triết học. a. Nguồn gốc triết học. b. Khái niệm Triết học. c. Đối tượng của triết học trong lịch sử. d. Triết học- hạt nhân lý luận	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ:	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	của thế giới quan. 2. Vấn đề cơ bản của triết học . a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học. b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. c. Thuyết có thể biết (khả tri luận) và thuyết không thể biết (Bất khả tri luận) 3. Biện chứng và siêu hình. a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử. II. Triết học Mác – Lê nin và vai trò của Triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội. 1. Sự ra đời của triết học Mác – Lê nin. a. Những điều kiện lịch sử sự ra đời triết học Mác Lê nin. - Điều kiện kinh tế - xã hội b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành phát triển của triết học Mác. c. Thực chất vấp ngã cuộc cách mạng trong triết học Mác và Ăng ghen thực hiện. d. Giai đoạn Lê nin trong sự phát triển triết học Mác 2. Đối tượng, chức năng của triết học Mác – Lê Nin. (học viên đọc sgk) a. Khái niệm triết học Mác – Lê Nin. b. Đối tượng của triết học Mác – Lê nin. 3. Vai trò Triết học Mác – Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới hiện nay.		- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	
(24 Tiết)	Chương 2 I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC 1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất. a. Quan niệm của chủ nghĩa duy	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tâm và chủ nghĩa duy vật trước Mác về phạm trù vật chất. b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 và sự phá sản các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất. c. Quan niệm của triết học Mác – Lê nin về vật chất. d. Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất đ. Tính thống nhất vật chất của thế giới 2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức. a. <i>Nguồn gốc của ý thức</i> b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng II. Phép biện chứng duy vật. 1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng. a. Hai loại hình biện chứng. b. Khái niệm phép biện chứng duy vật. 2. Nội dung của phép biện chứng duy vật. a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật. b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật. III. Lý luận nhận thức. 1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học. 2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng. a. Nguồn gốc, bản chất của nhận		ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thức b. Thực tiễn, vai trò thực tiễn đối với nhận thức. c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức. d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý.			
(14 Tiết)	Chương 3 (14 Tiết) I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI. 1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển của xã hội. 2. Biện chứng giữa LLSX và QHSX <i>a. Phương thức sản xuất</i> <i>b. Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX</i> 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng <i>a. Khái niệm, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.</i> <i>b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội.</i> 4. Sự phát triển HTKTXH là một quá trình lịch sử tự nhiên. <i>a. Phạm trù HTKTXH.</i> <i>b. Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người.</i> <i>c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng</i> II. Giai cấp và dân tộc. 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp. <i>a. Giai cấp</i> <i>b. Đấu tranh giai cấp.</i> <i>c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.</i> 2. Dân tộc. <i>a. các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc.</i> <i>b. Dân tộc hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay.</i>	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Mối quan hệ giai cấp dân tộc, nhân loại. a. Quan hệ giai cấp dân tộc. b. Quan hệ giai cấp dân tộc với nhân loại. III. Nhà nước và cách mạng xã hội. 1. Nhà nước. a. Nguồn gốc của nhà nước. b. Bản chất của nhà nước. c. Đặc trưng cơ bản của nhà nước. d. Chức năng của nhà nước. (SV đọc sgk) đ. Các kiểu và hình thức nhà nước. 2. Cách mạng xã hội. a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội. b. Bản chất của cách mạng xã hội. (SV đọc sgk) c. phương pháp cách mạng. (SV đọc sgk) d. Vấn đề cách mạng XH trên thế giới hiện nay.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:.....

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học
(dưới đây là ví dụ)

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên	CLO1, CLO3, CLO2	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		do giảng viên đề ra.	lớp của sinh viên		
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	CLO1, CLO4 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự<30 % tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự<30 % tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							

Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu
Nội dung 2						
Nội dung...						
Nội dung n						

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1 CLO2 CLO 3 CLO CLOn	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1		năm 2021 đến nay.	Giáo trình Triết học Mác Lê Nin Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3		năm 2009.	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học đủ rộng cho 100 sinh viên
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Míc , Bảng phấn , máy chiếu...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

2. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC302GHQY	1.2 Tên học phần: Kinh tế chính trị Mác-Lênin
1.3 Loại học phần: ☒ ☐ Bắt buộc ☐ ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Political economics of Marxism and Leninism
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	22 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	08 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Văn Minh Email: minhml2009@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Việt Hùng Email: lvhungtdtt@gmail.com ThS. Nguyễn Xuân Giang. Email: nguyensexiangtdtt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin chỉ được bắt đầu học sớm nhất từ năm thứ hai bậc đại học, sau môn Triết học Mác-Lênin.

Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Học phần CNXH KH; LSD; TTHCM

Mô tả tóm tắt học phần.

Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

3. Mục tiêu học phần

Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác - Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với sinh viên các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên lý luận.

Về kỹ năng: Sinh viên có năng lực tự chủ tìm kiếm tổng hợp, phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường. Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên.

Về thái độ: Nâng cao nhận thức tư tưởng, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng; giúp sinh viên có hướng phấn đấu trở thành người công dân, người Đảng viên gương mẫu, ra sức cống hiến cho đất nước. Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trang bị cho sinh viên hiểu rõ Khái quát hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin.	I
CLO2	Hiểu được hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường	I,T
CLO3	Hiểu được Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hoá, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam	I,T

CLO4	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và viết báo cáo; làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh tế chính trị	T,U
CLO5	Xây dựng cho sinh viên hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước	T,U
CLO6	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội theo quan điểm của Đảng và nhà nước	T,U
CLO7	Giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường.	U
CLO8	Sinh viên có năng lực tự chủ tìm kiếm tổng hợp, phân tích và đánh giá được một số vấn đề lý luận và thực tiễn cũng như góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với sinh viên	U
CLO9	Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO 2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO 3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO4	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO5	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO6	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO7	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO8	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO9	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác - Lênin I. Khái quát hình thành và phát triển của Kinh tế chính trị Mác – Lênin - Giai đoạn thứ nhất, từ thời cổ đại đến cuối thế kỷ XVIII. - Giai đoạn thứ hai, từ sau thế kỷ thứ XVIII đến nay.	CLO1, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	-Liệt kê các bài đánh giá liên quan -Hình thức đánh giá của từng bài: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
	II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của Kinh tế chính trị Mác – Lênin 1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 2. Mục đích nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin 3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. 1. Chức năng nhận thức 2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận		Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Câu hỏi: Trình bày các yếu tố cơ bản trong quá trình sản xuất. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	
6	Chương 2: Hàng hoá, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường I. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hoá và hàng hoá 1. Sản xuất hàng hóa a. Khái niệm sản xuất hàng hóa b. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa: 2. Hàng hóa a. Khái niệm hàng hóa	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Phân biệt hàng	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Thuộc tính của hàng hóa: c. Lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị của hàng hóa d. Tính hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa 3. Tiền a. Nguồn gốc và bản chất của tiền b. Chức năng của tiền: 4. Dịch vụ và quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường ở điều kiện ngày nay a. Dịch vụ b. Quan hệ trao đổi trong trường hợp một số yếu tố khác hàng hóa thông thường II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 1. Thị trường a. Khái niệm, phân loại và vai trò của thị trường: b. Vai trò của thị trường c. Cơ chế thị trường d. Nền kinh tế thị trường và một số quy luật chủ yếu của nền kinh tế thị trường 2. Vai trò của các chủ thể tham gia thị trường		hóa vật thể và phi vật thể + Kể tên một số loại hình dịch vụ hiện nay + Sự tác động của các quy luật kinh tế đối với thị trường ở Việt Nam hiện nay. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.
6	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường I. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 2. Bản chất của giá trị thặng dư 3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa II. Tích lũy tư bản 1. Bản chất của tích lũy tư bản	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Lấy thêm một số ví dụ về quá trình sản xuất giá trị thặng dư	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 1. Lợi nhuận a. Chi phí sản xuất b. Lợi nhuận c. Tỷ suất lợi nhuận d. Các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận 2. Lợi tức 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa		+ Liên hệ với thực tiễn thị trường Việt Nam hiện nay với các nhân tố ảnh hưởng tới tỷ suất lợi nhuận Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.
4	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường I. Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường 1. Độc quyền, độc quyền nhà nước và tác động của độc quyền 2. Quan hệ cạnh tranh ở trạng thái độc quyền II. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa 1. Lý luận của V.I.Lênin về đặc điểm kinh tế quyền trong nền kinh tế thị trường 2. Lý luận của V.I. Lênin về đặc điểm kinh tế của độc quyền nhà nước III. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản 1. Biểu hiện mới của độc quyền 2. Biểu hiện mới của độc quyền nhà nước 3. Vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản	CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Câu hỏi: Sự ảnh hưởng của độc quyền đối với phát triển kinh tế tại Việt Nam Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trên một số khía cạnh chủ yếu III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế a. Lợi ích kinh tế b. Quan hệ lợi ích kinh tế 2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích a. Bảo vệ lợi ích hợp pháp, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động tìm kiếm lợi ích của các chủ thể kinh tế b. Điều hòa lợi ích giữa cá nhân - doanh nghiệp - xã hội c. Kiểm soát, ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Thực trạng những bất cập hiện nay của thị trường và nội dung cần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. + Phân tích các quan hệ lợi ích kinh tế và đưa ra giải pháp nhằm ngăn ngừa các quan hệ lợi ích có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển xã hội Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hưởng tiêu cực đối với sự phát triển xã hội <i>d. Giải quyết những mâu thuẫn trong quan hệ lợi ích kinh tế</i>			
6	Chương 6: Công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam I. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam 1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa a. Khái quát về cách mạng công nghiệp b. Công nghiệp hóa và các mô hình công nghiệp hóa trên thế giới 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam a. Tính tất yếu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam b. Nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư a. Quan điểm về công nghiệp hoá hiện đại hoá ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư b. Công nghiệp hóa hiện đại hóa ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp lần thứ tư II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 1. Khái niệm và các hình thức hội nhập kinh tế quốc tế a. Khái niệm và sự cần thiết khách quan hội nhập kinh tế quốc tế	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Thực trạng Công nghiệp hoá, Hiện đại hoá ở Việt Nam và mô hình kinh tế nào đã ứng dụng vào nước ta. + Thống kê số lượng các tổ chức kinh tế có Việt Nam tham gia và một số những thông tin khác trong hội nhập kinh tế quốc tế. + Thực trạng hội nhập kinh tế quốc tế và đưa ra giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực đồng thời phát huy mặt tích cực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	- Liệt kê các bài đánh giá liên quan - Hình thức đánh giá của từng bài: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Chia nhóm thảo luận và báo cáo trước lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	b. Nội dung hội nhập kinh tế quốc tế 2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam a. Tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế <i>b. Tác động tiêu cực của hội nhập kinh tế quốc tế</i> 2. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam a. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập kinh tế quốc tế b. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp c. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết kinh tế quốc tế và thực hiện đầy đủ các cam kết của Việt Nam trong các liên kết kinh tế quốc tế và khu vực <i>d. Hoàn thiện thể chế kinh tế</i> e. Nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế <i>g. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ của Việt Nam</i>			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10 điểm

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2, CLO3	10%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phân bài tập lớn, tiểu luận

Sinh viên hoàn thành các câu hỏi mà giảng viên giao cho

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

Sinh viên nghiên cứu tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60- 79% tiết học	Tham dự 50- 59% tiết học	Tham dự 30- 49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						
CLO7						
CLO8						
CLO9						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Triết học Mác-Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật

5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nxb. Chính trị quốc gia sự thật
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Nxb. Chính trị quốc gia

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Những tin tức trong nước và thế giới	https://dangcongsan.org.vn/Pages/home.aspx	28/3/2025

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Hội trường E
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Hệ thống âm thanh, Micro, Máy chiếu, Bảng...
- Các phương tiện khác: Phần...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

4. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC301GHY	1.2 Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: scientific socialism
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	00 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS.Lê Việt Hùng Email: lvhungtdtt1@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	CN.Nguyễn Xuân Giang, Email: nxgiang0809@gmail.com

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Triết học, Kinh tế chính trị
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	LSD, TTHCM

5. Mô tả tóm tắt học phần.

Phần Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội nghiên cứu làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sứ mệnh lịch sử của GCCN và cách mạng XHCN, một số vấn đề về dân tộc và tôn giáo. Phần này gồm 7 chương.

6. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
Kiến Thức	- Kiến thức: Trang bị cho sinh viên những kiến thức LLCT cơ bản góp phần thực hiện mục tiêu chung của Đảng và nhà nước cũng như con đường đi lên CNXH ở Việt nam hiện nay.	- Nắm được những vấn đề cơ bản về nguyên lý chủ nghĩa MacLênin. Hiểu về đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam, nắm vững những điểm chính về Tư tưởng Hồ Chí minh.	G1.1 G1.3
	- Giúp người học nhận thức đúng đắn về con đường đi lên CNXH mà đảng ta và Chủ tịch HCM đã lựa chọn, từ đó tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và làm việc tuân thủ pháp luật.	Biết ứng dụng những kiến thức được trang bị vào việc quản lý lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo cũng như nắm được phương pháp và quy trình nghiên cứu trong lĩnh vực quản lý TĐTT	G1,2 G1.3 G1.5
Kỹ năng	Tư duy lô gíc , khái quát vấn đề, đánh giá và nhận định khoa học.	Kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá các thông tin có tính chất phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo trong lĩnh vực quản lý hoạt động TĐTT.	G1.4 G1.5 G1.6
Thái độ	Giúp người học nâng cao bản lĩnh chính trị, xây dựng thế giới quan và nhân sinh quan cộng sản cho người học.	Có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và nếp sống lành mạnh, say mê nghề nghiệp. Nắm vững chủ trương chính sách của đảng và pháp luật nhà nước, đặc biệt là đường lối của đảng trong lĩnh vực TĐTT	G1.2 G1.3 G1.5 G1.6

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	- Nắm được nguồn gốc điều kiện ra đời CNXH KH	T
CLO2	- Nắm được những khái niệm cơ bản về giai cấp công nhân, cách mạng XHCN, hình thái kinh tế xã hội, con đường đi lên CNXH, vấn đề dân tộc, tôn giáo.	I,T
CLO3	- Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học để hiểu được đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước về kinh tế, chính trị, văn hoá xã hội.	T,U
CLO4	- Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn con đường đi lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.	I,T,U
CLO5	- Chuyên cần có tinh thần chủ động nghiên cứu học tập để nắm vững kiến thức học phần.	U
CLO6	- Có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của đảng và nhà nước.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO12
CLO 1	2	0	0	0	0	0	0	1
CLO 2	0	0	0	0	0	0	0	1
CLO 3	2	0	0	0	0	0	0	1
CLO4	2	0	0	0	0	0	0	1
CLO5	2	0	0	0	0	0	0	1
CLO6	2	0	0	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 – Không đóng góp; 1 – Đóng góp ít; 2 – Đóng góp trung bình; 3 – Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
(4 tiết)	Chương I: (4 tiết) I. SỰ RA ĐỜI CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC. 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời CNXHKKH. a. Điều kiện kinh tế xã hội. b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận. 2. Vai trò của Mác và Ăng ghen. a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị. b. Ba phát kiến vĩ đại của Mác và Ăng ghen. c. Tuyên ngôn đảng cộng sản đánh dấu sự ra đời của CNXHKKH II. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CNXHKKH. 1. Mác và Ăng ghen phát triển CNXHKKH. a. Thời kỳ từ 1848 đến công xã pari 1871 b. Thời kỳ sau công xã pari đến 1895. 2. Lenin vận dụng và phát triển CNXHKKH trong điều kiện mới. a. Thời kỳ trước cách mạng tháng mười nga. b. Thời kỳ sau cách mạng tháng mười nga 1917-1924. III. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ Ý NGHĨA CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU CNXHKKH. 1. Đối tượng nghiên cứu môn CNXHKKH.	CLO1, CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Phương pháp học tập nghiên cứu của CNXHKH. 3. Ý nghĩa của việc học tập nghiên cứu CNXHKH.			
(6 tiết)	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của GCCN. I. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊ NIN VỀ GCCN VÀ SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN 1. Khái niệm đặc điểm của GCCN. a. Khái niệm giai cấp công nhân b. Đặc điểm của GCCN. 2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 3. Những điều kiện khách quan quy định và thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân a. Điều kiện khách quan quy định SMLS của GCCN. b. Điều kiện chủ quan để GCCN thực hiện SMLS II. GCCN và việc thực hiện SMLS của GCCN hiện nay. 1. GCCN hiện nay. a. Về những điểm tương đối ổn định so với thế kỷ 19. b. Những biến đổi và khác biệt của GCCN hiện đại. 2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của GCCN thế giới hiện nay. a. Nội dung kinh tế ? b. Nội dung văn hoá tư tưởng ? III. Sứ mệnh lịch sử của GCCN Việt Nam 1. Đặc điểm của GCCN Việt Nam 2. Nội dung SMLS của GCCN Việt Nam hiện nay. 3. Phương hướng và một	CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	số giải pháp chủ yếu xây dựng GCCN VN hiện nay. a. Phương hướng xây dựng GCCNVN hiện nay. b. Một số giải pháp xây dựng GCCNVN hiện nay ?			
(4 tiết)	Chương 3 I. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI 1. CNXH giai đoạn đầu của HTKTXH-CSCN. 2. Điều kiện ra đời CNXH. a. Điều kiện kinh tế ? b. Điều kiện chính trị xã hội. 3. Những đặc trưng cơ bản của CNXH. II. THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH. a. Trên lĩnh vực kinh tế b. Trên lĩnh vực chính trị c. Trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá III. QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM. 1. Đặc điểm quá độ lên CNXH ở việt nam là bỏ qua chế độ TBCN. 2. Những đặc trưng của CNXH và phương hướng xây dựng CNXH ở việt nam hiện nay. a. Những đặc trưng bản chất của CNXH ở VN. b. Phương hướng xây dựng CNXH ở việt nam hiện nay.	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.
(4Tiết)	Chương 4 I. Dân chủ và dân chủ XHCN 1. Dân chủ và sự ra đời,	CLO3 CLO4 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp,	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	phát triển của dân chủ. a. <i>Quan niệm về dân chủ.</i> b. Sự ra đời phát triển của dân chủ. 2. Dân chủ XHCN. a. Quá trình ra đời nền dân chủ XHCN. b. Bản chất của nền dân chủ XHCN. <i>II. Nhà nước XHCN.</i> 1. Sự ra đời, bản chất chức năng của nhà nước XHCN. a. Sự ra đời của nhà nước XHCN. b. Bản chất của nhà nước XHCN. c. Chức năng của nhà nước XHCN. 2. Mối quan hệ giữa dân chủ XHCN và nhà nước XHCN. a. Dân chủ XHCN là cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và hoạt động của nhà nước XHCN. b. Nhà nước XHCN trở thành công cụ quan trọng cho việc thực thi quyền làm chủ của người dân. III. DÂN CHỦ XHCN VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN Ở VIỆT NAM. 1. Dân chủ XHCN ở Việt Nam. a. Sự ra đời phát triển nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. b. Bản chất của nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. 2. Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. a. Quan niệm về nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt		PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nam. b. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền XHCN Việt nam. 3. Phát huy dân chủ XHCN , xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở VN hiện nay. a. Phát huy dân chủ XHCN ở VN hiện nay . b. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN			
(4 tiết)	Chương 5 I. CƠ CẤU XÃ HỘI- GIAI CẤP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội giai cấp trong cơ cấu xã hội. a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội giai cấp b. Vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội. 2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH. II. LIÊN MINH GIAI CẤP TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. III. CƠ CẤU XÃ HỘI GIAI CẤP VÀ LIÊN MINH GIAI CẤP TẦNG LỚP TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM. 1. Cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. 2. Liên minh giai cấp tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. a. Nội dung cơ bản của liên minh giữa công nhân với	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nông dân và trí thức trong thời kỳ quá độ lên CNXH. b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt nam.			
(6 Tiết)	Chương 6 I. DÂN TỘC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI. 1. Khái niệm đặc trưng cơ bản của dân tộc. 2. Chủ nghĩa Mác Lenin về vấn đề dân tộc. <i>a. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc.</i> <i>b. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác Lê Nin.</i> 3. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam. <i>a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam.</i> <i>b. Quan điểm và chính sách của Đảng, nhà nước Việt Nam về vấn đề dân tộc.</i> II. TÔN GIÁO TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ CNXH. 1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê nin về tôn giáo. <i>a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo.</i> <i>b. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên CNXH.</i> 2. Tôn giáo ở VN và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà Nước ta hiện nay. <i>a. Đặc điểm tôn giáo ở VN.</i> <i>b. Chính sách của Đảng và nhà nước đối với tôn giáo</i>	CLO2 CLO3 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hiện nay. III. Qua hệ dân tộc và tôn giáo ở VN. 1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở VN. 2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc, tôn giáo ở VN			
(2 tiết)	Chương 7 a. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH. b. Khái niệm gia đình. c. Vị trí của gia đình trong xã hội. d. Gia đình là tế bào của xã hội. e. Gia đình là tổ ấm mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hoà trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên. 3. Chức năng của gia đình. a. Chức năng tái sản xuất ra con người: b. Chức năng nuôi dưỡng giáo dục của gia đình: c. Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: d. Chức năng thoả mãn các nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình. II. CƠ SỞ XÂY DỰNG GIA ĐÌNH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Cơ sở kinh tế xã hội. 2. Cơ sở chính trị xã hội. III. XÂY DỰNG GIA ĐÌNH VN TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH. 1. Sự biến đổi của gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH. 2. Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia	CLO2 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Đánh giá chuyên cần - Bài tập cá nhân - bài kiểm tra định kỳ.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	đình. a . Chức năng tái sản xuất ra con người. b .Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng. c .Chức năng giáo dục (xã hội hóa) d . Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm. 3. Phương hướng cơ bản xây dựng gia đình VN trong thời kỳ quá độ lên CNXH.			

7.Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:.....

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học (dưới đây là ví dụ)

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2 CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá khả năng xác định và giải quyết vấn đề, mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của sinh viên do giảng viên đề ra.	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của sinh viên, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO3, CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm.	CLO2, CLO3 CLO6	60%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		trình học tập.			
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Đánh giá chuyên cần								Điểm
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng						
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém		
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0		
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học		
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia		
Đánh giá giữa kỳ								

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60 %	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự<30 % tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu>4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu> 1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						

Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 - 8	Hiểu căn kế 7.9 – 6	Hiểu sơ bộ 5.9 – 5	Biết sơ sai 4.9– 3.0		Mới bắt đầu <3.0	Điểm	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận		Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc		
CLO2								
CLO 3								
CLO								
CLOn								

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				

1		năm 2021 đến nay.	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3		năm 2009.	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê nin	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học đủ rộng cho 100 sinh viên
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Mic , Bảng phấn , máy chiếu...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

7. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC305GHQY	1.2 Tên học phần: Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ ☐ ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: History of communist party of Vietnam
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Chu Thị Huyền Email: huyenthichu20072014@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Nguyễn Văn Minh Email: minhml2009@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Chủ nghĩa xã hội khoa học
Học phần song hành	Không
Học phần kế tiếp	Tư tưởng Hồ Chí Minh

8. Mô tả tóm tắt học phần: Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một môn học nghiên cứu về quá trình ra đời, xây dựng, lãnh đạo và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước.

9. Mục tiêu học phần

- Hiểu rõ bối cảnh ra đời, quá trình hình thành và phát triển của Đảng. Nắm vững các cương lĩnh, đường lối lãnh đạo và chiến lược cách mạng qua từng giai đoạn. Nhận diện được những thành tựu, bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng.
- Xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thành tinh thần yêu nước, trách nhiệm công dân và ý thức bảo vệ Tổ quốc. Rèn luyện lập trường chính trị vững vàng, có ý thức đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái.
- Phát triển tư duy phân biện, phân tích các sự kiện lịch sử dưới góc nhìn khoa học. Biết vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn công tác và cuộc sống. Nâng cao kỹ năng trình bày, thảo luận về các vấn đề lịch sử - chính trị.
- Môn học không chỉ mang tính lý luận mà còn giúp sinh viên rút ra bài học thực tiễn, ứng dụng vào công cuộc xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu và trình bày được quá trình ra đời, phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam.	T
CLO2	Phân tích được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng qua từng giai đoạn lịch sử.	T
CLO3	Đánh giá được vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, xây dựng và bảo vệ đất nước.	T
CLO4	Nhận diện và lý giải được những bài học kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo cách mạng.	T
CLO5	Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, đánh giá và phân tích sự kiện lịch sử.	U
CLO6	Biết vận dụng các bài học lịch sử vào thực tiễn công tác, học tập và cuộc sống.	U
CLO7	Nâng cao kỹ năng nghiên cứu, trình bày, thảo luận về các vấn đề lịch sử, chính trị.	U
CLO8	Hình thành niềm tin, lòng tự hào về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	U
CLO9	Nâng cao ý thức trách nhiệm công dân, tinh thần yêu nước, ý chí xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	U
CLO10	Phát triển tư tưởng chính trị vững vàng, có thái độ đúng đắn trước các vấn đề lịch sử - chính trị.	U
CLO11	Vận dụng kiến thức lịch sử Đảng để giải quyết các vấn đề thực tiễn, đặc biệt trong công tác chính trị, tư tưởng.	U
CLO12	Ứng dụng tư tưởng, bài học kinh nghiệm vào xây dựng đạo đức, tác phong làm việc phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	2											
CLO2	2											
CLO3	2											
CLO4	2											
CLO5	2											
CLO6												2
CLO7												2
CLO8												2

CLO9												2
CLO10												2
CLO11												2
CLO12	2											

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1/2	Chương nhập môn: ĐỐI TƯỢNG, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đối tượng nghiên cứu trước hết là các sự kiện lịch sử Đảng. - Đảng lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước bằng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn. - Đối tượng nghiên cứu của lịch sử Đảng là quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực tiễn của Đảng trong tiến trình cách mạng. - Đối tượng nghiên cứu của lịch sử Đảng là nghiên cứu, làm rõ tổ chức của Đảng, công tác xây dựng Đảng qua các giai đoạn và thời kỳ lịch sử. II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng - Chức năng nhận thức. - Chức năng giáo dục - Chức năng dự báo và phê phán. - Nhiệm vụ của khoa học Lịch sử Đảng - Nhiệm vụ trình bày có hệ thống Cương lĩnh, đường lối của Đảng. - Nhiệm vụ tái hiện tiến trình	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	-Nội dung đánh giá: + Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam + Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	lịch sử lãnh đạo, đấu tranh của Đảng. - Nhiệm vụ tổng kết lịch sử của Đảng. III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1. Phương pháp luận 2. Các phương pháp cụ thể - Phương pháp lịch sử - Phương pháp logic			
4/8	Chương I: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945) I. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) 1. Bối cảnh lịch sử a. Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam b. Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng - Về tư tưởng. - Về chính trị - Về tổ chức 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng a. Các tổ chức cộng sản ra đời b. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam c. Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng - Xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam - Xác định nhiệm vụ chủ yếu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	-Nội dung đánh giá: + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (tháng 2-1930) + Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trước mắt của cách mạng Việt Nam - Xác định lực lượng cách mạng - Xác định phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc - Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế - Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng: 4. Ý nghĩa lịch sử của sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam II. Lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) 1. Phong trào cách mạng 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935 a. Cao trào cách mạng năm 1930-1931 và Luận cương chính trị (10-1930) b. Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, tháng 10-1930 c. Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng, Đại hội Đảng lần thứ nhất (3-1935) 2. Phong trào dân chủ 1936 – 1939 a. Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng b. Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945 a. Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng b. Phong trào chống Pháp-Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang c. Cao trào kháng nhật cứu nước d. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 a. Tính chất b. Ý nghĩa - Đối với Việt Nam			

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Đối với thế giới c. Kinh nghiệm - Thứ nhất, về chỉ đạo chiến lược - Thứ hai, về xây dựng lực lượng - Thứ ba, về phương pháp cách mạng - Thứ tư, về xây dựng Đảng			
4/8	Chương II: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN, HOÀN THÀNH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975) I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) a. Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám b. Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng c. Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 a. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng b. Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi (1951-1954) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II và Chính cương của Đảng (2-1951) b. Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt c. Kết hợp đấu tranh quân sự và	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	-Nội dung đánh giá: + Đảng Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) + Đảng lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) - Hình thức đánh

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ a. Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến b. Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954 -1965 a. Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công (1954-1960) b. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961-1965) 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965-1975 a. Phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và đường lối kháng chiến của Đảng b. Lãnh đạo miền Bắc xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện miền Nam (1965-1968) c. Khôi phục kinh tế, bảo vệ Miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975) 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, cứu nước 1954-1975 a. Ý nghĩa lịch sử - Đối với Việt Nam: - Về mặt quốc tế b. Kinh nghiệm:			giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4/8	Chương III : ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI(1975 - NAY) I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981) a. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982-1986 a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986-2018) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội (1986-1996) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và bước đầu thực hiện đổi mới (1986-1991) b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện đường lối đổi mới (1991-1996) c. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế (1996-2018) a. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (1996-2001) b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung đánh giá: + Đảng lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) + Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1986-2018) - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thứ IX, tiếp tục thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá (2001-2006) c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện (2006-2011) d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và quá trình thực hiện (2011-2016) e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới g. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng XHCN 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới a. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới b. Hạn chế c. Nguyên nhân d. Một số kinh nghiệm của công cuộc đổi mới			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học (dưới đây là ví dụ)

T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Điểm danh sinh viên mỗi giờ lên lớp. Sinh viên tích cực học tập, tương tác trong giờ học sẽ được cộng điểm. Sinh viên lười học, không tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học sẽ bị trừ điểm.</i>	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một	<i>Làm bài kiểm tra tại lớp đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy của sinh viên về quá trình ra đời của Đảng Cộng sản</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4	30%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	tập cá nhân, nhóm ..)	giai đoạn	<i>Việt Nam.</i>	<i>CLO5 CLO6</i>	
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/vi ết tiêu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Làm bài Thi kết thúc học phần đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy, nghiên cứu, vận dụng kiến thức của sinh viên về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hình thức thi: Tự luận</i>	<i>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Tiếp thu kiến thức, rèn luyện tư duy chính trị và phương pháp học tập, thực hiện các bài tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15% mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3 Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO...						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Tư tưởng HCM	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	CNXH Khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

10. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC304GHQY	1.2 Tên học phần: Tư Tưởng Hồ Chí Minh
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: HO CHI MINH IDEOLOGY
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Trịnh Thị Hiếu Email: trinhhieukt10@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Nguyễn Xuân Giang Email: Nxgiang0809@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam
Học phần song hành	Không
Học phần kế tiếp	

11. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tư Tưởng Hồ Chí Minh trang bị kiến thức nền tảng về tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bao gồm: quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, xây dựng Đảng, Nhà nước của dân, do dân, vì dân, đại đoàn kết dân tộc, văn hóa, đạo đức và con người. Môn học giúp sinh viên nâng cao nhận thức chính trị, tư duy khoa học và tinh thần trách nhiệm đối với đất nước.

12. Mục tiêu học phần (Course Objective – CO)

Học phần Tư Tưởng Hồ Chí Minh nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng, giúp hình thành tư duy chính trị và nâng cao ý thức trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ đất nước. Cụ thể, học phần hướng đến các mục tiêu sau:

+ Về kiến thức:

- Sinh viên có thể hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh

- Sinh viên có thể hiểu được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay từ đó phân tích, giải thích, được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay.

+ Về kỹ năng:

- Biết vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong học tập, công việc và cuộc sống.
- Phát triển tư duy phản biện, khả năng phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Về thái độ:

- Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức và tác phong làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	- Sinh viên có thể hiểu được khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, nội dung cốt lõi và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, điều kiện lịch sử - xã hội, nguồn gốc, quá trình hình thành, phát triển và ý nghĩa của việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh	T
CLO2	- Sinh viên có thể hiểu được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản diễn ra trong tiến trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay từ đó phân tích, giải thích, được nội dung của những tư tưởng, quan điểm cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm vận dụng của Đảng ta ở giai đoạn hiện nay.	T
CLO3	Sinh viên vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào học tập, công việc và đời sống, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tinh thần cống hiến cho xã hội.	U
CLO4	Sinh viên phát triển tư duy phản biện, biết phân tích, đánh giá các vấn đề chính trị - xã hội trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó đưa ra quan điểm và giải pháp phù hợp với thực tiễn.	U
CLO5	Sinh viên thể hiện tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức và tác phong làm việc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần xây dựng xã hội văn minh, tiến bộ và phát triển bền vững.	U
CLO6	Sinh viên xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, có ý thức trách nhiệm trong bảo vệ và phát triển đất nước, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12
CLO 1	2											
CLO 2	2											
CLO 3	2											
CLO 4	2											
CLO 5												2
CLO 6												2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1/2	Chương 1 (2 Tiết) Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh I.Khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh II.Đối tượng nghiên cứu III.Phương pháp nghiên cứu 1.Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh a. Thống nhất tính đảng và tính khoa học b. Thống nhất lý luận và thực tiễn c. Quan điểm lịch sử cụ thể d. Quan điểm toàn diện và hệ thống đ. Quan điểm kế thừa và phát triển 2. Một số phương pháp cụ thể V.Ý nghĩa của việc học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép,	-Nội dung đánh giá: Phân tích khái niệm Tư Tưởng Hồ Chí Minh và quá trình nhận thức của Đảng Cộng Sản Việt Nam về nội dung này? - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Giáo dục và định hướng thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác		chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
3/6	Chương 2: 6 tiết Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh: 6 tiết I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Cơ sở thực tiễn a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Cơ sở lý luận a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam b. Tinh hoa văn hóa nhân loại c. Chủ nghĩa Mác – Lê nin 3. Nhân tố chủ quan II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng tìm đường cứu nước mới 2. Thời kỳ từ năm 1911-1920: Hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản 3. Thời kỳ từ năm 1921-1930: Hình thành những nội dung cơ bản Tư tưởng về cách mạng Việt Nam 4. Thời kỳ từ năm 1930-1945: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 5. Thời kỳ từ năm 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	-Nội dung đánh giá: + Trong các yếu tố hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh yếu tố nào là quan trọng nhất? Vì sao? + Phân tích Quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh? - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Đối với cách mạng Việt Nam a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam 2. Đối với sự phát triển và tiến bộ của nhân loại a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới			
4/7	Chương 3: 7 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và Chủ Nghĩa Xã Hội I . Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc 1. Vấn đề độc lập dân tộc a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b. Độc lập, dân tộc phải gắn liền với tự do, hạnh phúc của nhân dân c. Độc lập, dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn triệt để d. Độc lập, dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. b. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết dân tộc, lấy liên minh công – nông	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ...	-Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	làm nền tảng d. Cánh mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc đ. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1.Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về CNXH b. Tiến lên CNXH là một tất yếu khách quan c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN 2.Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng CNXH ở Việt Nam a.Mục tiêu CNXH ở Việt Nam b.Động lực của CNXH ở Việt Nam 3.Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam a.Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ b.Một số nguyên tắc xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội 1.Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên CNXH CNXH là điều kiện để bảo đảm nền độc lập dân tộc vững chắc 2.Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với CNXH IV.Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay 1.Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định		Địa điểm học: - Giảng đường	

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Phát huy sức mạnh dân chủ XHCN 3. Củng cố, kiện toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và "tự diễn biến tự chuyển hóa" trong nội bộ			
3/5	Chương 4: 5 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh a. Đảng là đạo đức, là văn minh b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng c. Xây dựng đội ngũ cán bộ II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân 1. Nhà nước dân chủ a. Bản chất giai cấp của Nhà nước b. Nhà nước của nhân dân c. Nhà nước do nhân dân d. Nhà nước vì nhân dân 2. Nhà nước pháp quyền a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp b. Nhà nước thượng tôn pháp luật c. Pháp quyền nhân dân 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh III. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam + Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân + Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước - Hình thức đánh giá: + Vận đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2/4	Chương 5: 4 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đại đoàn kết quốc tế. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc 1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc 4. Hình thức, nguyên tắc tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc – Mặt trận dân tộc thống nhất a. Mặt trận dân tộc thống nhất b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất 5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế 1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng b. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 2. Lực lượng đoàn kết quốc tế và hình thức tổ chức	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế + Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với giáo viên trên lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	a. Các lực lượng cần đoàn kết b. Hình thức tổ chức 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế a. Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích; có lý, có tình b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay 1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công – nông – trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế			
3/6	Chương 6: 6 tiết Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa 1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng b. Văn hóa là một mặt trận c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hoá mới II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 1. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: ghi rõ chủ đề/nội dung thảo luận: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị	- Nội dung đánh giá: + Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa + Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức + Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thần của xã hội, của người cách mạng 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những chuẩn mực đạo đức cách mạng a. Trung với nước, hiếu với dân b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa d. Tinh thần quốc tế trong sáng 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức b. Xây đi đôi với chống c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người a. Ý nghĩa của việc xây dựng con người b. Nội dung xây dựng con người c. Phương pháp xây dựng con người IV. Xây dựng văn hóa đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Xây dựng đạo đức cách mạng		câu hỏi ... Địa điểm học: Giảng đường	trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Điểm danh sinh viên mỗi giờ lên lớp. Sinh viên tích cực học tập, tương tác trong giờ học sẽ được cộng điểm. Sinh viên lười học, không tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học sẽ bị trừ điểm.</i>	CLO1 CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Làm bài kiểm tra tại lớp đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy của sinh viên về quá trình hình thành và phát triển Tư Tưởng Hồ Chí Minh</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Làm bài Thi kết thúc học phần đánh giá sự nhận thức, khả năng tư duy, nghiên cứu, vận dụng kiến thức của sinh viên về tư tưởng Hồ Chí Minh Hình thức thi: Tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: Tiếp thu kiến thức, rèn luyện tư duy chính trị và phương pháp học tập, thực hiện các bài tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						

Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO... CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	CNXH Khoa học	Nhà xuất bản Chính trị quốc gia sự thật HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

13. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC201GHQY	1.2 Tên học phần: Tiếng Anh 1
1.3 Loại học phần: ☐ ☐ Bắt buộc	1.4 Tên tiếng Anh: English 1
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương.....
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0....tiết
Thảo luận	0..tiết
Thực hành	0....tiết
Tự học	105 .tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. GVC Dương Thị Hòa /Email: duongthihoa017@gmail.com....
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Ths.GVC Nguyễn Thị Thanh Lê 2. Ths. Nguyễn Thị Thanh Vân 3. Ths. Nguyễn Thị Lan Anh
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lí luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	không
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

1. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Tiếng Anh 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức cơ bản dành cho sinh viên không chuyên, gồm khối lượng kiến thức của 04 bài trong cuốn giáo trình *New English File – Elementary* do các tác giả Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig và Paul Selison biên soạn. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về:

- + Các vấn đề ngữ pháp, từ vựng và ngữ âm tiếng Anh;
- + Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày
- + Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, viết, nghe, nói ở mức độ sơ cấp. Mỗi bài học gồm 04 phần tập trung vào các kiến thức về Ngữ âm (Pronunciation), ngữ pháp (Grammar), và từ vựng (Vocabulary), đan xen các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong đó chú trọng phát triển ngôn ngữ nói phục vụ mục đích giao tiếp bằng tiếng Anh. Sau mỗi bài học đều có 01 nội dung thực tế (Practical English) gồm các tình huống như trong nhà hàng, cửa hàng, sân bay, nhà ga, v.v. và phần củng cố kiến thức của toàn bài.

2. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

3.1 Mục tiêu chung:

Sau khi học xong học phần Tiếng Anh 1, sinh viên có thể:

- Sử dụng vốn kiến thức nền tảng về ngữ pháp, từ vựng và phát âm đã được củng cố trong quá trình học để có các kỹ năng nghe nói đọc viết bằng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp cơ bản và về các chủ đề quen thuộc, tương đương trình độ A2 theo khung tham chiếu Châu Âu CEFR.

3.2 Mục tiêu cụ thể

- a) Về kiến thức (CO1): Kết thúc học phần, sinh viên có thể:
 - Phân biệt được cách phát âm các nguyên âm, phụ âm tiếng Anh.
 - Có vốn kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu cơ bản về các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày.
 - Có đủ vốn từ để thực hiện giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.
- b) Về kỹ năng (CO2):
 - Sinh viên được phát triển 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.
- c) Về thái độ (CO3): năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các tình huống trong đời sống; có khả năng tự học, nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

4.1. Về kiến thức

CLO 1.1: Vận dụng được các kiến thức về ngôn ngữ tiếng Anh (ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng) đã được học trong các ngữ cảnh và tình huống giao tiếp cụ thể.

4.2. Về kỹ năng

CLO 2.1: Nghe hiểu được các tình huống giao tiếp thông thường với tốc độ nói chậm và rõ ràng.

CLO 2.2: Giao tiếp được trong các tình huống đơn giản như chào hỏi, làm quen, mua hàng,..., nói được các chủ đề quen thuộc về bản thân, gia đình, lớp học, sở thích.

CLO 2.3: Đọc hiểu được các văn bản đơn giản như đoạn văn giới thiệu, thư mời và các chủ đề quen thuộc, độ dài từ 100 đến 150 từ.

CLO 2.4: Viết đúng câu đơn và câu ghép chỉ nguyên nhân, kết quả ở thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn.

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

CLO 3.1: Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học tiếng Anh ngoài giờ lên lớp.

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm vững toàn bộ các kiến thức về ngữ pháp và từ vựng được giới thiệu ở 4 bài của giáo trình	I,T,U
CLO2	Nghe hiểu được các tình huống giao tiếp thông thường với tốc độ nói chậm và rõ ràng.	T,U
CLO3	Đọc hiểu được các văn bản đơn giản như đoạn văn giới thiệu, thư mời và các chủ đề quen thuộc, độ dài từ 100 đến 150 từ.	T,U
CLO 4	Vận dụng các kiến thức học được và các kỹ năng <i>nói , nghe, đọc viết</i> trong các tình huống cụ thể.	T,U
CLO 5	Viết đúng câu đơn và câu ghép chỉ nguyên nhân, kết quả ở thời hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn và quá khứ đơn.	U,T
CLO 7	Chủ động đưa ra ý kiến khi thảo luận trong nhóm hoặc thảo luận trong lớp; có khả năng tự học tiếng Anh ngoài giờ lên lớp.	I,T,U
CLOn		

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1							2		2			
CLO 2							2		2			
CLO 3							2		2			
CLO4							2		2			
CLO5							2		2			
CLO7							2		2			

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	Revision	CLO1,	PP giảng	-Liệt kê các bài
2 tiết	Check for tand	CLO2	dạy: PP	đánh giá liên quan
2 tiết	Unit 1. A Nice to meet you (p4-5). Workbook (p4-5) Verb be (+), pronouns: I, you, etc. – Numbers 1-20, days of the week – Vowel sounds: /ɪ/, /i:/, /æ/, /u:/, /aɪ/, word stress	CLO3, CLO4, CLO5,	PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, - Nghe giảng do giảng viên trình bày.	-Hình thức đánh giá của từng bài: Self-study material English 1(File 1)
2 tiết	Unit 1. B. I'm not English, I'm Scottish ! (p 6-7) Workbook (p6-7) – Verb <i>be</i> (–) and (?) – Countries and nationalities	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, Ghi chép, Địa điểm học: Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	- Writing and speaking
2 tiết	Numbers 20-1,000 Unit 1. C. His name, her name (P8-9). Workbook (p8-9) Vowel sounds: /ɑ:/, /ɒ/, /ə/, /e/, /əʊ/, /eə/			
2 tiết	– <i>Where are you from? Where is it from? Where are they from?</i> Unit 1. D. Turn off your mobiles ! (p10-11). Workbook (p10-11). – Test 1: Self-study material English 1(File 1)			
2 tiết	– Articles: <i>a/ an/ the</i> , regular plurals, <i>this/ that/ these/ those</i> Unit 1. On a plane. What do you remember ? What can you do ? (p12-15) Workbook (p12) – The classroom, common objects, classroom language – Vowel sounds /ɔ:/, /ʊ/, /ʌ/,	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	/ɔɪ/, /ɪə/, /ʊə/ – Classroom language, song: <i>Eternal flame</i>			
2 tiết	Unit 2. A. Cappuchino and chips (p 16-17). Workbook (p13-14) – Present simple (+) and (-) forms – Verb phrases: live in a flat, play tennis, etc. Irregular plurals: men, women, etc. – Consonant sounds: /v/, /d/, /s/, /z/, /l/, /w/; third person -s – A typical family in your country – Typically British?	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết)	Self-study material English 1 (File 2) Writing and speaking
2 tiết	Unit 2. B. When Natasha meets Darren. (p 18-19). Workbook (p15-16) Present simple questions and short answers – Common verb phrases – Consonant sounds: /k/, /g/, /ð/, /ʃ/, /ʒ/, /r/ – Meeting People interview – Natasha and Darren; song: <i>Something stupid</i> – Natasha and Darren			
2 tiết	Unit 2. C. An artist and a musician (p20-21). Workbook (p17-18) a/an + jobs – Jobs: <i>journalist, doctor, etc.</i>			

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	- Consonant sounds: /p/, /f/, /tʃ/, /dʒ/, /j/, /ŋ/ - Guess my job - A Double Life			
2 tiết	Unit 2. D. Relatively famous (p22-23). Workbook (p19-21) - Relative pronouns - Reading - Speaking - Family tree Unit 2. At a hotel (p24-25) What do you remember? What can you do ? Self-study material English 1 (File 2) - Ôn tập và kiểm tra <i>Contents:</i> Pronunciation, grammar, vocabulary (Units 1,2) <i>Skills:</i> Listening, Reading, Writing	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		
2 tiết	Unit 3. A. Pretty woman (p 28-29). Workbook (p22-23) - Adjectives: <i>big, cheap, etc.</i> - Modifiers: <i>quite / very</i> - Vowel sounds: /i:/, /u:/, /aɪ/, /əʊ/, /e/ - Describing famous people - Fast speech, - Song: <i>Oh Pretty Woman</i>	... CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	... Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý	... Self-study material English 1 (File 3) Writing and speaking
2 tiết	Unit 3. B. Wake up, get out of bed.. (p 30-31). Workbook (p24-25) Telling the time, present simple - Daily routine verbs: <i>get up, get dressed, etc.</i> - The letter <i>o</i> - How stressed are these			

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	people? – <i>Who is more stressed?</i> – How stressed are these people? Unit 3. C. The island with a secret (p 32-33). Workbook (p26-27) Adverbs of frequency – Time words and expressions: <i>minute, hour, etc.</i> – The letter <i>h</i> – Do you live the Okinawa way? – The mystery of Okinawa Unit 3. D. On the last Wednesday in August (p34- 35) Workbook (p28-30) - Test 2 Self-study material English 1 (File 3) Ôn tập và kiểm tra Unit 3. In a coffee shop (p36-37). What do you remember ? What can you do ?	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	thuyết)	
2 tiết	Unit 4. A. I can't dance (p 40-41). Workbook (p31-32) <i>Can/can't</i> (ability and other uses – Verb phrases: <i>buy a newspaper, etc.</i> – /ɪ/, Sentence stress – Are you creative, physical, or practical? Unit 4. B. Shopping – men love it ! (p p42-43). Workbook (p33-34) <i>Like, love, hate + V-ing</i> – Free time activities: <i>shopping, playing computer games, etc.</i> – Sentence stress – Activities you like	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Địa điểm học: - Giảng	Self-study material English 1 (File 4, review 2) Writing and speaking

số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	– Do you like shopping? – Shopping: <i>Men and women are different</i>		đường (cho các tiết lý thuyết)	
2 tiết	Unit 4. C. Fatal attraction ? (p44-45). Workbook (p35-36) Possessive pronouns: <i>mine, yours, etc.</i> – Music: <i>jazz, classical, etc.</i> – Rhyming words – Music questionnaire – Song: <i>Unchained Melody</i>			
2 tiết	Unit 4. D. Are you still mine ? (p46-47) Workbook (p37-39). - Test 3 Self-study material English 1 (File 4, review 2) Ôn tập và kiểm tra	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7		
2 tiết	Unit 4. In a close shop (p48-49) What do you remember ? What can you do ? Revision.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO7 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	10%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học .</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi vấn đáp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP như là: - Hiểu và sử dụng kiến thức đã học - Độ lưu loát khi trình bày - Tính chuẩn khi phát âm - Mức độ logic khi trình bày chủ đề	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần : -Phần 1. (1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm) (2)Trình bày 1 trong các chủ đề được chuẩn bị trước (close friend, your work ,festival you like, ..) (4 điểm) Phần 2: Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1. (4 điểm)</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4, CLO5, CLO7 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần. (36/45 tiết)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Lên lớp có sách giáo khoa và sách bài tập đầy đủ
- Tham gia và hoàn thành các bài kiểm tra giữa kì đầy đủ

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu (tự học)

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.3. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái	Hiểu khá đầy đủ các	Hiểu được các thông tin	Mới thiết lập được sự liên	Mới thu nhận được	
CLO2						
CLO 3						

CLO...	quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English File, Elementary Student's book	Oxford University Press
2	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English file, Elementary Workbook	Oxford University Press
Sách, giáo trình tham khảo				
3	. Murphy, Raymond	2012	English Grammar in Use	Trần Mạnh Tường dịch và chú giải, NXB Văn hóa – Thông tin
4	Michael McCarthy, Felicity O'Dell	2010	English Vocabulary in Use Elementary	Cambridge University Press

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Anh	https://langmaster.edu.vn/sieu-hot-tong-hop-ngu-phap-tieng-anh-co-ban-tu-a-z	
2	Tiếng Anh giao tiếp	https://ila.edu.vn/tieng-anh-giao-tiep-co-ban	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết đủ tiêu chuẩn
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy chiếu, tivi, đài, máy tính cá nhân , micro..
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

14. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC202GHQY	1.2 Tên học phần: Tiếng Anh (Học Phần 2)
1.3 Loại học phần: Bắt buộc	1.4 Tên tiếng Anh: English Language 2
1.5 Số tín chỉ	03/03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	tiết
Thảo luận	
Thực hành	tiết
Tự học	105.tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Nguyễn Thị Thanh Vân - Email : Thanhvan76tdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Nguyễn Thị Thanh Lê Ths. Dương Thị Hòa Ths. Nguyễn Thị Lan Anh
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý Luận Đại Cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Học phần 1
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

15.

16. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần 2- môn tiếng Anh là môn học bắt buộc dành cho sinh viên các khoa GDTC,HLTT, YHTT,QLTT của Trường ĐHTDĐT Bắc Ninh, sinh viên được học trong 45 tiết gồm 3 tín chỉ và tương đương với 3 bài kiểm tra học trình (có thể là kiểm tra nói hoặc viết), khi kết thúc sinh viên phải thi vấn đáp theo các đề tài đã được chuẩn bị trước (khoảng 4-5 đề tài) về các nội dung được học trong 5 bài theo giáo trình New English File (Elementary) ở cả phần Sách học sinh và phần sách bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thông qua 5 bài được học , sinh viên sẽ nắm bắt các vấn đề ngữ pháp như: thì quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, các giới từ chỉ vị trí, danh từ đếm được , không đếm được, tính từ so sánh hơn, hơn nhất.. .và luyện các kỹ năng Nói, nghe, đọc , viết ở ngưỡng cơ bản.

17. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

3.1 Mục tiêu chung : Sau khi học xong học phần Tiếng Anh 2, sinh viên đạt được trình độ Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và B1 khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR). Sinh viên có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học. giải trí v.v....Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó, Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả

được những kinh nghiệm, sự kiện, giấc mơ, hy vọng, hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

3.2 Mục tiêu cụ thể :

a) Về kiến thức (CO1) : Kết thúc học phần sinh viên :

- Nắm và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp, áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết bài.
- Có vốn từ vựng đủ để thực hiện các giao tiếp hàng ngày.
- Có khả năng phát âm chuẩn, dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.

b) Về kỹ năng (CO2) :

Sinh viên phát triển 4 kỹ năng : Nghe, nói, đọc, viết ở mức độ cơ bản.

c) Về thái độ (CO3) : Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu: Nắm vững và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp của ngoại ngữ (bao gồm các thì, thể... Có khả năng áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong giao tiếp và viết bài.	T,U
CLO2	Kiến thức từ vựng : Hiểu và sử dụng một số lượng từ phong phú, bao gồm các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc (gia đình, công việc, sở thích...) và các từ vựng chuyên ngành.	T,U
CLO3	Kiến thức về phát âm : Nắm vững quy tắc phát âm cơ bản của ngoại ngữ, bao gồm âm, trọng âm, ngữ điệu... Có khả năng phát âm chuẩn và dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.	T,U
CLO4	Kiến thức về văn hóa xã hội : Hiểu biết cơ bản về đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và các sự kiện nổi bật của quốc gia nói ngoại ngữ. Áp dụng kiến thức văn hóa vào giao tiếp để tránh hiểu lầm văn hóa.	T,U
CLO5	Kỹ năng nghe : Hiểu được các thông tin thực tế đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan đến cuộc sống và công việc hàng ngày.	T,U
CLO6	Kỹ năng nói : - Độc thoại : Có thể trình bày các chủ đề quen thuộc một cách đơn giản, sử dụng từ vựng và cấu trúc cơ bản. - Hội thoại : Tham gia vào các cuộc trò chuyện về những chủ đề quen thuộc, có thể giới thiệu bản thân, và người khác, trả lời các câu hỏi đơn giản về thông tin cá nhân. Nơi sinh sống người thân / bạn bè.	T,U
CLO7	Kỹ năng đọc : Đọc và hiểu được các văn bản đơn giản, như thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, và có thể tìm kiếm thông tin cụ thể trong các văn bản đó.	T,U

CLO8	Kỹ năng viết : Viết được đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, như viết thông tin cá nhân đơn giản, điền thông tin vào các mẫu đơn, và viết thông báo ngắn.	T,U
CLO9	Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện , sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn	T,U
CLO10	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt làm việc hiệu quả. Phát triển khả năng học tập suốt đời	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO1							2		2			
CLO2							2		2			
CLO3							2		2			
CLO4							2		2			
CLO5							2		2			
CLO6							2		2			
CLO7							2		2			
CLO8							2		2			
CLO9							2		2			
CLO 10							2		2			

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Unit 5: *Unit 5A: Who were they. Grammar (G) Past simple of be : was / were Vocabulary(V) Word formation : paint _ painter	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: luyện cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ (be)	Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và điền vào chỗ trống các từ hoặc cụm từ trong hội thoại. *Kỹ năng đọc : Sinh viên hoàn thành các bài tập điền từ vào đoạn văn.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Pronunciation(P) Sentence stress Skills (S). Listening, reading and speaking.	.	Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp quá khứ đơn của Be. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	* *Kỹ năng nói : thực hiện một đoạn hội thoại với giáo viên hoặc bạn học, sử dụng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng Unit 5A
	*Unit 5B: Sydney, here we come. G. past simple regular verbs. V. past time expressions. P. -ed endings. S. Reading		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ có quy tắc. Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp quá khứ đơn của động từ có quy tắc. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc : Sinh viên đọc bài khóa nắm nội dung và ngữ pháp, đánh số bức tranh. *Ngữ pháp : Sinh viên làm bài tập hoàn thành câu hỏi và bài tập ngữ pháp. *Từ vựng và phát âm: Sinh viên nghe và luyện phát âm đuôi -ed
	*Unit 5C: Girl's night out G. past simple irregular verbs. V. go, have, get. P. sentence stress. S. Reading, listening and speaking.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp quá khứ của động từ bất quy tắc Yêu cầu sinh viên:	* Ngữ pháp : Sinh viên đọc ,viết dạng quá khứ của 10 động từ bất quy tắc. *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối động từ have, go, get với bức tranh. *Kỹ năng đọc : Sinh viên đọc bài khóa và nối câu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Chuẩn bị kiến thức về động từ bất quy tắc ở thì quá khứ đơn trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	hỏi với câu trả lời.
	*Unit 5D : Murder in a country house. G. past simple regular and irregular. V. irregular verbs. P. past simple verbs. S. Reading and Writing		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: bài tập ngữ pháp phân biệt thì quá khứ đơn và hiện tại hoàn thành Yêu cầu sinh viên - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : Last holiday.
	- Unit 6 : * Unit 6A: A house with a history. G. there is/ there are, V. houses and funitures. P. sentence stress. S. speaking and listening	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp there is/ there are Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành đầy	*Bài tập về nhà Sinh viên đã làm theo nội dung bài' *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối từ với tranh' *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành hội thoại. *Kỹ năng nói :

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đủ bài tập về nhà. - Chuẩn bị kiến thức về there is/ there are. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	sinh viên tập trung luyện đặt và trả lời câu hỏi cầu trúc there is/ there are.
	*Unit 6B : A night in a haunted hotel. G. there was/ there were. V. prepositions of places. P. silent letters. S. Reading, listening and speaking.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp there was/ there were. Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về There was/ there were - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên trả lời câu hỏi (2.Reading) *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bản thông báo (3.Listening). *Kỹ năng nói: Sinh viên nhìn tranh và miêu tả căn phòng (5 Speaking)
	*Unit 6C : Neighbours from hell. G. present continuous. V. verb phrases. P. verb + ing. S. Speaking		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp động từ thì hiện tại tiếp diễn Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về thì hiện tại tiếp diễn. - Tra cứu các từ	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và hoàn thành các bài tập ngữ pháp (Grammar bank 6C-p 132)' *Kỹ năng nói: Sinh viên miêu tả tranh (p.110, p.113)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	
	*Unit 6D : When a man is tired of London. G. present simple or present continuous. V. places in a city. P. city names. S. Writing		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Luyện cấu trúc câu phân biệt thì hiện tại tiếp diễn với hiện tại đơn Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức phân biệt thì hiện tại đơn với thì hiện tại tiếp diễn trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập từ vựng (Vocabulary bank -p.152). *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề Your hometown
	- Unit 7 : *Unit 7A : What does your food say about you ? G. a/an, some/any. V. food, countable/ uncountable nouns. P. the letters ea. S. Listening	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Cách dùng danh từ đếm được , không đếm được; some, any/ much, many. Yêu cầu sinh viên: -Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà - Chuẩn bị kiến thức về danh từ	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập từ vựng với danh từ đếm được và không đếm được; *Ngữ pháp : Sinh viên đọc quy tắc và làm bài tập (Grammar bank-p134). *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và làm bài tập (5.Listening)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đếm được và không đếm được. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	
	*Unit 7B : How much water do we really need? G. how much/ how many? Quantifiers: a lot, not much, etc. V. drinks. P. /w/, /v/, /b/ S. Reading		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp How much / How many. Phân biệt cách dùng : a lot/ a lot of/ lot of; not much... Yêu cầu sinh viên: -Chuẩn bị kiến thức về từ hỏi How much/ How many. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Phát âm : Sinh viên luyện phát âm /w/;/v/;/b/. *Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc và trả lời câu hỏi (4.Reading)
	*Unit 7C : Changing holidays. G. be going to (plans). V. holidays. P. sentence stress. S. Listening		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Be going to + V chỉ dự định cho tương lai Yêu cầu sinh viên: -Chuẩn bị kiến thức về Be going to .	*Ngữ pháp: Sinh viên đọc và làm bài tập (Grammar Bank 7C-p134). *Kỹ năng nghe: Sinh viên luyện nghe (4. Listening)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	
	*Unit 7D : It's written in the cards. G. be going (predictions). V. verbs phrases. P. /ʊ/ ,/u/ , / S. Reading and writing		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Be going to +V Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc và làm bài tập (1.Reading) *Kỹ năng viết: Sinh viên luyện viết chủ đề : Future plans
	- Unit 8 : *Unit 8A : The True False Show. G. comparative adjectives. V. personality adjectives. P. sentence stress. S. Listening	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Tính từ so sánh hơn. Tính từ miêu tả tính cách Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị nội dung so sánh hơn của tính từ. -Tra cứu từ vựng có liên quan Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 8A-p.136). *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập về tính từ(4Vocabulary) *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bài tập (5.Listening)
	*Unit 8B : The highest city		Phương pháp dạy học:	*Kỹ năng đọc: Sinh viên đọc bài

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	in the world. G. superlative adjectives. V. the weather. P. consonant groups. S. Reading and speaking		PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Tính từ so sánh hơn nhất. Yêu cầu sinh viên: -Hoàn thành bài tập về nhà. Chuẩn bị nội dung so sánh hơn nhất của tính từ. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	khóa và trả lời câu hỏi (1. Reading) *Kỹ năng nói; Sinh viên hỏi và trả lời câu hỏi về quê hương
	*Unit 8C : Would you like to drive. G. would you like to / like. V. adventures. P. sentence stress. S. Reading		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Like and Would like. Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. Ôn lại cách dùng Like. So sánh với cách dùng Would like Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng đọc: Sinh viên luyện đọc (1.Reading) *Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 8C-p136)
	*Unit 8D : They dress well but drive . G. adverbs. V. common adverbs.		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học:	*Phát âm; Sinh viên làm bài tập phát âm (3.Pronunciation) *Kỹ năng nói: Sinh viên luyện

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	P. adjectives and adverbs. S. Speaking		- Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp với trạng từ Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị kiến thức về trạng từ, phân biệt cách dùng với timhs từ trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	nói (4.Speaking)
	- Unit 9 : *Unit 9A : Before we meet. G. present perfect. V. been to. P. sentence stress. S. Listening	CLO1, CLO2, CLO3,CLO4, CLO5,CLO6, CLO7,CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp thì hiện tại hoàn thành. Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về thì hiện tại hoàn thành trong tiếng Anh - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp (Grammar Bank 9A-p138). *Kỹ năng nghe: Sinh viên luyện nghe và hoàn thành câu (4. Listening)
	*Unit 9B : I've read the book, I've seen. G. present perfect or past simple. V. past participles. P. irregular past		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu	* Từ vựng : Sinh viên làm bài tập từ vựng (Irregular Verbs - p.154). *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : Favourite Sport

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	participles S. Writing.		trúc ngữ pháp phân biệt Hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn. Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	Games

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. Bài tự luận gồm 40 câu bao hàm các kiến thức đã được học trong các bài của học phần, phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học .</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP. - Hiểu và sử dụng kiến thức đã học. - Độ lưu loát khi trình bày.	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần : -Phần 1. (1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		- Tính chuẩn xác khi phát âm. - Mức độ logic khi trình bày chủ đề.	<i>viên) (2 điểm)</i> <i>(2)Trình bày 1 trong các chue đề được chuẩn bị trước (last holiday, your hometown, your favoutite sports , ..) (4 điểm)</i> <i>Phần 2:</i> <i>Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày trên phần 1.(4 điểm)</i>		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.(36/45 tiết)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Lên lớp có sách giáo khoa và sách bài tập đầy đủ
- Tham gia và hoàn thành các bài kiểm tra giữa kì đầy đủ

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu (tự học)

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất	Thực hiện đúng các kỹ	Thực hiện đạt yêu cầu cơ	Thực hiện các kỹ thuật	Không thực hiện được	

	có 4 nội dung thi: 60/4=15% mỗi nội dung)	cả các yêu cầu	thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 – 8.5	Hiểu cận kề 8.4 – 7.0	Hiểu sơ bộ 6.9 – 5.0	Biết sơ sai 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu 2.9 - 0	Điểm
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO...						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison,	2007	New English File, Elementary Student's book	Oxford University Press

2	Clive Oxenden, Christina Latham- Koenig, Paul Selison,	2007	New English file, Elementary Workbook	Oxford University Press
Sách, giáo trình tham khảo				
3	. Murphy, Raymond	2012	English Grammar in Use	Trần Mạnh Tường dịch và chú giải, NXB Văn hóa – Thông tin
4	Michael McCarthy, Felicity O'Dell	2010	English Vocabulary in Use Elementary	Cambridge University Press

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Anh	https://langmaster.edu.vn/sieu-hot-tong-hop-ngu-phap-tieng-anh-co-ban-tu-a-z	
2	Tiếng Anh giao tiếp	https://ila.edu.vn/tieng-anh-giao-tiep-co-ban	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phòng học đủ tiêu chuẩn
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tivi, radio, máy tính cá nhân....
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

18. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC201GHYQ	1.2 Tên học phần: Tiếng Trung Quốc
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Chinese Language
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Đại cương
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Dương Thị Lý Email: lyhuyminh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Phùng Thị Phương Email: phungphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	HP2

19. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần Tiếng Trung 1 là học phần thuộc khối kiến thức chung bắt buộc, được xếp học trong học kỳ thứ nhất hoặc kỳ thứ hai của chương trình đào tạo. Học phần Tiếng Trung 1 giúp cho người học có kiến thức cơ bản và tiến hành các giao tiếp đơn giản theo các chủ đề quen thuộc. Học phần Tiếng Trung 1 đặt nền tảng và nhận thức căn bản cho người học trong việc bước đầu tiếp xúc và làm quen với ngôn ngữ văn hoá Trung Quốc, xây dựng cho người học ý niệm và cách thức phân biệt, sử dụng những tri thức nền tảng về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Hán sơ cấp. Học phần này là cơ sở tiên quyết để người học có thể tiếp tục theo học Tiếng Trung 2 và đạt được chuẩn đầu ra theo các quy định về năng lực ngoại ngữ dành cho sinh viên bậc đại học chính quy.

20. Mục tiêu học phần

- Có kiến thức nền tảng về ngữ âm. Nghe hiểu các thông tin cơ bản, đồng thời có đủ kỹ năng và kiến thức cơ bản để giao tiếp trong các tình huống liên quan đến các chủ đề.
- Người học có đủ kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm...), kiến thức về văn hóa xã hội và các kỹ năng cần thiết để có thể trình bày các chủ đề liên quan đến học phần.
- Trang bị cho sinh viên kỹ năng học tập và tự học hiệu quả để có thể chủ động mở rộng kiến thức, nâng cao năng lực tiếng Trung và kỹ năng nghề nghiệp. Rèn luyện các

kỹ năng xã hội cần thiết, bồi dưỡng thái độ và nhận thức tích cực đối với học tập và nghề nghiệp, bồi dưỡng tinh thần phục vụ cộng đồng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	- Nhận biết, đọc chính xác, phân biệt rõ ràng toàn bộ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc hiện đại bao gồm: hệ thống các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, âm tiết trong tiếng Trung Quốc. Đọc lưu loát các đoạn hội thoại với ngữ điệu tương đối tự nhiên.	I;T
CLO2	- Nhận biết, vận dụng được các kiểu câu cơ bản trong tiếng Trung vào giao tiếp khẩu ngữ, thực hiện thành thạo các bài tập ngữ pháp tiếng Trung Quốc trình độ cơ sở. - Vận dụng vào giao tiếp với bạn học và giáo viên trên lớp, giao tiếp với người Trung Quốc hoặc thuyết trình về một số chủ đề đơn giản quen thuộc.	T
CLO3	-Rèn luyện kỹ năng nghe hiểu cho sinh viên thông qua những câu, đoạn văn hoặc đoạn hội thoại ngắn; giúp sinh viên biết cách ghép từ tạo thành câu đơn giản để thực hiện được những hội thoại ngắn đơn giản	T
CLO4	- Viết miêu tả được những đoạn ngắn liên quan đến những chủ đề	U
CLO5	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm.	U
CLO6	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt, làm việc hiệu quả và phát triển khả năng học tập suốt đời	U
CLO7	Thể hiện ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, và tôn trọng tổ chức kỷ luật và tinh thần phục vụ cộng đồng	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1							2		2			
CLO 2							2		2			
CLO 3							2		2			
CLO4							2		2			
CLO5												
CLO6												
CLO7												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02 tiết	Bài 1: 你好! Ngữ âm - Giới thiệu về ngữ âm tiếng Trung Quốc - Đặc điểm kết cấu âm tiết - 03 nhóm thanh mẫu +) b p m f +) d t n l +) g k h - 02 nhóm vận mẫu +) Vận mẫu đơn: a, o, e, i, u, ü +) Vận mẫu kép: ai, ei, ao, ou - Quy tắc viết phiên âm Bảng phiên âm tiếng Trung Quốc	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm : Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
02 tiết	Ngữ âm - Thanh điệu: 04 thanh điệu cơ bản	CLO1 CLO5 CLO6	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Đặc điểm và cách đánh dấu thanh điệu. - Biến điệu của 2 thanh 3 - Cấu tạo của âm tiết - Luyện tập phiên âm tiếng Trung Quốc - Quy tắc viết của i, u, u	CLO7	dung của Thanh điệu, qui tắc viết - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo.
02 tiết	Âm tiết và chữ Hán: - Mối liên hệ giữa phiên âm và chữ Hán - Giới thiệu các nét cơ bản và biến thể của chúng - Hướng dẫn quy tắc bút thuận - Luyện tập vận dụng quy tắc bút thuận trong viết chữ Hán.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Chữ Hán - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc	+ Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Luyện tập viết các nét và qui tắc viết chữ Hán. Mỗi nét 3-5 hàng, sau đó nộp bài qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
02 tiết	Từ mới và bài khoá - Đọc và viết từ mới - Hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo quy tắc bút thuận - Giải thích ý nghĩa, hàm ý văn hóa của chữ Hán. - Vận dụng ghép từ, mở rộng, so sánh đối chiếu với tiếng Việt, phân biệt với nghĩa Hán Việt trong tiếng Việt Bài khóa: Xin chào - Vận dụng bài khóa trong giao tiếp, chào hỏi khi lần đầu gặp mặt.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới và bài khoá - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà.	-Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua từ mới và bài khoá. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: Giảng đường	
02 tiết	Bài 2: Tiếng Hán không khó lắm 汉语不太难 - Nhóm vận mẫu kép: an, en, ang, eng, ong... - Ghép và đọc phiên âm - Kết hợp các kỹ năng và luyện phát âm - Bài tập Làm các bài tập trong giáo trình và yêu cầu của giảng viên	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	- Giới thiệu thanh nhẹ và cách đọc nửa thanh ba - Luyện tập nghe và viết phiên âm - Trọng điểm kỹ năng nghe, nói, đọc và viết: Kết hợp các kỹ năng và luyện phát âm - Bài tập Làm các bài tập trong giáo trình và yêu cầu của giảng viên	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra phát âm các âm tiết, thanh điệu. - Kiểm tra kỹ năng nghe và viết âm tiết. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
	Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ	CLO1 CLO2 CLO3	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét. - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản - Kiểm tra học trình I	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)
2 tiết	Bài khoá và bài tập Bài khóa: Tiếng Hán không khó lắm - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: phó từ mức độ 很、太, phó từ phủ định 不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài khoá và bài tập luyện. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.		viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	theo
2 tiết	Các bài tập luyện - Các bài tập luyện về phân biệt thanh mẫu, vận mẫu - nhận biết và tập đọc chữ Hán, hội thoại ...)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài tập luyện. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
02 tiết	Bài 3. 谢谢 Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm mặt lưỡi: j, q, x - Nhóm vận mẫu kết hợp với âm mặt lưỡi: i, ia, ie, iao, iou(-iu), ian, in, iang, ing, iong, u, ue, uan, un - Quy tắc viết phiên âm - Bảng phiên âm - Thực hành các bài tập ngữ âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	Ngữ âm và bài tập - Biến điệu của chữ “不”	CLO1 CLO5 CLO6	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Nêu sự biến điệu của “ 不” khi đi với các thanh 1,2,3,4,và thanh nhẹ - Các bài tập luyện về thanh điệu, biến âm, biến điệu.	CLO7	dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	1.Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết.	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản mẫu: z, c, s; “er” và vần cuốn lưỡi; cách sử dụng của đại từ nghi vấn “哪儿”		- Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)
2 tiết	Bài khoá và bài tập - Nghe và đọc bài khoá - Nhấn mạnh cách dùng các từ trọng điểm: kính từ 请, trợ từ kết cấu 的, phó từ phủ định 不 và trợ từ nghi vấn 吗 - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước. - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài khoá và bài tập luyện. - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	Bài 4. 你去哪儿? Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm đầu lưỡi: z, c, s - Giới thiệu nhóm vận mẫu kép[-i] - Bảng phiên âm - Luyện tập thực hành nghe và đọc phiên âm	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên.	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			-Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	Ngữ âm và từ mới - Âm “er” và vần cuốn lưỡi - Từ mới - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)
2 tiết	Bài khóa: 你去哪儿? Bạn đi đâu đấy? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết có trong nội dung của bài - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dùng từ trọng điểm: đại từ nghi vấn “几”、“哪儿” - Câu hỏi chính phản. - Cách chào tạm biệt. 2. Kiểm tra học trình	CLO7	lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	chạy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	- Các bài tập luyện: Các bài tập luyện về phân biệt thanh mẫu, vận mẫu - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Vận dụng hoàn thành hội thoại cho trước - Vận dụng tiến hành giao tiếp trên lớp theo chủ đề.nhận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4		
2 tiết	Bài 5. 这是什么书? Ngữ âm - Giới thiệu nhóm âm uốn lưỡi: sh, ch,	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình, hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của ngữ âm - Dạy học theo phương	-Kiểm tra phát âm Pinyin thông qua hình thức đánh Kết giá của từng bài: + Kết thúc buổi học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	zh - Giới thiệu vận mẫu ghép với âm uốn lưỡi - Bảng phiên âm. - Luyện tập thực hành bài tập ngữ âm		pháp so sánh đối chiếu để phân biệt điểm giống và khác nhau trong cách phát âm Pinin tiếng Trung và tiếng Việt. - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện tập. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo
2 tiết	Từ mới (Bài 5) - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3	- Kiểm tra học trình		luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	+ Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)
2 tiết	Bài khóa: Đây là quyển sách gì? - Nghe và đọc bài khóa - Nhấn mạnh cách dùng của đại từ nghi vấn: 什么, 谁 - Vận dụng trong hội thoại giao tiếp. Bài tập - Nhận biết và tập đọc chữ Hán - Bài tập thay thế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết có trong nội dung của bài - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên:	- Kiểm tra 04 kỹ năng thông qua bài - Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. - Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại và hoàn thiện bài tập trong sách vào vở. Nộp bản ghi âm và bài tập qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	
2 tiết	Bài 6. 这是王老师 Từ mới và bài khoá - Phân tích các bộ thủ cấu tạo nên chữ Hán, hướng dẫn sinh viên viết chữ Hán theo thứ tự nét - Giải thích ý nghĩa và hàm ý văn hóa của từ. - Hướng dẫn dùng từ trong giao tiếp và dựng câu đơn giản. Bài khóa: Đây là thầy giáo Vương Nhấn mạnh cách dùng của câu đề nghị, mệnh lệnh, kính từ 请 Giới thiệu văn hóa, nghi thức xã giao của người Trung Quốc khi mời khách đến chơi nhà. - Vận dụng trong tình huống giao tiếp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình , hướng dẫn lý thuyết về các nội dung của Từ mới và bài khoá - Dạy học theo phương pháp làm việc nhóm: Chia lớp làm các nhóm nhỏ để luyện phát âm âm tiết, từ vựng, hội thoại và đặt câu và tập viết. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng	-Kiểm tra đọc và kỹ năng viết chữ Hán. + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo + Chép từ mới, đặt câu/ tự ghép từ thành câu hoặc cụm từ có nghĩa. (Mỗi từ 3-5 câu hoặc cụm từ)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đường	
2 tiết	Ôn tập và hướng dẫn ôn thi kết thúc HP I - Luyện tập phân biệt thanh mẫu - Luyện tập phân biệt vận mẫu - Luyện tập phân biệt âm, thanh điệu - Luyện tập biến điệu - Luyện tập vần uốn lưỡi - Luyện tập thanh nhẹ - Chữ Hán - Bài tập thay thế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	-Dạy học theo phương pháp thuyết trình: tổng hợp lại kiến thức từ bài 1 đến bài hết bài 6. - Dạy học theo phương pháp phỏng vấn/ thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên - Giao nhiệm vụ cho sinh viên: chia cặp/nhóm, đóng vai, chia nhóm xây dựng các chủ đề tương ứng với nội dung bài học và đóng vai (thực hành thực tế hoặc quay clip...) Yêu cầu sinh viên: - Nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ. - Chuẩn bị trả lời các câu hỏi truy vấn và làm theo yêu cầu của giảng viên. -Thực hiện các bài luyện tập luyện tại lớp và làm bài tập về nhà. Địa điểm học: Giảng đường	-Kiểm tra kỹ năng nhận biết và tập đọc chữ Hán + Kết thúc buổi học giảng viên kiểm tra vở ghi và ký. + Đọc lưu loát, chôi chảy và chính xác và ghi âm lại bài sau đó nộp bản ghi âm qua zalo/ mail cho giảng viên trước buổi học tiếp theo

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:.....

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học
(dưới đây là ví dụ)

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- + Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của môn học được ghi trong đề cương môn học
- + Tham dự đầy đủ các buổi học, tích cực tham gia xây dựng bài
- + Tham dự đầy đủ các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ
- + Chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo hướng dẫn trong đề cương môn học
- + Làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp
- + Tham gia nhiệt tình các hoạt động trong lớp học
- + Có đầy đủ giáo trình, tài liệu, dụng cụ học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						

Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Chủ biên Dương Ký Châu,	2018	《汉语教程》 (bản mới) tập 1, cuốn thượng(bài 1-15),	NXB Đại học Ngôn ngữ Văn hóa Bắc kinh, 2009
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3				
4				

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		https://toihocTiengTrung.com/214-bo-thu-tieng-trung	
2		https://www.youtube.com/watch?v=oJCIFluVnqg Cách nhớ chữ Hán qua hình ảnh / Cách nhớ chữ Trung Quốc dễ dàng	
3		http://www.hanyu.com.cn	
4		https://www.chinapage.com/	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành:....
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bảng trắng
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

21. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC202GHQY	1.2 Tên học phần: Tiếng Trung (Học Phần 2)
1.3 Loại học phần: Bắt buộc	1.4 Tên tiếng Anh: Chinese Elementary
1.5 Số tín chỉ	03/03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập / Thảo luận	tiết
Thảo luận	
Thực hành	tiết
Tự học	105.tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Phùng Thị Phương Email: phungphuong2006@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Dương Thị Lý Email: lyhuyminh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý Luận Đại Cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Học phần 1
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

22. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần 2- môn tiếng Trung là môn học bắt buộc dành cho sinh viên các khoa GDTC, HLTT, YHTT, QLTT của Trường ĐHTDTT Bắc Ninh, sinh viên được học trong 45 tiết gồm 3 tín chỉ và tương đương với 3 bài kiểm tra học trình (có thể là kiểm tra nói hoặc viết), khi kết thúc sinh viên phải thi vấn đáp theo các đề tài đã được chuẩn bị trước (khoảng 4-5 đề tài) về các nội dung được học trong 6 bài theo giáo trình 汉语教程 ở cả phần Sách học sinh và phần sách bài tập dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thông qua 6 bài được học , sinh viên sẽ nắm bắt các vấn đề như củng cố hệ thống ngữ âm, Chữ Hán và cách sắp xếp trật tự câu trong tiếng Trung và luyện các kỹ năng Nói, nghe, đọc , viết ở ngưỡng cơ bản.

23. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

3.1 Mục tiêu chung : Sau khi học xong học phần Tiếng Trung 2, sinh viên đạt được trình độ Bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và HSK1 khung tham chiếu chung của 汉办 Sinh viên có thể hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu chuẩn mực, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học. ẩm thực, trao đổi mua bán, v.v.... Có thể xử lý hầu hết các tình huống xảy ra khi đến khu vực có sử dụng ngôn ngữ đó, Có thể viết đoạn văn đơn giản liên quan đến các chủ đề quen thuộc hoặc cá nhân quan tâm. Có thể mô tả được những kinh nghiệm, sự kiện , giấc mơ, hy vọng , hoài bão và có thể trình bày ngắn gọn các lý do, giải thích ý kiến và kế hoạch của mình.

3.2 Mục tiêu cụ thể :

a) Về kiến thức (CO1) : Kết thúc học phần sinh viên :

- Nắm và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp, áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong các tình huống giao tiếp và viết bài.
- Có vốn từ vựng đủ để thực hiện các giao tiếp hàng ngày.
- Có khả năng phát âm chuẩn, dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.

b) Về kỹ năng (CO2) :

Sinh viên phát triển 4 kỹ năng : Nghe, nói , đọc , viết ở mức độ cơ bản.

c) Về thái độ (CO3) : Năng lực tự chủ và trách nhiệm . Có ý thức rèn luyện , sử dụng ngôn ngữ Tiếng Trung trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức ngữ pháp và cấu trúc câu: Nắm vững và sử dụng chính xác các cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phức tạp của ngoại ngữ. Có khả năng áp dụng linh hoạt ngữ pháp trong giao tiếp và viết bài.	T,U
CLO2	Kiến thức từ vựng : Hiểu và sử dụng một số lượng từ phong phú, bao gồm các từ vựng liên quan đến các chủ đề quen thuộc (gia đình , công việc, sở thích...) và các từ vựng chuyên ngành.	T,U
CLO3	Kiến thức về phát âm : Nắm vững quy tắc phát âm cơ bản của ngoại ngữ, bao gồm âm, trọng âm, ngữ điệu... Có khả năng phát âm chuẩn và dễ hiểu, giúp người nghe dễ dàng tiếp nhận thông tin.	T,U

CLO4	Kiến thức về văn hóa xã hội : Hiểu biết cơ bản về đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán và các sự kiện nổi bật của quốc gia nói ngoại ngữ. Áp dụng kiến thức văn hóa vào giao tiếp để tránh hiểu lầm văn hóa.	T,U
CLO5	Kỹ năng nghe : Hiểu được các thông tin thực tế đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn về các chủ đề liên quan đến cuộc sống và công việc hằng ngày.	T,U
CLO6	Kỹ năng nói : - Độc thoại : Có thể trình bày các chủ đề quen thuộc một cách đơn giản, sử dụng từ vựng và cấu trúc cơ bản. - Hội thoại : Tham gia vào các cuộc trò chuyện về những chủ đề quen thuộc, có thể giới thiệu bản thân, và người khác, trả lời các câu hỏi đơn giản về thông tin cá nhân. Nơi sinh sống người thân / bạn bè.	T,U
CLO7	Kỹ năng đọc : Đọc và hiểu được các văn bản đơn giản, như thông báo, hướng dẫn, quảng cáo, và có thể tìm kiếm thông tin cụ thể trong các văn bản đó.	T,U
CLO8	Kỹ năng viết : Viết được đoạn văn ngắn về các chủ đề quen thuộc, như viết thông tin cá nhân đơn giản, điền thông tin vào các mẫu đơn, và viết thông báo ngắn.	T,U
CLO9	Năng lực tự chủ và trách nhiệm. Có ý thức rèn luyện , sử dụng ngôn ngữ Tiếng Trung trong các tình huống giao tiếp, có khả năng tự học nâng cao trình độ chuyên môn	T,U
CLO10	Tổ chức việc học tập, sinh hoạt làm việc hiệu quả. Phát triển khả năng học tập suốt đời	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PL O5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO1							2		2			
CLO2							2		2			
CLO3							2		2			
CLO4							2		2			
CLO5							2		2			
CLO6							2		2			
CLO7							2		2			
CLO8							2		2			
CLO9							2		2			
CLO10							2		2			

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao
6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- 第七课:你叫什么名字 语音系统 生词 课文 练习	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: luyện cấu trúc ngữ pháp và các từ mới học Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị tài liệu học tập, xem trước chủ điểm ngữ pháp và từ mới - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và điền vào chỗ trống các từ hoặc cụm từ trong hội thoại. *Kỹ năng đọc : Sinh viên hoàn thành các bài tập điền từ vào đoạn văn. *Kỹ năng nói : thực hiện một đoạn hội thoại với giáo viên hoặc bạn học, sử dụng cấu trúc ngữ pháp và từ vựng.
	第八课: 你吃什么 语音系统 生词 课文: 你吃什么 练习: 语音语法和汉字	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà. - Chuẩn bị kiến thức về ẩm thực. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Bài tập về nhà Sinh viên đã làm theo nội dung bài' *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập nối từ với tranh' *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành hội thoại. *Kỹ năng nói : sinh viên tập trung luyện đặt và trả lời câu hỏi cấu trúc : động từ+danh từ
	- 第九课: 评估破一斤 多少钱 语音系统 生词 课文: 苹果 一斤多少钱	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: Cách mua bán thông thường, trao đổi, mặc cả thường ngày Yêu cầu sinh viên: -Hoàn thành đầy đủ bài tập về nhà	*Từ vựng: Sinh viên làm bài tập điền từ đã học vào chỗ trống, hoàn thành hội thoại và việts chữ Hán *Ngữ pháp : Sinh viên đọc quy tắc và làm bài tập *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và làm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Chuẩn bị kiến thức về đơn vị tiền tệ. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	bài tập
	- 第十课: 我换人民币 语音系统 生词 课文: 我换人民币 练习	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: động từ năng nguyện, chỉ mong muốn nguyện vọng. Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị nội dung trao đổi tiền tệ. -Tra cứu từ vựng có liên quan Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập ngữ pháp liên quan đến các từ chỉ mong muốn nguyện vọng *Từ vựng : Sinh viên làm bài tập về điền từ vào chỗ trống, hoàn thành câu, *Kỹ năng nghe: Sinh viên nghe và hoàn thành bài tập (5.Listening)
	第十一课: 你住哪儿 语音系统 生词 语法: 句子 程序 课文: 你住哪儿 练习	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: cấu trúc ngữ pháp: các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần Yêu cầu sinh viên: Chuẩn bị kiến thức về các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	*Ngữ pháp : Sinh viên đọc và làm bài tập các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự của các thành phần
	第十二课: 您身体好吗 复习 语音系统 句子成分和程序		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thực hành trên lớp, Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên hướng dẫn - Thực hành: các thành phần trong câu tiếng Hán và trật tự	* Từ vựng : Sinh viên làm bài tập từ vựng *Kỹ năng viết : Sinh viên luyện viết chủ đề : 你的家; 你的学校

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	汉字		của các thành phần Yêu cầu sinh viên: - Hoàn thành bài tập về nhà. - Tra cứu các từ vựng có liên quan đến bài học Địa điểm học : - Giảng đường	。你的好朋友和你的爱好

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của cá nhân, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên. Bài kiểm tra sẽ là bài tự luận kết hợp với bài nói. Bài tự luận gồm 40 câu bao hàm các kiến thức đã được học trong các bài của học phần, phần kiểm tra nói theo các chủ điểm của bài học</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP. - Hiểu và sử dụng kiến thức đã học. - Độ lưu loát khi trình bày. - Tính chuẩn xác khi phát âm. - Mức độ logic khi trình bày chủ đề.	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra vấn đáp. Sinh viên sẽ bốc thăm và trình bày các nội dung trong phiếu câu hỏi, phiếu câu hỏi gồm 2 phần :</i> <i>-Phần 1.</i> <i>(1) Giới thiệu bản thân (bắt buộc cho mọi sinh viên) (2 điểm)</i> <i>(2)Trình bày 1 trong các chủ đề được chuẩn bị trước (last holiday, your hometown, your favourite sports , ..) (4 điểm)</i> <i>Phần 2:</i> <i>Trả lời các câu hỏi của giáo viên theo chủ đề đã trình bày</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	60%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			<i>trên phần 1.(4 điểm)</i>		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.(36/45 tiết)
- Hoàn thành các bài tập được giao
- Lên lớp có sách giáo khoa và sách bài tập đầy đủ
- Tham gia và hoàn thành các bài kiểm tra giữa kì đầy đủ

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu (tự học)

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15% mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO...						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Dương Kỳ Châu	2022	汉语教程	Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trương Âu Đông.	2022	Ngữ pháp tiếng Trung căn bản	Phan Huệ dịch, NXB ĐHQG HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Ngữ pháp tiếng Trung	https://www.prepedu.com	
2	Tiếng Trung giao tiếp	https://www.hanka.edu.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phòng học đủ tiêu chuẩn
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tivi, radio, máy tính cá nhân....
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần

1.1 Mã học phần: 1ĐC103GHQY	1.2 Tên học phần: Tin học đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Fundamental Informatics
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Vũ Công Duân Email. vcd2311@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S. Nguyễn Văn Tinh Email. tinhdhdt@gmail.com Th.S. Hoàng Thị Tuyết Email. tuyetht.tdtt@gmail.com Th.S. Phạm Bá Dũng Email. dungnnth@yahoo.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên một số kiến thức khái quát về công nghệ thông tin, sự phát triển của công nghệ thông tin, những ứng dụng của công nghệ thông tin trong đời sống xã hội, các kiến thức, kỹ năng để soạn thảo văn bản, xử lý số liệu trên bảng tính, xây dựng bài thuyết trình và tìm kiếm, trao đổi thông tin trên mạng Internet.

Thông qua các bài thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng sử dụng máy tính phục vụ công việc học tập và nghiên cứu khoa học, là công cụ hỗ trợ cho việc học các môn học tiếp theo của chương trình và chuẩn bị những kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin khi ra trường, đáp ứng những yêu cầu của nhà tuyển dụng trong thời đại chuyển đổi số và công nghiệp 4.0.

3. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quát, cơ bản về tin học, công nghệ thông tin, máy tính, internet và bộ công cụ phần mềm Microsoft Office nhằm hình thành và phát triển năng lực sử dụng máy tính để xử lý thông tin.

Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng hệ điều hành Windows để tổ chức quản lý tài nguyên của máy tính, các ứng dụng trên máy tính và sử dụng máy in; Hướng dẫn sử dụng phần mềm Microsoft Office để soạn thảo văn bản, lập bảng tính toán, tạo các bài trình chiếu cơ bản và sử dụng một số dịch vụ internet cơ bản.

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của tin học trong việc hỗ trợ cho học tập, nghiên cứu và công việc sau này.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Phân biệt được các thuật ngữ thông dụng trong tin học, công nghệ thông tin về hệ thống máy tính.	I
CLO2	Vận dụng linh hoạt các kiến thức đã học để minh họa, giải thích và thực hành thông qua ví dụ, bài tập.	T, U
CLO3	Sử dụng thành thạo công cụ tìm kiếm, tìm kiếm thông tin trên Internet, sử dụng thư điện tử trong công tác văn phòng và trong công tác chuyên môn.	T, U
CLO4	Sử dụng được máy tính cơ bản, tin học văn phòng cơ bản và internet cơ bản một cách thành thạo khi làm việc cá nhân cũng như làm việc tập thể.	T, U
CLO5	Áp dụng được các kiến thức đã học về máy tính, tin học văn phòng, internet để áp dụng và giải quyết các yêu cầu cơ bản trong học tập, nghiên cứu.	T, U
CLO6	Xem xét, lựa chọn một cách chủ động, phù hợp các kiến thức, kỹ năng đã học áp dụng vào các môn học chuyên ngành và trong công việc sau này.	T, U
CLO7	Sử dụng máy tính an toàn và hiệu quả, tham gia có trách nhiệm, có đạo đức trên không gian mạng.	T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO1	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	
CLO2	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	
CLO3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
CLO7	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Số tiết: 05	Chương 1. Kiến thức cơ bản về máy tính và mạng máy tính I. Phần cứng: Máy vi tính và thiết bị cầm tay thông minh II. Phần mềm: Phân loại phần mềm III. Mạng máy tính và truyền thông IV. Các ứng dụng của công nghệ thông tin – truyền thông V. An toàn lao động, an toàn thông tin và một số vấn đề liên quan đến pháp luật	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	- Đặt câu hỏi cho sinh viên qua hình ảnh trực quan từ bài giảng - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng trả lời câu hỏi tại lớp.
Số tiết: 06	Chương 2. Sử dụng máy tính cơ bản I. Hiểu biết cơ bản để làm việc với máy tính III. Quản lý thư mục và tập tin IV. Một số phần mềm ứng dụng tiện ích V. Sử dụng tiếng Việt VI. Sử dụng máy in		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
Số tiết: 04	Chương 3. Sử dụng Internet cơ bản I. Kiến thức cơ bản về Internet II. Sử dụng trình duyệt web III. Sử dụng web IV. Sử dụng thư điện tử		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
Số tiết:	Chương 4. Xử lý văn bản cơ bản	CLO2, CLO4,	Phương pháp dạy học:	- Thực hành làm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
12	1. Kiến thức cơ bản về văn bản 1.1. Khái niệm văn bản 1.2. Phần mềm xử lý văn bản 2. Làm việc với Phần mềm xử lý văn bản 2.1. Mở, đóng phần mềm xử lý văn bản 2.2. Mở văn bản có sẵn, tạo văn bản mới, lưu, xóa văn bản 2.3. Biên tập nội dung văn bản 2.4. Xử lý lỗi hiển thị tiếng Việt 2.5. Sử dụng mẫu 3. Định dạng văn bản 3.1. Định dạng văn bản (text) 3.2. Định dạng đoạn văn 3.3. Kiểu dáng (style) 4. Nhúng các đối tượng khác nhau vào văn bản 4.1. Bảng 4.2. Hình minh họa (đối tượng đồ họa) 4.3. Hộp văn bản 4.4. Tham chiếu (reference) 4.5. Trộn thư 4.6. Hoàn tất văn bản 5. Kiểm tra và in văn bản	CLO5	PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp
Số tiết: 10	Chương 5. Sử dụng bảng tính cơ bản 1. Kiến thức cơ bản về bảng tính 1.1. Khái niệm bảng tính 1.2. Phần mềm bảng tính 2. Sử dụng phần mềm bảng tính 2.1. Làm việc với phần mềm bảng tính 2.2. Làm việc với bảng tính 3. Thao tác đối với ô (ô tính) 3.1. Nhập dữ liệu vào ô 3.2. Biên tập nội dung, sắp xếp thứ tự các ô 3.3. Sao chép, di chuyển nội dung của ô 4. Thao tác trên trang tính 4.1. Dòng và cột, ô và vùng ô 4.2. Trang tính	CLO2, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	- Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.3. Hàm và công thức 4.4. Biểu đồ 4.5. Sắp xếp và lọc dữ liệu 5. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính 5.1. Trình bày trang tính để in ra 5.2. Kiểm tra và in			
Số tiết: 08	Chương 6: sử dụng trình chiếu cơ bản 1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình và trình chiếu 1.1. Bài thuyết trình 1.2. Phần mềm trình chiếu 2. Sử dụng phần mềm trình chiếu 2.1. Làm việc với phần mềm 2.2. Làm việc với bài thuyết trình 2.3. Làm việc với trang thuyết trình 3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình 3.1. Tạo và định dạng văn bản 3.2. Tạo hiệu ứng cho văn bản 4. Nhúng các đối tượng vào trong trang thuyết trình 4.1. Biểu đồ 4.2. Sơ đồ tổ chức 4.3. Đối tượng đồ họa, âm thanh 5. Chuẩn bị, trình chiếu và in bài thuyết trình 5.1. Chuẩn bị trình chiếu 5.2. Kiểm tra, in, trình chiếu	CLO2, CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP ôn tập thực hành trên máy Hình thức tổ chức dạy học: - SV Nghe giảng bài - Thực hành: Làm bài tập trên máy. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, Thực hành trực tiếp trên máy Địa điểm học: - Phòng máy	- Thực hành làm bài tập trên máy - Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài tập tại lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần.

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các buổi học đầy đủ, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc tích cực tương tác với bài học.	CLO1, CLO2, CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra, trắc nghiệm, vấn đáp, làm bài tập thực hành.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ kiến thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong toàn bộ học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài tập thực hành.	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Xem trước nội dung bài học trước khi đến lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.

8.2. Phần thực hành

- Theo dõi giảng viên hướng dẫn, làm bài theo nhóm, cá nhân thực hành theo yêu cầu của giảng viên.
- Thực hành các bài tập ở nhà theo những nội dung đã học trên lớp.

8.3. Phần bài tập nhóm.

- Tham gia làm bài tập theo các nhóm được phân công

8.4. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

- Tìm kiếm tham khảo các giáo trình, bài tập thực hành trên internet.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						

Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO...						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	TS. Lê Đức Long	2021	Giáo trình Tin học cơ bản	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP.HCM
Sách, giáo trình tham khảo				
2	TS. Tạ Hữu Hiếu	2006	Giáo trình Tin học	Nhà xuất bản TĐTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, giảng đường học lý thuyết, phòng máy vi tính để thực hành.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, giáo trình giảng dạy, các phần mềm hệ thống và phần mềm ứng dụng.
- Các phương tiện khác: Hệ thống loa và Micro giảng dạy, hệ thống Internet, thiết bị cầm tay hỗ trợ giảng dạy.
- E- learning: Giáo trình, giáo án điện tử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL101GHQY	1.2 Tên học phần: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General Psychology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Đức Doanh. Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Cảnh Khôi. Email: canhkhoi75@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn: Tâm lý, Giáo dục TĐTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

3. Mô tả tóm tắt học phần.

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành GDTC, học phần Tâm lý học đại cương nằm trong nhóm các học phần Kiến thức đại cương. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý người. Mô tả các hiện tượng tâm lý cơ bản của con người, những quy luật nảy sinh hình thành, phát triển và biểu hiện các hiện tượng tâm lý con người trên cơ sở đó giúp người học nhận diện, phân biệt được cũng như nắm được các cơ chế hoạt động của các hiện tượng tâm lý người như: hoạt động, giao tiếp; sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức; hoạt động nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách, để từ đó vận dụng vào các hoạt động chuyên môn

đồng thời còn giúp sinh viên có thể tiếp tục học các học phần Tâm lý học TĐTT, Tâm lý học lứa tuổi, Giao tiếp sư phạm Học phần gồm 6 chương: Chương 1. Tâm lý học là một khoa học; Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự nảy sinh phát triển của tâm lí, ý thức; Chương 3. Hoạt động nhận thức; Chương 4. Tình cảm và ý chí; Chương 5. Trí nhớ; Chương 6. Nhân cách và sự hình thành nhân cách.

24. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL mong muốn (4)
G1	Hiểu, phân tích, giải thích được các hiện tượng tâm lý của con người theo quan điểm khoa học. Là cơ sở để tiếp thu các lĩnh vực kiến thức tâm lý chuyên ngành	1.1;2.1;2.2	3
	Khái quát hóa, hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về tâm lý học đại cương.	1.1;1.2	3
G2	Biết phân loại các hiện tượng tâm lí.	5.1;	3
	Có khả năng nghiên cứu hoạt động tâm lí của bản thân và của người khác	1.2;5.1;3.2	3
G3	Phát triển năng lực sư phạm, cơ bản cho sinh viên.(năng lực đảm bảo yêu cầu về các quy luật tâm lý trong giáo dục)	12.1; 12.2;12.3	3
	Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với với nghề nghiệp.	12.1; 12.2;12.3	3
...			

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	Kiến thức	
CLO1	Phân tích được bản chất hiện tượng tâm lý người; phân loại các hiện tượng tâm lý.	T
CLO2	Xác định được cơ sở tự nhiên và xã hội của hiện tượng tâm lý.	T
CLO3	Phân tích được bản chất, qui luật của các quá trình nhận thức cảm tính, nhận thức lý tính; phân tích được bản chất phát triển tâm lý, ý thức.	T
CLO4	Phân tích được bản chất nhân cách cá nhân. Xác định được các loại sai lệch hành vi cá nhân, nguyên nhân và các biện pháp khắc phục.	T
	Kỹ năng	
CLO5	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc giải thích các hiện tượng tâm lý trong hoạt động, trong quan hệ ứng xử.	T,U

CLO6	Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	T.U
CLO7	Có kỹ năng vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc hình thành, phát triển tâm lý, ý thức nhân cách của bản thân.	U
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO8	Thấy rõ tầm quan trọng của việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý trong đời sống, trong quan hệ ứng xử.	U
CLO9	Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn tâm lý học, vận dụng kiến thức tâm lý vào cuộc sống.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1												
CLO 2												
CLO 3												
CLO4												
CLO5		2	2									
CLO6		2	2									
CLO 7		2	2									
CLO 8												
CLO9												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1. Tâm lý học là một khoa học I. Khái quát về khoa học tâm lý 1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học 2. Đối tượng, nhiệm vụ của tâm lý học II. Bản chất, chức năng và phân loại các hiện tượng tâm lý 1. Bản chất của hiện tượng tâm lý người 2. Chức năng của hoạt động tâm lý	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiêu luận; bài kiểm tra.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Phân loại các hiện tượng tâm lý III. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý học 1. Các nguyên tắc và phương pháp luận khoa học Tâm lý học 2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý học		Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
6	Chương 2. Hoạt động, giao tiếp và sự nảy sinh, phát triển của tâm lý, ý thức I. Hoạt động và tâm lý 1. Khái niệm chung về hoạt động 2. Đặc điểm của hoạt động 3. Cấu trúc của hoạt động 4. Các loại hoạt động II. Giao tiếp và tâm lý 1. Khái niệm chung về giao tiếp 2. Chức năng của giao tiếp 3. Các loại giao tiếp 4. Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp III. Sự nảy sinh và phát triển của tâm lý, ý thức. 1. Sự nảy sinh và phát triển của tâm lý 1.1. Tiêu chuẩn xác định sự nảy sinh tâm lý 1.2. Sự phát triển tâm lý xét ở phương diện loài và ở phương diện cá thể 2. Sự hình thành và phát triển của ý thức 1. Khái niệm chung về ý thức 2. Cấu trúc của ý thức 3. Sự hình thành và phát triển của ý thức xét ở phương diện loài và phương diện cá thể. IV. Chú ý - điều kiện của hoạt động có ý thức. 1. Khái niệm chú ý 2. Đặc điểm của chú ý	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
8	Chương 3. Hoạt động nhận thức <i>I. Nhận thức cảm giác</i> <i>1. Cảm giác</i> 1.1. Định nghĩa cảm giác 1.2. Đặc điểm của cảm giác 1.3. Các quy luật của cảm giác 1.4. Các loại cảm giác <i>2. Tri giác</i> 2.1. Định nghĩa tri giác 2.2. Đặc điểm của tri giác 2.3. Các quy luật của tri giác 2.4. Các loại tri giác <i>II. Nhận thức lý tính</i> <i>1. Tư duy</i> 1.1. Định nghĩa tư duy 1.2. Đặc điểm của tư duy 1.3. Bản chất của tư duy 1.4. Các loại tư duy <i>2. Tưởng tượng</i> 2.1. Định nghĩa tưởng tượng 2.2. Đặc điểm của tưởng tượng 2.3. Các phương pháp sáng tạo hình ảnh mới của tưởng tượng <i>III. Ngôn ngữ và nhận thức</i> 1. Khái niệm ngữ ngôn và ngôn ngữ 2. Chức năng của ngôn ngữ 3. Vai trò của ngôn ngữ đối với hoạt động nhận thức	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra điều kiện
4	Chương 4. Tình cảm và ý chí <i>A) Tình cảm</i> <i>I. Tình cảm là một hình thức phản ánh tâm lý mới.</i> 1. Khái niệm xúc cảm và tình cảm 2. So sánh phản ánh nhận thức với phản ánh tình cảm 3. So sánh xúc cảm với tình cảm <i>II. Các đặc điểm đặc trưng của tình cảm</i> 1. Tính nhận thức 2. Tính xã hội - lịch sử 3. Tính khái quát 4. Tính ổn định 5. Tính chân thực 6. Tính đối cực (hai mặt)	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: -	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	<i>III. Các mức độ và các loại tình cảm</i> 1. Các mức độ của tình cảm 2. Các loại tình cảm <i>IV. Các quy luật cơ bản của đời sống tình cảm.</i> 1. Quy luật “thích ứng” 2. Quy luật “pha trộn” 3. Quy luật “di chuyển” 4. Quy luật “lây lan” 5. Quy luật về sự hình thành tình cảm từ những xúc cảm cùng loại. <i>V. Vai trò của tình cảm</i> 1. Vai trò của tình cảm trong cấu trúc của nhân cách cá nhân 2. Vai trò của tình cảm đối với hoạt động giáo dục. B) Ý chí <i>I. Khái niệm và các phẩm chất của ý chí</i> 1. Khái niệm ý chí 2. Các phẩm chất của ý chí <i>II. Hành động ý chí</i> 1. Khái niệm hành động ý chí 2. Đặc điểm của hành động ý chí 3. Cấu trúc của một hành động ý chí điển hình <i>III. Hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen.</i> 1. Khái niệm về hành động tự động hóa, kỹ xảo và thói quen. 2. Đặc điểm của kỹ xảo và thói quen 3. Một số quy luật hình thành kỹ xảo		Giảng đường	
2	Chương 5. Trí nhớ <i>I. Khái niệm chung về trí nhớ</i> 1. Định nghĩa trí nhớ 2. Vai trò của trí nhớ 3. Cơ sở sinh lý của trí nhớ <i>II. Các quá trình cơ bản của trí nhớ</i> 1. Quá trình ghi nhớ 2. Quá trình gìn giữ 3. Quá trình tái hiện 4. Quên <i>III. Các loại trí nhớ</i> 1. Trí nhớ vận động, trí nhớ cảm xúc,	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trí nhớ hình ảnh, trí nhớ từ ngữ logic. 2. Trí nhớ có chủ định và trí nhớ không có chủ định. 3. Trí nhớ ngắn hạn và trí nhớ dài hạn 4. Trí nhớ bằng mắt, trí nhớ bằng tai, trí nhớ bằng tay...		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
8	Chương 6. Nhân cách và sự hình thành nhân cách I. Khái niệm và đặc điểm cơ bản của nhân cách cá nhân. 1. Khái niệm chung về nhân cách 2. Các đặc điểm của nhân cách II. Cấu trúc của nhân cách cá nhân 1. Theo quan điểm của Hồ Chí Minh 2. Cấu trúc của nhân cách bao gồm ba mặt của đời sống tâm lí. 3. Cấu trúc của nhân cách bao gồm 4 thuộc tính tâm lí điển hình (xu hướng, tính cách, khí chất và năng lực) III. Các thuộc tính tâm lí điển hình của nhân cách cá nhân. <u>1. Xu hướng</u> 1.1. Khái niệm xu hướng 1.2. Những mặt biểu hiện chủ yếu của xu hướng (nhu cầu, hứng thú, động cơ, lí tưởng, niềm tin và thế giới quan) <u>2. Khí chất</u> 2.1. Sơ lược về lịch sử hình thành các kiểu khí chất. 2.2. Cơ sở sinh lý của các các khí chất 2.3. Khái niệm và đặc điểm tâm lí của các kiểu khí chất điển hình <u>3. Tính cách</u> 3.1. Khái niệm tính cách 3.2. Cấu trúc <u>4. Năng lực</u> 4.1. Khái niệm năng lực 4.2. Mối quan hệ giữa năng lực với tư	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra điều kiện.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chất, năng lực với thiên hướng, năng lực với tri thức, kỹ năng kỹ xảo, năng lực với tính cách. IV. Sự hình thành nhân cách cá nhân 1. Giáo dục và sự phát triển nhân cách cá nhân. 2. Hoạt động và sự phát triển nhân cách cá nhân. 3. Giao tiếp và sự phát triển nhân cách 4. Tập thể và sự phát triển nhân cách			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO8, CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài tập của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung	Yếu	Kém	

				Bình			
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15 % mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và	Hiểu được các thông tin cơ bản và	Mới thiết lập được sự liên hệ	Mới thu nhận được một số ít	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						

CLOn	thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	giữa một số ít thông tin được thu nhận	thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Quang Uẩn (chủ biên)	2020	<i>Tâm lý học đại cương</i>	NXB ĐHSP, Hà Nội
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Ngô Công Hoàn (chủ biên)	2004	<i>Những trắc nghiệm tâm lý</i>	NXB ĐHSP, Hà Nội.
4	Phan Trọng Ngo (chủ biên)	2005	<i>Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương</i>	NXB ĐHSP, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Các chủ đề Tâm lý học	https://www.tamlyhoc.org/	2023
2	Thư viện điện tử Tâm lý học	https://www.thuvientamlyhoc.com/	2022

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

25. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL201GHYQ	1.2 Tên học phần: Giáo dục học đại cương
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc	1.4 Tên tiếng Anh: General education
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0
Thảo luận	
Thực hành	0
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS Ngô Thị Thanh Xuân Email: ngothanhxuan1980@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.ThS Lê Cảnh Khôi Email: canhkhoy75@gmail.com 2.ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, giáo dục TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành	
Học phần kế tiếp:	

26. Mô tả tóm tắt học phần:

Giáo dục học đại cương là môn học gồm có 11 chương với hai phần chính. Phần 1 những vấn đề chung của giáo dục học, bao gồm 5 chương, chương 1 giáo dục học là một khoa học, chương 2 Giáo dục và sự phát triển xã hội, chương 3 giáo dục và sự phát triển nhân cách, chương 4 Mục đích và nguyên lý giáo dục, chương 5 Hệ thống giáo dục quốc dân. Phần 2 Lý luận dạy học, bao gồm 6 chương. Chương 6 Quá trình dạy học, chương 7 Tính quy luật và nguyên tắc dạy học, chương 8 Nội dung dạy học, chương 9 Phương pháp và phương tiện dạy học, chương 10 Hình thức tổ chức dạy học, chương 11 Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

27. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Mục tiêu về kiến thức.
 - + Hiểu được những khái niệm cơ bản về giáo dục, dạy học và giáo dục học
 - + Hiểu về vai trò của giáo dục trong sự phát triển cá nhân và xã hội
 - + Nắm vững nguyên tắc dạy học, các phương pháp, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học
- Mục tiêu về kỹ năng

- + Nhận biết vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội
- + Thực hiện được các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập
- + Vận dụng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách cá nhân để phát triển nhân cách bản thân và phát triển xã hội
- Mục tiêu về thái độ
- + Xây dựng tinh thần thái độ và đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục
- + Phát triển tư duy sáng tạo, linh hoạt trong dạy học và giáo dục
- + Có thái độ tôn trọng, yêu thương và hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được các khái niệm cơ bản của giáo dục học, của quá trình dạy học	T
CLO2	Nắm vững các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học	T
CLO3	Nhận biết vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách cá nhân, vai trò của giáo dục đối với sự phát triển xã hội	T
CLO4	Phân biệt được các khái niệm cơ bản của giáo dục học và của quá trình dạy học	U
CLO5	Thực hiện được các nguyên tắc dạy học, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình học tập	U
CLO6	Vận dụng các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành phát triển nhân cách cá nhân để phát triển nhân cách bản thân và phát triển xã hội	U
CLO7	Xác định được nhu cầu học tập suốt đời và định hướng phát triển nghề nghiệp cá nhân	T
CLO8	Thể hiện thái độ trách nhiệm đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng	T
CLO9	Thích nghi với môi trường làm việc đa dạng và thay đổi, có khả năng đổi mới và sáng tạo	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO3	PLO4	PLO 5	PLO6	PLO7	PLO 8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO1												
CLO2												

CLO3												
CLO4		2	2									
CLO5		2	2									
CLO6		2	2									
CLO7												
CLO8												
CLO9												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1 Giáo dục học là một khoa học I. Giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người II. Giáo dục học là một khoa học III. Hệ thống các khoa học về giáo dục và mối quan hệ của chúng với các khoa học khác	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	-Nội dung đánh giá: + Tại sao nói giáo dục là hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người + Một số khái niệm cơ bản của giáo dục học -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 2. Giáo dục và sự phát triển xã hội I. Các chức năng xã hội của giáo dục 1.1 Chức năng kinh tế sản xuất 1.2. Chức năng chính trị tư tưởng 1.3 Chức năng văn hóa xã hội II. Xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho giáo dục 1.Đặc điểm của xã hội hiện đại 2.Những thách thức đặt ra cho giáo dục	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	-Nội dung kiểm tra +Nêu các chức năng xã hội của giáo dục +Nêu đặc điểm của xã hội hiện đại + Nêu các thách thức mà xã hội hiện đại đặt ra cho giáo dục -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III.Xu thế phát triển giáo dục			
2	Chương 3: Giáo dục và sự phát triển nhân cách I.Nhân cách và sự phát triển nhân cách II. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách 1. Vai trò của yếu tố di truyền bẩm sinh 2. Vai trò của yếu tố môi trường 3. Vai trò của yếu tố giáo dục 4. Vai trò của yếu tố hoạt động cá nhân III Giáo dục và sự phát triển nhân cách học sinh theo lứa tuổi	CLO3 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường)	-Nội dung kiểm tra: + Trình bày vai trò của yếu tố bẩm sinh di truyền ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò giáo dục ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò của yếu tố môi trường ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách + Trình bày vai trò yếu tố hoạt động ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
	Chương 4 Mục đích và nguyên lý giáo dục I .Khái niệm mục đích, mục tiêu giáo dục 1.Khái niệm mục tiêu giáo dục 2. Khái niệm mục đích giáo dục II. Mục tiêu giáo dục Việt Nam III .Nguyên lý giáo dục	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời	-Nội dung kiểm tra: Phân biệt khái niệm mục đích và mục tiêu giáo dục -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Khái niệm nguyên lý giáo dục 2. Nội dung nguyên lý giáo dục		Địa điểm học: Giảng đường	
2	Chương 5 Hệ thống giáo dục quốc dân I. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân 1. Hệ thống giáo dục quốc dân là gì? 2. Nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân II. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam 1. Giáo dục nghề nghiệp 2. Giáo dục đại học III. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: -Trình bày khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân - Trình bày khái quát hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
4	Chương 6 Quá trình dạy học I. Khái niệm quá trình dạy học II .Bản chất của quá trình dạy học III. Nhiệm vụ của quá trình dạy học 1. Cơ sở để xác định các nhiệm vụ dạy học 2. Nhiệm vụ dạy học IV Động lực của quá trình dạy học V Lô gic của quá trình dạy học 1. Khái niệm 2. Các khâu của quá trình dạy học	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	Nội dung kiểm tra +Khái niệm quá trình dạy học +Bản chất của quá trình dạy học +Động lực của quá trình dạy học -Hình thức kiểm tra: vấn đáp trên lớp
4	Chương 7 Tính quy luật và nguyên tắc dạy học I. Tính quy luật của quá trình dạy học 1. Khái niệm tính quy luật	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học:	-Nội dung kiểm tra: + Nêu khái niệm nguyên tắc dạy học +Kể tên các nguyên tắc dạy

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Những tính quy luật của quá trình dạy học II. Nguyên tắc dạy học 1. Khái niệm về nguyên tắc dạy học 2. Hệ thống các nguyên tắc dạy học 3. Mối quan hệ giữa các nguyên tắc dạy học		Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	học + Trình bày nội dung và yêu cầu của nguyên tắc thứ nhất - Hình thức kiểm tra: vấn đáp tại lớp
2	Chương 8 Nội dung dạy học I. Khái quát về nội dung dạy học 1. Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn 2. Cấu trúc của nội dung dạy học II. Môn học, Kế hoạch, chương trình dạy học và sách giáo khoa trong nhà trường phổ thông 1. Môn học 2. Kế hoạch dạy học 3. Chương trình dạy học 4. Sách giáo khoa và các tài liệu học tập khác III. Phương hướng xây dựng nội dung dạy học 1. Định hướng xây dựng nội dung dạy học ở Việt Nam 2. Phương hướng cơ bản chỉ đạo xây dựng nội dung dạy học hiện nay	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung kiểm tra: + Khái niệm nội dung dạy học và nội dung học vấn + Khái niệm chương trình dạy học và kế hoạch dạy học - Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
4	Chương 9 Phương pháp và phương tiện dạy học I. Khái quát về phương	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp.	- Nội dung kiểm tra: + Khái niệm PPDH

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	pháp dạy học 1. Khái niệm về PP DH 2. Đặc điểm của PPDH II. Hệ thống các PPDH 1. Một vài cách phân loại PPDH 2. Hệ thống các PPDH 3. Lựa chọn có hiệu quả các PPDH III. Các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh	CLO9	Thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	+ Khái niệm PPDH thuyết trình, ưu và nhược điểm của PP + Khái niệm PPDH vấn đáp, ưu và nhược điểm của PP + Khái niệm PPDH nêu và giải quyết vấn đề, ưu và nhược điểm của PP -Hình thức kiểm tra: Vấn đáp tại lớp
2	Chương 10 Hình thức tổ chức dạy học I. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học 1. Hình thức tổ chức dạy học là gì? 2. Hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông II. Bài học, giờ học trong hình thức tổ chức dạy học 1. Bài học 2. Giờ học III. Tổ chức thực hiện giờ học	CLO1 CLO4 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	-Nội dung kiểm tra: +Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học + Khái niệm bài học, giờ học -Hình thức kiểm tra: vấn đáp tại lớp
2	Chương 11 Kiểm tra đánh giá kết quả học tập I. Khái quát về kiểm tra đánh giá kết quả học tập 1. Khái niệm 2. Ý nghĩa và chức năng của kiểm tra và đánh giá kết quả học tập 3. Các dạng kiểm tra	CLO2 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi	-Nội dung kiểm tra: +Khái niệm về kiểm tra đánh giá +Phương pháp kiểm tra viết +Phương pháp kiểm tra vấn đáp +Phương pháp kiểm tra thực hành -Hình thức kiểm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	kết quả học tập II. Các phương pháp kiểm tra 1. Phương pháp kiểm tra vấn đáp 2. Phương pháp kiểm tra viết 3. Phương pháp trắc nghiệm khách quan 4. Phương pháp kiểm tra thực hành III. Các bước tiến hành kiểm tra đánh giá		chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	tra: Kiểm tra vấn đáp tại lớp.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO7 CLO8 CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Thị Tuyết Oanh	2011	Giáo trình Giáo dục học tập 1	NXB Đại học sư phạm
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Viết Vượng	2000	Giáo dục học	NXB Đại học Quốc gia.
4				

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giáo trình Giáo dục học đại cương	https://www.slideshare.net	16/5/2021
2	Giáo dục học đại cương	https://www.slideshare.net	7/8/2024

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Đủ ánh sáng, rộng rãi, thoáng mát
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, loa và mic

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

28. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC101GHQY	1.2 Tên học phần: Thống kê toán học
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Statistics
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Hoàng Thị Tuyết Email: tuyeth.tdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. Ths. Nguyễn Văn Tĩnh Email: tinh.dh.ttt@gmail.com 2. Ths. Phạm Bá Dũng Email: dungn.nth@yahoo.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Đo lường thể thao; Phương pháp nghiên cứu khoa học

29. Mô tả tóm tắt học phần

Thống kê toán học là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Là môn học nền tảng để học tiếp môn học Đo lường thể thao và môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học.

Nội dung của học phần Thống kê toán học bao gồm: 7 chương

Chương 1: Nhập môn thống kê toán học

Chương 2: Cách trình bày số liệu

Chương 3: Tham số đặc trưng

Chương 4: Ước lượng số trung bình

Chương 5: Kiểm định t-test

Chương 6: Kiểm định χ^2 – test

Chương 7: Tương quan và hồi quy

30. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần Thống kê toán học trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về Nguyên lý thống kê, bao gồm: Tổng thể và mẫu, phương pháp chọn mẫu thống kê,

thống kê mô tả và một số phương pháp thống kê suy luận cơ bản. Học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng phương pháp chọn mẫu để thu thập số liệu; Vận dụng thống kê mô tả để trình bày số liệu và vận dụng phương pháp thống kê suy luận để phân tích dữ liệu thống kê trong khoa học quản lý thể dục thể thao. Sinh viên được rèn luyện tính trung thực, cẩn thận trong thu thập và xử lý dữ liệu. Sinh viên có tư duy phản biện, khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được vai trò của thống kê trong khoa học thể thao. Nhớ được khái niệm thống kê. Giải thích được các khái niệm cơ bản về tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu thống kê	I
CLO2	Hiểu và Áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản để thu thập số liệu trong hoạt động giáo dục thể chất	T, U
CLO3	Tính toán chính xác các tham số đặc trưng, khoảng tin cậy, chỉ số t, χ^2 , hệ số tương quan, các hệ số trong phương trình hồi quy.	T
CLO4	Lựa chọn và áp dụng các công cụ thống kê mô tả phù hợp để trình bày và tổng hợp số liệu	T, U
CLO5	Lựa chọn và áp dụng các phương pháp thống kê suy luận phù hợp (khoảng tin cậy, Kiểm định t-test; χ^2 -test; tương quan và hồi quy) để phân tích số liệu	T, U
CLO6	Trung thực, cẩn thận trong quá trình thu thập, xử lý và báo cáo số liệu thống kê	U
CLO7	Phân tích, đánh giá được kết quả xử lý số liệu của người khác.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	2					3						
CLO 2	3					3						
CLO 3	2					3						
CLO4	3					3						
CLO5	3					3						
CLO6	0					3						
CLO7	0					3						

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	Chương 0. Nhập môn thống kê toán học 1. Khái niệm thống kê 2. Vai trò của thống kê 3. Phân loại thống kê 4. Khái niệm Tổng thể, mẫu 5. Nguyên tắc chọn mẫu 6. Một số phương pháp chọn mẫu	CLO1 CLO2	Phương pháp: Thảo luận nhóm, hỏi đáp, tình huống ứng dụng thực tế. Hình thức tổ chức: Bài giảng kết hợp hoạt động nhóm. Yêu cầu SV: Trước buổi học: Chuẩn bị tài liệu, Trong buổi học: Tích cực tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi Sau buổi học: Thực hiện bài tập nhóm (Mỗi nhóm 3 – 5 sinh viên) theo các chủ đề lựa chọn: Thu thập số liệu về mức độ thường xuyên tập luyện thể thao ngoài giờ lên lớp/ mức độ tự học/ mức độ đọc sách ... của sinh viên Nhà trường. Địa điểm: Lớp học lý thuyết	- Nội dung đánh giá: + Ưu nhược điểm của các phương pháp chọn mẫu + Vai trò của thống kê - Hình thức đánh giá: Báo cáo thảo luận nhóm
04	Chương 1: Cách trình bày số liệu 1. Các kiểu dữ liệu 2. Tần số, tần suất 3. Cách trình bày số liệu bằng bảng phân phối. 4. Cách trình bày số liệu bằng đồ thị.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, làm bài tập nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Bài giảng kết hợp thực hành nhóm Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu số 1 (TL1) tr1-18; các nhóm chuẩn bị số liệu đã thu thập được từ bài tập nhóm trước đó - Trong buổi học: + Chú ý nghe giảng, đặt câu hỏi khi chưa hiểu, tham gia thảo luận. + Sinh viên làm việc độc lập trình bày dữ liệu bằng bảng và vẽ biểu đồ cho dữ liệu mẫu, giải thích cách trình bày dữ liệu. + Các nhóm thảo luận để lựa chọn kiểu trình bày cho số liệu thực tế đã thu thập - Sau buổi học: Làm BT 1 - 3 trong TL1 tr 19 Thu thập số liệu về thành tích 1 môn thể thao của 20 - 30 sinh viên Địa điểm học: - Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Phân loại kiểu dữ liệu; Nhận biết các kiểu dữ liệu; mức độ áp dụng đúng kiểu trình bày dữ liệu - Hình thức đánh giá: + Hỏi – đáp trực tiếp + Kết quả trình bày dữ liệu với dữ liệu mẫu + Báo cáo của nhóm về trình bày số liệu thực tế.

04	Chương 2: Các tham số đặc trưng 1. Số biên - Một - Trung vị. 2. Số trung bình cộng. 3. Biên độ - Độ lệch tuyệt đối trung bình. 4. Phương sai - Độ lệch chuẩn – Hệ số biến thiên (biến sai)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, -PP hướng dẫn giải bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Làm bài tập theo nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu số 1 (tr20-40), tìm ví dụ thực tế trong lĩnh vực thể thao. - Trong buổi học: + Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi phản biện. Sử dụng được máy tính cầm tay để tính toán được các tham số trên tập dữ liệu mẫu. Thực hiện bài tập 1 trong TL2 tr13. + các nhóm sinh viên trao đổi kết quả với nhau và đánh giá kết quả tính toán của nhau - Sau buổi học: Từ dữ liệu thu thập của buổi học trước, tiến hành tính các tham số đặc trưng; làm BT1-5 trong TL1 tr41-42. Địa điểm học: - Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Kiểm tra hiểu biết về khái niệm và công thức tính tham số đặc trưng. - Hình thức đánh giá: + Trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh. + Nộp báo cáo kết quả thực hiện số liệu thực tế của nhóm và kết quả nhận xét bài làm của nhóm khác.
04	Chương 3: Ước lượng số trung bình 1. Luật phân bố chuẩn. 2. Khoảng tin cậy của số trung bình.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - PP thuyết trình - Học tập theo tình huống - Hướng dẫn bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Trình bày lý thuyết: - Thảo luận nhóm nhanh - Thực hành bài tập Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc TL1 tr77-88. - Trong buổi học: Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi khi chưa hiểu. Làm bài tập trên lớp. Tìm khoảng tin cậy cho thành tích trung bình của số liệu thực tế. Đánh giá kết quả bài làm của của nhau - Sau buổi học: Hoàn thành bài tập 1, 2 trong TL1 tr89. Mỗi nhóm thu thập số liệu về 1 thành tích thể thao của 2 nhóm	- trả lời câu hỏi trắc nghiệm nhanh

			độc lập (30 số liệu) Địa điểm học: - Giảng đường	
06	Chương 4: Kiểm định t-test 1. Kiểm định t-test với 2 mẫu độc lập 2. Kiểm định t-test với 2 mẫu ghép cặp	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: - PP nêu và giải quyết vấn đề - Học tập qua khám phá - Hướng dẫn bài tập - Phương pháp làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - <i>Trình bày lý thuyết</i> - <i>Phân tích tình huống thực tế</i> - <i>Thảo luận nhóm nhỏ</i> - <i>Làm bài tập</i> Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc TL1 tr90-94, 100-103. Các nhóm chuẩn bị số liệu đã thu thập về thành tích thể thao - Trong buổi học: Tham gia thảo luận nhóm, đặt câu hỏi khi chưa rõ. - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu mẫu của giảng viên - Trao đổi bài tập cho nhau để chấm chéo - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu thực tế do nhóm thu thập - Sau buổi học: Hoàn thành bài tập 1, 4 trong TL1 tr135, 136; Thu thập số liệu về mức độ tham gia tập luyện thể thao/đọc sách/làm thêm... của 2 nhóm (mỗi nhóm 30 số liệu) Địa điểm học: - Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Nhận diện được các phương pháp kiểm định. + Mức độ thành thạo áp dụng các kiểm định vào dữ liệu mẫu - Hình thức đánh giá + Kết quả bài tập thực hiện trên lớp.
04	Chương 5: Kiểm định χ^2-test 1. Kiểm định χ^2 -test ở mẫu lớn 2. Kiểm định χ^2 -test ở mẫu bé	CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP hướng dẫn bài tập PP làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Làm việc nhóm Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu 1 tr141-150 - Trong buổi học: Chủ động tham gia thảo luận, đặt câu hỏi khi chưa hiểu	Nội dung đánh giá: Mức độ thành thạo tính toán các tần số lý thuyết; chỉ số χ^2 Hình thức: - Kết quả trả lời bài tập trắc nghiệm nhanh - Kết quả

			Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu mẫu của giảng viên - Trao đổi bài tập cho nhau để chấm chéo - Thực hiện kiểm định trên tập dữ liệu thực tế do nhóm thu thập - Sau buổi học: Làm bài tập giảng viên giao. Đọc trước tài liệu về tương quan và hồi quy Địa điểm học: - Giảng đường	thực hiện ví dụ trên lớp
02	Chương 6: Tương quan và hồi quy. 1. Hệ số tương quan. 1.1. Hệ số tương quan. 1.2. Tính chất 1.3. Quy ước 1.4. Phương pháp tính	CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thực hiện bài tập cá nhân Yêu cầu sinh viên: - Trước buổi học: Đọc tài liệu về hệ số tương quan - Trong buổi học: Lắng nghe chủ động; trả lời câu hỏi của giảng viên Làm bài tập Sau buổi học: Làm việc theo nhóm: Thảo luận các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên. Từ đó tiến hành thu thập số liệu các yếu tố ảnh hưởng và kết quả học tập của sinh viên. Tiến hành tính hệ số tương quan giữa kết quả học tập với các yếu tố trên. Địa điểm học: - Giảng đường	- Nội dung đánh giá + Hiểu Ý nghĩa hệ số tương quan + Nhớ tính chất, quy ước về hệ số tương quan + Nhớ công thức tính - Hình thức đánh giá: Bài tập Trắc nghiệm
02	Chương 6: Tương quan và hồi quy. 2. Đường hồi quy. 2.1. Khái niệm. 2.2. Cách thực hiện.	CLO1 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Trước buổi học: Đọc TL1 tr1185-191 Trong buổi học: tích cực tham gia trả lời câu hỏi. Sau buổi học: Hoàn thành BT1 trong TL1, 6 tr197, 199 Địa điểm học: - Giảng đường	- Kết quả thực hiện bài tập giảng viên giao - Kết quả trả lời trắc nghiệm
02	Chương 6: Tương quan và hồi quy.	CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: - Hướng dẫn giải bài tập	Nội dung đánh giá

	(giờ ôn tập) 1. Hệ số tương quan. 2. Đường hồi quy.	CLO7	- Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5- 7 sinh viên Yêu cầu sinh viên: Thảo luận các yếu tố liên quan, ảnh hưởng đến thành tích học tập của sinh viên. Thảo luận bài làm các thành viên trong nhóm. Địa điểm học: - Giảng đường	+ Mức độ thành thạo tính hệ số tương quan và xác định được đường hồi quy - Hình thức đánh giá + Kết quả thực hiện bài tập trên lớp + Kết quả thực hiện trên tập số liệu của nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10 quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên, thông qua bài kiểm tra 60 phút trên lớp</i>	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận,</i>	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Trước buổi học: Đọc tài liệu liên quan đến bài học
- Trong buổi học: Tích cực, chủ động tương tác với giảng viên và thành viên trong nhóm
- Sau buổi học: Hoàn thành các nhiệm vụ giảng viên giao; chủ động tìm hiểu để mở rộng, nâng cao kiến thức
- Tham dự từ 80% số giờ học trở lên
- Có máy tính để phục vụ học tập

9. Rubic kiểm tra đánh giá**9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết**

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự ≤30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt ≤ 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt ≤30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu vai trò của thống kê, không nhớ được khái niệm cơ bản, không giải thích được các khái niệm tổng thể, mẫu.	Hiểu sơ sài vai trò thống kê, nhớ không đầy đủ khái niệm, giải thích thiếu chính xác về tổng thể, mẫu.	Hiểu cơ bản vai trò thống kê, nhớ được khái niệm chính, giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ về tổng thể, mẫu, phương pháp chọn mẫu.	Hiểu rõ vai trò thống kê, nhớ chính xác khái niệm, giải thích tốt các khái niệm tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu.	Hiểu sâu sắc vai trò thống kê, nhớ và giải thích xuất sắc, liên hệ thực tiễn về tổng thể, mẫu và phương pháp chọn mẫu.	
CLO2	Không hiểu và không áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản.	Hiểu sơ sài nhưng áp dụng sai hoặc không thực hiện được phương pháp chọn mẫu đơn giản.	Hiểu cơ bản và áp dụng được phương pháp chọn mẫu đơn giản nhưng còn sai sót.	Hiểu rõ và áp dụng chính xác phương pháp chọn mẫu đơn giản trong thu thập số liệu.	Hiểu sâu và áp dụng linh hoạt, hiệu quả phương pháp chọn mẫu đơn giản, tối ưu hóa việc thu thập số liệu.	
CLO 3	Không tính toán được hoặc sai hoàn toàn các tham số và chỉ số thống kê	Tính toán được một phần nhưng sai nhiều, thiếu chính xác	Tính toán đúng phần lớn các tham số và chỉ số, nhưng còn một số sai sót nhỏ	Tính toán chính xác hầu hết các tham số, chỉ số t , χ^2 , tương quan, hồi quy, ít sai sót	Tính toán hoàn toàn chính xác, trình bày rõ ràng và chuyên nghiệp tất cả các tham số và chỉ số	
CLO4	Không chọn được công cụ thống kê mô tả, không trình bày được số liệu	Chọn công cụ không phù hợp, trình bày số liệu thiếu logic và không rõ ràng	Chọn được công cụ cơ bản, trình bày số liệu khá rõ nhưng chưa tối ưu	Chọn và áp dụng tốt công cụ thống kê mô tả, trình bày số liệu logic, dễ hiểu	Chọn và áp dụng xuất sắc công cụ thống kê mô tả, trình bày số liệu chuyên nghiệp, trực quan, hiệu quả	

CLO5	Không áp dụng được phương pháp suy luận, không phân tích được số liệu	Áp dụng sai hoặc không đầy đủ phương pháp suy luận, nhận định thiếu căn cứ	Áp dụng được một số phương pháp suy luận cơ bản, nhận định đúng nhưng chưa sâu	Áp dụng chính xác các phương pháp suy luận, phân tích số liệu và đưa ra nhận định hợp lý	Áp dụng xuất sắc các phương pháp suy luận, phân tích số liệu sâu sắc, nhận định thuyết phục, có giá trị thực tiễn	
CLO6	Thiếu trung thực, cầu thả trong thu thập, xử lý và báo cáo số liệu	Có dấu hiệu thiếu cẩn thận hoặc trung thực, báo cáo số liệu sơ sài	Trung thực và cẩn thận ở mức cơ bản, báo cáo số liệu chưa đầy đủ	Trung thực, cẩn thận trong thu thập và xử lý, báo cáo số liệu rõ ràng	Thể hiện sự trung thực và cẩn thận tuyệt đối, báo cáo số liệu chi tiết, đáng tin cậy nhiệm cao	
CLO7	Không phân tích, đánh giá được kết quả số liệu của người khác	Phân tích sơ sài, đánh giá thiếu chính xác hoặc không có căn cứ	Phân tích và đánh giá cơ bản, nhưng còn thiếu chiều sâu hoặc chưa đầy đủ	Phân tích, đánh giá tốt kết quả số liệu của người khác, có căn cứ rõ ràng	Phân tích và đánh giá xuất sắc, sâu sắc, đưa ra nhận xét có giá trị cải tiến	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đức Văn	2008	Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao	Nxb Thể dục thể thao
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Trần Đức Dũng Tạ Hữu Hiếu Nguyễn Đức Văn	2011	Tuyển tập các bài toán thống kê đo lường	Nxb Thể dục thể thao

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường đảm bảo các điều kiện của một phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: phấn, bảng, Máy chiếu, âm thanh.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

31. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC106GHQY	1.2 Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
1.3 Loại học phần: ☐ x Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Scientific research methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Đồng Thị Minh Tâm Email: dongtamtdtt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Văn Tinh Email: Tinhhdtt@gmail.com ThS.Vũ Công Duẩn Email:vcd2311@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Thống kê toán học
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

32. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học được coi là một trong những học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo. Học phần có 02 tín chỉ, chia thành 02 chương, trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp NCKH TĐTT: Các khái niệm; phân loại khoa học; các hướng nghiên cứu khoa học trong TĐTT; nội dung của giai đoạn nghiên cứu đề tài khoa học; nội dung của Đề cương và Khóa luận tốt nghiệp; hiểu và biết cách sử dụng các phương pháp NCKH TĐTT giải quyết vấn đề cần nghiên cứu.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần giúp sinh viên nắm vững kiến thức cơ bản về công tác NCKH nói chung và NCKH TDTT nói riêng, nắm vững các phương pháp NCKH chủ đạo trong lĩnh vực TDTT hiện nay để thu thập và xử lý thông tin thu được, từ đó giải quyết nội dung nghiên cứu đặt ra.

Từ những kiến thức đã học, sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức của NCKH TDTT, vận dụng các phương pháp NCKH vào thực tiễn hoạt động NCKH và lĩnh vực chuyên môn; kỹ năng tìm kiếm và lựa chọn kiến thức phục vụ học tập; kỹ năng làm việc nhóm. Ngoài ra, sinh viên có thái độ tự giác tích cực, chủ động trong học tập; nghiêm túc và tư duy logic trong nghiên cứu, chấp hành tốt nội quy của giờ học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu và giải thích được những khái niệm cơ bản về khoa học, nghiên cứu khoa học và hệ thống kiến thức về lĩnh vực NCKH TDTT. Từ đó, áp dụng được các kiến thức đã học vào việc phân tích, giải thích các vấn đề trong lĩnh vực NCKH TDTT nói chung và lĩnh vực chuyên môn nói riêng.	I; T
CLO2	Nắm chắc và phân tích được các hướng nghiên cứu trong TDTT; nội dung của giai đoạn nghiên cứu đề tài khoa học trong lĩnh vực TDTT. Từ đó, xác định được vấn đề cần nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn.	I; T;U
CLO3	Nắm vững phương pháp NCKH TDTT phù hợp để thu thập, xử lý số liệu cho một vấn đề nghiên cứu.	I; T
CLO4	Vận dụng hợp lý các phương pháp NCKH TDTT trong việc giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra;	I,T,U
CLO5	Liên hệ thực tiễn theo môn chuyên ngành để lựa chọn vấn đề nghiên cứu và xây dựng, phân tích các nội dung nghiên cứu.	I;T;U
CLO6	Có năng lực làm việc độc lập, theo nhóm, thái độ tự giác tích cực, chủ động trong học tập và nhu cầu tiếp thu kiến thức nâng cao trình độ và cho nghề nghiệp tương lai.	T;U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*									
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10
CLO 1		2								

CLO 2		2								
CLO 3			2							
CLO4				2	2					
CLO5						3				
CLO6							3			

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
14	Chương 1. Đại cương về NCKH và Nghiên cứu khoa học TDDT 1.1. Những vấn đề chung về khoa học và công nghệ. 1.2. Đặc điểm, các loại hình và một số hướng NCKH TDDT 1.3. Các giai đoạn chủ yếu của quá trình NCKH TDDT 1.4. Đề tài NCKH TDDT 1.5. Luận văn khoa học trong lĩnh vực TDDT	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: Thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng do giảng viên trình bày. -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, làm bài kiểm tra tự luận trên lớp. Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá trên lớp Hình thức đánh giá: 1.Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. + Phân loại khoa học? + Các hướng NCKH trong TDDT? + Thảo luận nhóm: Phân tích mục đích, mục tiêu, phương pháp nghiên cứu theo tên đề tài lựa chọn + Giải thích các nội dung của Đề cương và Khóa luận tốt nghiệp? 2. Bài kiểm tra tự luận: Phác thảo các nội dung nghiên cứu theo tên đề tài lựa chọn?
16	Chương 2. Các phương pháp nghiên cứu khoa học TDDT	CLO1 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP	Đánh giá trên lớp Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.1. Phương pháp thu thập và nghiên cứu các nguồn tài liệu 2.2. Phương pháp phỏng vấn 2.3. Phương pháp quan sát sự phạm TDDT 2.4. Phương pháp dùng bài thử (test) 2.5. Phương pháp thực nghiệm sự phạm TDDT 2.6. Tìm hiểu thực tế ứng dụng một số phương pháp NCKH TDDT trong phòng thí nghiệm và ôn tập	CLO5 CLO6	thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng do giảng viên trình bày. -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: -Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, làm bài kiểm tra tự luận trên lớp. -Tự giác tích cực thực hiện theo yêu cầu của GV trong phòng thí nghiệm	1. Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. + Các nguồn tài liệu tham khảo + Ưu, nhược điểm của 3 loại phỏng vấn + Ưu, nhược điểm của PP quan sát sự phạm + Các test đánh giá tổ chất SN, SM, SB trong môn chuyên ngành. + Thảo luận nhóm: Xây dựng phiếu phỏng vấn theo tên đề tài lựa chọn? + Giải thích sơ đồ và phân tích tính logic của 04 loại thực nghiệm sự phạm. 2. Bài kiểm tra tự luận: Phân tích PP thực nghiệm sự phạm theo đề tài lựa chọn trong môn chuyên ngành.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, mức độ tham dự theo thời	CLO1 CLO2 CLO3	10%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		giờ học của sinh viên	khóa biểu và tham gia hoạt động học tập, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, tích cực tương tác bài học.	CLO6	
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Ôn bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học
- Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý	30%	Đạt ≥80%	Đạt 60-	Đạt 50-	Đạt 30-	Đạt <	

thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.		yêu cầu	79% yêu cầu	59% yêu cầu	49% yêu cầu	30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $< 30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO4						
CLO5 CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2007	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
2	Nguyễn Xuân Sinh	2012	Giáo trình Lý luận và phương pháp nghiên cứu khoa học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				

3	Nguyễn Đức Văn	2000	Phương pháp thống kê trong Thể dục Thể thao	NXB TĐTT Hà Nội
4	Dương Nghiệp Chí	2004	Đo lường Thể thao	NXB TĐTT Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	http://tailieuvnu.com	
2	Các mẫu Đề tài nghiên cứu khoa học hay và ấn tượng	https://luanvan24.com/de-tai-nghien-cuu-khoa-hoc/	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Hệ thống loa và Micro giảng dạy, hệ thống Internet, thiết bị cầm tay hỗ trợ giảng dạy, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning: Giáo án điện tử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

33. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL001GHQY	1.2 Tên học phần: Quản lý hành chính nhà nước
1.3 Loại học phần: ☒ ☐ Bắt buộc ☐ ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: State administration
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	20 tiết
Bài tập	02 tiết
Thảo luận	04 tiết
Thực hành	04 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S. Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu ngọc Email: dhngocqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Triết học Mác - Lênin
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: : Quản lý hành chính nhà nước là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo bậc đại học. Đây là môn học thuộc khối kiến thức đại cương của chương trình đào tạo cử nhân TDDT. Sau 30 tiết học môn học Quản lý hành chính nhà nước sẽ nghiên cứu các vấn đề về nhà nước và hành chính nhà nước trên thế giới cũng như ở Việt Nam như cách thức tổ chức bộ máy nhà nước, các đặc điểm của Quản lý hành chính nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động mà các chủ thể hành chính nhà nước phải tuân theo, các vấn đề về nền hành chính, các phương pháp hành chính..., đồng thời sẽ tìm hiểu được quản lý hành chính nhà nước đối với các lĩnh vực cơ bản ở Việt Nam hiện nay.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO): Giúp cho sinh viên có sự hiểu biết và nắm bắt một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý hành chính nhà nước; vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp quản lý hành chính nhà nước trong phục vụ công việc thực tế; Hình thành thái độ tích cực và ý thức tự giác chủ động trong giải quyết công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến bộ máy nhà nước và bộ máy hành chính nhà nước	I
CLO2	Hiểu, liên hệ thực tế được những nội dung cơ bản về nhà nước và quản lý hành chính nhà nước	U
CLO3	Phân tích được các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước	U
CLO4	Vận dụng kiến thức về phương pháp quản lý hành chính nhà nước để giải quyết các công việc trong thực tế	T, U
CLO5	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	U
CLO6	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
CLO 2	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-		
CLO 3	2	-	-	-	-	-	2	-	-	-		
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
CLO 5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
CLO 6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	CLO1 CLO3 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.1. Nguồn gốc, bản chất, hình thức, chức năng của nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.1.1. Nguồn gốc 1.1.2. Bản chất 1.1.3. Hình thức 1.1.4. Chức năng 1.2. Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Hệ thống các cơ quan nhà nước		PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Bộ máy nhà nước Việt Nam bao gồm hệ thống cơ quan nào? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1. Khái quát nguồn gốc, của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam? Liên hệ thực tế? 2. Phân loại chức năng của ? Liên hệ thực tế? 3. Thảo luận nhóm: “Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam bao gồm hệ thống cơ quan nào?”
30	Chương 2. Khái quát chung về quản lý hành chính nhà nước 2.1. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.1.1. Khái niệm quản lý 2.1.2. Khái niệm quản lý nhà nước 2.1.3. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước 2.2. Đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước 2.2.1. Tính lệ thuộc vào chính trị 2.2.2. Tính pháp quyền 2.2.3. Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ 2.2.4. Tính chuyên môn hóa nghiệp vụ cao 2.2.5. Tính liên tục ổn định tương đối và thích ứng 2.2.6. Tính không vụ lợi cá nhân 2.2.7. Tính nhân đạo 2.3. Các nguyên tắc quản lý hành	CLO2 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. ở mỗi đặc điểm của quản lý HCNN hãy liên hệ với hệ thống HCNN ở Việt nam hiện nay 2. Chia nhóm thảo luận: Mỗi nhóm lựa chọn 1 nguyên tắc sau đó phân tích và liên hệ xem hệ thống HCNN ở Việt Nam hiện nay đã thực hiện theo đúng các nguyên tắc đó chưa?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chính nhà nước 2.3.1. Nguyên tắc Đảng lãnh đạo đối với hành chính nhà nước 2.3.2. Nguyên tắc nhân dân làm chủ trong quản lý hành chính nhà nước 2.3.3. Nguyên tắc tập trung dân chủ			3. Phân tích nguyên tắc tập trung dân chủ và liên hệ thực tế (nộp bài trên lớp)
20	Chương 3. Nền hành chính nhà nước 3.1. Quan niệm về nền hành chính nhà nước 3.2. Các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước 3.2.1. Nhân sự trong bộ máy hành chính nhà nước 3.2.2. Thể chế hành chính nhà nước 3.2.3. Nguồn lực vật chất của bộ máy hành chính nhà nước	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời tại lớp: 1. Để một tổ chức đi vào hoạt động cần có những yếu tố nào? 2. Thể chế là gì? Trên cơ sở đó đưa ra thể chế nhà nước và thể chế hành chính nhà nước?
30	Chương 4. Quản lý hành chính nhà nước đối với các ngành và lĩnh vực 4.1. Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 4.1.1. Khái niệm giáo dục, đào tạo 4.1.2. Quản lý nhà nước đối với giáo dục và đào tạo 4.2. Quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch 4.2.1. Khái quát về văn hóa, thể thao, du lịch 4.2.2. Cơ cấu tổ chức quản lý của lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch 4.3. Quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: những nguyên nhân gây ra ô nhiễm môi trường hiện nay? Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	Đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời tại lớp: 1. Thế nào là giáo dục và đào tạo? Chia nhóm thảo luận: 2. Cơ cấu tổ chức quản lý của lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch? (trình bày tại lớp) 3. Giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	4.3.1. Khái niệm tài nguyên, môi trường 4.3.1. Vấn đề ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay 4.3.2. Giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong giai đoạn hiện nay		Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	(bài viết gửi qua mail)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Giải thích đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Giải thích chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	
CLO2	Không liên hệ được với thực tế	Liên hệ còn mơ hồ, sai lệch nhiều	Liên hệ được nhưng chưa cụ thể, thiếu lập luận	Liên hệ thực tế khá tốt, có ví dụ minh họa phù hợp	Liên hệ thực tế chính xác, có ví dụ sát thực và phân tích sâu	

CLO 3	Không nhận diện được hoặc nhận diện sai hoàn toàn	Nhận diện được nhưng sai sót nhiều	Nhận diện được hầu hết các trường hợp nhưng còn thiếu chính xác	Nhận diện đúng phần lớn, có phân tích hợp lý	Nhận diện chính xác, có phân tích và lập luận chặt chẽ	
CLO 4	Không thể vận dụng, sai hoàn toàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính xác nhiều	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO 5	Không có khả năng tự học, giao tiếp rất kém	Tự học hạn chế, giao tiếp kém hiệu quả	Tự học ở mức trung bình, giao tiếp còn thiếu linh hoạt	Tự học chủ động, giao tiếp khá tốt	Tự học hiệu quả, giao tiếp linh hoạt, tự tin	
CLO 6	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn	Làm việc nhóm kém hiệu quả, tự chủ thấp	Làm việc nhóm trung bình, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động	Làm việc nhóm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, tự chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Chu Xuân Khánh	2010	Giáo trình lý luận quản lý hành chính nhà nước	Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật
2	Nguyễn Hữu Hai	2012	Giáo trình Hành chính nhà nước	Nhà xuất bản Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam	http://thuvienphapluat.vn	
2	Khái quát về bộ máy hành chính nhà nước	https://luatminhkhue.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Giáo dục thể chất

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

34. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL002GHQY	1.2 Tên học phần: Pháp luật đại cương
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: General Law
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức giáo dục đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	20 tiết
Bài tập	3 tiết
Thảo luận	7 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.s Tống Thị Thu Hiền Email: thuhienqly@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

35. Mô tả tóm tắt học phần: Pháp luật đại cương là học phần bắt buộc thuộc phần kiến thức giáo dục đại cương của tất cả các chương trình đào tạo. Học phần cung cấp những kiến thức lí luận về nhà nước và pháp luật, nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật Việt Nam như: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động.

36. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học: Có kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật, về một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam; Vận dụng kiến thức đã học trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật phổ biến trong học tập, công việc và đời sống; Có ý thức kỷ luật, ý thức công dân, có thái độ tôn trọng pháp luật, xây dựng tác phong “sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật”.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các khái niệm, thuật ngữ pháp lý cơ bản về nhà nước, pháp luật	I
CLO2	Hiểu, liên hệ thực tế được những nội dung cơ bản về nhà nước, pháp luật và một số ngành luật ngành luật cơ bản.	I,T
CLO3	Phân biệt được tính hợp pháp, bất hợp pháp của các hành vi của các cá nhân, tổ chức trong thực tế	I,T
CLO4	Vận dụng kiến thức về nhà nước, pháp luật đã học để giải quyết được các tình huống pháp luật phổ biến trong thực tế	I,T,U
CLO5	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	T,U
CLO6	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	2	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-
CLO 3	2	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-
CLO4	2	-	-	-	-	-	2	2	-	-	-	-
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước 1.1. Nguồn gốc Nhà nước 1.2. Khái niệm, bản chất của Nhà nước 1.3. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước 1.4. Chức năng của Nhà nước 1.5. Kiểu và hình thức Nhà nước 1.6. Bộ máy nhà nước	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1.Tóm tắt nguồn gốc, dấu hiệu đặc trưng của Nhà nước? Liên hệ thực tế? 2.Phân loại chức năng Nhà nước? Liên hệ thực tế? 3.Thảo luận nhóm: “Kiểu và hình thức nhà nước
15	Chương 2. Những vấn đề cơ bản về pháp luật 2.1. Nguồn gốc, khái niệm pháp luật 2.2. Bản chất pháp luật 2.3. Thuộc tính pháp luật 2.4. Chức năng, vai trò của pháp luật 2.5. Mối quan hệ giữa pháp luật với những hiện tượng xã hội khác 2.6. Kiểu và hình thức pháp luật	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Tóm tắt nguồn gốc, bản chất của pháp luật? Liên hệ thực tế? 2.Phân tích thuộc tính và chức năng, vai trò của pháp luật? Liên hệ thực tế?
15	Chương 3. Hệ thống pháp luật và qui phạm pháp luật 3.1 Hệ thống pháp luật 3.2 Quy phạm pháp luật	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học:	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích cấu trúc của quy phạm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.3 Văn bản quy phạm pháp luật		- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	pháp luật bằng ví dụ thực tiễn”
15	Chương 4. Quan hệ pháp luật 1.1. Khái niệm, đặc điểm của quan hệ pháp luật 1.2. Thành phần của quan hệ pháp luật 1.3. Sự kiện pháp lý	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích thành phần của quan hệ pháp luật, liên hệ thực tế”
20	Chương 5. Thực hiện pháp luật – Vi phạm pháp luật – Trách nhiệm pháp lý – Pháp chế XHCN 2.1. Thực hiện pháp luật 2.2. Vi phạm pháp luật 2.3. Trách nhiệm pháp lý 2.4. Pháp chế XHCN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP nghiên cứu tình huống Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Phân loại VPPL trong tình huống thật. 2. Phân tích được các yếu tố cấu thành VPPL trong tình huống thực tế.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	
20	Chương 6. Một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam 3.1. Ngành luật hiến pháp 3.2. Ngành luật hành chính 3.3. Ngành luật dân sự 3.4. Ngành luật hình sự 3.5. Luật lao động 3.6. Luật hôn nhân và gia đình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề 1.Tóm tắt quyền và nghĩa vụ của công dân theo Hiến pháp 2013? Liên hệ thực tế? 2.Phân loại tội phạm cụ thể được qui định trong Bộ luật hình sự? 3.Thảo luận:“Cho ví dụ về vi phạm hành chính và phân tích các yếu tố cấu thành vi phạm hành chính trong ví dụ đó?”

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	30 %

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích sai hoặc thiếu nhiều nội dung	Giải thích đúng nhưng chưa đầy đủ, chưa có ví dụ minh họa	Giải thích đúng, có ví dụ minh họa nhưng lập luận chưa sâu	Giải thích chính xác, đầy đủ, có ví dụ và phân tích sâu sắc	
CLO2	Không liên hệ được với thực tế	Liên hệ còn mơ hồ, sai lệch nhiều	Liên hệ được nhưng chưa cụ thể, thiếu lập luận	Liên hệ thực tế khá tốt, có ví dụ minh họa phù hợp	Liên hệ thực tế chính xác, có ví dụ sát thực và phân tích sâu	
CLO 3	Không nhận diện được hoặc nhận diện sai hoàn toàn	Nhận diện được nhưng sai sót nhiều	Nhận diện được hầu hết các trường hợp nhưng còn thiếu chính xác	Nhận diện đúng phần lớn, có phân tích hợp lý	Nhận diện chính xác, có phân tích và lập luận chặt chẽ	
CLO4	Không thể vận dụng, sai hoàn toàn	Vận dụng sai hoặc thiếu chính xác nhiều	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	
CLO5	Không có khả năng tự học, giao tiếp rất kém	Tự học hạn chế, giao tiếp kém hiệu quả	Tự học ở mức trung bình, giao tiếp còn thiếu linh hoạt	Tự học chủ động, giao tiếp khá tốt	Tự học hiệu quả, giao tiếp linh hoạt, tự tin	
CLO6	Không có khả năng làm việc nhóm, thiếu tự chủ hoàn toàn	Làm việc nhóm kém hiệu quả, tự chủ thấp	Làm việc nhóm trung bình, có trách nhiệm nhưng chưa chủ động	Làm việc nhóm khá tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, tự chịu trách nhiệm cao	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Minh Toàn	2012	Giáo trình Pháp luật đại cương	NXB Chính trị Quốc gia
Sách, giáo trình tham khảo				
2				

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Hiến pháp sửa đổi bổ sung 2013	http://thuvienphapluat.vn	
2	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015, sửa đổi bổ sung 2020		
3	Luật hành chính 2015		
4	Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017		
5	Bộ luật dân sự 2015		
6	Luật hôn nhân và gia đình 2014		
7	Bộ luật lao động 2012 số 10/2012/QH13		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

II. KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH – GDTC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

37. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL102GHQY	1.2 Tên học phần: Tâm lý học TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Psychology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 .tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Cảnh Khôi . Email: canhkhoi75@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Đức Doanh Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Phương Loan Email: ThS. Ngô Thị Thanh Xuân Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, Giáo dục TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Tâm lý học đại cương
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

38. Mô tả tóm tắt học phần:

Tâm lý học thể dục thể thao là một chuyên ngành của Tâm lý học nghiên cứu các quy luật và hiện tượng tâm lý của con người trong hoạt động thể dục thể thao. Trong đào tạo trình độ đại học, ngành GDTC. Học phần TLHTDTT bao gồm các nội dung chính: Những vấn đề chung của Tâm lý học TDTT, đặc điểm tâm lý của hoạt động TDTT, đặc điểm tâm lý thi đấu thể thao, cơ sở tâm lý học của hoạt động giảng dạy, huấn luyện thể thao, huấn luyện tâm lý cho vận động viên thể thao và nhân cách người GV, HLV thể dục thể thao.

39. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vai trò của yếu tố tâm lý trong hoạt GDTC nói riêng và trong hoạt động TDTT nói chung, đặc điểm tâm lý của hoạt động TDTT, đặc điểm tâm lý thi đấu thể thao, cơ sở tâm lý học của hoạt động TDTT,

CO2: Phát triển những kỹ năng cơ bản liên quan đến công tác GDTC, huấn luyện thể thao, điều chỉnh, kiểm tra đánh giá tâm lý người tập TDDT

CO3: Bồi dưỡng hình thành những phẩm chất đạo đức, tâm lý cơ bản của người GV, huấn luyện viên TDDT

40. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu rõ các khái niệm cơ bản của tâm lý học thể thao, vai trò của yếu tố tâm lý trong hoạt động GDTC và huấn luyện thể thao.	I
CLO2	Nắm vững các đặc điểm tâm lý của hoạt động TDDT, đặc điểm tâm lý thi đấu thể thao	T
CLO3	Phân tích được cơ sở tâm lý của hoạt động TDDT	T
CLO4	Biết sử dụng các phương pháp giáo dục tâm lý cho người tập TDDT.	U
CLO5	Biết sử dụng các phương pháp đánh giá và can thiệp tâm lý trong TDDT	U
CLO6	Biết xây dựng chiến lược quản lý cảm xúc và duy trì trạng thái tinh thần tốt cho người tập TDDT.	U
CLO7	Có trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp khi áp dụng kiến thức tâm lý trong thực tiễn.	T
CLO8	Biết thể hiện thái độ phù hợp trong công tác và khi giao tiếp với các đối tượng, hoàn cảnh, tình huống khác nhau	T
CLO9	Thấu hiểu và hỗ trợ người tập trong quá trình phát triển tâm lý và chuyên môn.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) với

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1		2	2									
CLO 2		2										
CLO 3		2										
CLO4			2									
CLO5			2									
CLO6			2									
CLO7		2										
CLO8			2									
CLO9		2										

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1 : Đối tượng, nhiệm vụ của Tâm lý học TDDT 1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTDDT - Đối tượng nghiên cứu của TLHTDDT - Nhiệm vụ nghiên cứu của TLHTDDT 1.2. Phương pháp nghiên cứu TLHTDDT. 1.3. Ý nghĩa của TLHTDDT trong đào tạo cán bộ TDDT 1.4. Mối liên hệ của TLH TDDT với các ngành khoa học khác	CLO1 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Đối tượng, nhiệm vụ và các pp nghiên cứu Tâm lý học TDDT. + Vai trò của TLHTDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 2 : Đặc điểm tâm lý của hoạt động TDDT 2.1. Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC - Khái quát chung về hoạt động GDTC - Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC - Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS trong nhà trường. + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS tiểu học + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS trung học cơ sở + Đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC cho HS lứa tuổi đầu thanh niên và thanh niên 2.2. Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao - Khái quát chung về hoạt động thể thao - Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao	CLO1 CLO2 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Đánh giá thể hình cho nhóm sinh viên trong lớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Nhận thức về đặc điểm tâm lý của hoạt động GDTC + Đặc điểm tâm lý của hoạt động thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá thể hình theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 3 : Đặc điểm Tâm lý thi đấu của VĐV thể thao 3.1. Khái niệm và đặc điểm của thi đấu thể thao. 3.2. Mục đích và nhiệm vụ của thi đấu thể thao 3.3. Động cơ thi đấu thể thao 3.4. Những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sự biến đổi các trạng thái tâm lý trước thi đấu. 3.5. Trạng thái tâm lý khởi thi. 3.6. Đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. 3.7. Đặc điểm tâm lý của trạng thái cực điểm và hô hấp lần 2 3.8. Trạng thái tâm lý sau thi đấu.	CLO2 CLO3 CLO7 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: phân tích đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Nhận thức về đặc điểm Tâm lý thi đấu của VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá theo nhóm
4	Bài 4 : Cơ sở tâm lý của giảng dạy TD và huấn luyện TT. 4.1. Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác và huấn luyện kỹ thuật. - Khái niệm và đặc điểm tâm lý của HLKT. - Đặc điểm tâm lý của biểu tượng vận động - Đặc điểm tâm lý của các giai đoạn và quy luật hình thành kỹ năng vận động - Đặc điểm tâm lý của kỹ năng, kỹ xảo vận động - Đặc điểm tâm lý của việc giảng dạy các hành động vận động - Phản ứng vận động - Tri giác chuyên môn của VĐV 4.2. Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể lực	CLO1 CLO2 CLO3 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Cơ sở tâm lý của giảng dạy động tác và huấn luyện kỹ thuật. + Cơ sở tâm lý của huấn luyện thể lực + Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Đặc điểm của lượng vận động tâm lý ở VĐV thể thao - Khái niệm về huấn luyện thể lực - cấu trúc tâm lý của huấn luyện thể lực - Đặc tính tâm lý và tri giác chuyên môn của các tổ chất thể lực. - Sự tác động tương hỗ giữa các tổ chất thể lực với nhau và với kỹ năng vận động. - Sự tiếp thu và điều khiển các tổ chất thể lực. 4.3.Cơ sở tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Khái niệm về huấn luyện chiến thuật. - Cấu trúc tâm lý của huấn luyện chiến thuật - Đặc điểm và cấu trúc tâm lý của tư duy chiến thuật - Cấu trúc tâm lý của hoạt động chiến thuật. - Đặc điểm tâm lý của các loại hình hoạt động chiến thuật. - Vai trò của ngôn ngữ trong tư duy chiến thuật			
2	Bài 5. Ý chí trong hoạt động TDDT 5.1. Khái niệm Ý chí và Ý chí trong hoạt động TDDT 5.2. Đặc điểm tâm lý, những trở ngại và khó khăn trong hoạt động thể thao 5.3. Đặc điểm tâm lý của sự nỗ lực ý chí trong hoạt động thể thao 5.4. Các biện pháp giáo dục ý chí cho VĐV thể thao	CLO1 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn	- Nội dung đánh giá: + Đặc điểm tâm lý của sự nỗ lực ý chí trong hoạt động thể thao + Các biện pháp giáo dục ý chí cho VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			bị làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	
2	Bài 6. Lượng vận động và năng lượng tâm lý 6.1. Khái niệm về Lượng vận động và sức bền tâm lý 6.2. Năng lượng tâm lý 6.3. Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng lý luận năng lượng tâm lý.	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Năng lượng tâm lý + Xu thế huấn luyện và điều chỉnh tâm lý thông qua việc vận dụng lý luận năng lượng tâm lý. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 7 : Huấn luyện tâm lý cho VĐV thể thao. 7.1. Những vấn đề chung về công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao - Mục đích và nhiệm vụ của công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao. - Nguyên tắc huấn luyện tâm lý trong thể thao - Đặt kế hoạch huấn luyện tâm lý cho VĐV - Hình thức huấn luyện tâm lý trong thể thao 7.2. Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý trong thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chung trong thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý thi đấu thể thao - Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chuyên môn trong thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chung trong thể thao + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý thi đấu thể thao + Cơ sở của công tác huấn luyện tâm lý chuyên môn trong thể thao - Hình thức đánh giá: bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 8. Nhân cách người giáo viên, huấn luyện viên thể dục thể thao. 8.1. Khái niệm GV, HLV thể dục thể thao 8.2. Đặc điểm lao động nghề nghiệp của GV, HLV thể dục thể thao 8.3. Yêu cầu đối với nhân cách người GV HLV thể dục thể thao - Về phẩm chất đạo đức, TL - Về năng lực nghề nghiệp. 8.4. Trí tuệ cảm xúc của người GV, HLV thể thao	CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Yêu cầu đối với nhân cách người GV HLV thể dục thể thao + Trí tuệ cảm xúc của GV,HLV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 9. Cơ sở tâm lý học của công tác tuyển chọn nhân tài thể thao 9.1. Ý nghĩa của khoa học dự báo và tuyển chọn nhân tài thể thao 9.2. Bản chất cấu trúc của năng khiếu và tài năng thể thao 9.3. Một số tiêu chí về tâm lý trong tuyển chọn VĐV thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Sơ cứu khi bị gãy xương chi trên, chi dưới Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Bản chất cấu trúc của năng khiếu và tài năng thể thao + Một số tiêu chí về tâm lý trong tuyển chọn VĐV thể thao - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 10. Công tác tư vấn tâm lý trong hoạt động thể thao 10.1. Khái niệm về công tác tư vấn tâm lý và tư vấn tâm lý trong thể thao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ	- Nội dung đánh giá: + Đối tượng và nguyên tắc của công tác tư vấn

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	10.2. Hiện trạng của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.3. Mục đích và đặc điểm của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.4. Đối tượng và nguyên tắc của công tác tư vấn tâm lý trong thể thao 10.5. Các phương pháp tư vấn tâm lý trong thể thao		chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	tâm lý trong thể thao + Các phương pháp tư vấn tâm lý trong thể thao - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Văn Xem	2010	Tâm lý học TDDT	NXB TDDT, HN
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Ngọc Viễn	1991	Tâm lý học TDDT	NXB TDDT, HN
4	Nguyễn Mậu Loan	1999	Tâm lý học TDDT	NXBGD, HN
5	Phạm Đình Bẩm Đào Bá Trì (Biên dịch)	1999	Tâm lý học trong thể thao	NXB TDDT, HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn bảng
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, loa, âm ly, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học hệ chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

41. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL202GHQ	1.2 Tên học phần: Giáo dục học TDDT
1.3 Loại học phần: ☒ ☐ Bắt buộc ☐ ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Science of physical education and sport
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thị Phương Loan Email: loanbmtlgd@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM Tâm lý, Giáo dục học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giáo dục học đại cương
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

42.

43. Mô tả tóm tắt học phần

Giáo dục học TDDT là môn học bắt buộc được giảng dạy cho sinh viên hệ đại học chính quy ở các trường đại học TDDT. Môn học cung cấp, trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức, kỹ năng cơ bản & giáo dục tình yêu nghề nghiệp (yêu nghề dạy học), có ý thức trách nhiệm trong học tập & rèn luyện.

Môn học gồm bảy chương được chia thành ba phần: Những vấn đề chung của khoa học giáo dục học TDDT, lý luận dạy học & lý luận giáo dục.

Mục tiêu học phần

CO1: Có kiến thức và hiểu rõ những vấn đề cơ bản, cốt lõi của môn học

CO2: Bước đầu hình thành một số kỹ năng cơ bản

CO3: Có năng lực học tập (làm việc) tích cực, độc lập, chủ động, năng lực làm việc nhóm, năng lực tự học

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (L, T, U)
CLO1	Hiểu khái quát về những vấn đề cơ bản của KH giáo dục học TDDT	T,U
CLO2	Áp dụng/Sử dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung & khoa học giáo dục học TDDT nói riêng	T,U
CLO3	Hiểu khái quát về quá trình sư phạm TDDT	T,U
CLO4	Vận dụng các quy luật của quá trình sư phạm TDDT để giải thích các hiện tượng, tình huống nảy sinh trong quá trình giáo dục & dạy học TDDT	T,U
CLO5	Tích cực, độc lập, chủ động, sáng tạo trong hoạt động nhận thức – hoạt động học tập	T,U
CLO6	Hiểu khái quát những vấn đề cơ bản về lý luận dạy học TDDT.	T,U
CLO7	Áp dụng/sử dụng được các phương pháp dạy học TDDT	T,U
CLO8	Có kỹ năng thuyết trình, giảng giải, diễn giảng phổ thông, kỹ năng truyền đạt một cách dễ hiểu	T,U
CLO9	Có tinh thần trách nhiệm trong học tập, tinh thần hợp tác nhóm.	T,U
CLO10	Hiểu khái quát những vấn đề cơ bản về lý luận giáo dục nhân cách VĐV thể thao	T,U
CLO11	Có kỹ năng tổ chức tổ chức các hoạt động giáo dục, kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ, nội dung giáo dục trong nhà trường phổ thông.	T,U
CLO12	Lựa chọn, kết hợp & sử dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục nhân cách của học sinh.	T,U
CLO13	Vận dụng được các kiến thức về lý luận giáo dục để giải quyết các tình huống trong quá trình giáo dục nhân cách của học sinh	T,U
CLO14	Hiểu khái quát về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	T,U
CLO15	Áp dụng/sử dụng được các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh	T,U

CLO16	Có năng lực tự học, tích cực, tự giác trong hoạt động học tập – hoạt động nhận thức	T,U
CLO17	Hiểu rõ về đặc điểm lao động sư phạm, cấu trúc nhân cách của giáo viên giáo dục thể chất	T,U
CLO18	Có ý thức giữ gìn và xây dựng hình ảnh của nhà sư phạm TDDT – giáo viên giáo dục thể chất, giáo viên chủ nhiệm lớp.	T,U
CLO19	Hiểu rõ về công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông	T,U
CLO20	Xây dựng kế hoạch của giáo viên chủ nhiệm lớp	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PL 0	PL 11	PL 12
CLO1		2	2									
CLO2		2	2									
CLO3		2	2									
CLO4		2	2									
CLO5		2	2									
CLO6		2	2									
CLO7		2	2									
CLO8		2	2									
CLO9		2	2									
CLO10		2	2									
CLO11		2	2									
CLO12		2	2									
CLO13		2	2									
CLO14		2	2									
CLO15		2	2									
CLO16		2	2									
CLO17		2	2									
CLO18		2	2									
CLO19		2	2									
CLO20		2	2									

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
04	Chương 1 NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KHOA HỌC GIÁO DỤC HỌC TĐTT 1.1. Sơ lược lịch sử phát triển của giáo dục học và giáo dục học TĐTT. 1.1.1. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của giáo dục học 1.1.2. Sơ lược về lịch sử hình thành, phát triển của giáo dục học TĐTT 1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của giáo dục học TĐTT 1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học TĐTT 1.2.2. Nhiệm vụ của giáo dục học TĐTT 1.3. Những khái niệm cơ bản của Giáo dục học TĐTT 1.4. Các phương pháp nghiên cứu của Giáo dục học TĐTT 1.4.1. Phương pháp quan sát sự phạm 1.4.2. Phương pháp trưng cầu ý kiến 1.4.3. Phương pháp thực nghiệm sự phạm 1.4.4. Phương pháp nghiên cứu sản phẩm của hoạt động sự phạm TĐTT 1.4.5. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm giáo dục 1.4.6. Phương pháp xin ý kiến của chuyên gia 1.5. Mối quan hệ của giáo dục học TĐTT với các ngành khoa học khác 1.6. Vai trò của hoạt động TĐTT đối với sự phát triển nhân cách của cá nhân	CLO1 CLO2 CLO5 CLO9 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm của SV
04	Chương 2 QUÁ TRÌNH SỰ PHẠM TĐTT 2.1. Khái niệm và những đặc	CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trung cơ bản của trình sự phạm TDTT 2.1.1. Khái niệm quá trình sự phạm TDTT 2.1.2. Những đặc trưng cơ bản của quá trình sự phạm TDTT 2.2. Cấu trúc của quá trình sự phạm TDTT - Quá trình sự phạm TDTT được hợp thành từ các quá trình bộ phận. - Quá trình sự phạm TDTT được xem xét như một hệ thống hoàn chỉnh của các thành tố cơ bản. 2.3. Quy luật của quá trình sự phạm TDTT 2.3.1. Sự quy định của xã hội với quá trình sự phạm TDTT. 2.3.2. Sự quy định của thực tiễn hoạt động TDTT đối với quá trình sự phạm TDTT. 2.3.3. Sự thống nhất biện chứng giữa quá trình huấn luyện (dạy học) và quá trình giáo dục (nghĩa hẹp).. 2.3.4. Sự thống nhất giữa hoạt động truyền thụ và hoạt động lĩnh hội.	CLO9 CLO16	vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	lời/ Bài làm của SV Báo cáo của nhóm
06	Chương 3. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TDTT 3.1. Khái niệm, bản chất, quy luật cơ bản quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.1. Khái niệm quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.2. Bản chất của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.1.3. Quy luật cơ bản của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.2. Nguyên tắc dạy học thể dục thể thao 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ của quá trình dạy học thể dục thể thao 3.2.2. Hệ thống nguyên tắc dạy học thể dục thể thao. 3.3. Những vấn đề chung về	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm của SV Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	phương pháp dạy học TDDT 3.3.1. Khái niệm phương pháp dạy học TDDT 3.3.2. Sự ra đời của Phương pháp dạy học TDDT 3.3.3. Các yếu tố cấu thành của phương pháp dạy học TDDT 3.3.4. Các đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học TDDT. 3.4. Hệ thống các phương pháp dạy học TDDT 3.4.1. Phương pháp thuyết trình 3.4.2. Phương pháp hỏi đáp 3.4.3. Phương pháp thi phạm động tác 3.4.4. Phương pháp sửa lỗi và giúp đỡ 3.4.5. Phương pháp luyện tập phân kì 3.4.6. Phương pháp luyện tập hoàn chỉnh 3.4.7. Phương pháp giảng dạy tuần hoàn. 3.4.8. Phương pháp trò chơi vận động 3.4.9. Phương pháp thi đấu thể thao. 3.4.10. Phương pháp dạy học nêu vấn đề 3.4.11. Phương pháp giảng dạy theo nhóm nhỏ 3.5. Những căn cứ để lựa chọn và sử dụng có hiệu quả các phương pháp dạy học TDDT		biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Có tinh thần hợp tác nhóm Địa điểm học: Giảng đường	
06	Chương 4 QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO 4.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của quá trình giáo dục nhân cách vận động viên thể thao 4.1.1. Khái niệm, mục tiêu & nhiệm vụ của quá trình giáo dục nhân cách 4.1.2. Những đặc trưng cơ bản của quá trình giáo dục nhân cách vận	CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13 CLO16	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm/ Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	động viên thể thao + Quá trình giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao là sự phối hợp, thống nhất biện chứng giữa nhà sư phạm TDDT và người tập, người học TDDT, vận động viên thể thao. + Quá trình giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao là quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho các đối tượng giáo dục. + Quá trình giáo dục nhân cách trong hoạt động TDDT là quá trình bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, xây dựng niềm tin, hình thành thói quen, hành vi đạo đức cho người tham gia hoạt động TDDT. 4.2. Các nguyên tắc giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 4.2.1. Khái niệm nguyên tắc giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 4.2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục trong hoạt động TDDT a) Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích và tính tư tưởng trong quá trình giáo dục b) Giáo dục gắn với đời sống xã hội, giáo dục thông qua các hoạt động xã hội (hoạt động TDDT) c) Nguyên tắc thống nhất giữa tâm lý, ý thức và hành vi trong quá trình giáo dục d) Nguyên tắc giáo dục trong lao động & bằng lao động e) Nguyên tắc giáo dục trong tập thể & bằng tập thể g) Tôn trọng nhân cách của người được giáo dục kết hợp với yêu cầu hợp lý trong quá trình giáo dục h) Nguyên tắc thống nhất giữa sự tổ chức lãnh đạo của giáo viên với việc phát huy tính tự giác, tích cực,		DH theo nhóm nhỏ Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	độc lập, tự giáo dục của học sinh, sinh viên. i) Đảm bảo tính hệ thống kế tiếp liên tục trong công tác giáo dục k) Thống nhất giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục của cộng đồng xã hội l) Chú ý đến đặc điểm của đối tượng giáo dục. 4.3. Những nội dung giáo dục cơ bản trong nhà trường 4.3.1. Giáo dục đạo đức và ý thức công dân 4.3.2. Giáo dục đạo đức nghề nghiệp 4.3.3. Giáo dục pháp luật 4.3.4. Giáo dục thẩm mỹ 4.3.5. Giáo dục thể chất 4.3.6. Giáo dục lao động và hướng nghiệp 4.4. Các con đường tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nội dung giáo dục VĐV 4.4.1. Dạy học (huấn luyện thể thao) 4.4.2. Tổ chức các hoạt động thực tiễn (hoạt động TĐTT, thi đấu thể thao, các hoạt động XH) 4.4.3. Tổ chức cho VĐV tham gia tích cực trong các hoạt động của tập thể 4.4.4. Thông qua con đường tự giáo dục, tự rèn luyện của VĐV 4.5. Các phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục nhân cách của vận động viên thể thao 4.5.1. Phương pháp giáo dục VĐV thể thao - Khái niệm pháp giáo dục VĐV - Phân loại Các phương pháp giáo dục VĐV - Nội dung các phương pháp giáo dục VĐV 4.5.2. Hình thức tổ chức giáo dục			
04	Chương 5		Phương pháp	Phiếu

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TDDT 5.1. Khái quát chung về kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học TDDT 5.1.1. Khái niệm đánh giá quá trình dạy học TDDT. 5.1.2. Chức năng, ý nghĩa của kiểm tra đánh giá quá trình dạy học TDDT 5.2. Kiểm tra đánh giá hoạt động dạy học TDDT 5.2.1. Nội dung đánh giá hoạt động giảng dạy TDDT 5.2.2. Một số phương pháp đánh giá hoạt động giảng dạy TDDT thường dùng 5.3. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập TDDT 5.3.1. Khái niệm kết quả học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập 5.3.2. Ý nghĩa, chức năng của kiểm tra đánh giá kết quả học tập 5.3.3. Các dạng kiểm tra kết quả học tập 5.3.4. Các phương pháp kiểm tra (vấn đáp, viết tự luận, trắc nghiệm khách quan, kiểm tra thực hành) 5.3.5. Các bước tiến hành kiểm tra đánh giá và những yêu cầu đối với kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. 5.3.6. Nội dung đánh giá quá trình học tập TDDT (thể lực, tri thức, kỹ năng, thái độ học tập, tinh thần hợp tác...) 5.3.7. Một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình đánh giá kết quả học tập TDDT	CLO5 CLO9 CLO14 CLO15 CLO16	dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	hỏi/CH Phiếu trả lời/ Báo cáo của nhóm
04	Chương 6 GIÁO VIÊN GIÁO DỤC THỂ CHẤT & HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO DỤC 6.1. Vị trí, vai trò, chức năng của giáo viên giáo dục thể chất	CLO9 CLO13 CLO16 CLO17 CLO18	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm/ Báo cáo của

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	6.2. Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên & giáo viên giáo dục thể chất 6.3. Những phẩm chất, năng lực sư phạm của giáo viên giáo dục thể chất 6.3.1. Phẩm chất của giáo viên giáo dục thể chất. 6.3.2. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên giáo dục thể chất. 6.4. Con đường hình thành, phát triển & hoàn thiện các phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của giáo viên giáo dục thể chất 6.4.1. Giai đoạn học tập tại các nhà trường sư phạm 6.4.2. Giai đoạn hoạt động nghề nghiệp thực tiễn sau khi ra trường 6.5. Hoạt động giáo dục ở trường trung học 6.5.1. Các hoạt động giáo dục 6.5.2. Hội đồng giáo dục		quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Thảo luận DH theo nhóm Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	nhóm
02	Chương 7 CÔNG TÁC CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG 7.1. Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp 7.1.1. Vai trò, chức năng của giáo viên chủ nhiệm lớp 7.1.2. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp 7.2. Giáo viên chủ nhiệm lớp với việc xây dựng tập thể học sinh 7.2.1. Tập thể học sinh trong nhà trường 7.2.2. Nội dung & phương pháp công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp 7.2.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể học sinh và yêu cầu đối với giáo viên chủ nhiệm lớp 7.3. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp 7.3.1. Ý nghĩa của việc xây dựng kế	CLO9 CLO16 CLO18 CLO19 CLO20	Phương pháp dạy học: Diễn giảng nêu vấn đề/Trò chuyện/hỏi đáp/Test/Trực quan Hình thức tổ chức dạy học: Lớp bài Yêu cầu sinh viên: Chú ý lắng nghe kết hợp ghi chép Tích cực tư duy (suy nghĩ) Tích cực phát biểu xây dựng bài Tích cực tri giác tài liệu học tập Địa điểm học: Giảng đường	Phiếu hỏi/CH Phiếu trả lời/ Bài làm của SV

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	hoạch 7.3.2. Nội dung & phương pháp lập kế hoạch của giáo viên chủ nhiệm 7.4. Những yêu cầu đối với giáo viên chủ nhiệm lớp 7.4.1. Yêu cầu về tri thức 7.4.2. Yêu cầu về kỹ năng 7.4.3. Yêu cầu về phẩm chất			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>(Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (KT viết/Tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	<i>(Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi viết/tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	<i>(Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Thực hiện các yêu cầu (nhiệm vụ) của môn học

Làm bài & nộp bài kiểm tra giữa kỳ đúng thời gian quy định

Đi học chuyên cần, tích cực phát biểu xây dựng bài

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60 - 79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1- 4	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50- 59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50- 59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết	Hiểu được các thông tin cơ bản và	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một	Mới thu nhận được một số ít thông tin	
CLO2						
CLO3						
CLO4						

CLOn	nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	số ít thông tin được thu nhận	mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

Đảng T.Đ.Đ. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo				
TT	Tên tác giả	NXB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Thị Xuân Phương	2016	Giáo dục học thể dục thể thao	NXB Thể dục thể thao, Hà Nội
2	Lê Cảnh Khôi			
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trần Thị Tuyết Oanh	2013	Giáo dục học (tập 1,2)	Đại học Sư Phạm Hà Nội
4	Thái Duy Tuyên	1998	Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại	NXB Giáo dục Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường/phòng học
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, PC, laptop, mic
- Các phương tiện khác: Internet
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS03GHQY	1.2 Tên học phần: Sinh lý TDDT 1
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports physiology 1
1.5 Số tín chỉ	02 (lý thuyết)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thăng. Email: thangsport2@gmail.com
	TS. Vũ Thành Long Email: tdttsinh@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT
Học phần song hành:	Sinh hóa
Học phần kế tiếp:	Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần

Môn học Sinh lý TDDT 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức về thành phần chức năng của các hệ cơ quan trong cơ thể như hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ bài tiết, hệ thần kinh, hệ tiêu hóa, hệ vận động và ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với các hệ cơ quan này.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Có đầy đủ các kiến thức về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan và sự biến đổi của từng cơ quan khi cơ thể thực hiện các bài tập thể thao khác nhau.	PLO3	3
CO2	Về kỹ năng: Có kỹ năng xây dựng chương trình tập luyện và hỗ trợ trong hoạt động giáo dục dựa trên kiến thức sinh lý TDDT	PLO7	4

CO3	Về thái độ: Có thái độ tự chủ trong học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn; có đạo đức tốt và khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc	PLO12	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức sinh lý về chức năng hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan để giải thích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với biến đổi chức năng của cơ thể và ngược lại	I,T
CLO2	Xây dựng chương trình tập luyện hợp lý, cân đối các hoạt động Giáo dục thể chất, TDTT chuyên nghiệp và cộng đồng dựa trên kiến thức sinh lý thể dục thể thao	U
CLO3	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp, phát triển khả năng học tập suốt đời. Thích ứng với sự thay đổi, chia sẻ và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm nhằm phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1: Sinh lý hệ máu I. Thành phần, chức năng của máu II. Sinh lý hồng cầu III. Sinh lý bạch cầu IV. Sinh lý tiểu cầu V. Nhóm máu VI. Cơ chế điều hoà máu	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Xét nghiệm máu có ý nghĩa gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Thành phần, chức năng của máu + Sinh lý hồng cầu + Sinh lý bạch cầu + Nhóm máu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
6	Bài 2: Sinh lý hệ tuần hoàn I. Cấu tạo hệ tuần hoàn II. Cấu tạo và chức năng của tim III. Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim IV. Chu chuyển tim V. Các tính chất sinh lý của cơ tim VI. Điều hòa hoạt động của tim VII. Sinh lý tuần hoàn mạch máu	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên + Tần số tim có ý nghĩa gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim + Chu chuyển tim + Điều hòa hoạt động của tim + Sinh lý tuần hoàn mạch máu - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 3: Sinh lý hệ hô hấp I. Đặc điểm hình thái chức năng của	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp.	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	bộ máy hô hấp II. Hiện tượng cơ học của quá trình hô hấp III. Các chỉ số chức năng hô hấp IV. Hô hấp trong hoạt động TDDT V. Điều hoà hô hấp		Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao nhưng tập luyện thể thao thường xuyên ít mắc các bệnh lý về hô hấp hơn người không tập luyện? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Hiện tượng cơ học của quá trình hô hấp + Các chỉ số chức năng hô hấp + Hô hấp trong hoạt động TDDT - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 4: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 1. Thành phần, chức năng của máu 2. Đặc điểm sinh lý hồng cầu 3. Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim và chu chuyển tim 4. Sinh lý tuần hoàn động mạch 5. Các chỉ số chức năng sinh lý về hô hấp 6. Kiểm tra giữa kỳ bài 1	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 1 hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Thành phần, chức năng của máu + Đặc điểm sinh lý hồng cầu + Các chỉ số chức năng Sinh lý của tim và chu chuyển tim + Sinh lý tuần hoàn động mạch + Các chỉ số chức năng sinh lý về hô hấp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 1 (tự luận)
4	Bài 5: Sinh lý hệ thần kinh	CLO1, CLO2,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo	- Các Các nội dung đánh giá

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	I. Cấu trúc của hệ thần kinh. II. Tế bào thần kinh (noron) III. Sinh lý hệ thần kinh trung ương IV. Sinh lý hệ thần kinh thực vật V. Hoạt động thần kinh cao cấp. VI. Loại hình hoạt động thần kinh cao cấp	CLO3	luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	liên quan liên quan: + Tế bào thần kinh (noron) + Sinh lý hệ thần kinh trung ương + Sinh lý hệ thần kinh thực vật + Hoạt động thần kinh cao cấp. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 6: Sinh lý hệ vận động I. Cấu tạo của cơ vân và noron vận động II. Phân loại sợi cơ III. Các hình thức và chế độ co cơ IV. Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Hiện tượng “chuột rút” trong tập luyện TDTT do những nguyên nhân nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cấu tạo của cơ vân và noron vận động + Phân loại sợi cơ + Các hình thức và chế độ co cơ + Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 7: Sinh lý hệ tiêu hóa và chuyển hóa năng lượng I. Khái quát chung về hệ tiêu hóa II. Tiêu hóa thức ăn ở các phần của hệ tiêu hóa	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời	- Các bài đánh giá liên quan + Tiêu hóa thức ăn ở các phần của hệ tiêu hóa + Đặc điểm tiêu hóa trong hoạt động thể lực

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Đặc điểm tiêu hoá trong hoạt động thể lực IV. Chuyển hóa năng lượng		câu hỏi của giảng viên: + Tại sao không nên tập luyện khi quá no hoặc quá đói? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Chuyển hóa năng lượng - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 8: Sinh lý hệ bài tiết I. Khái quát chung II. Chức năng bài tiết của thận III. Chức năng bài tiết của tuyến mô hôi IV. Ảnh hưởng của hoạt động TDDT đối với chức năng bài tiết	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Tại sao xuất hiện hiện tượng giảng nước tiểu trong tập luyện các môn thể thao sức bền? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Chức năng bài tiết của thận + Chức năng bài tiết của tuyến mô hôi + Ảnh hưởng của hoạt động TDDT đối với chức năng bài tiết - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 9: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 2 1. Cấu tạo của tế bào thần kinh (nơron) 2. Cơ sở sinh lý hình thành phản xạ có điều kiện, cho ví dụ về PXCĐK	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cấu tạo của tế bào thần kinh (nơron) + Các hình thức và chế độ cơ cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Các hình thức và chế độ cơ sở, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT 4. Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT 5. Chức năng bài tiết của tuyến mồ hôi 6. Kiểm tra giữa kỳ bài 2		- Kiểm tra giữa kỳ bài 2, hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	+ Các nguồn năng lượng cung cấp trong hoạt động cơ, lấy ví dụ trong hoạt động TDDT + Chức năng bài tiết của tuyến mồ hôi - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 2 (tự luận)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của sinh viên trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Vận dụng logic, chính xác các kiến thức sinh lý TDTT để giải thích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với biến đổi chức năng của cơ thể	Vận dụng khá đầy đủ các kiến thức sinh lý TDTT để giải thích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với biến đổi chức năng của cơ thể	Vận dụng các kiến thức sinh lý TDTT cơ bản để giải thích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với biến đổi chức năng của cơ thể đôi khi thiếu sót	Nhầm lẫn khi vận dụng các kiến thức sinh lý TDTT cơ bản để giải thích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với biến đổi chức năng của cơ thể	Không Vận dụng được kiến thức sinh lý TDTT cơ bản để giải thích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với biến đổi chức năng của cơ thể	

CLO 2	Xây dựng thuần thục, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng mắc nhiều lỗi	Không thể xây dựng hoặc sai hoàn toàn	
CLO 3	Thể hiện cao trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển tốt năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Cơ bản đã thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể chưa cao	Chưa thể hiện rõ trách nhiệm nghề nghiệp Hạn chế trong phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Không thể hiện rõ trách nhiệm nghề nghiệp Không phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Thị Thiệu	2012	Giáo Trình Sinh lý TDDT	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, Máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS04GHQY	1.2 Tên học phần: Sinh lý TDDT 2
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports physiology 2
1.5 Số tín chỉ	02 (lý thuyết)
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Việt Nga. Email: vietngabc84@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Trương Đức Thắng. Email: thangsport2@gmail.com
	TS. Vũ Thành Long Email: tdtsinh@gmail.com
	Th.S Nguyễn Thị Huyền Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 2
Học phần song hành:	Sinh cơ
Học phần kế tiếp:	Y học TDDT

2. Mô tả tóm tắt học phần

Nội dung môn học Sinh lý TDDT 2 trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc tính sinh lý các bài tập thể thao, biến đổi các chỉ số sinh lý của cơ thể khi tham gia các bài tập thuộc các vùng công suất khác nhau. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về cơ sở sinh lý và các phương pháp phát triển các tố chất vận động; về cơ sở hình thành kỹ năng vận động; về đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong các hoạt động thể thao khác nhau. Từ đó, giúp sinh viên có cơ sở khoa học trong ứng dụng các kiến thức lý thuyết vào thực tế tổ chức hướng dẫn tập luyện cho các đối tượng khác nhau nhằm nâng cao sức khỏe cho mọi người.

Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	Về kiến thức: Có đầy đủ các kiến thức về đặc tính sinh lý các bài tập thể thao, cơ sở sinh lý của các tổ chất vận động, cơ sở hình thành kỹ năng vận động; các trạng thái sinh lý của cơ thể tham gia thực hiện trong các hoạt động thể thao khác nhau để giải thích, phân tích những biến đổi sinh lý của cơ thể khi tham gia tập luyện thể thao. Ngoài ra, hiểu về đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên trong tập luyện TDTT và đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và phụ nữ trong tập luyện TDTT.	PLO3	3
CO2	Về kỹ năng: Có kỹ năng xây dựng chương trình tập luyện và hỗ trợ trong hoạt động giáo dục dựa trên kiến thức sinh lý TDTT	PLO7	4
CO3	Về thái độ: Có thái độ nghiêm túc, chủ động, tự giác tích cực trong học tập, nghiên cứu và phát triển chuyên môn; có đạo đức tốt và khả năng thích nghi với sự thay đổi của môi trường làm việc.	PLO12	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức sinh lý thể dục thể thao để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể khi hoạt động trong các vùng công suất khác nhau, các trạng thái khác nhau và những biến đổi của cơ thể trước, trong và sau các hoạt động thể dục thể thao.	I,T
CLO2	Xây dựng được bài tập, chương trình giảng dạy, huấn luyện và hoạt động giải trí phù hợp với từng đối tượng dựa trên kiến thức sinh lý TDTT	U
CLO3	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp, phát triển khả năng học tập suốt đời. Thích ứng với sự thay đổi, chia sẻ và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm nhằm phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1: Phân loại và đặc tính sinh lý chung của bài tập thể thao I. Khái niệm bài tập thể thao II. Phân loại bài tập thể thao III. Đặc tính sinh lý của các bài tập công suất khác nhau	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Lấy ví dụ một môn thể thao và giải thích thuộc bài tập nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Khái niệm bài tập thể thao + Phân loại bài tập thể thao + Đặc tính sinh lý của các bài tập công suất khác nhau - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 2: Cơ sở sinh lý của các tổ chất vận động I. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức mạnh II. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức nhanh III. Cơ sở sinh lý của tổ chất sức bền	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Môn thể thao chuyên sâu của em yêu cầu những tổ chất vận động nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm.	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức mạnh + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức nhanh + Cơ sở sinh lý của tổ chất sức bền - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
4	Bài 3: Cơ sở sinh lý của kỹ năng vận động I. Khái niệm, bản chất, cơ sở, cơ chế hình thành kỹ năng vận động II. Đặc điểm của kỹ năng vận động III. Các giai đoạn của sự hình thành kỹ năng vận động IV. Định hình động lực và ngoại suy trong kỹ năng vận động	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Lấy ví dụ một kỹ năng vận động được hình thành trong môn thể thao chuyên sâu Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Khái niệm, bản chất, cơ sở, cơ chế hình thành kỹ năng vận động + Đặc điểm của kỹ năng vận động + Các giai đoạn của sự hình thành kỹ năng vận động + Định hình động lực và ngoại suy trong kỹ năng vận động - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 4: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 1 I. Đặc điểm sinh lý của cơ thể xuất hiện ở các bài tập công suất khác nhau II. Quá trình kỹ năng vận động hình thành trong môn thể thao chuyên sâu III. Kiểm tra giữa kỳ bài 1	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 1 hình thức tự luận Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm sinh lý của cơ thể xuất hiện ở các bài tập công suất khác nhau + Quá trình kỹ năng vận động hình thành trong môn thể thao chuyên sâu - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 1(tự luận)
6	Bài 5: Đặc điểm các trạng thái	CLO1, CLO2,	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận	- Các nội dung đánh giá liên quan

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDDT I. Trạng thái trước vận động và khởi động II. Trạng thái trong vận động III. Trạng thái mệt mỏi IV. Đặc điểm sinh lý của quá trình hồi phục	CLO3	nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Trạng thái mệt mỏi xuất hiện trong môn thể thao chuyên sâu? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	liên quan: + Trạng thái trước vận động và khởi động + Trạng thái trong vận động + Trạng thái mệt mỏi + Đặc điểm sinh lý của quá trình hồi phục. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 6: Cơ sở sinh lý của trình độ tập luyện I. Khái quát chung II. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện yên tĩnh III. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện vận động định lượng IV. Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động tối đa	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Trong yên tĩnh trình độ tập luyện được đánh giá như thế nào? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện yên tĩnh + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong điều kiện vận động định lượng + Các chỉ tiêu sinh lý của trình độ tập luyện trong hoạt động tối đa - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 7: Đặc điểm sinh lý của thanh thiếu niên trong tập luyện TDDT I. Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi II. Đặc điểm sinh lý của từng lứa tuổi	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Giảng dạy và huấn luyện cho lứa tuổi thanh thiếu niên cần lưu ý gì?	- Các bài đánh giá liên quan + Quá trình trưởng thành và phân loại lứa tuổi + Đặc điểm sinh lý của từng lứa tuổi + Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tổ chất

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Đặc điểm phát triển khả năng vận động và các tố chất thể lực IV. Cơ sở huấn luyện thể thao thanh thiếu niên		Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	thể lực + Cơ sở huấn luyện thể thao thanh thiếu niên - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
4	Bài 8: Đặc điểm sinh lý của người cao tuổi và phụ nữ trong tập luyện TDTT I. Đặc điểm sinh lý của người cao II. Đặc điểm sinh lý của phụ nữ	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm trả lời câu hỏi của giảng viên: + Hướng dẫn tập luyện cho phụ nữ cần lưu ý gì? Yêu cầu sinh viên: - Ghi chép - Suy nghĩ thảo luận nhóm. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm sinh lý của người cao + Đặc điểm sinh lý của phụ nữ - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp
2	Bài 9: Ôn tập và kiểm tra giữa kỳ bài 2 II. Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDTT II. Những điểm cần chú ý khi tổ chức tập luyện cho các đối tượng khác nhau III. Kiểm tra giữa kỳ bài 2	CLO1, CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận nhóm, PP gợi mở vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Sinh viên trả lời câu hỏi ôn lại kiến thức lý thuyết Yêu cầu sinh viên: - Suy nghĩ trả lời câu hỏi - Kiểm tra giữa kỳ bài 2, hình thức tự luận. Địa điểm học: - Phòng học lý thuyết Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Các nội dung đánh giá liên quan liên quan: + Đặc điểm các trạng thái sinh lý của cơ thể xuất hiện trong hoạt động TDTT + Những điểm cần chú ý khi tổ chức tập luyện cho các đối tượng khác nhau - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giảng viên trên lớp + Kiểm tra giữa kỳ bài 2 (tự luận)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua bài làm của sinh viên trên lớp	CLO1 CLO2 CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học
- Thực hiện đầy đủ các bài đánh giá
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tích cực tự tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Vận dụng lý thuyết giải quyết các yêu cầu của bài đánh giá giữa kỳ.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $<30\%$ yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt $<30\%$ yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Kém (0-1 điểm)	Điểm
CLO 1	Vận dụng logic, chính xác các kiến thức sinh lý TDTT để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	Vận dụng khá đầy đủ các kiến thức sinh lý TDTT để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	Vận dụng các kiến thức sinh lý TDTT cơ bản để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể đôi khi thiếu sót	Nhầm lẫn khi vận dụng các kiến thức sinh lý TDTT cơ bản để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	Không vận dụng được kiến thức sinh lý TDTT cơ bản để giải thích những biến đổi sinh lý xảy ra trong cơ thể	
CLO 2	Xây dựng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xây dựng chính xác nhưng kém linh hoạt	Xây dựng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xây dựng mắc nhiều lỗi	Không thể xây dựng hoặc sai hoàn toàn	
CLO 3	Thể hiện cao trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển tốt năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Cơ bản đã thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp Phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể chưa cao	Chưa thể hiện rõ trách nhiệm nghề nghiệp Hạn chế trong phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	Không thể hiện rõ trách nhiệm nghề nghiệp Không phát triển năng lực của cá nhân và của cả tập thể	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	Sinh lý học TDDT	NXB TDDT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Phạm Thị Thiệu	2012	Giáo Trình Sinh lý TDDT	NXB TDDT Hà Nội

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, Máy chiếu.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7.14.02.06

44. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS02GHQY	1.2 Tên học phần: GIẢI PHẪU TDDT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: SPORTS ANATOMY
1.5 Số tín chỉ	02 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Thúy Sinh; Email: tdttsinh@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. ThS. Nguyễn Thu Trang; Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 2. ThS. Nguyễn Thị Huyền; Email: nguyenthihuyenys43@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	-
Học phần song hành:	-
Học phần kế tiếp:	Sinh lý TDDT

45. Mô tả tóm tắt học phần.

Giải phẫu TDDT là môn khoa học nghiên cứu ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với đặc điểm hình thái và cấu tạo cũng như quy luật phát triển của con người.

Môn học Giải phẫu TDDT là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, tập trung vào nghiên cứu cấu trúc cơ thể người liên quan đến vận động và hoạt động thể thao. Nội dung chủ yếu tìm hiểu cấu tạo, chức năng của hệ xương, hệ cơ, khớp của cơ thể người và vai trò của các hệ này trong vận động, đây là bộ phận kiến thức cần thiết cho việc phân tích kỹ thuật bài tập thể chất cũng như cho việc tiếp thu các kiến thức các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành. Bên cạnh đó tìm hiểu cấu trúc và hoạt động của tim, phổi và mạch máu trong điều kiện vận động thể thao, cũng như cơ chế điều khiển vận động và phản xạ trong hoạt động thể chất. Trên cơ sở đó phân tích động tác, phòng tránh chấn thương và cải thiện hiệu suất vận động. Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản, cần thiết để sinh viên tiếp thu các kiến thức chuyên môn: Sinh lý TDDT, Sinh hóa TDDT, Y học TDDT, v.v...

46. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức cơ bản về hình thái, cấu tạo và chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể. Tập luyện có hiệu quả, đề phòng các chấn thương.	PLO3	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng nhận biết và phân biệt được các thành phần giải phẫu (xương, khớp, cơ, nội tạng), điều chỉnh kỹ thuật tập luyện, xây dựng các bài tập thể thao dựa trên đặc điểm giải phẫu và chức năng cơ thể.	PLO7	4
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động và hứng thú trong quá trình học tập. Tự giác, tích cực thể hiện năng lực làm việc chủ động, độc lập và trách nhiệm cao.	PLO12	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Áp dụng các kiến thức cơ bản của Giải phẫu TĐTT để giải thích ảnh hưởng của tập luyện TĐTT đến cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể.	I, T, U
CLO2	Áp dụng các kiến thức cơ bản của Giải phẫu TĐTT để xây dựng chương trình tập luyện hợp lý, đề phòng chấn thương thể thao.	T, U
CLO3	Phân biệt các thành phần giải phẫu (xương, khớp, cơ, nội tạng) trên mô hình trực quan hoặc thực tế.	T, U
CLO4	Điều chỉnh kỹ thuật tập luyện nhằm nâng cao hiệu suất và giảm thiểu chấn thương.	T, U
CLO5	Xây dựng được các bài tập mang tính khoa học và phù hợp với đặc điểm giải phẫu cá nhân	T, U
CLO6	Thể hiện thái độ tích cực, có đạo đức trong công việc và trong cuộc sống. Tuân thủ tiêu chuẩn nghề nghiệp, hướng dẫn người khác thực hiện các bài tập TĐTT đạt hiệu quả cao.	U
CLO7	Phát triển khả năng học tập suốt đời, luôn cập nhật các kiến thức mới. Chủ động tìm kiếm thông tin, phân tích và đưa ra các giải pháp khi gặp khó khăn nhằm phát triển năng lực của cá nhân và tập thể.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2
CLO 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1. NHẬP MÔN GIẢI PHẪU TĐTT I. Khái niệm, phạm vi nghiên cứu, vị trí, vai trò của giải phẫu học và giải phẫu thể thao 1. Khái niệm 2. Phạm vi nghiên cứu 3. Vị trí 4. Vai trò của giải phẫu học và giải phẫu thể thao II. Các phương pháp nghiên cứu giải phẫu học III. Lịch sử phát triển ngành giải phẫu học IV. Danh từ giải phẫu học	CLO1 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở - vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Tại sao lại phải học môn Giải phẫu TĐTT? + Giải phẫu TĐTT có điểm gì khác biệt so với các Giải phẫu y học, Giải phẫu mỹ thuật, Giải phẫu nhân chủng học? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, phạm vi nghiên cứu, vai trò của giải phẫu TĐTT. + Các danh từ giải phẫu học. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm
2	Bài 2. XƯƠNG CHI TRÊN I. Thành phần, số	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập	- Nội dung đánh giá: + Thành phần,

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	lượng xương chi trên II. Xương đai vai 1. Xương đòn 2. Xương bả vai III. Xương chi trên tự do 1. Xương cánh tay 2. Xương cẳng tay 3. Xương cổ tay IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên.	CLO7	Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Làm bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	số lượng xương chi trên + Mô tả các xương của chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên. Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 3. KHỚP CHI TRÊN I. Khớp ở bộ phận đai vai 1. Khớp ức – đòn 2. Khớp cùng vai - đòn II. Khớp của chi trên tự do 1. Khớp vai 2. Khớp khuỷu 3. Khớp cẳng - cổ tay 4. Khớp cổ tay 5. Liên kết giữa 2 xương cẳng tay III. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Làm bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Nội dung đánh giá: + Kể tên các khớp chi trên + Mô tả các khớp chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 4. CƠ CHI TRÊN I. Cơ đai vai 1. Nhóm cơ ở lưng 2. Nhóm cơ ở ngực 3. Nhóm cơ ở cổ 4. Nhóm cơ ở vai II. Cơ cánh tay 1. Cơ nhị đầu cánh tay: 2. Cơ cánh tay trước 3. Cơ quạ cánh tay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập cá nhân: Làm bài tập trắc nghiệm trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài	Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ chi trên + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ chi trên

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Các cơ của cẳng tay 1. Nhóm trước 2. Nhóm sau IV. Các cơ ở bàn tay V. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương chi trên		liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực làm bài tập trắc nghiệm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	Bài 5. ÔN TẬP CHI TRÊN I. Quan sát xương chi trên bằng hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp chi trên bằng hình ảnh và mô hình III. Quan sát cơ chi trên bằng tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành nhóm: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm, quan sát và viết báo cáo Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Xác định các nhóm cơ tham gia khi thực hiện một động tác trong môn chuyên ngành của em	Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của chi trên + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác.
2	Bài 6. XƯƠNG – KHỚP CHI DƯỚI I. Xương chi dưới * Thành phần xương chi dưới 1. Đai chi dưới: Xương chậu 2. Xương chi dưới tự do 2.1. Xương đùi	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Cấu tạo của xương chi trên và chi dưới có những điểm tương đồng nào?	Nội dung đánh giá: + Nêu thành phần, số lượng xương, khớp chi dưới + Mô tả các xương, khớp chi dưới + Ảnh hưởng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.2. Xương bánh chè 2.3. Xương cẳng chân 2.4. Các xương bàn chân II. Khớp chi dưới 1. Các khớp của đai hông 1.1. Khớp cùng – chậu 1.2. Khớp mu 1.3. Khung chậu 2. Khớp chi dưới tự do 2.1. Khớp chậu – đùi 2.2. Khớp gối 2.3. Các khớp của bàn chân V. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp chi dưới		Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp chi dưới - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 7. CƠ CHI DƯỚI I. Cơ đai hông 1. Khu trước 2. Khu sau II. Cơ chi dưới tự do 1. Các cơ ở đùi 1.1. Khu đùi trước 1.2. Khu đùi sau 1.3. Khu đùi trong 2. Các cơ ở cẳng chân 2.1. Nhóm trước 2.2. Nhóm sau 2.3. Nhóm bên 3. Các cơ của bàn chân III. Các nhóm cơ thực hiện động tác của chi dưới 1. Các nhóm cơ thực hiện động tác của khớp hông 2. Các nhóm cơ thực hiện động tác của chi dưới tự do. IV. Ảnh hưởng của	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Tại sao trong thể thao thường chấn thương ở cơ đùi sau? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, thảo luận nhóm Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ chi dưới + Kể tên các nhóm cơ thực hiện các động tác của khớp hông, chi dưới tự do. + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp chi dưới - Hình thức đánh giá: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	tập luyện thể dục thể thao đối với cơ chi dưới			
2	Bài 8. ÔN TẬP GIẢI PHẪU CHI DƯỚI I. Quan sát xương chi dưới trên hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp chi dưới trên hình ảnh và mô hình III. Quan sát vị trí, điểm bám các cơ chi dưới trên tranh vẽ và mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, bài tập nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập nhóm: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của chi dưới + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả xác định vị trí, chức năng các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác.
2	Bài 9. XƯƠNG – KHỚP THÂN MÌNH ĐẦU MẶT I. Các xương đầu mặt II. Xương thân mình 1. Cột sống 2. Xương sườn 3. Xương ức III. Khớp thân mình 1. Khớp giữa các đốt sống 2. Liên kết giữa các xương sườn và đốt sống 3. Liên kết giữa các xương sườn và xương ức 4. Lồng ngực nhìn chung và sự vận động của nó	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Làm bài tập nhóm: + Tại sao hay bị đau cổ, vai, gáy, lưng? + Những môn thể thao nào hay bị chấn thương ở lưng, nêu các biện pháp phòng ngừa? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Nêu thành phần, số lượng xương, khớp thân mình + Mô tả các xương, khớp thân mình + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của xương, khớp thân mình - Hình thức đánh giá: + Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp thân mình		Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	nhóm
2	Bài 10. CƠ THÂN MÌNH I. Nhóm cơ lưng 1. Nhóm cơ dài 2. Nhóm cơ ngắn II. Nhóm cơ hô hấp 1. Các cơ gian sườn trong 2. Các cơ gian sườn ngoài 3. Cơ răng sau trên 4. Cơ răng sau dưới 5. Cơ hoành 6. Cơ ngang bụng III. Nhóm cơ áp lực bụng IV. Các cơ thực hiện động tác của thân mình 1. Nhóm cơ thực hiện động tác hô hấp 2. Nhóm cơ làm tăng áp lực bụng 3. Nhóm cơ thực hiện các động tác của cột sống IV. Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với xương, khớp thân mình	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Phân tích ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ thân mình Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Mô tả các cơ thân mình + Kể tên các nhóm cơ thực hiện các động tác hô hấp, làm tăng áp lực bụng và các nhóm cơ thực hiện các động tác của cột sống. + Ảnh hưởng của tập luyện thể dục thể thao đối với hình thái cấu tạo của cơ thân mình - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 11. ÔN TẬP GIẢI PHẪU THÂN MÌNH I. Quan sát xương thân mình trên hình ảnh và mô hình II. Quan sát khớp thân mình trên hình ảnh và mô hình III. Quan sát vị trí, điểm bám các cơ thân mình trên tranh vẽ và	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: trực quan, thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác của bài tập cụ	- Nội dung đánh giá: + Kể tên được các xương, khớp, cơ của thân mình + Xác định các nhóm cơ tham gia chính và nhóm cơ tham gia khi phân tích

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	mô hình IV. Xác định vị trí, chức năng của các nhóm cơ tham gia thực hiện các động tác V. Viết báo cáo thu hoạch		thể Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành Địa điểm học: Phòng thực hành giải phẫu	động tác. - Hình thức đánh giá: Viết báo cáo nhóm: kết quả các nhóm cơ, khớp tham gia khi phân tích động tác
2	Bài 12. HỆ HÔ HẤP I. Đại cương về hệ hô hấp II. Khoang mũi III. Thanh quản IV. Khí quản V. Phế quản VI. Phổi 1. Hình thể ngoài của phổi 2. Cấu tạo vi thể của phổi 3. Sự trao đổi khí ở phế nang 4. Màng phổi VII. Ảnh hưởng luyện tập thể thao đối với hệ hô hấp	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Giảng dạy lý thuyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Kể tên các cơ quan trong hệ hô hấp + Trình bày hình thể ngoài và cấu tạo vi thể của phổi + Trình bày sự trao đổi khí ở phổi. + Ảnh hưởng luyện tập thể thao đối với hệ hô hấp. - Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
2	Bài 13. HỆ TUẦN HOÀN I. Mạch máu 1. Động mạch 2. Tĩnh mạch 3. Mao mạch II. Tim 1. Vị trí 2. Hình thể ngoài và trong của tim 3. Cấu tạo của tim III. Vòng tuần hoàn máu 1. Đại cương về vòng tuần hoàn	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp, thực hành Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo	- Nội dung đánh giá: + Phân loại các mạch máu trong cơ thể + Mô tả hình thể ngoài và cấu tạo bên trong của tim + Vẽ và giải thích sơ đồ vòng tuần hoàn máu. + Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Các mạch máu của vòng tuần hoàn nhỏ 3. Các mạch máu của vòng tuần hoàn lớn IV. Ảnh hưởng của tập luyện TDDT đối với hình thái và chức năng của tim và mạch máu.		định hướng của GV	hình thái và chức năng của tim và mạch máu. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;
2	Bài 14. ĐẠI CƯƠNG HỆ THẦN KINH I. Chức năng hệ thần kinh II. Phân loại hệ thần kinh III. Neuron thần kinh IV. Phân loại tế bào thần kinh V. Cung phản xạ	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Bài tập trắc nghiệm cá nhân trên phần mềm team Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Chức năng hệ thần kinh. Phân loại hệ thần kinh. Cấu tạo của neuron thần kinh. Phân loại tế bào thần kinh. Cung phản xạ, minh họa các cung phản xạ trong TDDT - Hình thức đánh giá: bài tập trắc nghiệm cá nhân
2	BÀI 15. ÔN TẬP I. Tổng kết nội dung học phần. II. Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. III. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gọi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Vấn đáp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của nhóm, kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, tương tác, chia sẻ giữa sinh viên với sinh viên và sinh viên với giảng viên.	- Nghiên cứu sản phẩm chung của nhóm, quan sát hoạt động của nhóm, thuyết trình diễn sản phẩm của nhóm - Kiểm tra vấn đáp.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần.
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thảo luận, thực hành, tự luận, bài tập nhóm, bài tập trắc nghiệm trên lớp.
- Chủ động, tích cực hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

3.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	

Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Áp dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Áp dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Áp dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Áp dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể áp dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Điều chỉnh thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Điều chỉnh chính xác nhưng kém linh hoạt	Điều chỉnh được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Điều chỉnh sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể điều chỉnh hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xây dựng thuần thực, linh hoạt,	Xây dựng chính xác nhưng kém	Xây dựng được nhưng chưa tự tin	Xây dựng sai hoặc còn mắc	Không thể xây dựng hoặc sai	

	sáng tạo trong cách giải quyết	linh hoạt	và còn mắc lỗi nhỏ	nhiều lỗi	hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Chung Thủy, Ngô Lan Phương	2008	Giáo trình giải phẫu vận động	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Lưu Quang Hiệp và Cs	2002	Giải phẫu các cơ quan vận động, Giải phẫu hệ thần kinh và các cơ quan nội tạng	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Trang web học giải phẫu với hơn 2.400 bài viết, video và bài kiểm tra. Kenhub hỗ trợ học qua hình ảnh và lặp lại để ghi nhớ có hiệu quả	https://www.kenhub.com	20/4/2025
2	Cung cấp các mô hình 3D tương tác về hệ xương, cơ và các hệ cơ quan khác của cơ thể.	https://www.visiblebody.com	20/4/2025
3	Hướng dẫn chi tiết về giải phẫu đầu, cổ, lưng, chi trên, chi dưới, hệ thần kinh. Có ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm và mô hình 3D tương tác	https://teachmeanatomy.com	20/4/2025

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, phòng thực hành giải phẫu
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, giáo trình, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7.14.02.06

47. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL001 GYQ	- 1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GDTC 1
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc x ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of physysical education
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến Thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email:
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Sinh lý học TDTT
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GDTC 2

2. Mô tả tóm tắt học phần: Lý luận và phương pháp GDTC là môn khoa học về các quy luật và cơ sở phương pháp chung nhất trong lĩnh vực TDTT. Nó chiếm vị trí ưu thế trong hệ thống kiến thức chuyên ngành TDTT, có vai trò quan trọng trong đào tạo giáo viên GDTC các cấp. Lý luận và phương pháp GDTC có vai trò quan trọng, trang bị những tri thức cơ bản giúp cho sinh viên có những hiểu biết về bản chất các khái niệm, phương tiện, phương pháp và những nguyên tắc trong lĩnh vực TDTT nói chung và giáo dục thể chất nói riêng. Đó cũng là những tri thức nền tảng để họ tiếp thu tốt nội dung tri thức trong nhà trường.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Đào tạo sinh viên trình độ Đại học ngành GDTC trở thành người giáo viên GDTC có năng lực giảng dạy, quản lý TDTT

- SV bước đầu hiểu tương đối có hệ thống những kiến thức mở đầu về GDTC, nắm được những cơ sở chung nhất về lý luận và phương pháp GDTC, chủ yếu các khái niệm cơ bản liên quan đến TDDT và GDTC
- Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể có liên quan trong thực tiễn GDTC..Những chức năng và hình thức của TDDT. Mối quan hệ giữa TDDT với KHCN
- Nắm được các phương tiện GDTC, Hiểu được các phương pháp GDTC, làm cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu và vận dụng trong các phân chuyên ngành hẹp, cụ thể hơn.
- Hiểu được các nguyên tắc về phương pháp GDTC. Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu các khái niệm cơ bản liên quan đến TDDT và GDTC	I
CLO2	Nắm được chức năng và hình thức của TDDT	U
CLO3	Mối quan hệ giữa TDDT và KHCN	U
CLO4	Nắm và vận dụng được hiệu quả các phương tiện gdtc	T, U
CLO5	Hiểu về các phương pháp GDTC, áp dụng linh hoạt trong thực tiễn GDTC	T,U
CLO6	Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	T,U
CLO7	Hiểu được và vận dụng được hiệu quả các nguyên tắc về phương pháp GDTC, Thấy rõ tầm quan trọng của việc vận dụng các nguyên tắc về phương pháp trong GDTC	T,U
CLO8	Có thái độ đúng đắn đối với việc học tập môn LL&PPGDTC1	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	9	0

5												
CLO 6	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO 7	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO 8	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2/20	Chương 1. Các khái niệm cơ bản của TDDT - Khái niệm TDDT - Khái niệm Giáo dục thể chất - Khái niệm phát triển thể chất - Khái niệm thể thao	CLO1 CLO3 CLO1	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Đưa phần tự học vào : VD Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Nội dung đánh giá: + khái niệm TDDT? + Phát triển thể chất và thể thao? Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
	Chương 2. Hình thức và chức năng của TDDT - Chức năng và hình thức của TDDT Hình thức của TDDT	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng	Nội dung đánh giá: + Trình bày chức năng và hình thức TDDT? Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Chương 3. Các phương tiện giáo dục thể chất - Bài tập thể chất - Các yếu tố tự nhiên Các yếu tố vệ sinh	CLO4	đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gọi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: So sánh Bài tập thể chất với lao động chân tay	Nội dung đánh giá: + Các phương tiện GDTC bao gồm những gì? Đặc điểm của các phương tiện? và các thức sử dụng hiệu quả các phương tiện đó trong GDTC? Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp
3/20	Chương 4. Các phương pháp giáo dục thể chất - Phương pháp sử dụng lời nói và trực quan - Phương pháp tập luyện định mức chặt chẽ Phương pháp trò chơi và thi đấu	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gọi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Tự học do SV tự chọn địa	Nội dung đánh giá: + Các phương pháp GDTC ? đặc điểm của các phương pháp ? Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Nộp báo cáo bài tập cá nhân

Buổi học/ số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Chương 5. Các nguyên tắc về phương pháp GDTC - Nguyên tắc tự giác tích cực - Nguyên tắc trực quan - Nguyên tắc thích hợp cá biệt hóa - Nguyên tắc hệ thống - Nguyên tắc tăng dần các yêu cầu	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm	Nội dung đánh giá: Mỗi nhóm lựa chọn 1 nguyên tắc sau đó phân tích và liên hệ thực tiễn Mỗi quan hệ giữa các nguyên tắc Hình thức đánh giá: Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30 %

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

3.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	LÝ LUẬN & PPTDTT	NXB TDTT
2	Đồng Văn Triệu	2008	PP giảng dạy& hướng dẫn học tập môn LL&PPTDTT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	A.D. Noovicôp và Matvêep (1979), do Nguyễn Văn Hiếu và Đoàn Thao dịch	1979	<i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1, 2</i>	NXB TDTT HÀ NỘI
4	L.P. Matvêep	1991	<i>Lý luận và phương pháp TDTT</i>	NXB TDTT HN
5	Phi Lin	2001	<i>Lý luận và phương pháp TDTT,</i>	NXB TDTT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức cơ bản về PP giảng dạy học tập LLTDTT	https://tailieuhust.com/ly-luan-the-duc-the-thao-tdtt-hust/	
2	Các bài viết, nghiên cứu và tài liệu liên quan đến khoa học TDTT	https://vietsportscience.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Giáo dục thể chất

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành:

48. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL002 GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất 2
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc x ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of physysical education 2
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến Thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	26 tiết
Bài tập	02
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Lộc Đình Cường Email: locdinhuong@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email: oanhlyluan@gmail.com Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất 1 Sinh lý học TDTT
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	

2. Mô tả tóm tắt học phần:

Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất 2 là môn khoa học về các quy luật và cơ sở phương pháp chung nhất trong lĩnh vực giáo dục thể chất. Nó chiếm vị trí ưu thế trong hệ thống kiến thức chuyên ngành TDTT. Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất có vai trò quan trọng, trang bị những tri thức chuyên ngành giúp sinh viên biết vận dụng các phương tiện, phương pháp, nguyên tắc... vào thực tiễn công tác giáo dục thể chất một cách khoa học. Đó cũng là những tri thức không thể thiếu trong đào tạo cán bộ giáo viên trình độ đại học thuộc ngành giáo dục thể chất

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Nắm được sơ sở phân chia các giai đoạn dạy học động tác và đặc điểm 3 giai đoạn dạy học động tác

Nắm được cơ sở cấu trúc buổi tập và đặc điểm cấu trúc buổi tập TDTT chính khóa

Nắm được đặc điểm và phương pháp giáo dục các tố chất thể lực (sức nhanh, sức mạnh, sức bền)

Phân biệt được các giai đoạn dạy học động tác, vận dụng vào trong thực tiễn dạy học

Từ hiểu biết về cấu trúc buổi tập, vận dụng xây dựng giáo án, thực hiện các công việc chuẩn bị cho một buổi lên lớp thực hành

Ứng dụng các phương pháp giáo dục tổ chức thể lực trong tập luyện và hướng dẫn tập luyện phát triển tổ chức thể lực người tập

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được cơ sở phân chia các giai đoạn dạy học động tác	I,T
CLO2	Nắm được đặc điểm các giai đoạn dạy học động tác, phương pháp dạy học cơ bản, những sai lầm thường mắc, cách khắc phục sửa chữa sai lầm	I,T
CLO3	Nắm được cơ sở cấu trúc buổi tập	I,T
CLO4	Nắm được đặc điểm giờ học TDDT chính khóa, trình tự cấu trúc buổi tập và tỉ lệ phân bổ thời gian buổi tập	I,T
CLO5	Nắm được các công việc chuẩn bị của giáo viên cho buổi lên lớp thực hành	I,T
CLO6	Nắm được khái niệm, đặc điểm và phương pháp giáo dục các tổ chức thể lực (sức nhanh, sức mạnh, sức bền)	T,U
CLO7	Phân biệt được các giai đoạn dạy học khác nhau	T,U
CLO8	Hiểu được diễn biến hoạt động thể lực của người tập trong buổi tập	T,U
CLO9	Xây dựng được giáo án lên lớp cho một giờ học thực hành	

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	2	3	0	2	2	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO 6	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0
CLO	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0

7												
CLO 8	0	0	0	2	3	0	3	2	0	0	0	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
16	Học trình 1: Chương 1. Dạy học động tác Bài 1. Cơ sở phân chia các giai đoạn trong giảng dạy động tác 1. Khái niệm về kỹ năng, kỹ xảo 2. Cơ chế hình thành KN, KX vận động 3. Sự chuyển kỹ xảo vận động Bài 2. Đặc điểm giai đoạn dạy học ban đầu 1. Mục đích 2. Nhiệm vụ 3. Đặc điểm các phương pháp giảng dạy 4. Một số điểm cần chú ý Bài 3. Đặc điểm giai đoạn dạy học đi sâu và giai đoạn củng cố tiếp tục hoàn thiện 1. Mục đích 2. Nhiệm vụ 3. Đặc điểm các phương pháp giảng dạy 4. Một số điểm cần chú ý 5. Chương 2. Hình thức buổi tập trong giáo dục thể chất Bài 4. Cơ sở cấu trúc buổi tập TDDT 1. Mối quan hệ giữa hình thức và nội dung buổi tập 2. Cơ sở khoa học tự nhiên của cấu trúc buổi tập 3. Quan điểm sư phạm của cấu trúc buổi tập Bài 5. Hình thức buổi tập thể dục thể thao chính khóa 1. Đặc điểm của buổi tập chính	CLO1 CLO2 CLO2 CLO7 CLO3 CLO4 CLO8 CLO9 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Làm bài tập:	Sản phẩm: Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
14	khoá 2. Cấu trúc buổi tập 3. Phương pháp điều chỉnh LVĐ 4. Phương pháp tổ chức người tập trong buổi tập 5. Công việc chuẩn bị của giáo viên cho giờ học Bài 6. Thảo luận, kiểm tra học trình Chương 2. Giáo dục các tổ chất thể lực Bài 7. Khái niệm, Điều kiện biểu hiện sức mạnh, Phân loại sức mạnh 1. Khái niệm 2. Điều kiện biểu hiện sức mạnh 3. Phân loại sức mạnh Bài 8. Nhiệm vụ, phương tiện và phương pháp giáo dục sức mạnh 1. Nhiệm vụ 2. Phương tiện 3. Phương pháp giáo dục sức mạnh Học trình 2. Bài 9 Khái niệm, phương pháp giáo dục sức nhanh phản ứng vận động 1. Khái niệm sức nhanh 2. phương pháp giáo dục sức nhanh phản ứng vận động Bài 10 Phương pháp giáo dục năng lực tốc độ 1. Nguyên tắc và yêu cầu của bài tập tốc độ 2. Phương pháp chủ yếu để phát triển tốc độ 3. Hiện tượng hàng rào tốc độ Bài 11. Các vấn đề cơ bản trong giáo dục sức mạnh tốc độ và vấn đề ứng dụng nó trong thực tiễn Bài 12. Khái niệm, phân loại, phương pháp đánh giá sức bền 1. Khái niệm 2. Phân loại 3. Phương pháp đánh giá sức bền Bài 13. Nhiệm vụ, Các yếu tố lượng vận động và quãng nghỉ trong giáo	CLO6 CLO6 CLO6 CLO6 CLO6 CLO6	+ Phân tích điểm giống nhau và khác nhau giữa các giai đoạn dạy học động tác + xây dựng một giáo án cho một buổi tập trong môn thể thao chuyên sâu + Thực hành hướng dẫn người tập một số bài tập phát triển sức mạnh cho nhóm cơ chi trên Phương pháp dạy học học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm	Sản phẩm: Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dục sức bền - Nhiệm vụ - Các yếu tố lượng vận động và quãng nghỉ trong giáo dục sức bền Bài 14 Phương pháp giáo dục sức bền ưa khí và yếm khí - Phương pháp giáo dục sức bền ưa khí - Phương pháp giáo dục sức bền yếm khí Bài 15. Ôn tập, kiểm tra học trình		học: - Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên Làm bài tập: Phân tích các yếu tố lượng vận động và QN trong giáo dục sức bền Thực hành hướng dẫn người tập phát triển sức bền chung.	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.							

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cặn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	LÝ LUẬN & PPTDĐT	NXB TĐTT
2	Đồng Văn Triệu	2008	PP giảng dạy & hướng dẫn học tập môn LL&PPTDĐT	NXB TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	L.P. Matvêp	1991	<i>Lý luận và phương pháp TĐTT</i>	NXB TĐTT HN
4	Phi Lin	2001	<i>Lý luận và phương pháp TĐTT,</i>	NXB TĐTT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức cơ bản về PP giảng dạy học tập LLTĐTT	https://tailieuhust.com/ly-luan-the-duc-the-thao-tdtt-hust/	
2	Các bài viết, nghiên cứu và tài liệu liên quan đến khoa học TĐTT	https://vietsportscience.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7.14.02.06

49. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL006G	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GDTC TRONG TRƯỜNG HỌC
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc x ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: THEORY AND METHODS OF PHYSICAL EDUCATION IN SCHOOLS
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức chung
1.7 Phân bổ thời gian	30
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh TS. Lộc Đình Cương
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Lý luận & PPTDTT
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

50. Mô tả tóm tắt học phần.

Lý luận và phương pháp GDTC trong trường học là môn khoa học về các quy luật và cơ sở phương pháp chung nhất trong lĩnh vực GDTC trong trường học. Nó chiếm vị trí ưu thế trong hệ thống kiến thức chuyên ngành TDTT, có vai trò quan trọng trong đào tạo giáo viên GDTC các cấp. Lý luận và phương pháp GDTC có vai trò quan trọng, trang bị những tri thức cơ bản giúp cho sinh viên có những hiểu biết có hệ thống những kiến thức về lý luận và phương pháp GDTC trong trường học, làm cơ sở để tiếp thu học tập, nghiên cứu và vận dụng trong thực tế phục vụ công tác tổ chức và giảng dạy TDTT trong nhà trường các cấp sau này. Đó cũng là những tri thức nền tảng để họ tiếp thu tốt nội dung tri thức trong nhà trường. Chương trình môn học gồm 3 phần chính: phần một là Lý luận và phương pháp GDTC đối với trẻ mẫu

giáo, phần hai là Lý luận và phương pháp GDTC đối với học sinh phổ thông, phần ba là Lý luận và phương pháp GDTC đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp.

Mục tiêu học phần

- Kiến thức

- Đào tạo sinh viên trình độ Đại học ngành GDTC trở thành người giáo viên GDTC có năng lực giảng dạy, quản lý trong các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.
- Hiểu biết về lý thuyết sinh lý, tâm lý học sinh các lứa tuổi áp dụng trong giảng dạy GDTC.
- Nắm được phương pháp giảng dạy và nguyên tắc giảng dạy GDTC trong trường học
- Vận dụng được các kiến thức về giảng dạy, hướng dẫn, tổ chức GDTC trong trường học
- Phân tích và đánh giá được các hoạt động GDTC trong trường học. Dựa vào các kiến thức được trang bị có thể đề xuất giải pháp quản lý, phát triển phong trào TDTT trường học
- Phát triển sự kiên nhẫn, khả năng thích ứng và giao tiếp hiệu quả với học sinh ở nhiều lứa tuổi khác nhau.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được các cơ sở lý luận của GDTC trong trường học trong từng cấp học, vận dụng được trong thực tiễn giảng dạy GDTC	T
CLO2	Nắm được phương pháp giảng dạy và nguyên tắc giảng dạy GDTC trong trường học, vận dụng linh hoạt trong GDTC	T,U
CLO3	Sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả cho từng nhóm đối tượng người học khác nhau.	T,U
CLO4	Nắm được đặc điểm cơ bản của phương pháp giáo dục các tổ chức thể lực đối với học sinh phổ thông, sử dụng các phương pháp giáo dục tổ chức thể lực hiệu quả trong GDTC	T,U
CLO5	Trang bị đầy đủ các kiến thức giờ học TDTT trong trường phổ thông	T,U
CLO6	Nắm được và vận dụng hiệu quả phương pháp tổ chức và kiểm tra đánh giá giờ học TDTT trong trường phổ thông	U
CLO7	Hình thành kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các nhiệm vụ học tập	T
CLO8	Phân tích và đánh giá hoạt động GDTC trong trường học. Dựa vào các kiến thức được trang bị có thể đề xuất giải pháp quản lý, phát triển phong trào TDTT trường học	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	0	2	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	2	2	2	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO 3	0	1	1	2	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 4	0	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 5	0	1	1	2	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 6	0	2	2	2	2	0	0	1	0	0	0	0
CLO 7	0	2	0	2	2	0	1	0	0	0	0	0
CLO 8	0	2	1	2	2	0	1	0	0	0	0	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Chương 1. Cơ sở lý luận của GDTC đối với học sinh phổ thông - Đặc điểm sinh lý, tâm lý học sinh cấp I - Đặc điểm sinh lý, tâm lý học sinh cấp II - Đặc điểm sinh lý, tâm lý học sinh cấp III Chương 2. Mục đích, nhiệm vụ và cụ thể hóa các nguyên tắc trong GDTC đối với học sinh phổ	CLO1 CLO2 CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh	Nội dung đánh giá: + So sánh đặc điểm tâm sinh lý học sinh các cấp 1,2,3? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá:

	nghiệp - Hệ thống giáo dục quốc dân ở Việt Nam hiện nay - Vấn đề học sinh, sinh viên trong sự nghiệp đổi mới - Mục đích và nhiệm vụ của GDTC sinh viên - Hệ thống quản lý điều hành công tác giáo dục thể chất trong các trường đại học - Chương trình môn học TDTT trong các trường đại học - Đặc điểm sử dụng phương tiện Phương pháp trong giáo dục thể chất cho sinh viên		- Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm	+ Mục đích và nhiệm vụ của GDTC sinh viên - Hệ thống quản lý điều hành công tác giáo dục thể chất trong các trường đại học? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60 %

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng CLO8	Tỷ lệ
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 – 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

5.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đồng Văn Triệu	2000	<i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học</i>	NXB TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	+ A.D. Noovicôp và Matvêep (1979), do Nguyễn Văn Hiếu và Đoàn Thao dịch	1979	<i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1, 2</i>	NXB TĐTT HÀ NỘI
4	+ L.P. Matvêep	1991	<i>Lý luận và phương pháp TĐTT</i>	NXB TĐTT HN
5	+ Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	<i>Lý luận và phương pháp TĐTT</i>	NXB TĐTT HN
6	+ Phi Lin	2001	<i>Lý luận và phương pháp TĐTT,</i>	NXB TĐTT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Chương trình TDDT học đường	Bvhttdl.gov.vn	
2	Các thông báo, chỉ đạo, phân tích, đánh giá hoạt động TDDT trong trường học	Moet.gov.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.

- Các phương tiện khác:

- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐC102GHYQ	1.2 Tên học phần: Đo lường thể thao
1.3 Loại học phần: 1ĐC102GHYQ ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Measurement
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	... tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Văn Tĩnh; Email: tinhdhdt@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Tạ Hữu Hiếu Email: hieulldc@gmail.com ThS.Hoàng Thị Tuyết;Email: tuyetht.tdtt@gmail.com
	ThS. Đồng Thị Minh Tâm; Email: tam@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Lý luận đại cương
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Thống kê toán học
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Phương pháp nghiên cứu khoa học

2. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần "Đo lường Thể thao" cung cấp kiến thức cơ bản về các phương pháp đo lường, đánh giá thành tích và hiệu quả trong hoạt động thể dục thể thao. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng thực hành các công cụ đo lường, phân tích dữ liệu và áp dụng vào quá trình tập luyện, huấn luyện, giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDDT.

3. Mục tiêu học phần

CO1. Kiến thức Hiểu được các khái niệm về đo lường thể thao và áp dụng được các phương pháp đo lường trong thể thao.

CO2 kỹ năng Phát triển kỹ năng thực hành đo lường, phân tích kết quả đồng thời có khả năng ứng dụng đo lường vào huấn luyện và giảng dạy thể dục thể thao.

CO3 Thái độ: Có phẩm chất trịnh trị, tư cách đạo đức tốt, có đạo đức nghề nghiệp; Có tinh thần tự học tập, nâng cao trình độ chuyên môn và cải tiến hiệu quả hoạt động nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu các khái niệm cơ bản và nguyên tắc của đo lường thể thao	I,T
CLO2	Áp dụng các phương pháp đo lường để đánh giá độ tin cậy của các test, đánh giá được tính thông báo của test.	T,U
CLO3	Áp dụng các phương pháp đo lường để đánh giá và phân loại vận động viên theo thành tích đạt được.	I,T,U
CLO4	Thực hiện đo lường thực tế và phân tích kết quả.	T,U
CLO5	Vận dụng kết quả đo lường vào huấn luyện và giảng dạy.	T,U
CLO6	Hình thành và phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và kỹ năng giao tiếp để thích ứng với yêu cầu của nhiệm vụ học tập, công việc và đời sống	I,T
CLO7	Có khả năng việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm, lựa chọn hành vi khẳng định sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của bản thân	I,T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1												
CLO 2												
CLO 3												

CLO 4												
CLO 5												
CLO 6												
CLO 7												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Buổi 1/2 tiết	Chương 1. Phương pháp toán thống kê xử lý các kết quả đo lường 1.1.Các tham số đặc trưng 1.2.Hệ số tương quan và hồi quy	CLO1,CL O2, CLO5,CL O6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bằng bài viết nộp tại lớp
Buổi 2/2 tiết	Chương 2. Cơ sở lý thuyết của Đo lường thể thao 2.1.Một số khái niệm cơ bản về đo lường thể thao 2.2.Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu của Đo lường thể thao	CLO1;CL O2, CLO3;CL O5, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bằng bài viết nộp tại lớp
Buổi 3-7 /10	Chương 3. Cơ sở lý luận của test 1. Cơ sở lý luận của	CLO1, CLO2,CL O4,CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn	+ Bằng bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
tiết	test: Khái niệm và yêu cầu của test, Phân loại test. 2. Độ tin cậy Test: khái niệm, phân loại độ tin cậy, phương pháp đánh giá độ tin cậy, các yếu tố ảnh hưởng đến độ tin cậy và biện pháp nâng cao độ tin cậy của test. 3. Tính thông báo của test: Khái niệm, phân loại, phương pháp đánh giá tính thông báo, những yếu tố ảnh hưởng đến tính thông báo và biện pháp nâng cao tính thông báo của test. 4. Giới thiệu kỹ thuật lập test và một số test sư phạm....		tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	
Buổi 8-12 /10 tiết	Chương 4. Lý thuyết đánh giá 1. Khái niệm và các hình thức đánh giá 2. Các tiêu chuẩn đánh giá: Tiêu chuẩn so sánh, Tiêu chuẩn riêng, tiêu chuẩn phần đầu và tiêu chuẩn lứa tuổi. 3. Thang độ đánh giá: Thang chuẩn, thang bán phân, thang hồi quy, thang lũy tiến 4. Một số chú ý khi đánh giá.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, LO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Buổi 13-15 /6 tiết	Chương 5. Đo lường ứng dụng trong tuyển chọn tài năng TT 1. Khái niệm tài năng thể thao và khoa học tuyển chọn tài năng thể thao 2. Một số phương pháp tuyển chọn tài năng thể thao 3. Một số yêu cầu cần chú ý trong tuyển chọn tài năng thể thao	CLO2, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường	+ Bảng bài viết nộp tại lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	<i>CLO1, CLO2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành.
- Chuẩn bị tài liệu, câu hỏi trước mỗi buổi học.
- Hoàn thành bài tập nhóm và cá nhân đúng hạn.

9. Rubic kiểm tra đánh giá*9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết*

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá học phần thực hành

3.2. Bảng đánh giá học phần thực hành							Điểm
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							

Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự $\geq 80\%$ tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự $< 30\%$ tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu > 8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu > 6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu > 4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu > 1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4 = 15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 - 6	5.9 - 5	4.9 - 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa	Mới thu nhận được một số ít thông	
CLO2						
CLO3	Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá					
CLO4						
CLO5						

CLO6	và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	liên hệ sơ lược giữa chúng	một số ít thông tin được thu nhận	tin mang tính rời rạc	
CLO7						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Tạ Hữu Hiếu, Nguyễn Đức Văn,	2011	Giáo trình Đo lường thể thao	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	PGS.TS Trần Đức Dũng, TS Tạ Hữu Hiếu, CN Nguyễn Đức Văn	2011	Tuyển tập các bài toán thống kê - đo lường	NXB TDTT Hà nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Tài liệu đo lường thể thao	http://www.sportsmeasurement.org/	01/03/2025
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Học trên giảng đường có trang bị máy chiếu
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo trình, Máy tính, máy chiếu, dụng cụ đo lường (máy đo tốc độ, lực kế)
- E- learning: Sử dụng hệ thống Moodle của trường

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

51. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL105G	1.2 Tên học phần: Giao tiếp sư phạm
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Pedagogy communicate
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức đại cương
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập	tiết
Thảo luận	tiết
Thực hành	tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Đức Doanh. Email: nguyendoanhduc2010@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Lê Cảnh Khôi. Email: canhkhoi75@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn: Tâm lý, Giáo dục TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

52. Mô tả tóm tắt học phần.

Giao tiếp sư phạm là vấn đề cơ bản trong cải tiến phương pháp giảng dạy và giáo dục. Đó là một vấn đề thuộc về kỹ năng, nghiệp vụ đối với mỗi nhà giáo và cũng là một vấn đề mới mẻ, cách tiếp cận mới mẻ đối với sinh viên sư phạm và sinh viên theo học tập nghiệp vụ giảng dạy. Nội dung chủ yếu của học phần nhằm cung cấp những kiến thức bước đầu nhưng cơ bản nhất trong việc học tập nghiệp vụ của sinh viên. Trong ba nội dung học tập đó, sinh viên có được cái nhìn đúng đắn và sâu sắc hơn với nghề nghiệp mà mình lựa chọn, giúp cho sinh viên sư phạm cũng như sinh viên ngành giáo dục thể chất có đủ tự tin vào bản thân mình trong công tác giảng dạy sau này.

53. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Gx)(1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL mong muốn (4)
G1	Có kiến thức lý luận về giao tiếp trong đời sống nói chung và giao tiếp trong môi trường sư phạm nói riêng. Có kiến thức chung về các vấn đề giao tiếp, phương tiện, hình thức giao tiếp, nguyên tắc giao	2.2;3.3	3

	tiếp, kỹ năng giao tiếp		
	Có khả năng vận dụng các kiến thức giao tiếp sư phạm để giải quyết các tình huống có thể gặp trong môi trường sư phạm.	9.1;9.2;9.3	3
G2	Có kỹ năng lắng nghe, phân tích, đánh giá về tình huống sư phạm.	2.2;3.3	3
	Có kỹ năng định vị, định hướng, điều khiển quá trình giao tiếp hiệu quả.	2.2;3.3	3
G3	Tuân thủ các nguyên tắc giao tiếp sư phạm trong quá trình vận dụng vào thực tiễn	11.1;11.2;11.3	3
	Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với với nghề nghiệp.	12.1;12.2;12.3	3

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	Kiến thức	
CLO1	Diễn giải được các vấn đề chung về giao tiếp, phân tích được các đặc trưng của giao tiếp và giao tiếp sư phạm, nguyên tắc giao tiếp sư phạm, phong cách và kỹ năng giao tiếp sư phạm	T
CLO2	Phân tích, đánh giá được các tình huống giao tiếp xảy ra trong môi trường sư phạm	T
	Kỹ năng	
CLO3	Nhận thức và xác định vị trí của chủ thể và tư thế của đối tượng giao tiếp	T,U
CLO4	Định hướng được chân dung tâm lý của đối tượng giao tiếp	T,U
CLO5	Điều khiển bản thân, điều khiển cảm xúc, hành vi và cư xử đúng mực	T,U
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	Vận dụng các kiến thức giao tiếp sư phạm vào thực tiễn; Tuân thủ đúng các quy định pháp luật, các nguyên tắc nghề nghiệp.	U
CLO7	Nhận thức đúng về vai trò, vị trí của bản thân trong giao tiếp sư phạm và đưa ra giải pháp đúng đắn; Phối hợp và động viên những người có liên quan trong việc giải quyết những tình huống giáo dục.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12

CLO 1												
CLO 2												
CLO 3		2	2									
CLO4		2	2									
CLO5		2	2									
CLO6		2	2									
CLO 7												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIAO TIẾP : I. Khái niệm chung về giao tiếp 1.1. Giao tiếp là gì? 1.2. Các đặc trưng của giao tiếp 1.3. Vai trò của giao tiếp trong đời sống con người 1.4. Các hình thức giao tiếp II. Phương tiện giao tiếp 2.1. Khái niệm chung về ngôn ngữ 2.2. Chức năng của ngôn ngữ 2.3. Hoạt động ngôn ngữ III. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ 3.1. Định nghĩa: 3.2. Vai trò của hệ thống phi ngôn ngữ 3.3. Các dấu hiệu của giao tiếp phi ngôn ngữ	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra
4	Chương 2. GIAO TIẾP SỰ PHẠM I. Khái niệm chung về giao tiếp sự phạm 1. Giao tiếp sự phạm và những đặc trưng cơ bản 1.1. Khái niệm 1.2. Những đặc trưng cơ bản của giao tiếp sự phạm 2. Vai trò của giao tiếp sự phạm trong sự phát triển nhân cách học sinh:	CLO1 CLO2 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3. Các hình thức giao tiếp sư phạm 3.1. Giao tiếp sư phạm trong nhà trường 3.2. Giao tiếp sư phạm ngoài nhà trường II. Các giai đoạn trong quá trình giao tiếp sư phạm 1. Mở đầu 2. Diễn biến quá trình GTSP 3. Kết thúc quá trình GTSP 4. Sự thống nhất các giai đoạn trong tình huống GTSP 5. Thực hành các giai đoạn trong quá trình giao tiếp sư phạm		Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
4	III. Nguyên tắc GTSP 1. Định nghĩa NT GTSP 2. Các nguyên tắc GTSP 2.1. Tính <i>mô phạm</i> trong giao tiếp sư phạm 2.2. Tôn trọng nhân cách trong giao tiếp 2.3. Có thiện ý trong giao tiếp 2.4. Đồng cảm trong giao tiếp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra
2	IV. Phong cách giao tiếp sư phạm 1. Bản chất của phong cách và phong cách giao tiếp sư phạm 1.1. Bản chất 1.2. Phong cách giao tiếp sư phạm- ý nghĩa của nó trong việc hình thành nhân cách học sinh 2. Các loại phong cách giao tiếp 2.1. Phong cách dân chủ 2.2. Phong cách độc đoán 2.3. Phong cách tự do 3. Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	
4	V. Kỹ năng mềm ,Kỹ năng giao tiếp sư phạm A. Kỹ năng mềm 1. Kỹ năng mềm là gì ? 2. Cấu trúc kỹ năng mềm B. Kỹ năng giao tiếp sư phạm 1. Bản chất 2. Các nhóm kỹ năng giao tiếp sư phạm: 2.1. Kỹ năng định vị 2.2. Kỹ năng định hướng giao tiếp 2.3. Kỹ năng điều chỉnh, điều khiển trong quá trình giao tiếp sư phạm 2.4. Kỹ năng sử dụng phương tiện giao tiếp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra
4	VI. Văn hóa giao tiếp và Ứng xử sư phạm 1. Văn hóa giao tiếp 1.1. Khái niệm 1.2. Văn hóa giao tiếp sư phạm 2. Ứng xử sư phạm 2.1. Khái niệm ứng xử sư phạm 2.2. Chức năng: Văn hóa giao tiếp và Ứng xử sư phạm 1. Văn hóa giao tiếp 1.1. Khái niệm 1.2. Văn hóa giao tiếp sư phạm 2. Ứng xử sư phạm 2.1. Khái niệm ứng xử sư phạm 2.2. Chức năng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Giảng đường	Sản phẩm: Vở ghi; Bài tập về nhà; bài thảo luận nhóm; tiểu luận; bài kiểm tra
8	Chương 3. THỰC HÀNH VỀ GIAO TIẾP SƯ PHẠM : 1. Làm trắc nghiệm về giao tiếp 2. Xử lý các bài tập tình huống 3. Thực hành kỹ năng giao tiếp và ứng xử sư phạm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Hình thức tổ chức dạy học: -Thực hành giảng dạy Yêu cầu sinh viên: - Chuẩn bị giáo án, thiết bị trợ giảng, phấn bảng,	Bài giảng của SV

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
		CLO7	đồ dùng... Địa điểm học: - Giảng đường	

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO8, CLO9	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO6	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, viết tiểu luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn bài cũ và chuẩn bị bài mới trước khi đến lớp
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài tập của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành (dưới đây là ví dụ về các tiêu chí và các mức độ để đánh giá)

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung	Yếu	Kém	

		10 - 8	7.9 – 6	Bình 5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4=15%)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	5%						
Nội dung...	mỗi nội dung)						
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu 10 - 8	Hiểu căn kế 7.9 – 6	Hiểu sơ bộ 5.9 – 5	Biết sơ sài 4.9 – 3.0	Mới bắt đầu <3.0	Điểm
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Ngô Công Hoàn – Hoàng Anh.	1998	<i>Giao tiếp sư phạm.</i>	NXB. Giáo dục
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Hoàng Anh (chủ biên) - Nguyễn Thanh Bình - Vũ Kim Thanh.	2005	Giáo trình <i>Tâm lý học giao tiếp</i>	NXB. ĐHSP
4	Nguyễn Bá Minh	2008	<i>Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp</i>	NXB ĐHSP

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ năng mềm	https://khoahocceo.edu.vn/	2025
2	Khoa học giao tiếp	https://www.thuvientamlyhoc.com/	2022

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến môn học.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7.14.02.06

54. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS05GHQY	1.2 Tên học phần: Y HỌC TDDT
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: SPORTS MEDICINE
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.TS. Vũ Thành Long Email: vuthanlong229@gmail.com 2.ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 3.ThS. Nguyễn Thuý Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	Học phần CMTT 2 Y sinh học TDDT

55. Mô tả tóm tắt học phần.

Y học TDDT là môn khoa học thực hành nằm trong hệ thống các môn Y sinh học thể dục thể thao được giảng dạy trong các trường đại học thể dục thể thao. Trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất của Trường ĐH TDDT Bắc Ninh Y học TDDT là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về y học TDDT bao gồm: kiểm tra y học TDDT, chấn thương và các bệnh lý thường gặp trong hoạt động thể dục thể thao, các trường hợp cấp cứu, phương pháp phòng ngừa và xử lý một số trường hợp cấp cứu thường gặp.

56. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức cơ bản về công tác kiểm tra y học TĐTT, chấn thương và một số bệnh lý thường gặp trong thể thao	PLO3	3
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng kiểm tra, tổ chức và hướng dẫn các hoạt động kiểm tra y học TĐTT và thực hành xử lý các bước sơ cấp cứu ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO11	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức kiểm tra y học TĐTT vào công tác kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất người tập luyện TĐTT	I,T,U
CLO2	Vận dụng kiến thức kiểm tra y học sư phạm vào đánh giá và điều chỉnh lượng vận động tập luyện	T,U
CLO3	Phân biệt một số chấn thương, bệnh lý và các trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	T,U
CLO4	Thực hiện thuần thục các phương pháp kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất và kiểm tra y học sư phạm	T,U
CLO5	Xử lý thuần thục các bước sơ cấp cứu ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	T,U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện các hoạt động kiểm tra đánh giá mức độ phát triển thể chất, kiểm tra y học sư phạm và các bước xử lý ban đầu một số chấn thương, bệnh lý và trường hợp cấp cứu thường gặp trong hoạt động TĐTT	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

4. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
CLO 6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0
CLO 7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02	Bài 1. NHẬP MÔN Y HỌC TĐTT I. Các khái niệm cơ bản II. Nhiệm vụ của Y học TĐTT III. Nội dung của Y học TĐTT VI. Kiểm tra y học TĐTT 1. Khái niệm Kiểm tra y học TĐTT 2. Nhiệm vụ của kiểm tra y học TĐTT 3. Nội dung của kiểm tra y học TĐTT 4. Hình thức của kiểm tra y học TĐTT 5. Các phương pháp kiểm tra y học TĐTT	CLO1 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: + Khi nào cần tiến hành kiểm tra y học TĐTT? + Tại sao cần tiến hành kiểm tra y học thường xuyên cho các đối tượng tham gia tập luyện TĐTT? Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, phân nhóm thảo luận, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm, nhiệm vụ và nội dung của y học TĐTT; + Khái niệm, nội dung, hình thức, phương pháp kiểm tra y học TĐTT. - Hình thức đánh giá: + Trả lời trực tiếp với GV trên lớp + Báo cáo kết quả thảo luận nhóm

			đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
04	Bài 2. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ THỂ HÌNH <i>I. Khái niệm</i> II. Nhiệm vụ III. Nội dung kiểm tra 1. Nội dung quan sát. 1.1. Quan sát tư thế thân người 1.2. Quan sát dáng lưng 1.3. Quan sát dáng ngực - bụng 1.4. Quan sát dáng tay 1.5. Quan sát dáng chân 1.6. Quan sát dáng cẳng bàn chân 1.7. Những yêu cầu khi quan sát. 2. Nội dung nhân trắc (Đo người). 2.1. Đo các độ dài cơ thể 2.2. Đo trọng lượng cơ thể 2.3. Đo chu vi các vùng 2.4. Những yêu cầu khi đo người IV. Phương pháp đánh giá. 1. Phương pháp so sánh thống kê 2. Phương pháp tính tương quan 3. Phương pháp tính các chỉ số nhân trắc	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp, minh họa, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Quan sát và đo các chỉ số thể hình bằng dụng cụ chuyên biệt Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá thể hình cho 1 đối tượng tự chọn trong thực tiễn	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu thể hình trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành kiểm tra đánh giá thể hình - Hình thức đánh giá: + Thực hành quan sát và đo các chỉ số thể hình cho đối tượng cụ thể + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
04	Bài 3. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ TIM MẠCH I. Đặc điểm hệ tim mạch VĐV. 1. Đặc điểm về cấu trúc. 2. Đặc điểm về chức năng. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ tim mạch. 1. Phương pháp lâm sàng 2. Phương pháp cận lâm	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Các thử nghiệm chức năng hệ tim mạch Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ tim mạch trong hoạt động TDDT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ tim

	sàng. 3. Các thử nghiệm chức năng 3.1. Step Test Haward 3.2. Thử nghiệm công năng tim 3.3. Thử nghiệm Rujfier 3.4. Thử nghiệm Nowacki 3.5. Thử nghiệm Côculôpxki 3.6. Test PWC₁₇₀ 3.7. Thử nghiệm Michigan 3.8. Thử nghiệm Lê-tu-nốp III. Các dạng phản ứng chức năng tim mạch sau vận động. 5.1. Phản ứng tim-mạch bình thường 5.2. Phản ứng tim -mạch trương lực mạnh 5.3. Phản ứng tim -mạch trương lực yếu 5.4. Phản ứng vô lực 5. 5. Phản ứng bậc thang		chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Đánh giá chức năng hệ tim mạch của nhóm SV trong lớp bằng thử nghiệm chức năng hệ tim mạch tự chọn bất kỳ	mạch - Hình thức đánh giá: + Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ tim mạch bất kỳ theo chỉ định của GV + Báo cáo kết quả bài tập nhóm trên lớp
04	Bài 4. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ HÔ HẤP I. Đặc điểm hệ hô hấp VĐV. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ hô hấp. 1. Phương pháp lâm sàng. 2. Phương pháp cận lâm sàng. 3. Các thử nghiệm chức năng. 3.1. Thử nghiệm đánh giá dung tích sống. 3.2. Thử nghiệm đánh giá dung tích sống đột ngột – Test Tiphno 3.3. Thử nghiệm Rozental 3.4. Test đo áp lực phổi 3.5. Test nín thở (Gentri, Stange, Serkin) 3.6. Thử nghiệm đo VO₂max.	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành các thử nghiệm chức năng hệ hô hấp; Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá chức năng hệ hô hấp cho đối tượng SV bất	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ hô hấp trong hoạt động TĐTT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ hô hấp - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ hô hấp bất kỳ theo chỉ định của GV; + Nộp báo cáo kết quả bài tập

			kỳ trong lớp bằng thử nghiệm chức năng hệ hô hấp tự chọn bất kỳ	cá nhân
04	Bài 5. KIỂM TRA CHỨC NĂNG HỆ THẦN KINH VÀ THẦN KINH CƠ I. Đặc điểm hệ thần kinh và thần kinh cơ VĐV. II. Các phương pháp kiểm tra đánh giá hệ thần kinh và thần kinh cơ. 1. Đánh giá chung. 1.1. Thăm vấn 1.2. Phân loại hình thần kinh 1.3. Đánh giá mức độ tập trung chú ý của hệ thần kinh (Test soát bảng) 2. Kiểm tra chức năng thần kinh thực vật. 2.1. Thử nghiệm Asnhera 2.2. Thử nghiệm thay đổi tư thế 2.3. Thử nghiệm vạch da 2.4. Thử nghiệm Kesty 3. Kiểm tra chức năng thăng bằng. 3.1. Kiểm tra chức năng thăng bằng tĩnh (Test Romberg) 3.2. Kiểm tra chức năng thăng bằng động. 3.2.1. Thử nghiệm tay – mũi 3.2.2. Thử nghiệm quay ghế Baran 3.2.3. Thử nghiệm quay đầu Iarôtski 4. Kiểm tra chức năng thần kinh cơ. 4.1. Đo thời gian phản xạ 4.2. Tepping Test 4.3. Đo cảm giác lực cơ 4.4. Đo phản xạ gân cơ 5. Kiểm tra chức năng các cơ quan cảm thụ.	CLO1 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: các thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường và phòng thiết bị của Viện KH&CN TĐTT Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Đánh giá chức năng thần kinh và thần kinh cơ cho đối tượng SV bất kỳ bằng thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ tự chọn bất kỳ	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa các chỉ tiêu hệ thần kinh và thần kinh cơ trong hoạt động TĐTT + Cách thức tiến hành các thử nghiệm đánh giá chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ - Hình thức đánh giá: + Thực hành 1 thử nghiệm chức năng hệ thần kinh và thần kinh cơ bất kỳ theo chỉ định của GV + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

	5.1. Kiểm tra chức năng thị giác 5.2. Kiểm tra chức năng thính giác			
04	Bài 6. KIỂM TRA Y HỌC SƯ PHẠM VÀ TỰ KIỂM TRA Y HỌC I. Kiểm tra y học sư phạm. 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ 3. Các phương pháp ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm. 3.1. Phương pháp đánh giá cường độ bài tập 3.2. Phương pháp đánh giá mật độ buổi tập 3.3. Phương pháp đánh giá lượng vận động buổi tập. 3.3.1. Phương pháp thăm vấn và quan sát 3.3.2. Phương pháp nhân trắc 3.3.3. Xác định hàm lượng ure máu 3.3.4. Thử nghiệm lượng vận động bổ sung. II. Tự kiểm tra y học. 1. Khái niệm. 2. Ý nghĩa 3. Phương pháp.	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: đánh giá lượng vận động tập luyện Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Quan sát 1 buổi tập bất kỳ của SV hoặc VĐV và đánh giá mật độ buổi tập và lượng vận động tập luyện	- Nội dung đánh giá: + Ý nghĩa một số chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong kiểm tra y học sư phạm + Cách thức đánh giá mật độ, lượng vận động buổi tập - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
02	Bài 7. CHẤN THƯƠNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO I. Khái niệm. II. Phân loại chấn thương thể thao. 1. Căn cứ vào thực thể tổn thương (tổ chức giải phẫu) 2. Căn cứ theo thời gian bị tổn thương (phản ứng cục bộ hoặc toàn thân) 3. Căn cứ vào mức độ tổn thương 4. Căn cứ vào vị trí tổn thương III. Nguyên nhân chấn thương.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Đánh giá nguyên nhân chấn thương trong một số môn thể thao phổ biến Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: - Khái niệm, phân loại, nguyên nhân và phương pháp phòng ngừa chấn thương. - Hình thức đánh giá: - Báo cáo kết quả thảo luận nhóm - Bài tự luận ngắn tại lớp

	1. Nguyên nhân bên ngoài. 2. Nguyên nhân bên trong. IV. Phương pháp phòng ngừa chấn thương.		đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
04	Bài 8. CHẤN THƯƠNG PHẦN MỀM I. Khái niệm và phân loại. II. Các chấn thương phần mềm. 1. Vết xây sát da. 1.1 Nguyên nhân 1.2. Triệu chứng 1.3. Cách xử lý 2. Vết thương. 2.1 Nguyên nhân 2.2. Triệu chứng 2.3. Cách xử lý 3. Vết đụng dập 3.1 Nguyên nhân 3.2. Triệu chứng 3.3. Cách xử lý 4. Giãn dây chằng 4.1 Nguyên nhân 4.2. Triệu chứng 4.3. Cách xử lý 5. Tổn thương cơ. 5.1 Nguyên nhân 5.2. Triệu chứng 5.3. Cách xử lý	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Sơ cứu một số chấn thương phần mềm thường gặp trong hoạt động TDDT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành, giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu chấn thương phần mềm	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý chấn thương phần mềm. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 chấn thương phần mềm bất kỳ theo chỉ định của GV
04	Bài 9. CHẤN THƯƠNG PHẦN CỨNG (GÂY XƯƠNG) I. Khái niệm. II. Phân loại gãy xương. III. Nguyên nhân gây xương. IV. Triệu chứng lâm sàng. 1. Triệu chứng toàn thân 2. Triệu chứng tại chỗ V. Cách xử lý. 1. Sơ cứu ban đầu 2. Nguyên tắc cố định khi gãy xương	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: sơ cứu một số loại gãy xương thường gặp trong hoạt động TDDT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị gãy xương. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành sơ cứu 1 loại

			chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ và tích cực thực hành, giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu khi bị gãy xương chi trên, chi dưới	gãy xương giả định theo chỉ định của GV
02	Bài 10. CHẤN THƯƠNG SỌ NÃO I. Đặc điểm giải phẫu hộp sọ. II. Khái niệm. III. Nguyên nhân gây chấn thương sọ não. III. Phân loại chấn thương sọ não IV. Triệu chứng lâm sàng IV. Cách xử lý	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu khi bị chấn thương sọ não	- Nội dung đánh giá: Triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị chấn thương sọ não - Hình thức đánh giá: + Bài tự luận ngắn tại lớp
02	Bài 11. SAI KHỚP I. Khái niệm. II. Nguyên nhân III. Phân loại IV. Triệu chứng lâm sàng V. Cách xử lý VI. Sai khớp vai. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Phân loại 4. Triệu chứng lâm sàng 5. Các phương pháp phục khớp 5.1. Phương pháp Hypôcrat	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, phân loại, nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và cách xử lý khi bị sai khớp. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành

	5.2. Phương pháp Kocher 5.3. Phương pháp Zénalid		Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu ban đầu khi bị sai khớp	sơ cứu 1 loại sai khớp giả định theo chỉ định của GV
02	Bài 12. CHẤN THƯƠNG CỘT SỐNG I. Đặc điểm cấu tạo và hoạt động của cột sống. II. Nguyên nhân gây chấn thương cột sống. III. Triệu chứng lâm sàng 1. Gãy cột sống không có liệt tủy. 2. Gãy cột sống có liệt tủy. IV. Phương pháp cấp cứu ban đầu chấn thương cột sống.	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thực hành, thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận, thực hành Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thực hành Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng sơ cứu ban đầu chấn thương cột sống	- Nội dung đánh giá: Nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và phương pháp cấp cứu ban đầu chấn thương cột sống. - Hình thức đánh giá: Thực hành sơ cứu 1 trường hợp giả định theo chỉ định của GV
04	Bài 13. CẤP CỨU TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO I. Khái niệm. II. Ý nghĩa III. Những điều chú ý khi cấp cứu. IV. Các trường hợp cấp cứu. 1. Choáng (Shock) 1.1. Khái niệm 1.2. Nguyên nhân 1.3. Triệu chứng 1.4. Phân loại 1.5. Cách xử lý 2. Chảy máu. 2.1. Khái niệm. 2.2. Phân loại và triệu chứng 2.3. Cách xử lý 3. Ngừng tim và hô hấp	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thực hành, mô phỏng và trò chơi nhập vai Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thực hành: Kỹ thuật cầm máu, băng bó, hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực - Mô phỏng và trò chơi nhập vai: Sinh viên đóng vai, mô phỏng hoạt động cấp cứu trong trường hợp chảy máu hoặc ngừng tim và hô hấp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và	- Nội dung đánh giá: + Những điều cần chú ý khi cấp cứu; + Nguyên nhân, triệu chứng và cách xử lý khi bị choáng, chảy máu, ngừng tim và ngừng hô hấp. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Thực hành cấp cứu giả định theo chỉ

	3.1. Khái niệm. 3.2. Nguyên nhân khó thở, ngừng thở, ngừng tim 3.3. Triệu chứng khó thở, ngừng thở, ngừng tim 3.4. Các phương pháp làm hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực. 3.5. Những điều chú ý khi làm hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực.		trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và giải quyết tình huống tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: rèn kỹ năng cầm máu, băng bó, hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực	định của GV
03	Bài 14. CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Một mối quá độ 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa II. Căng thẳng quá mức. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa III. Choáng trọng lực (Shock) 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa IV. Say nắng. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa	CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh hoạ, gợi mở-vấn đáp, thực hành và dạy học theo vấn đề Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày; - Thực hành xử lý ban đầu một số bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDTT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ thực hành và giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Thực hành: Rèn kỹ năng xử lý ban đầu một số bệnh lý thường gặp trong thể thao	- Nội dung đánh giá: Khái niệm, nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng, cách xử lý và phương pháp phòng ngừa một số bệnh lý thường gặp trong hoạt động TDTT (Một mối quá độ, căng thẳng quá mức, choáng trọng lực, say nắng, đau bụng, chuột rút, hạ đường huyết, huyết niệu). - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp + Thực hành xử lý ban đầu 1 loại bệnh theo chỉ định của GV

V. Đau bụng trong tập luyện. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VI. Chuột rút. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VII. Hội chứng hạ đường huyết của vận động viên. 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa VIII. Huyết niệu (đái ra máu) 1. Khái niệm 2. Nguyên nhân 3. Cơ chế sinh bệnh 4. Triệu chứng 5. Cách xử lý 6. Phương pháp phòng ngừa			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kỹ năng thực hành, nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thực hành, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Vận dụng được lý thuyết, thực hành và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

Đánh giá cuối kỳ										
Vận dụng được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 79% yêu cầu	70- yêu	Đạt 59% yêu cầu	50- yêu	Đạt 49% yêu cầu	30- yêu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Vận dụng chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Vận dụng khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Vận dụng được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Vận dụng sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể vận dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO3	Phân biệt chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Phân biệt khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Phân biệt được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Phân biệt sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể phân biệt hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thực hiện thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thực hiện chính xác nhưng kém linh hoạt	Thực hiện được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thực hiện sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thực hiện hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Xử lý thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Xử lý chính xác nhưng kém linh hoạt	Xử lý được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Xử lý sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể xử lý hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có	Thể hiện năng lực làm việc	Không có năng lực làm việc	

	động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	tinh thần trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lưu Quang Hiệp	2000	Y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
2	Lê Hữu Hưng	2013	Kiểm tra y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ môn Y sinh học TĐTT	2007	Bài giảng Y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường, phòng thiết bị của Viện KH&CN TĐTT
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao, hình ảnh, video liên quan đến học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân
Chương trình đào tạo: Đại học
Ngành: Giáo dục thể chất
Mã ngành: 7.14.02.06

57. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL07	- 1.2 Tên học phần: LỊCH SỬ TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc x ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: History of sports
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Lộc Đình Cương Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: : Trong chương trình đào tạo trình độ cử nhân của ngành GDTC, học phần Lịch sử TDTT nằm trong nhóm các học phần kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Lịch sử TDTT, là một trong những môn học thuộc khoa học xã hội. Là một bộ phận của khoa học lịch sử và một phần quan trọng nhằm trang bị những kiến thức khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Hiểu , nắm được, phân tích, giải thích được những kiến thức về lịch sử TDTT từ thời kỳ tiền cổ đến nay
- Khái quát hóa, hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về Lịch sử TDTT:
 - + Sự hình thành những quan điểm, các trường phái thể dục
 - + Sự nảy sinh và phát triển của phong trào Thể thao hiện đại
 - + Sự hình thành và phát triển TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.
- Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tìm hiểu TDTT thời kỳ cổ đại, thời kỳ trung cổ	I
CLO2	Nắm được đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại	T
CLO3	TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.	T
CLO4	Phong trào Olympic hiện đại.	T
CLO5	TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến.	I,T
CLO6	TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 194	T
CLO7	TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954.	T
CLO8	TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975	I,T
CLO9	TDTT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	0	0	1	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 6	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0
CLO 7	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0
CLO 8	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Học trình 1: Lịch sử TDTT thế giới + Số tiết: 16 + Bài 1: TDTT thời kỳ cổ đại 1. TDTT trong xã hội nguyên thủy 2. TDTT ở các quốc gia chiếm hữu nô lệ trong thế giới cổ đại. + Bài 2: TDTT thời kỳ trung cổ 1. TDTT thời phong kiến sơ kỳ. 2. TDTT thời kỳ chủ nghĩa phong kiến phát triển. <i>2.1. Huấn luyện Thể lực quân sự của Phong kiến (Hệ thống giáo dục hiệp sĩ)</i> <i>2.2. TDTT của quân chúng nhân dân</i> 3. TDTT thời kỳ chủ nghĩa tan rã. +Bài 3: TDTT trong thời kỳ đầu của thời kỳ cận đại 1. Những cơ sở tư tưởng lý luận của Giáo dục thể chất. 2. Sự xuất hiện và phát triển của các hệ thống giáo dục thể chất quốc gia ở Châu Âu. 3. Giáo dục thể chất và thể thao ở các nước khác. 4. Các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng bàn về giáo dục thể chất. + Bài 4: TDTT trong thời kỳ thứ hai của thời cận đại. 1. Phong trào Thể thao của công nhân sau công xã Pari 2. Sự phát triển tiếp tục của Thể thao và các hệ thống giáo dục thể chất. + Bài 5: TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời	Nội dung đánh giá: + Đặc điểm TDTT trong xã hội nguyên thủy? + Đặc điểm TDTT thời kỳ trung cổ? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: +Đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: Đặc điểm TDTT thời kỳ giữa hai cuộc

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. 1. TDTT trong thời kỳ giữa hai cuộc đại chiến thế giới. 2. Sự phát triển TDTT sau đại chiến thế giới lần thứ hai. + Bài 6: Phong trào Olympic hiện đại. 1. Sự phát triển của thể thao và việc thành lập các tổ chức thể thao quốc tế. 2. Sự thành lập Ủy Ban Olympic quốc tế. Các đại hội trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất. + Bài 7: Phong trào Olympic hiện đại (tiếp theo). 1. Sự phát triển của phong trào thể thao quốc tế giữa hai cuộc đại chiến thế giới. Các đại hội Olympic giữa hai cuộc đại chiến. 2. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển phong trào thể thao quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Các đại hội Olympic sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. + Bài 8: Thảo luận 1. TDTT thời kỳ cổ đại. 2. TDTT thời kỳ trung cổ 3. TDTT thời cận đại. 4. TDTT giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần 2. 5. Vai trò của nhà sư phạm người Pháp Piêđơ Cúcbechtanh trong việc thành lập UBOLP quốc tế và tổ chức các đại hội Olympic. 6. Những đặc điểm chính của các đại hội Olympic trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần thứ 2.		Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, giải quyết tình	chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: Các vấn đề thảo luận Hình thức đánh giá: Các bài tự luận ngắn tại lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			huống Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
	Học trình 2: Lịch sử TDTT ở Việt Nam + Bài 9: TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến. 1. TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước. 2. TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc . 3. TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập. + Bài 10: TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở các công sở và trường học. 3. Các hoạt động thể thao dân dã. + Bài 11: TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954. 1. Cách mạng tháng 8 thành công và sự ra đời một nền TDTT của nhân dân lao động. 2. Sự phát triển TDTT ở vùng tự do kháng chiến và TDTT trong vùng địch tạm chiếm. + Bài 12: TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở miền Bắc Xã hội chủ nghĩa sau hòa bình lập lại (Thời kỳ 1954 – 1975). 3. TDTT trong các vùng giải	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh	Nội dung đánh giá: + TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước? + TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc? + TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập.? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: + đặc điểm TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975, từ 1975 đến nay?

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	phóng ở miền Nam Việt Nam. 4. TDTT dưới chế độ nguy quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam. + Bài 13: TDTT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay. 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. Đường lối chính sách của Đảng và nhà nước về TDTT. 3. Các hoạt động TDTT chủ yếu sau khi thống nhất đất nước. + Bài 14: Sự thành lập và hoạt động của Ủy Ban Olympic Việt Nam 1. Sự thành lập Ủy Ban Olympic Việt Nam. Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ. 2. Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam. + Bài 15: Thảo luận.		viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: + Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ? + Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70- 84% buổi hoc	Tham dự 50- 69% buổi hoc	Tham dự 30- 49% buổi hoc	Tham dự <29% buổi hoc	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2000	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
2	Lê Anh Thơ, Nguyễn Thị Xuyên	2009	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Văn Hiếu,	2018	<i>Lịch sử TDTT</i>	NXB TDTT HÀ NỘI

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức tổng quan về sự phát triển TDTT từ thời kỳ tiền sử đến hiện đại	https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch_sử_thể_thao .	
2	lịch sử và các môn thể thao khác nhau	https://vi.wikipedia.org/wiki/Thể_thao .	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7.14.02.06

58. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL07	- 1.2 Tên học phần: LỊCH SỬ TDTT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc x ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: History of sports
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	02 tiết
Thực hành	
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Lộc Đình Cương Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trong chương trình đào tạo trình độ cử nhân của ngành GDTC, học phần Lịch sử TDTT nằm trong nhóm các học phần kiến thức cơ sở ngành. Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Lịch sử TDTT, là một trong những môn học thuộc khoa học xã hội. Là một bộ phận của khoa học lịch sử và một phần quan trọng nhằm trang bị những kiến thức khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

- Hiểu, nắm được, phân tích, giải thích được những kiến thức về lịch sử TDTT từ thời kỳ tiền cổ đến nay
- Khái quát hóa, hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về Lịch sử TDTT:
 - + Sự hình thành những quan điểm, các trường phái thể dục
 - + Sự nảy sinh và phát triển của phong trào Thể thao hiện đại
 - + Sự hình thành và phát triển TDTT ở Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.
- Bồi dưỡng tình cảm và tinh thần trách nhiệm đối với nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Tìm hiểu TDTT thời kỳ cổ đại, thời kỳ trung cổ	I
CLO2	Nắm được đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại	T
CLO3	TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.	T
CLO4	Phong trào Olympic hiện đại.	T
CLO5	TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến.	I,T
CLO6	TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1945	T
CLO7	TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954.	T
CLO8	TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975	I,T
CLO9	TDTT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	0	0	1	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 4	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 5	0	0	0	0	1	0	2	0	0	0	0	0
CLO 6	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0
CLO 7	0	0	0	0	2	0	2	0	0	0	0	0
CLO 8	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Học trình 1: Lịch sử TDTT thế giới + Số tiết: 16 + Bài 1: TDTT thời kỳ cổ đại 1. TDTT trong xã hội nguyên thủy 2. TDTT ở các quốc gia chiếm hữu nô lệ trong thế giới cổ đại. + Bài 2: TDTT thời kỳ trung cổ 1. TDTT thời phong kiến sơ kỳ. 2. TDTT thời kỳ chủ nghĩa phong kiến phát triển. 2.1. <i>Huấn luyện Thể lực quân sự của Phong kiến (Hệ thống giáo dục hiệp sĩ)</i> 2.2. <i>TDTT của quần chúng nhân dân</i> 3. TDTT thời kỳ chủ nghĩa tan rã. + Bài 3: TDTT trong thời kỳ đầu của thời kỳ cận đại 1. Những cơ sở tư tưởng lý luận của Giáo dục thể chất. 2. Sự xuất hiện và phát triển của các hệ thống giáo dục thể chất quốc gia ở Châu Âu. 3. Giáo dục thể chất và thể thao ở các nước khác. 4. Các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng bàn về giáo dục thể chất. + Bài 4: TDTT trong thời kỳ thứ hai của thời cận đại. 1. Phong trào Thể thao của công nhân sau công xã Pari 2. Sự phát triển tiếp tục của Thể thao và các hệ thống giáo dục thể chất. + Bài 5: TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời	Nội dung đánh giá: + Đặc điểm TDTT trong xã hội nguyên thủy? + Đặc điểm TDTT thời kỳ trung cổ? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: + Đặc điểm TDTT thời kỳ cận đại? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: Đặc điểm

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. TDTT trong thời kỳ giữa hai cuộc đại chiến thế giới. 2. Sự phát triển TDTT sau đại chiến thế giới lần thứ hai. + Bài 6: Phong trào Olympic hiện đại. 1. Sự phát triển của thể thao và việc thành lập các tổ chức thể thao quốc tế. 2. Sự thành lập Ủy Ban Olympic quốc tế. Các đại hội trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất. + Bài 7: Phong trào Olympic hiện đại (tiếp theo). 1. Sự phát triển của phong trào thể thao quốc tế giữa hai cuộc đại chiến thế giới. Các đại hội Olympic giữa hai cuộc đại chiến. 2. Hoàn cảnh lịch sử và sự phát triển phong trào thể thao quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Các đại hội Olympic sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. + Bài 8: Thảo luận 1. TDTT thời kỳ cổ đại. 2. TDTT thời kỳ trung cổ 3. TDTT thời cận đại. 4. TDTT giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần 2. 5. Vai trò của nhà sư phạm người Pháp Piêđơ Cúcbechtanh trong việc thành lập UBOLP quốc tế và tổ chức các đại hội Olympic. 6. Những đặc điểm chính của các đại hội Olympic trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, giữa hai cuộc đại chiến và sau chiến tranh thế giới lần thứ 2.		Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Thảo luận nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, giải quyết tình huống	TDTT thời kỳ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới và sau chiến tranh thế giới lần thứ hai? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: Các vấn đề thảo luận Hình thức đánh giá: Các bài tự luận ngắn tại lớp

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	
	Học trình 2: Lịch sử TDTT ở Việt Nam + Bài 9: TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước, thời kỳ Bắc thuộc và thời kỳ phong kiến. 1. TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước. 2. TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc . 3. TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập. + Bài 10: TDTT Việt Nam thời kỳ thực dân Pháp xâm lược đến cách mạng tháng 8 năm 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở các công sở và trường học. 3. Các hoạt động thể thao dân dã. + Bài 11: TDTT Việt Nam từ sau cách mạng Tháng Tám 1945 đến năm 1954. 1. Cách mạng tháng 8 thành công và sự ra đời một nền TDTT của nhân dân lao động. 2. Sự phát triển TDTT ở vùng tự do kháng chiến và TDTT trong vùng địch tạm chiếm. + Bài 12: TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến 1975 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. TDTT ở miền Bắc Xã hội chủ nghĩa sau hòa bình lập lại (Thời kỳ 1954 – 1975). 3. TDTT trong các vùng giải phóng ở miền Nam Việt Nam. 4. TDTT dưới chế độ ngụy	CLO2 CLO3 CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu	Nội dung đánh giá: + TDTT dân tộc Việt Nam buổi đầu dựng nước? + TDTT dân tộc Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc? + TDTT dân tộc Việt Nam trong thời kỳ phong kiến độc lập.? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: + đặc điểm TDTT Việt Nam thời kỳ 1954 đến

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam. + Bài 13: TDTT từ sau khi thống nhất đất nước (1975) đến nay. 1. Hoàn cảnh lịch sử. 2. Đường lối chính sách của Đảng và nhà nước về TDTT. 3. Các hoạt động TDTT chủ yếu sau khi thống nhất đất nước. + Bài 14: Sự thành lập và hoạt động của Ủy Ban Olympic Việt Nam 1. Sự thành lập Ủy Ban Olympic Việt Nam. Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ. 2. Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam. + Bài 15: Thảo luận.		Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự học do SV tự chọn địa điểm Phương pháp dạy học: PP thuyết trình trên lớp PP gợi mở - vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu trả lời Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	1975, từ 1975 đến nay? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp Nội dung đánh giá: + Hoạt động đối nội, đối ngoại, hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ? + Sự thành lập các liên đoàn, hiệp hội thể thao Việt Nam? Hình thức đánh giá: Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Xuân Sinh	2000	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
2	Lê Anh Thơ, Nguyễn Thị Xuyên	2009	Lịch sử TDTT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Văn Hiếu,	2018	<i>Lịch sử TDTT</i>	NXB TDTT HÀ NỘI

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức tổng quan về sự phát triển TDTT từ thời kỳ tiền sử đến hiện đại	https://vi.wikipedia.org/wiki/Lịch_sử_thể_thao .	
2	lịch sử và các môn thể thao khác nhau	https://vi.wikipedia.org/wiki/Thể_thao .	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

59. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL204GHQY	1.2 Tên học phần: Văn hóa thể thao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sports Culture
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khối kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	30 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Cảnh Khôi Email: canhkhoi75@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	ThS. Nguyễn Đức Doanh Email:
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Tâm lý, Giáo dục TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

60. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần Văn hóa thể thao trong chương trình đào tạo đại học ngành GDTC được trình bày qua 4 chương gồm các nội dung chính như sau: Tổng quan về văn hóa và văn hóa thể thao như khái niệm, đặc điểm, vai trò, các yếu tố tác động... những yếu tố cấu thành nên văn hóa thể thao đó là triết lý thể thao, luật lệ thể thao, đạo đức thể thao và những biểu hiện của văn hóa thể thao trong đó có bao gồm nhân cách văn hóa của các chủ thể trong hoạt động thể thao và văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể; Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt Nam; Xác định những vấn đề lý luận cơ bản về giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên thể thao. Các nội dung trên chương trình được thể hiện bằng các hình thức diễn giải, phân tích kết hợp với một số hình ảnh minh họa. Cuối mỗi chương đều có phần tóm lược và câu hỏi ôn tập nhằm giúp người học củng cố lại và phát triển các kiến thức đã học.

61. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

CO1: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận văn hóa và văn hóa thể thao, những yếu tố cấu thành nên văn hóa thể thao, những biểu hiện của văn hóa thể thao trong đó bao gồm nhân cách văn hóa của các chủ thể trong hoạt động thể thao và văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể; Văn hóa thể thao quốc tế và văn hóa thể thao Việt

CO2: Phát triển những kỹ năng cơ bản liên quan đến văn hóa thể thao như kỹ năng nhận biết, phân tích, giải thích được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt

động thực tiễn; kỹ năng rèn luyện VHTT cho bản thân, kỹ năng giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV.

CO3: Bồi dưỡng hình thành những tình cảm nghề nghiệp và những thói quen hành vi văn hóa của người GV, HLV thể dục thể thao; rèn luyện tính tự giác, tích cực, văn minh, văn hóa trong hoạt động chuyên môn

62. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu được những vấn đề chung về VHTT, các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao và Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao	I
CLO2	Hiểu được các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể.	T
CLO3	Hiểu rõ những nét cơ bản về Văn hóa thể thao quốc tế và Văn hóa thể thao Việt Nam.	T
CLO4	Có kỹ năng nhận biết, đánh giá và thể hiện được những biểu hiện của văn hóa thể thao trong hoạt động thực tiễn.	U
CLO5	Có kỹ năng rèn luyện VHTT cho bản thân	U
CLO6	Có kỹ năng giáo dục văn hóa thể thao cho HS, VĐV	U
CLO7	Có ý thức rèn luyện tính văn minh, văn hóa trong hoạt động chuyên môn	T
CLO8	Tích cực học hỏi, cập nhật kiến thức mới về Văn hóa thể thao để nâng cao hiệu quả công tác.	T
CLO9	Thấu hiểu và hỗ trợ vận động viên trong quá trình phát triển nhân cách văn hóa và chuyên môn.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

63. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO1	PLO2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1							2					
CLO 2							2					
CLO 3							2					
CLO4								2				
CLO5								2				
CLO6								2				
CLO7								2				
CLO8								2				
CLO9								2				

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

64. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA VĂN HÓA THỂ THAO. 1.1. Khái quát chung về văn hóa 1.1.1. Khái niệm văn hóa và vai trò của văn hóa. 1.1.2. Chức năng của văn hóa 1.1.3. Các yếu tố cấu thành văn hóa - Văn hóa vật chất - Văn hóa tinh thần 1.2. Khái quát về văn hóa thể thao 1.2.1. Khái niệm văn hóa thể thao 1.2.2. Đặc điểm của VH TT. 1.2.3. Các yếu tố tác động đến văn hóa thể thao. 1.2.4. Vai trò của văn hóa thể thao. 1.3.. Ý nghĩa của môn học Văn hóa thể thao trong chương trình đào tạo cán bộ TDTT	CLO1 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Khái niệm văn hóa thể thao + Đặc điểm của VH TT. + Các yếu tố tác động đến văn hóa thể thao. - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp
8	Bài 2. HÌNH THỨC BIỂU HIỆN CỦA VĂN HÓA THỂ THAO. 2.1. Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao 2.1.1. Triết lý thể thao. 2.1.2. Luật lệ thể thao. 2.1.3. Đạo đức thể thao. 2.1.4. Thành tích thể thao. 2.2. Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao 2.2.1. Nhân cách văn hóa vận động viên thể thao. 2.2.2. Nhân cách văn hóa huấn luyện viên thể thao.	CLO1 CLO2 CLO4 CLO5 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: Đánh giá thể hình cho nhóm sinh viên trong lớp Yêu cầu sinh viên: Đọc tài	- Nội dung đánh giá: + Các thành phần trong cấu trúc văn hóa thể thao + Văn hóa nhân cách của các chủ thể trong hoạt động thể thao + Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2.2.3. Nhân cách văn hóa trọng tài thể thao. 2.2.4. Nhân cách văn hóa nhà quản lý TDTT. 2.3. Các hình thức biểu hiện của văn hóa thể thao trong các hoạt động cụ thể. 2.3.1. Văn hóa tuyển chọn vận động viên thể thao. 2.3.1. Văn hóa tập luyện thể thao. 2.3.2. Văn hóa thi đấu thể thao. 2.3.3. Văn hóa tổ chức và điều hành hoạt động thể thao 2.3.4. Văn hóa thưởng thức, cổ vũ hoạt động thể thao. 2.3.5. Văn hóa truyền thông thể thao. 2.3.6. Văn hóa tài trợ hoạt động thể thao		liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	hoạt động cụ thể. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá thể hình theo nhóm
8	Bài 3. VĂN HÓA THỂ THAO QUỐC TẾ VÀ VĂN HÓA THỂ THAO VN 3.1. Văn hóa thể thao quốc tế 3.1.1. Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. 3.1.2. Văn hóa thể thao của một số quốc gia trên thế giới. - Văn hóa thể thao Nga - Văn hóa thể thao Trung Quốc - Văn hóa thể thao Hoa Kỳ - Văn hóa thể thao Nhật Bản 3.2. Văn hóa thể thao Việt Nam. 3.2.1. Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam. 3.2.2. Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam. - Những nét đẹp trong văn hóa thể thao Việt Nam	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Bài tập: phân tích đặc điểm của sự căng thẳng tâm lý trong quá trình thi đấu. Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời. Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Nhận thức về + Những nét cơ bản về Văn hóa Olympic. + Nhận diện văn hóa thể thao Việt Nam. + Những ưu điểm và hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả đánh giá theo nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Những hạn chế của văn hóa thể thao Việt Nam 3.3. Một số câu chuyện về văn hóa thể thao.			
8	Bài 4. GIÁO DỤC VĂN HÓA THỂ THAO CHO VĐV THỂ THAO 4.1. Những vấn đề chung về công tác giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên 4.1.1. Khái niệm giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV 4.1.2. Bản chất của quá trình giáo dục văn hóa thể thao 4.2. Nhiệm vụ và nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên . 4.2.1. Nhiệm vụ giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV 4.2.2. Nội dung và yêu cầu đối với giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV trong giai đoạn cách mạng hiện nay 4.3. Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên. 4.3.1. Khái niệm phương pháp giáo dục văn hóa thể thao. 4.3.2. Hệ thống phương pháp giáo dục văn hóa thể thao 4.3.3. Lựa chọn và sử dụng các phương pháp giáo dục văn hóa thể thao. 4.4. Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV. 4.4.1. Những vấn đề chung về các con đường và các phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên. 4.4.2. Giảng dạy cho vận động viên những tri thức về	CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, chuẩn bị dụng cụ làm bài tập Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: + Nhiệm vụ và nội dung giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên + Phương pháp giáo dục văn hóa thể thao cho vận động viên + Các con đường và phương tiện giáo dục văn hóa thể thao cho VĐV. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp;

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	các chuẩn mực VH TT. 4.4.3. Hình thành những kinh nghiệm thực tiễn trong VĐV về các quan hệ văn hóa, xây dựng vững chắc các hành vi và thói quen văn hóa cho VĐV			
2	BÀI 5. ÔN TẬP 5.1. Tổng kết nội dung học phần. 5.2 Rà soát nội dung ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. 5.3. Giải đáp phản hồi người học.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, gợi mở-vấn đáp Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Nội dung ôn tập thi kết thúc học phần - Hình thức đánh giá: vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

5.							
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Đồng Văn Triệu Lê Cảnh Khôi (Đồng CB)	2016	Văn hóa thể thao	NXB TDTT, Hà Nội
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trương Quốc Uyên	2012	Văn hóa thể chất Hồ Chí Minh	NXB TDTT, HN
4	Trần Quốc Vượng	2009	Cơ sở văn hóa Việt Nam	NXBGD. HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy tính, máy chiếu Projector, phấn bảng
- Các phương tiện khác: Mạng Internet, loa, âm ly, micro...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học Chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

65. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TL203G	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CÔNG TÁC ĐOÀN - ĐỘI
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: THEORY AND METHODS OF TEACHING UNION - TEAM WORK
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức và Kỹ năng
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	5 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	40 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com
	ThS. Vũ Thị Mai Phương/ vumaiphuong1406@gmail.com
	ThS. Đặng Thị Thu Thủy. Dangthuy@gmail.com
	ThS. Nguyễn Thị Kim Nga/ Nguyenkimnga@gmail.com
1.9 Điều kiện tham gia học phần	ThS. Nguyễn Văn Hiếu/ Nguyenvanhieu@gmail.com
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

66. Mô tả tóm tắt học phần.

Là môn học quan trọng trong chương trình giáo dục của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Bởi, ngoài đào tạo chuyên môn nhà trường và tổ chức Đoàn thanh niên là đại diện thể hệ trẻ tham gia thực hiện các nhiệm vụ giáo dục. Trong quá trình thực hiện vai trò của mình, giáo dục luôn tạo điều kiện và cơ hội tốt nhất để học sinh phát huy hết năng lực và rèn luyện phẩm chất, đạo đức của mình theo hướng phát triển toàn diện. Tuy nhiên, thời gian học trên lớp thì hạn chế mà lượng kiến thức truyền đạt thì nhiều nên việc giáo dục kỹ năng mềm cho các em dường như rất khó thực hiện. Do đó, bên cạnh việc truyền đạt kiến thức trong các giờ lên lớp thì các phong trào của Đoàn,

Đội trong trường học đã đảm nhận và góp phần thực hiện tốt vai trò của mình trong việc giáo dục toàn diện cho học sinh.

Ngành giáo dục và đào tạo luôn nhận thức sâu sắc được hiệu quả từ các phong trào Đoàn, Đội đối với việc giáo dục đào tạo toàn diện học sinh là rất to lớn. Phong trào Đoàn, Đội trong nhà trường là công tác hỗ trợ cho việc dạy và học, nó là điểm xuất phát cho các phong trào giúp cho việc dạy và học ngày càng tốt hơn, thực tế đã cho thấy, trong nhiều năm qua, hoạt động Đoàn, Đội đã thực hiện tốt phương châm *“lấy bề nổi để củng cố chiều sâu, lấy học sinh quyết định làm bề nổi”*, góp phần hoàn thiện phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động chuyên môn, khả năng sáng tạo cho người tập, đây là môn học quan trọng trong hệ thống các môn kiến thức ngành của kế hoạch đào tạo sinh viên các ngành học, thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành giáo dục thể chất được phân bổ theo chương trình là 01 học phần, 02 tín chỉ, mỗi tín chỉ 50 tiết (5 tiết lý thuyết, 40 tiết thực hành và 55 tiết tự học). Trong nhiều năm trở lại đây, phong trào Đoàn, Đội trường học trên phạm vi toàn tỉnh đã được 2 ngành Giáo dục và Tỉnh đoàn phối hợp rất tốt trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện học sinh. Dưới sự chỉ đạo của 2 ngành phong trào Đoàn, Đội đã luôn đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động để phù hợp với tâm lý lứa tuổi của các em học sinh. Thực tế cho thấy, tổ chức Đoàn, Đội đã đồng hành với thanh niên, đội viên trường học trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy được sức sáng tạo, nghị lực của tuổi trẻ học đường; tạo sân chơi an toàn, bổ ích, góp phần giáo dục kỹ năng sống, trang bị cho đoàn viên thanh niên, đội viên nền tảng kiến thức vững vàng; giúp cho các em tự tin, chủ động trong học tập và rèn luyện.

67. Mục tiêu học phần

- **Kiến thức**

- + Hiểu biết về tổ chức Đoàn - Đội: Nắm vững lịch sử, cấu trúc, chức năng và nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh.
- + Chính sách, pháp luật: Nắm rõ các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và hoạt động Đoàn - Đội.
- + Các hoạt động phong trào: Hiểu biết về các phong trào thanh niên, hoạt động xã hội và các chương trình tình nguyện.

- **Kỹ năng**

- + Tổ chức sự kiện: Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động, sự kiện cho Đoàn - Đội.
- + Lãnh đạo và quản lý: Phát triển kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhóm, biết cách giao tiếp và phối hợp với các thành viên trong tổ chức.
- + Giải quyết vấn đề: Khả năng phân tích tình huống và đưa ra giải pháp cho các vấn đề trong công tác Đoàn - Đội.

- **Thái độ**

- + Tinh thần trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc tham gia các hoạt động của Đoàn - Đội và đóng góp tích cực cho cộng đồng.
- + Tôn trọng và hợp tác: Thể hiện thái độ tôn trọng lẫn nhau, làm việc nhóm hiệu quả với các thành viên khác.
- + Tinh thần cống hiến: Có động lực và ý thức cống hiến trong hoạt động Đoàn - Đội, sẵn sàng tham gia các hoạt động tình nguyện vì lợi ích xã hội.

- **Kết luận:** Chuẩn đầu ra này sẽ giúp sinh viên nâng cao nhận thức và kỹ năng cần thiết trong công tác Đoàn - Đội, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu biết về tổ chức Đoàn - Đội, lịch sử và chức năng của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh.	I
CLO2	Nắm vững các chính sách, pháp luật liên quan đến thanh niên và hoạt động Đoàn - Đội.	T
CLO3	Phân tích và hiểu các phong trào thanh niên, hoạt động xã hội và chương trình tình nguyện.	T
CLO4	Lập kế hoạch và tổ chức các sự kiện cho Đoàn - Đội.	U
CLO5	Phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý nhóm trong các hoạt động Đoàn - Đội.	U
CLO6	Giải quyết vấn đề trong công tác Đoàn - Đội thông qua phân tích tình huống.	U
CLO7	Thể hiện tinh thần trách nhiệm và cam kết tham gia vào các hoạt động của Đoàn - Đội.	T
CLO8	Có thái độ tôn trọng, hợp tác và tinh thần cống hiến trong các hoạt động xã hội.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	2	1	1	2	0	0	3	2	0	0	3	3
CLO 2	2	2	2	2	0	0	2	2	0	0	3	3
CLO 3	2	1	1	2	0	0	2	3	0	0	3	3
CLO 4	2	2	2	2	0	0	2	2	0	0	2	2
CLO 5	2	3	2	2	0	0	2	2	0	0	3	3
CLO 6	3	2	2	2	0	0	2	2	0	0	2	2
CLO 7	3	2	2	2	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 8	3	2	2	2	0	0	2	2	0	0	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết 1/5 tiết	- Bài 1 (1 tiết): Giới thiệu về tổ chức Đoàn - Đội: Lịch sử hình thành, cấu trúc tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh. - Bài 2 (1 tiết): Chính sách và pháp luật liên quan đến thanh niên: Các văn bản pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với thanh niên và tổ chức Đoàn - Đội. - Bài 3 (1 tiết): Phong trào thanh niên và hoạt động xã hội: Các phong trào lớn, chương trình tình nguyện và hoạt động xã hội của thanh niên. - Bài 4 (2 tiết): Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức sự kiện: Quy trình lập kế hoạch, tổ chức sự kiện, và kỹ năng quản lý thời gian.	CLO1, CLO3, CLO6, CLO7, CLO8,	*Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... *Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. *Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi. *Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.	* Nội dung đánh giá: - Liệt kê các bài đánh giá liên quan * Hình thức đánh giá : + Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
Thực hành/40 tiết	- Bài 5 (10 tiết): ãnh đạo và quản lý nhóm: Các phong cách lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp và quản lý nhóm trong hoạt động Đoàn - Đội. - Bài 6 (10 tiết): Giải quyết vấn đề trong công tác Đoàn - Đội: Các phương pháp phân tích tình huống,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8,	*Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... *Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. *Yêu cầu sinh	* Nội dung đánh giá: - Liệt kê các bài đánh giá liên quan * Hình thức đánh giá : + Bằng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định. - Bài 7 (10 tiết): Tinh thần trách nhiệm và cam kết: Ý nghĩa của trách nhiệm cá nhân trong hoạt động Đoàn - Đội và các hình thức tham gia. - Bài 8 (10 tiết): hái độ tôn trọng và hợp tác: Tầm quan trọng của sự hợp tác, làm việc nhóm và tinh thần cống hiến trong các hoạt động xã hội.		viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi. *Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.	của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Kiểm tra giữa kỳ (trắc nghiệm, tự luận)	9-10	Xuất sắc
2	Kiểm tra cuối kỳ (trắc nghiệm, tự luận)	8-8,9	Giỏi
3	Dự án nhóm (thực hiện và bảo vệ)	7-7,9	Khá
4	Tham gia hoạt động thực tiễn (thực tập)	6-6,9	TB
5	Báo cáo chuyên đề (thuyết trình)	5-5,9	
6	Tham gia thảo luận và phản biện	4,5- 5	Yếu, kém
7	Điểm rèn luyện (thái độ, tinh thần)	0-4	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

- *Giải thích về phương pháp đánh giá:*

- **Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ:** Đánh giá kiến thức lý thuyết đã học qua các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận.
- **Dự án nhóm:** Sinh viên làm việc theo nhóm để thực hiện một dự án cụ thể liên quan đến công tác Đoàn - Đội và bảo vệ kết quả trước lớp.
- **Tham gia hoạt động thực tiễn:** Đánh giá qua việc tham gia các hoạt động thực tiễn như tình nguyện hay sự kiện Đoàn - Đội.
- **Báo cáo chuyên đề:** Sinh viên thuyết trình về một chủ đề cụ thể liên quan đến công tác Đoàn - Đội.
- **Tham gia thảo luận và phản biện:** Đánh giá qua sự tích cực và chất lượng tham gia thảo luận trong lớp.

- **Điểm rèn luyện:** Đánh giá thái độ, tinh thần trách nhiệm trong các hoạt động của Đoàn - Đội.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên, Đánh giá thái độ, tinh thần hợp tác. Hình thức: Quan sát nhóm, nhật ký học tập.	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1, CLO2, CLO6, CLO7	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn, Đánh giá kiến thức lý thuyết và phân tích Công tác Đoàn - Đội	Kiểm tra kỹ thuật thực hành kỹ năng cơ bản có biên đạo với nhóm Công tác Đoàn - Đội thể dục.	CLO1, CLO2, CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật Công tác Đoàn - Đội)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành và tổ chức biên soạn bài tập Công tác Đoàn - Đội theo nhóm tập thể theo yêu cầu đảm bảo về mức độ tần số âm nhạc theo từng đối tượng Hình thức: thực hành	CLO4, CLO5, CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

1. Tham gia đầy đủ các buổi học

- **Mô tả:** Đến lớp đúng giờ, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập và thảo luận.

2. Nghiên cứu tài liệu và chuẩn bị bài

- **Mô tả:** Đọc trước tài liệu, giáo trình và các tài liệu tham khảo để có nền tảng kiến thức vững chắc cho các buổi học.

3. Thực hiện bài tập và dự án nhóm

- **Mô tả:** Tham gia vào các bài tập, dự án nhóm một cách tích cực, đóng góp ý tưởng và hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

4. Tham gia các hoạt động thực tiễn

- **Mô tả:** Tham gia vào các hoạt động tình nguyện, sự kiện Đoàn - Đội để rèn luyện kỹ năng thực tiễn và trải nghiệm thực tế.

5. Chuẩn bị báo cáo chuyên đề

- **Mô tả:** Lên kế hoạch, nghiên cứu và chuẩn bị cho các báo cáo chuyên đề, thuyết trình về các chủ đề liên quan đến công tác Đoàn - Đội.

6. Thảo luận và phản biện

- **Mô tả:** Tham gia tích cực vào các buổi thảo luận và phản biện, đưa ra ý kiến cá nhân và lắng nghe ý kiến của người khác.

7. Đánh giá và tự đánh giá

- **Mô tả:** Tự đánh giá năng lực bản thân sau mỗi hoạt động, học tập và tiếp thu phản hồi từ giảng viên và các bạn cùng lớp.

8. Rèn luyện thái độ và tinh thần trách nhiệm

- **Mô tả:** Thể hiện thái độ tích cực, tinh thần trách nhiệm trong mọi hoạt động học tập và công tác Đoàn - Đội.

* **Kết luận:** Những nhiệm vụ này giúp sinh viên phát triển kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết, từ đó đáp ứng được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo môn học Công tác Đoàn - Đội.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

A1: Rubric đánh giá học phần thực hành							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật thực hành biên soạn bài Công tác Đoàn - Đội theo nhóm nhỏ	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

Nội dung 2: Kiểm tra kỹ năng xây dựng, biên soạn và biến đổi đội hình theo nhạc.	15%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra báo cáo thuyết trình Xây dựng chương trình hành động và kế hoạch hoạt động Công tác Đoàn – Đội theo nhiệm kỳ	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: - Kiểm Tra mức độ đáp ứng bài thuyết trình môn Công tác Đoàn - Đội với sự phát triển phục vụ các nhiệm vụ đề ra.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Thể hiện thành thạo kỹ năng, sáng tạo trong biên soạn bài Công tác Đoàn - Đội và biên đạo động tác biểu diễn.	Thực hiện đúng kỹ năng, có sự phối hợp tốt.	Thực hiện được kỹ năng cơ bản, đôi lúc còn lúng túng.	Thực hiện kỹ năng chưa chính xác, thiếu phối hợp.	Không nắm vững kỹ năng cơ bản.	
CLO2	Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng linh hoạt vào thực hành.	Nắm vững lý thuyết, thực hành đúng hướng.	Hiểu lý cơ bản, thực đơn giản.	Hiểu lý chưa đầy đủ, thực sai sót.	Không hiểu lý cơ bản.	

CLO3	Phân tích sâu sắc, đưa ra nhận xét chính xác.	Phân tích rõ ràng, nhận xét hợp lý.	Phân tích cơ bản, nhận xét đơn giản.	Phân tích còn sơ sài, nhận xét chưa chính xác.	Không phân tích được.	
CLO4	Sáng tạo trong việc xây dựng bài tập thực hành.	Xây dựng bài tập đúng yêu cầu.	Xây dựng bài tập đơn giản, đúng cơ bản.	Bài tập chưa đúng yêu cầu.	Không xây dựng được bài tập.	
CLO5	Tổ chức được buổi biểu diễn hoàn chỉnh, hấp dẫn.	Tổ chức buổi biểu diễn đúng quy trình.	Tổ chức buổi biểu diễn đơn giản, cơ bản.	Tổ chức buổi biểu diễn thiếu sót.	Không tổ chức được buổi biểu diễn.	
CLO6	Sử dụng thành thạo công cụ hỗ trợ, sáng tạo.	Sử dụng công cụ hỗ trợ đúng cách.	Sử dụng công cụ hỗ trợ cơ bản.	Sử dụng công cụ hỗ trợ chưa đúng cách.	Không sử dụng được công cụ hỗ trợ.	
CLO7	Thực hiện đánh giá, phản hồi chính xác, xây dựng.	Đánh giá, phản hồi đúng trọng tâm.	Đánh giá, phản hồi cơ bản.	Đánh giá, phản hồi chưa chính xác.	Không thực hiện được đánh giá.	
CLO8	Giao tiếp hiệu quả, thuyết phục trong thảo luận nhóm.	Giao tiếp rõ ràng, hợp tác tốt.	Giao tiếp cơ bản, hợp tác đơn giản.	Giao tiếp không rõ ràng, hợp tác kém.	Không tham gia thảo luận	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1.	Nguyễn Hữu Thắng	2020	Giáo trình Công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	NXB Thanh Niên
2.	Trần Thị Minh Nguyệt	2019	Giáo trình Kỹ năng tổ chức hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	NXB Giáo dục Việt Nam
3.	Nguyễn Hữu Thắng	2020	Giáo trình Công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	NXB Thanh Niên
Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước				
1.	Lê Văn Phúc	2018	Giáo dục kỹ năng sống cho thiếu nhi thông qua hoạt động Đội	NXB Trẻ

2.	Phạm Thị Lan Hương	2021	Lịch sử và vai trò của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật
3.	Lê Văn Phúc	2018	Giáo dục kỹ năng sống cho thiếu nhi thông qua hoạt động Đội	NXB Trẻ
4.	Nguyễn Thị Lan	2022	"Phát triển Aerobic học đường tại Việt Nam"	Tạp chí Khoa học Thể dục Thể thao (Việt Nam)
5.	Nguyễn Hữu Hùng và cộng sự	2014	Giải pháp tập hợp giáo dục đoàn viên thanh niên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh qua mô hình tổ chức CLB ngoại khóa	Đề tài khoa học cơ sở Trường Đại học TDTT Bắc Ninh
1.	Nguyễn Hữu Hùng và cộng sự	2015	Mô hình tổ chức CLB ngoại khóa Đoàn thanh niên – Hội sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh	Sáng kiến cấp tỉnh Đoàn Bắc Ninh
2.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	2023	Ứng dụng công nghệ số trong công tác Đoàn thanh niên	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam
3.	Hoàng Văn Tú	2020	Vai trò của Đội Thiếu niên Tiền phong trong giáo dục đạo đức học sinh	Tạp chí Giáo dục & Xã hội
4.	Trần Văn Đức	2022	Đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động Đội trong trường học	Đại học Sư phạm Hà Nội
5.	Đỗ Thị Mai Anh	2021	Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác Đoàn trong thanh niên công nhân	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
6.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Thông tư hướng dẫn công tác Đội trong trường học	Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam
7.	Chính phủ Việt Nam	2016	Luật Thanh niên	Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam
8.	Garcia, M. & Lee, S.	2023	"Aerobic Dance and Emotional Resilience in Adolescents"	International Journal of Sports Psychology (Hoa Kỳ)

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

9.	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2023	Hệ thống văn bản pháp quy về công tác Đoàn - Đội	doanthanhnien.vn
10.	UNESCO	2022	Youth Leadership and Community Engagement	unesco.org

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Sân tập, thực hành đảm bảo diện tích
- Phương tiện phục vụ giảng dạy và huấn luyện: Trang phục, âm thanh loa đài đảm bảo yêu cầu chuyên môn.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy

Chương trình đào tạo: Cử nhân Giáo dục thể chất

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

68. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL005GY	1.2 Tên học phần: Quản lý TDTT quần chúng
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Mass Sports Management
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Quản lý TDTT
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	19 tiết
Bài tập	04 tiết
Thảo luận	07 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Việt Hùng Email: viethungpham.ql@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email....
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

69. Mô tả tóm tắt học phần.

Quản lý thể dục thể thao quần chúng là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân thể dục thể thao ngành giáo dục thể chất. Đây là học phần thuộc khối kiến thức các môn cơ sở và kiến thức chuyên môn, học phần nghiên cứu những kiến thức đại cương về quản lý và quản lý thể dục thể thao, đồng thời tìm hiểu những vấn đề cơ bản về quản lý lĩnh vực thể dục thể thao quần chúng.

70. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức

+ Giúp người học khái quát được những vấn đề cơ bản về quản lý và quản lý TDTT quần chúng.

+ Có khả năng phân tích, đánh giá, tổ chức công tác TDTT quần chúng và xây dựng văn bản liên quan đến công tác TDTT quần chúng.

- Về kỹ năng:

+ Tăng cường rèn luyện kỹ năng phân tích, nghiên cứu các vấn đề lý luận trong thực tiễn hoạt động TDTT quần chúng.

+ Có kỹ năng tổ chức hoạt động TDTT phong trào ở cơ sở.

- Về thái độ:

+ Yêu thích môn học cũng như yêu thích ngành học

+ Có chuẩn mực sống trong xã hội và tự tin

+ Có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong tốt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quần chúng	I
CLO2	Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDDT quần chúng	T
CLO3	Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDDT quần chúng	U
CLO4	Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O 1	PL O 2	PL O 3	PL O 4	PL O 5	PL O 6	PL O 7	PL O 8	PL O 9	PL O 10	PL O 11	PL O 12
CLO 1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
CLO 2	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
CLO 3	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-		
CLO 4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2		

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chương 1. Những vấn đề cơ bản về quản lý và quản lý TDDT 1.1. Đại cương về quản lý và quản lý TDDT	CLO1- Khái quát được những vấn đề cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDDT quần chúng	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày..	+ Phân tích khái niệm quản lý?

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	1.2. Hệ thống quan điểm của Đảng và Nhà nước về TDTT 1.3. Hệ thống tổ chức - quản lý TDTT Việt Nam	CLO2- Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDTT quần chúng	- Thảo luận nhóm - Thực hành: ghi rõ nội dung thực hành: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường E - Phòng thí nghiệm (cho các giờ thực hành)	- Phân tích quan điểm của Đảng và Nhà nước về TDTT? - Phân tích quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác TDTT quần chúng?
50	Chương 2. Những vấn đề cơ bản về quản lý TDTT quần chúng 2.1. Quản lý cán bộ TDTT quần chúng 2.2. Kế hoạch TDTT quần chúng 2.3. Quản lý công tác TDTT quần chúng	CLO3- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDTT quần chúng CLO4 -Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép Địa điểm học: - Giảng đường E	+ Phân tích vấn đề quản lý HDV TDTT? - Thảo luận nhóm: Phân tích phong trào TDTT QC tại địa phương
.....	...	...	...	...

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO4-Thể hiện thái độ trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức cộng đồng.	10%
2	Kiểm tra giữa	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của</i>	CLO1- Khái quát được những vấn đề	30%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	độ của SV qua một giai đoạn	<i>cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên</i>	<i>cơ bản của lý luận quản lý và quản lý TDTT quần chúng CLO2-Phân tích được những quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển TDTT quần chúng</i>	
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/vi ết tiểu luận...	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận</i>	<i>CL03- Vận dụng được các kiến thức lý luận vào thực tiễn quản lý TDTT quần chúng</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thí nghiệm, thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thí nghiệm, thực hành.

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận;

8.4. Phần khác (nếu có): Ví dụ như tham quan thực tế

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin	Hiểu khá đầy đủ các	Hiểu được các thông tin	Mới thiết lập được sự	Mới thu nhận	

	cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO4	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau,	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Cẩm Ninh	2015	Giáo trình quản lý thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phạm Đình Bẩm	2005	Một số vấn đề cơ bản về quản lý Thể dục thể thao,	Nhà xuất bản Thể dục thể thao, Hà Nội.

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, ánh sáng, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo máy chiếu, micro, wifi...
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Giáo dục thể chất

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL003GHQY	1.2 Tên học phần: Khởi nghiệp – Sáng tạo
1.3 Loại học phần: ☐ ☐ ☐ Bắt buộc ☐ ☒ ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Entrepreneurship - Creation
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	24 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	6 tiết
Thực hành	0 tiết
Tự học	70 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Thu Quyết Email: thuquyetnguyen@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Cẩm Ninh Email: camninhvuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp:	Không yêu cầu

2.

3. Mô tả tóm tắt học phần: Khởi nghiệp – sáng tạo là học phần tự chọn thuộc phần kiến thức cơ sở ngành của tất cả các chương trình đào tạo tại Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thiết yếu về tư duy khởi nghiệp, tư duy sáng tạo, đổi mới và xây dựng mô hình kinh doanh. Thông qua 4 chương học, sinh viên được tiếp cận các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, kỹ năng tư duy sáng tạo, các công cụ đổi mới hiệu quả, và cách thiết kế cũng như đổi mới mô hình kinh doanh trong lĩnh vực TDDT. Ngoài việc học lý thuyết, học phần còn khuyến khích sinh viên phát triển tinh thần doanh nhân, khả năng kiến tạo giá trị, và vận dụng kiến thức vào thực hành qua các tình huống mô phỏng, thảo luận nhóm và dự án nhỏ. Học phần là nền tảng để sinh viên bước đầu hình thành ý tưởng khởi nghiệp phù hợp với lĩnh vực chuyên môn và bối cảnh thực tiễn hiện nay của TDDT.

4. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần Khởi nghiệp – Sáng tạo trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khởi nghiệp và tư duy sáng tạo, đồng thời rèn luyện kỹ năng xây dựng ý tưởng, lập kế hoạch và triển khai mô hình kinh doanh trong lĩnh vực TDDT.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Giải thích được các kiến thức cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong TDDT	I
CLO2	Vận dụng lý thuyết và kiến thức khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và phát triển mục tiêu nghề nghiệp bản thân	I,U
CLO3	Vận dụng kiến thức để xây dựng được mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực TDDT	I,T, U
CLO4	Hình thành tinh thần chủ động, sáng tạo, tự tin và trách nhiệm xã hội trong khởi nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 2	-	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
CLO 3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
22 tiết (6 tiết lý thuyết, 16 tiết tự học)	Chương 1. Tư duy khởi nghiệp trong lĩnh vực TDDT 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Kiến tạo giá trị	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1. Tại sao kỹ năng ra quyết định lại quan trọng trong khởi

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1.3. Tư duy và kỹ năng khởi nghiệp		Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm	ngiệp? 2. Nêu 2 ví dụ về các loại giá trị mà một ý tưởng khởi nghiệp thể thao có thể tạo ra?
26 tiết (6 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận 18 tiết tự học)	Chương 2. Kỹ năng tư duy sáng tạo 2.1. Tư duy sáng tạo 2.2. Thiết lập mục tiêu cá nhân và mục tiêu sáng tạo 2.3. Các công cụ sáng tạo hiệu quả	CLO1, CLO2, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Tư duy sáng tạo là gì? 2. Mô hình Smart dùng để làm gì? 3. Thảo luận “Trình bày mô hình SMART và lấy ví dụ minh họa một mục tiêu cá nhân theo mô hình SMART”
26 tiết (6 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận 18 tiết tự học)	Chương 3. Đổi mới sáng tạo trong khởi nghiệp TDTT 3.1 Giới thiệu về khởi nghiệp tinh gọn 3.2 Các loại hình đổi mới sáng tạo 3.3 Các kỹ năng của nhà đổi mới	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Nêu 1 ví dụ về đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực TDTT. Phân tích vì sao đó là đổi mới mang tính đột phá”
26 tiết (6 tiết lý thuyết, 2 tiết thảo luận 18 tiết tự học)	Chương 4. Mô hình kinh doanh trong lĩnh vực	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết thảo luận, 18 tiết tự học)	TDDT 1.1. Các loại mô hình kinh doanh 1.2. Thiết kế mô hình kinh doanh 1.3. Đổi mới mô hình kinh doanh		hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	trước lớp theo chủ đề “Phân tích mô hình kinh doanh Canvas và lấy ví dụ minh họa trong lĩnh vực TDDT”

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ

- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài kiểm tra.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không thể giải thích được các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong	Có thể giải thích một số khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới	Giải thích được hầu hết các khái niệm cơ bản về khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới	Giải thích đầy đủ và chính xác các khái niệm cơ bản về khởi	Giải thích một cách rõ ràng, chính xác và đầy đủ về các khái niệm cơ bản liên quan đến	

	thể thao. Thể hiện sự hiểu biết rất hạn chế về các khái niệm này.	sáng tạo trong thể thao nhưng thiếu sự rõ ràng và chi tiết. Một số khái niệm bị hiểu sai hoặc giải thích không đầy đủ.	mới sáng tạo trong thể thao một cách chính xác, nhưng thiếu sự chi tiết hoặc ví dụ minh họa cụ thể	nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao, kèm theo ví dụ minh họa rõ ràng, tuy nhiên có thể thiếu sâu sắc trong phân tích	khởi nghiệp, sáng tạo và đổi mới sáng tạo trong thể thao, kèm theo ví dụ thực tế và phân tích sâu sắc, thể hiện sự hiểu biết sâu rộng.	
CLO2	Không thể vận dụng lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp không rõ ràng và thiếu tính khả thi.	Vận dụng lý thuyết và kiến thức một cách hạn chế vào việc phát triển tầm nhìn và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp có thể chưa rõ ràng hoặc thiếu tính khả thi, chưa thể hiện sự gắn kết với nghề nghiệp thể thao.	Vận dụng lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn và mục tiêu nghề nghiệp bản thân khá tốt, tuy nhiên vẫn thiếu tính thực tiễn hoặc còn yếu về kế hoạch phát triển.	Vận dụng tốt lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và mục tiêu nghề nghiệp. Mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng và có tính khả thi, tuy nhiên chưa có chiến lược chi tiết.	Vận dụng một cách xuất sắc lý thuyết và kiến thức vào việc phát triển tầm nhìn, định hướng bản thân và phát triển mục tiêu nghề nghiệp một cách rõ ràng, chi tiết và khả thi. Có chiến lược phát triển dài hạn rõ ràng.	
CLO 3	Không thể xây dựng mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực thể thao. Mô hình kinh doanh không có tính khả thi và không phù hợp với yêu cầu thực tế của ngành.	Mô hình kinh doanh được xây dựng nhưng thiếu tính khả thi và không phù hợp với các yếu tố trong ngành thể thao. Mô hình thiếu	Xây dựng mô hình kinh doanh khả thi trong lĩnh vực thể thao, tuy nhiên mô hình còn thiếu một số yếu tố quan trọng và chưa có tính	Mô hình kinh doanh khả thi được xây dựng một cách chi tiết, rõ ràng và phù hợp với ngành thể thao. Tuy nhiên,	Xây dựng mô hình kinh doanh khả thi, sáng tạo và có thể triển khai hiệu quả trong ngành thể thao. Mô hình chi tiết, hợp lý, có tính ứng	

		tính chi tiết và chưa có kế hoạch triển khai rõ ràng.	sáng tạo hoặc ứng dụng trong thực tiễn.	có thể thiếu tính sáng tạo hoặc cần cải thiện một số yếu tố nhỏ trong kế hoạch triển khai.	dụng cao và kế hoạch triển khai rõ ràng.	
CLO4	Không thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo hoặc trách nhiệm xã hội trong các hoạt động khởi nghiệp. Thái độ thiếu tích cực và không quan tâm đến các yếu tố xã hội.	Tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội thể hiện không rõ ràng trong các hoạt động khởi nghiệp. Chưa thực sự tự tin trong việc đề xuất hoặc thực hiện ý tưởng sáng tạo.	Tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội được thể hiện, tuy nhiên có thể thiếu tự tin hoặc chưa có hành động mạnh mẽ trong việc triển khai ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp.	Thể hiện tinh thần chủ động, sáng tạo và trách nhiệm xã hội trong các hoạt động khởi nghiệp. Tự tin trong việc đề xuất ý tưởng và có thể đã có hành động triển khai cụ thể, nhưng vẫn cần thêm thời gian để hoàn thiện	Tinh thần chủ động, sáng tạo, tự tin và trách nhiệm xã hội được thể hiện rõ ràng trong toàn bộ quá trình khởi nghiệp. Có khả năng triển khai ý tưởng sáng tạo và đã thực hiện thành công một số bước khởi nghiệp cụ thể.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hải Đăng	2020	Giáo trình Khởi nghiệp trong thanh niên	Đại học Quốc gia Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho sinh viên các trường đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

3	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Tổ công tác triển khai Đề án 1665, Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020	Tài liệu tham khảo về hỗ trợ khởi nghiệp dành cho lãnh đạo các trường đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
	Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia Việt Nam	https://nic.gov.vn/	Tháng 3/2024

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QL004GHY	1.2 Tên học phần: Xã hội học Thể dục thể thao
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Sport Sociology
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	18 tiết
Bài tập	4 tiết
Thảo luận	4
Thực hành	4 tiết
Tự học	60 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đỗ Hữu Ngọc Email: dhngocgly@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Nguyễn Thị Xuân Phương Email: nguyensexuanphuong@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Quản lý TDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không yêu cầu
Học phần song hành:	Không yêu cầu

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Học phần giúp sinh viên nắm, hiểu và vận dụng được những kiến thức khoa học xã hội, những mối quan hệ, sự tác động qua lại giữa Thể dục thể thao với các môn khoa học xã hội khác, để có thể nắm hiểu các quy luật vận động của xã hội tác động tới lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác học tập, làm việc trong lĩnh vực thể dục thể thao sau này.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học TDTT, nhận biết, nắm và hiểu rõ những tác động qua lại của các môn khoa học xã hội tới lĩnh vực thể dục thể thao, từ đó biết vận dụng vào các nghiên cứu, ứng dụng đánh giá, dự báo sự phát triển lĩnh vực thể dục thể thao trong xã hội. Có tinh thần tự học, tự cập nhật kiến thức xã hội học nói chung và xã hội học thể dục thể thao nói riêng. Có tinh thần làm việc nghiêm túc, trung thực, yêu nghề, có mong muốn đóng góp cho sự phát triển của thể dục thể thao nước nhà.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được xu hướng nghiên cứu xã hội học trong lĩnh vực Thể dục thể thao	I
CLO2	Hiểu, được những mối quan hệ giữa Thể dục thể thao với các lĩnh vực cơ bản của xã hội.	I,T
CLO3	Biết nhận diện được những vấn đề xã hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao	I,T
CLO4	Biết phân tích và giải quyết được những vấn đề xã hội trong lĩnh vực Thể dục thể thao.	I,T,U
CLO5	Biết tổ chức nghiên cứu, điều tra đánh giá tác động của các lĩnh vực xã hội đối với Thể dục thể thao	T,U
CLO6	Có khả năng cập nhật những kiến thức có liên quan đến môn học thông qua các nguồn thông tin đại chúng và tài liệu chính thống	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	3	-	-	-	-	-	-	-	-			
CLO 2	3	-	-	-	-	-	-	-	-			
CLO 3	3	-	-	-	-	-	-	-	-			
CLO4	3	2	-	-	-	-	-	-	-			
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	1	1			
CLO6	-	-	-	-	-	-	-	2	2			

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Chương 1: Khái quát chung về Xã hội học và Xã hội học Thể dục thể thao 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học Thể	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học:	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1.Tóm tắt nội

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dục thể thao 1.3. Lịch sử ra đời và phát triển của Xã hội học thể dục thể thao		- Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	dung đối tượng nghiên cứu của xã hội học TDDT Liên hệ thực tế? 2.Trình bày lịch sử ra đời và phát triển của Xã hội học thể dục thể thao 3.Thảo luận nhóm: “Sự phát triển xã hội học TDDT ở Việt Nam.
18	Chương 2: Quan hệ giữa thể dục thể thao và các lĩnh vực xã hội khác 2.1. Quan hệ giữa thể dục thể thao và chính trị 2.2. Quan hệ giữa Thể dục thể thao và kinh tế 2.3. Quan hệ giữa Thể dục thể thao và văn hóa 2.4. Thảo luận về mối quan hệ giữa Thể dục thể thao với các lĩnh vực xã hội. Trải nghiệm thực tế về các giá trị xã hội của Thể dục thể thao. Xem nội dung các Clip về khai, bế mạc của các đại hội Thể dục thể thao, các sự kiện Thể dục thể thao lớn của thế giới, việt nam để thấy được các giá trị xã hội của Thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu, Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDDT với chính trị? Lấy VD liên hệ? 2. Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDDT với kinh tế? Lấy VD liên hệ? 3.Tóm tắt những nội dung chính về mối quan hệ giữa TDDT với văn hóa? Lấy VD liên hệ? 4.Đánh giá mối quan hệ giữa các sự kiện TDDT lớn trên thế giới với chính trị, kinh tế và văn hóa.
10	Chương 3: Các vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm -Hình thức đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	3.1. Khái niệm và đặc trưng của các vấn đề xã hội 3.2. Những vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao 3.3. Cách thức giải quyết các vấn đề xã hội trong Thể dục thể thao, thảo luận	CLO6	thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích những vấn đề xã hội trong TDTT. - Trình bày cách thức giải quyết vấn đề xã hội trong TDTT.
6	Chương 4: Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao 4.1. Các khái niệm liên quan 4.2. Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao 4.3. Mối quan hệ giữa các hệ thống tổ chức trên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	Đánh giá qua bài thảo luận nhóm - Hình thức đánh giá: Báo cáo của nhóm trước lớp theo chủ đề “Phân tích Cơ cấu tổ chức xã hội của Thể dục thể thao và mối quan hệ giữa các hệ thống tổ chức đó
9	Chương 5: Nhân khẩu	CLO1	Phương pháp dạy	Làm bài tập tại

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Thể dục thể thao 5.1. Khái niệm nhân khẩu Thể dục thể thao 5.2. Tiêu chuẩn đánh giá, thống kê nhân khẩu Thể dục thể thao 5.3. Tiêu chuẩn nhân khẩu Thể dục thể thao ở Việt Nam 5.4. Kết cấu nhân khẩu Thể dục thể thao	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1.Khái niệm nhân khẩu TDTT, các tiêu chuẩn đánh giá, thống kê nhân khẩu Thể dục thể thao 2.Phân tích các tiêu chuẩn nhân khẩu Thể dục thể thao ở Việt Nam
8	Chương 6: Xã hội hóa Thể dục thể thao 6.1. Các khái niệm liên quan 6.2. Xã hội hóa Thể dục thể thao là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước 6.3. Những nội dung chủ yếu của Xã hội hóa Thể dục thể thao	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình3/ thức tổ chức dạy học: -Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	- Thuyết trình trước lớp - Trao đổi, hỏi - đáp -Hình thức đánh giá : Bài tập, thảo luận
30	Chương 7: Các phương pháp nghiên cứu, điều tra Xã hội học trong Thể dục thể thao 7.1. Khái niệm và những lý luận cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP nêu vấn đề, thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức	Làm bài tập tại chỗ, và trả lời câu hỏi của GV 1. Trình bày nội dung các phương pháp nghiên cứu Xã hội học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	7.2. Giới thiệu một số phương pháp nghiên cứu, điều tra Xã hội học trong Thể dục thể thao 7.3. Các phương pháp nghiên cứu Xã hội học thường dùng. 7.4. Xây dựng bảng hỏi. 7.5. Điều tra tổng thể và điều tra chọn mẫu. 7.6. Nguyên tắc khuyết danh trong thu thập thông tin.		dạy học: - Nghe giảng - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường. - Tự học do SV tự chọn địa điểm.	thường dùng. 2. Bài tập nhóm: Xây dựng phiếu điều tra xã hội học với 1 chủ đề mà nhóm tự chọn, báo cáo trước lớp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 **Thang điểm:** Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 **Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần**

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua mức độ tham dự theo thời khóa biểu và mức độ tham gia các hoạt động học tập của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm cá nhân trên lớp của sinh viên</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận</i>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi.	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các	Hiểu khá đầy đủ các thông tin	Hiểu được các thông tin cơ bản	Mới thiết lập được sự liên hệ	Mới thu nhận	
CLO2						

CLO 3	thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	giữa một số ít thông tin được thu nhận	được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO4						
CLO5						
CLO6						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1			Tài liệu rút gọn Xã hội học TĐTT.	
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Vũ Thái Hồng	2010	Giáo trình Xã hội học TĐTT	NXB TĐTT
	Nguyễn Xuân Sinh	2012	Giáo trình Lý luận và Phương pháp nghiên cứu khoa học	NXB TĐTT

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Phần III: KHỐI KIẾN THỨC NGÀNH

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

71. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐK009GHYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy điền kinh
1.3 Loại học phần: ☒ ☐ Bắt buộc ☐ ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of athletics training
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	60 tiết
Tự học	40 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Quỳnh Như. Email: vuquynhnhu101975@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Vũ Quỳnh Như. Email: vuquynhnhu101975@gmail.com Th.S: Nguyễn Đăng Điệp Email: nguyendangdiep1973@gmail.com TS. Nguyễn Thành Long Email: longanh2410@gmail.com Th.S: Bạch Phương Thảo Email: Bachphuongthao1989@gmail.com Th.S: Nguyễn Thị Bé Email: Nguyenthibegdqp@gmail.com Th.S: Trần Thị Huyền Trang Email: tranganh2211@gmail.com Th.S: Nguyễn Văn Bách Email: bachsptd09@gmail.com TS: Nguyễn Xuân Tuấn Email: Nguyenxuantuan313@gmail.com TS: Nguyễn Thu Hường Email: nguyenthuhuong211202@gmail.com TS: Nguyễn Thanh Tùng Email: tungqtri@gmail.com TS: Đàm Trung Kiên Email: damtrungkien2008@gmail.com TS: Nguyễn Như Quỳnh Email: Quatdttdt@Gmai.com

Bộ môn phụ trách giảng dạy	Điền kinh, Cử tạ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	- Đủ điều kiện sức khỏe để tham gia các hoạt động thể chất. - Không bị cấm thi đấu hoặc hạn chế vận động do lý do y tế
Học phần học trước:	- Nền tảng về rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực tổng quát và làm quen với các bài tập thể lực chung, giúp sinh viên có sự chuẩn bị về mặt thể chất để tham gia các môn thể thao chuyên ngành sau này.
Học phần song hành:	- Học phần song hành của môn học Điền kinh trong ngành Giáo dục thể chất là những học phần được thiết kế để học song song với môn học chuyên ngành Điền kinh nhằm hỗ trợ, tăng cường kiến thức và kỹ năng liên quan gồm: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật thể thao, Kế hoạch huấn luyện thể thao, Tâm lý học thể thao...

72. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần "Điền kinh dành cho sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất" được thiết kế dành cho sinh viên ngoài chuyên ngành Giáo dục thể chất tại các trường Đại học Thể dục Thể thao. Mục tiêu của học phần là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành và thái độ tích cực trong việc giảng dạy và thực hiện các kỹ thuật điền kinh cơ bản. Các nội dung chính của học phần gồm có các nội dung sau:

- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn và trung bình
- Kỹ thuật chạy tiếp sức
- Nhảy cao úp bụng và nhảy xa uốn thân
- Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném.

Sinh viên sẽ cùng biết được các phương pháp hướng dẫn kỹ thuật và luyện tập hiệu quả. Thông qua quá trình học tập và thực hành, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng chuyên môn, hiểu rõ nguyên lý cơ bản của các môn điền kinh và nâng cao khả năng giảng dạy.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

- **Kiến thức:** Sinh viên nắm vững các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các kiến thức cơ bản về kỹ thuật các nội dung điền kinh. Sinh viên hiểu rõ phương pháp giảng dạy, nguyên tắc luyện tập, chiến thuật và kỹ thuật cho từng nội dung. Biết cách xây dựng kế hoạch giảng dạy, biên soạn giáo án và các tài liệu liên quan đến giảng dạy. Hiểu biết về luật thi đấu, phương pháp trọng tài môn điền kinh.

- **Kỹ năng:** Sinh viên có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ thuật trong từng giai đoạn của các nội dung đã được học. Có khả năng tổ chức và thực hiện các bài giảng và giờ học thể dục hiệu quả. Biết phân tích và sửa chữa lỗi kỹ thuật cho người học. Ứng dụng các phương pháp đo lường và đánh giá kết quả tập luyện. Đảm bảo an toàn trong quá trình giảng dạy.

- **Thái độ:** Sinh viên phát triển thái độ cầu tiến, kiên nhẫn và tinh thần đồng đội trong quá trình tập luyện và thi đấu, góp phần xây dựng môi trường thể thao chuyên nghiệp và an toàn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên có khả năng thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản các nội dung điền kinh: chạy trung bình, chạy ngắn, nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng và đẩy tạ lưng hướng ném. Qua đó, sinh viên có thể cải thiện kỹ năng cá nhân và thành tích cho các nội dung này.	T
CLO2	Sinh viên nâng cao năng lực tổng thể thông qua các bài tập luyện điền kinh, từ đó cải thiện sức bền, sức mạnh và tính linh hoạt của cơ thể, góp phần phát triển thể lực chung cho người học.	I
CLO3	Sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức các buổi giảng dạy thể thao cơ bản, cung cấp phản hồi và đánh giá kỹ thuật cho người học trong quá trình tập luyện, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo cho học sinh không chuyên ngành.	T, U
CLO4	Sinh viên phát triển tinh thần thể thao, kỹ năng làm việc nhóm và nắm vững các nguyên tắc an toàn trong giảng dạy cũng như thi đấu, đảm bảo môi trường luyện tập và thi đấu được tổ chức an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả.	I, T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PLO 10	PL O11	PL O12
CLO 1	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		
CLO 2	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		
CLO 3	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		
CLO4	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
I. Thực hành 60 tiết	Bài 1: Kỹ thuật chạy cự ly ngắn - Kỹ thuật xuất phát thấp - Kỹ thuật chạy lao - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật đánh đích - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Tập kỹ thuật tăng tốc bằng các đoạn ngắn 20–40m. - Rèn kỹ thuật bước chạy, phối hợp đánh tay – nâng gối. - Tập tư thế xuất phát và chạy lao sau xuất phát - Luyện chạy tăng tốc đoạn ngắn (10–20m), sau đó tăng dần. - Tập kỹ thuật đánh tay – chân nhịp nhàng (có thể tập trước gương). - Tăng sức mạnh chân: bật xa tại chỗ, gót chạm mông, nâng cao đùi	+ Nội dung đánh giá: - Tư thế thân người, tay và chân hợp lý - Phản xạ trong xuất phát. - Góc độ thân người nghiêng hợp lý (35–45 độ) - Tăng dần tốc độ một cách hợp lý, giữ nhịp độ đều - Kỹ thuật bước chạy: tần số và độ dài bước phù hợp - Động tác đánh tay đối xứng, linh hoạt - Kỹ thuật đánh đích
	Bài 2: Kỹ thuật chạy cự ly trung bình - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát.	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác	+ Nội dung đánh giá: - Tư thế xuất phát và vào đà bước di chuyển - Phản ứng với hiệu lệnh xuất phát - Sự phối hợp chân và tay, nhịp độ bước chạy, nhịp thở, phân phối sức trong quá trình chạy

- Kỹ thuật chạy đường vòng - Kỹ thuật đánh đích. - Hoàn thiện kỹ thuật			Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: -Đọc tài liệu và giáo trình về kỹ thuật chạy cự ly trung bình: cấu trúc kỹ thuật từng giai đoạn (xuất phát – giữa quãng – nước rút). - Ôn kỹ thuật chạy đường vòng - Chạy biến tốc 100m nhanh, 100m chậm (3000m-5000m/ 1 buổi tập) - Chạy bền 800–1200m duy trì tốc độ đều -Tập kỹ thuật xuất phát cao- -Thực hiện bài tập bổ trợ: nâng cao sức bền, sức mạnh chân (gánh tạ nhẹ, nâng cao đùi vv)	- Chiến thuật phân phối sức hợp lý - Tăng tốc độ phù hợp và về đích
Bài 3: Kỹ thuật chạy tiếp sức - Kỹ thuật trao gậy tiếp sức - Kỹ thuật nhận gậy tiếp sức - Kỹ thuật xuất phát thấp đường vòng - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học -Nắm rõ quy định luật thi đấu chạy tiếp sức (đặc biệt là vùng trao gậy hợp lệ và không hợp lệ và lỗi vi phạm phổ biến như rơi gậy, trao ngoài vùng). - Học các kiểu trao gậy: kiểu úp (hand down) và kiểu ngửa (hand up), hiểu ưu – nhược điểm từng kiểu trao gậy - Nhịp phối hợp trao – nhận gậy không bị chậm - Quan sát kỹ kỹ thuật tay đưa gậy và tay nhận gậy -Tập tại chỗ: một người đứng yên đưa tay, người kia tập kỹ thuật đưa gậy đúng tay	Nội dung đánh giá - Tư thế xuất phát, Giữ tốc độ ổn định, chạy đúng ô - Đưa gậy đúng vùng quy định, Trao gậy chắc chắn, không làm rơi gậy. Tư thế tay đưa gậy phù hợp -Khả năng tính toán và phối hợp điểm trao gậy hiệu quả -Không vi phạm luật: trao ngoài vùng, cản trở đối phương, chạy sai làn - Phân công thứ tự chạy phù hợp -Thái độ thi đấu nghiêm túc, nỗ lực tối đa

	Bài 4: Kỹ thuật nhảy cao úp bụng - Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. - Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy đá lăng. - Kỹ thuật qua xà và tiếp đệm - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Xem video mẫu của VĐV thực hiện kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng - Chạy tăng tốc dần trên quãng đường từ 15–20m. - Luyện chạy đà theo đường vòng nhẹ, đánh tay đều. - Tập giậm nhảy một chân trên thảm mềm, kết hợp đánh tay – vùng chân. - Mô phỏng động tác úp bụng qua xà bằng cách tập nhảy qua vật thấp (đệm, dây) có độ cao an toàn. - Tập tiếp đất bằng cách bật từ bụi thấp xuống nệm, giữ thẳng bằng.	Nội dung đánh giá - Dùng chân giậm đúng (chân gần xà), đạp mạnh, vùng tay và chân hỗ trợ tốt cho pha bật lên. - Thân người xoay và úp bụng qua xà rõ ràng, chân và tay phối hợp tốt, không chạm xà hoặc chạm nhẹ. - Tiếp đất trên đệm an toàn - Các giai đoạn và kỹ thuật rõ ràng, thể hiện sự tự tin và làm chủ động tác.
	Bài 5: Kỹ thuật nhảy xa uốn thân - Kỹ thuật giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật trên không và tiếp đất Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Chạy tăng tốc dần trên quãng đường từ 20–25m.	+ Nội dung đánh giá - Chạy đà đúng hướng, nhịp nhàng, tăng tốc dần, giữ thẳng bằng tốt. - Giậm nhảy đúng điểm (ván giậm), bằng chân thuận, có lực đạp tốt, kết hợp đánh tay – vùng chân nhịp nhàng.

	-		- Luyện chạy đà tại chỗ kết hợp nhịp đánh tay – chân. - Tập giậm nhảy bằng một chân trên thảm mềm, sau đó kết hợp bật cao. - Tập động tác uốn thân trên đệm, nệm mềm (đảm bảo an toàn). - Luyện tiếp đất bằng cách bật tại chỗ và tập co gối, gập người về trước.	- Thực hiện động tác uốn thân rõ ràng - Hai chân tiếp đất đồng thời, gập người về phía trước - Các giai đoạn phối hợp nhịp nhàng.
	Bài 6: Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném - Giai đoạn chuẩn bị - Giai đoạn ra sức cuối cùng. - Giai đoạn trượt đà kết hợp ra sức cuối cùng. - Hoàn thiện kỹ thuật đẩy tạ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Tập giữ tư thế chuẩn bị trước gương hoặc qua video phản chiếu - Tập trượt mà không có tạ, sau đó tập với tạ nhẹ. - Phân tích video của vận động viên chuyên nghiệp - Tập đẩy tạ từ tư thế đứng yên để làm quen với động tác đẩy đúng kỹ thuật - Tập nằm sấp chống đẩy	+ Nội dung đánh giá - Tư thế chuẩn bị đúng, cách cầm tạ - Di chuyển trong vòng ném hợp lý - Phối hợp động tác đẩy tạ đúng kỹ thuật - Tạ được đẩy, (không ném) - Giữ thẳng bằng sau khi đẩy tạ. - Khoảng cách tạ bay - Phối hợp đẩy – xoay – ra tạ đúng động tác. - Sự phối hợp các giai đoạn hợp lý

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Trọng số điểm bộ phận: 40%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%

(Trọng số điểm bộ phận ≤ 30%; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp,	CLO1, CLO2	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
		của sinh viên	việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.		
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận		60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nhiệm vụ chuẩn bị: Chuẩn bị về thể chất, chuẩn bị về tinh thần, chuẩn bị trang phục và dụng cụ.
- Nhiệm vụ trong quá trình học tập: Thực hiện đúng hướng dẫn, tích cực luyện tập, hợp tác với bạn học, tham gia an toàn trong tập luyện.
- Nhiệm vụ tự học và rèn luyện: Luyện tập ngoài giờ, tìm hiểu kiến thức bổ trợ.
- Nhiệm vụ kiểm tra và đánh giá: Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, tự đánh giá và cải thiện những điểm yếu.
- Nhiệm vụ giữ gìn kỷ luật và trách nhiệm: Tuân thủ nội quy lớp học, thể hiện thái độ tích cực, báo cáo vấn đề phát sinh kịp thời.
- Nhiệm vụ phát triển thể chất và kỹ năng: Phát triển toàn diện các tố chất thể lực và khả năng phối hợp, thể hiện sự tiến bộ.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Đánh giá chuyên cần								
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm	
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém		
		10 - 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0		
Đánh giá chuyên cần								
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học		
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia		

		hỏi					
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra chương 1	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phân thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hết các yêu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						

Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đại Dương	2017	Điện kinh	Nhà xuất bản TDTT
2	Liên đoàn điện kinh Việt Nam	2010	Luật Điện kinh	Nhà xuất bản TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Quang Hưng Nguyễn Đại Dương	2002	Chạy cự ly ngắn	Nhà xuất bản TDTT
4	Nguyễn Văn Phúc	2012	Các bài tập thể lực trong Điện kinh	Nhà xuất bản TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

1	Website của Liên đoàn điền kinh thế giới	http://www.iaaf.org	
2	Website Liên đoàn Điền kinh Việt Nam	https://dienkinh.vn/	
3	Website của Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC)	https://olympics.com .	
4	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam	http://www.voc.org.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sân tập thực hành: Kích thước và tiêu chuẩn, bố trí không gian, điều kiện ánh sáng và an toàn

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Dụng cụ điền kinh tiêu chuẩn, phương tiện hỗ trợ kỹ thuật, tài liệu học tập

- Các phương tiện khác: Phương tiện an toàn, phương tiện hỗ trợ thể lực (thảm mềm để thực hiện các bài khởi động hoặc thả lỏng cơ thể. Dụng cụ hỗ trợ như dây kháng lực, bóng hơi, hoặc các thiết bị tập luyện khác), điều kiện vệ sinh tập luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

74. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1ĐK009GHYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy điền kinh
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of athletics training
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	60 tiết
Tự học	40 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Vũ Quỳnh Như. Email: vuquynhnhu101975@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Vũ Quỳnh Như. Email: vuquynhnhu101975@gmail.com
	Th.S: Nguyễn Đăng Điệp Email: nguyendangdiep1973@gmail.com
	TS. Nguyễn Thành Long Email: longanh2410@gmail.com
	Th.S: Bạch Phương Thảo Email: Bachphuongthao1989@gmail.com
	Th.S: Nguyễn Thị Bé Email: Nguyenthibegdqp@gmail.com
	Th.S: Trần Thị Huyền Trang Email: tranganh2211@gmail.com
	Th.S: Nguyễn Văn Bách Email: bachsptd09@gmail.com
	TS: Nguyễn Xuân Tuấn Email: Nguyenxuantuan313@gmail.com
	TS: Nguyễn Thu Hường Email: nguyenthuhuong211202@gmail.com
	TS: Nguyễn Thanh Tùng Email: tungqtri@gmail.com
	TS: Đàm Trung Kiên Email: damtrungkien2008@gmail.com
	TS: Nguyễn Như Quỳnh Email: Quatdt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Điền kinh, Cử tạ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	

Học phần tiên quyết:	- Đủ điều kiện sức khỏe để tham gia các hoạt động thể chất. - Không bị cấm thi đấu hoặc hạn chế vận động do lý do y tế
Học phần học trước:	- Nền tảng về rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực tổng quát và làm quen với các bài tập thể lực chung, giúp sinh viên có sự chuẩn bị về mặt thể chất để tham gia các môn thể thao chuyên ngành sau này.
Học phần song hành:	- Học phần song hành của môn học Điền kinh trong ngành Giáo dục thể chất là những học phần được thiết kế để học song song với môn học chuyên ngành Điền kinh nhằm bổ trợ, tăng cường kiến thức và kỹ năng liên quan gồm: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật thể thao, Kế hoạch huấn luyện thể thao, Tâm lý học thể thao...

75. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần "Điền kinh dành cho sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất" được thiết kế dành cho sinh viên ngoài chuyên ngành Giáo dục thể chất tại các trường Đại học Thể dục Thể thao. Mục tiêu của học phần là cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành và thái độ tích cực trong việc giảng dạy và thực hiện các kỹ thuật điền kinh cơ bản. Các nội dung chính của học phần gồm có các nội dung sau:

- Kỹ thuật chạy cự ly ngắn và trung bình
- Kỹ thuật chạy tiếp sức
- Nhảy cao úp bụng và nhảy xa uốn thân
- Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném.

Sinh viên sẽ cùng biết được các phương pháp hướng dẫn kỹ thuật và luyện tập hiệu quả. Thông qua quá trình học tập và thực hành, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng chuyên môn, hiểu rõ nguyên lý cơ bản của các môn điền kinh và nâng cao khả năng giảng dạy.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

- **Kiến thức:** Sinh viên nắm vững các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các kiến thức cơ bản về kỹ thuật các nội dung điền kinh. Sinh viên hiểu rõ phương pháp giảng dạy, nguyên tắc luyện tập, chiến thuật và kỹ thuật cho từng nội dung. Biết cách xây dựng kế hoạch giảng dạy, biên soạn giáo án và các tài liệu liên quan đến giảng dạy. Hiểu biết về luật thi đấu, phương pháp trọng tài môn điền kinh.

- **Kỹ năng:** Sinh viên có khả năng thực hiện thành thạo các kỹ thuật trong từng giai đoạn của các nội dung đã được học. Có khả năng tổ chức và thực hiện các bài giảng và giờ học thể dục hiệu quả. Biết phân tích và sửa chữa lỗi kỹ thuật cho người học. Ứng dụng các phương pháp đo lường và đánh giá kết quả tập luyện. Đảm bảo an toàn trong quá trình giảng dạy.

- **Thái độ:** Sinh viên phát triển thái độ cầu tiến, kiên nhẫn và tinh thần đồng đội trong quá trình tập luyện và thi đấu, góp phần xây dựng môi trường thể thao chuyên nghiệp và an toàn.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên có khả năng thực hiện đúng kỹ thuật cơ bản các nội dung điền kinh: chạy trung bình, chạy ngắn, nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng và đẩy tạ lưng hướng ném. Qua đó, sinh viên có thể cải thiện kỹ năng cá nhân và thành tích cho các nội dung này.	T
CLO2	Sinh viên nâng cao năng lực tổng thể thông qua các bài tập luyện điền kinh, từ đó cải thiện sức bền, sức mạnh và tính linh hoạt của cơ thể, góp phần phát triển thể lực chung cho người học.	I
CLO3	Sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức các buổi giảng dạy thể thao cơ bản, cung cấp phản hồi và đánh giá kỹ thuật cho người học trong quá trình tập luyện, góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo cho học sinh không chuyên ngành.	T, U
CLO4	Sinh viên phát triển tinh thần thể thao, kỹ năng làm việc nhóm và nắm vững các nguyên tắc an toàn trong giảng dạy cũng như thi đấu, đảm bảo môi trường luyện tập và thi đấu được tổ chức an toàn, chuyên nghiệp và hiệu quả.	I, T, U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PLO 10	PL O11	PLO 12
CLO 1	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		
CLO 2	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		
CLO 3	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		
CLO4	0	1	2	0	0	3	0	0	0	2		

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Bài 1: Kỹ thuật chạy cự ly ngắn - Kỹ thuật xuất phát thấp	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị	+ Nội dung đánh giá: - Tư thế thân người, tay và chân hợp lý - Phản xạ trong xuất phát.

I. Thực hành 60 tiết	- Kỹ thuật chạy lao - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật đánh đích - Hoàn thiện kỹ thuật		Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Tập kỹ thuật tăng tốc bằng các đoạn ngắn 20–40m. - Rèn kỹ thuật bước chạy, phối hợp đánh tay – nâng gối. - Tập tư thế xuất phát và chạy lao sau xuất phát - Luyện chạy tăng tốc đoạn ngắn (10–20m), sau đó tăng dần. - Tập kỹ thuật đánh tay – chân nhịp nhàng (có thể tập trước gương). - Tăng sức mạnh chân: bật xa tại chỗ, gót chạm mông, nâng cao đùi	- Góc độ thân người nghiêng hợp lý (35–45 độ) - Tăng dần tốc độ một cách hợp lý, giữ nhịp độ đều - Kỹ thuật bước chạy: tần số và độ dài bước phù hợp - Động tác đánh tay đối xứng, linh hoạt - Kỹ thuật đánh đích
	Bài 2: Kỹ thuật chạy cự ly trung bình - Kỹ thuật chạy giữa quãng - Kỹ thuật xuất phát cao và chạy tăng tốc độ sau xuất phát. - Kỹ thuật chạy đường vòng - Kỹ thuật đánh đích. - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Đọc tài liệu và giáo trình về kỹ thuật chạy cự ly trung bình: cấu trúc kỹ thuật từng giai đoạn (xuất phát – giữa quãng – nước rút). - Ôn kỹ thuật chạy đường vòng - Chạy biến tốc 100m nhanh, 100m chậm (3000m-5000m/ 1 buổi tập) - Chạy bền 800–1200m duy trì tốc độ đều - Tập kỹ thuật xuất phát cao- - Thực hiện bài tập bổ trợ: nâng cao sức bền, sức mạnh chân (gánh tạ nhẹ, nâng cao đùi vv)	+ Nội dung đánh giá: - Tư thế xuất phát và vào đà bước di chuyển - Phản ứng với hiệu lệnh xuất phát - Sự phối hợp chân và tay, nhịp độ bước chạy, nhịp thở, phân phối sức trong quá trình chạy - Chiến thuật phân phối sức hợp lý - Tăng tốc độ phù hợp và về đích

	Bài 3: Kỹ thuật chạy tiếp sức - Kỹ thuật trao gậy tiếp sức - Kỹ thuật nhận gậy tiếp sức - Kỹ thuật xuất phát thấp đường vòng - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học - Nắm rõ quy định luật thi đấu chạy tiếp sức (đặc biệt là vùng trao gậy hợp lệ và không hợp lệ và lỗi vi phạm phổ biến như rơi gậy, trao ngoài vùng). - Học các kiểu trao gậy: kiểu úp (hand down) và kiểu ngửa (hand up), hiểu ưu – nhược điểm từng kiểu trao gậy - Nhịp phối hợp trao – nhận gậy không bị chậm - Quan sát kỹ kỹ thuật tay đưa gậy và tay nhận gậy - Tập tại chỗ: một người đứng yên đưa tay, người kia tập kỹ thuật đưa gậy đúng tay	Nội dung đánh giá - Tư thế xuất phát, Giữ tốc độ ổn định, chạy đúng ô - Đưa gậy đúng vùng quy định, Trao gậy chắc chắn, không làm rơi gậy. - Tư thế tay đưa gậy phù hợp - Khả năng tính toán và phối hợp điểm trao gậy hiệu quả - Không vi phạm luật: trao ngoài vùng, cản trở đối phương, chạy sai làn - Phân công thứ tự chạy phù hợp - Thái độ thi đấu nghiêm túc, nỗ lực tối đa
	Bài 4: Kỹ thuật nhảy cao úp bụng - Kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác	Nội dung đánh giá - Dùng chân giậm đúng (chân gần xà), đạp mạnh, vùng tay và chân hỗ trợ tốt cho pha bật lên.

	- Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy đá lăng. - Kỹ thuật qua xà và tiếp đệm - Hoàn thiện kỹ thuật		Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Xem video mẫu của VĐV thực hiện kỹ thuật nhảy cao kiểu úp bụng - Chạy tăng tốc dần trên quãng đường từ 15–20m. - Luyện chạy đà theo đường vòng nhẹ, đánh tay đều. - Tập giậm nhảy một chân trên thảm mềm, kết hợp đánh tay – vùng chân. - Mô phỏng động tác úp bụng qua xà bằng cách tập nhảy qua vật thấp (đệm, dây) có độ cao an toàn. - Tập tiếp đất bằng cách bật từ bụi thấp xuống nệm, giữ thẳng bằng.	- Thân người xoay và úp bụng qua xà rõ ràng, chân và tay phối hợp tốt, không chạm xà hoặc chạm nhẹ. - Tiếp đất trên đệm an toàn - Các giai đoạn và kỹ thuật rõ ràng, thể hiện sự tự tin và làm chủ động tác.
	Bài 5: Kỹ thuật nhảy xa ưỡn thân - Kỹ thuật giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ. - Kỹ thuật trên không và tiếp đất - Hoàn thiện kỹ thuật	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Chạy tăng tốc dần trên quãng đường từ 20–25m. - Luyện chạy đà tại chỗ kết hợp nhịp đánh tay – chân. - Tập giậm nhảy bằng một chân trên thảm mềm, sau đó kết hợp bật cao. - Tập động tác ưỡn thân trên đệm, nệm mềm (đảm bảo an toàn). - Luyện tiếp đất bằng cách bật tại chỗ và tập co gối, gập người về trước.	+ Nội dung đánh giá - Chạy đà đúng hướng, nhịp nhàng, tăng tốc dần, giữ thẳng bằng tốt. - Giậm nhảy đúng điểm (ván giậm), bằng chân thuận, có lực đạp tốt, kết hợp đánh tay – vùng chân nhịp nhàng. - Thực hiện động tác ưỡn thân rõ ràng - Hai chân tiếp đất đồng thời, gập người về phía trước - Các giai đoạn phối hợp nhịp nhàng.

	Bài 6: Kỹ thuật đẩy tạ lưng hướng ném - Giai đoạn chuẩn bị - Giai đoạn ra sức cuối cùng. - Giai đoạn trượt đà kết hợp ra sức cuối cùng. - Hoàn thiện kỹ thuật đẩy tạ	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP phân tích giảng giải, PP trực quan phân nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng, quan sát giảng viên trình bày, phân tích, làm mẫu - Thực hành: Thực hiện theo nhóm các kỹ thuật đã được trang bị Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi liên quan đến cấu trúc động tác Địa điểm học: Sân điền kinh Hoạt động tự học: - Tập giữ tư thế chuẩn bị trước gương hoặc qua video phản chiếu - Tập trượt mà không có tạ, sau đó tập với tạ nhẹ. - Phân tích video của vận động viên chuyên nghiệp - Tập đẩy tạ từ tư thế đứng yên để làm quen với động tác đẩy đúng kỹ thuật - Tập nắm sấp chống đẩy	+ Nội dung đánh giá - Tư thế chuẩn bị đúng, cách cầm tạ - Di chuyển trong vòng ném hợp lý - Phối hợp động tác đẩy tạ đúng kỹ thuật - Tạ được đẩy, (không ném) - Giữ thăng bằng sau khi đẩy tạ. - Khoảng cách tạ bay - Phối hợp đẩy – xoay – ra tạ đúng động tác. - Sự phối hợp các giai đoạn hợp lý

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Trọng số điểm bộ phận: 40%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%

(Trọng số điểm bộ phận ≤ 30%; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng,	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn		60%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	luận/viết tiểu luận...)	thái độ sau khi học xong HP	đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nhiệm vụ chuẩn bị: Chuẩn bị về thể chất, chuẩn bị về tinh thần, chuẩn bị trang phục và dụng cụ.
- Nhiệm vụ trong quá trình học tập: **Thực hiện đúng hướng dẫn**, tích cực luyện tập, hợp tác với bạn học, tham gia an toàn trong tập luyện.
- Nhiệm vụ tự học và rèn luyện: Luyện tập ngoài giờ, tìm hiểu kiến thức bổ trợ.
- Nhiệm vụ kiểm tra và đánh giá: Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra, tự đánh giá và cải thiện những điểm yếu.
- Nhiệm vụ giữ gìn kỷ luật và trách nhiệm: Tuân thủ nội quy lớp học, thể hiện thái độ tích cực, báo cáo vấn đề phát sinh kịp thời.
- Nhiệm vụ phát triển thể chất và kỹ năng: Phát triển toàn diện các tố chất thể lực và khả năng phối hợp, thể hiện sự tiến bộ.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra chương 1	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							

Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Không thực hiện	

	nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: $60/4=15\%$ mỗi nội dung)	thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Đại Dương	2017	Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT
2	Liên đoàn điền kinh Việt Nam	2010	Luật Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Nguyễn Quang Hưng Nguyễn Đại Dương	2002	Chạy cự ly ngắn	Nhà xuất bản TĐTT
4	Nguyễn Văn Phúc	2012	Các bài tập thể lực trong Điền kinh	Nhà xuất bản TĐTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn điền kinh thế giới	http://www.iaaf.org	
2	Website Liên đoàn Điền	https://dienkinh.vn/	

	kinh Việt Nam		
3	Website của Ủy ban Olympic Quốc tế (IOC)	https://olympics.com .	
4	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam	http://www.voc.org.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Sân tập thực hành: Kích thước và tiêu chuẩn, bố trí không gian, điều kiện ánh sáng và an toàn

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Dụng cụ điền kinh tiêu chuẩn, **phương tiện hỗ trợ kỹ thuật**, tài liệu học tập

- Các phương tiện khác: Phương tiện an toàn, phương tiện hỗ trợ thể lực (thảm mềm để thực hiện các bài khởi động hoặc thả lỏng cơ thể. Dụng cụ hỗ trợ như dây kháng lực, bóng hơi, hoặc các thiết bị tập luyện khác), điều kiện vệ sinh tập luyện.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành:

77. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TD009GHYQ	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY THỂ DỤC
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: THEORY AND METHODS OF TEACHING GYMNASTIC
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức và Kỹ năng
1.7 Phân bổ thời gian	60
Lý thuyết	05 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	60 tiết
Tự học	35 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	TS. Nguyễn Hữu Hùng/ Email: Huuhung2710@gmail.com ThS. Vũ Thị Mai Phương/ vumaiphuong1406@gmail.com ThS. Đặng Thị Thu Thủy. Dangthuy@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Kim Nga Nguyenkimnga@gmail.com ThS. Nguyễn Văn Hiếu/ Nguyenvanhieu@gmail.com
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

78. Mô tả tóm tắt học phần.

Thể dục phát triển chung và Võ đạo thể dục là một trong hai loại hình chủ yếu của được xây dựng từ thể dục, bao gồm các bài tập có tác dụng phát triển cơ thể toàn diện nâng cao sức khỏe cho người tập (hay còn gọi là thể dục nhằm mục đích sức

khỏe, văn hoá, xã hội: bao gồm các phương tiện của thể dục thuộc nhóm một, số lượng bài tập rất phong phú, đa dạng được sử dụng rộng rãi cho mọi đối tượng tập luyện), kết hợp thêm các chuyển động có tính liên hoàn và một số động tác múa cơ bản được cộng hưởng gắn kết với âm nhạc. Bài tập phát triển chung và Vũ đạo thể dục là các động tác thực hiện phối hợp một hoặc nhiều bộ phận cơ thể với các đạo cụ, dụng cụ khác nhau, được lựa chọn, sắp xếp và thực hiện một cách hợp lý theo một qui luật phát triển của cơ thể con người.

Bài thể dục phát triển chung và Vũ đạo thể dục nhằm phát triển thể lực, tạo sự hứng thú cho học sinh tập luyện nhằm hình thành những kỹ năng vận động cơ bản, củng cố và nâng cao, có sự tác động trực tiếp tích cực đến việc rèn luyện sức khỏe và ý chí phẩm chất đạo đức cho người học hết sức to lớn.

Là môn học nền tảng trang bị cho người học kiến thức biên soạn, sáng tác và giảng dạy các bài tập phát triển chung và vũ đạo thể dục biểu diễn từ quy mô nhỏ đến quy mô vừa, tạo tiền đề biên soạn giảng dạy các môn học mang tính tập thể. Thể dục phát triển chung – vũ đạo thể dục là môn học trang bị cho sinh viên kiến thức dạy học vận động đa môn học, cần thiết trong đời sống thực tiễn, góp phần hoàn thiện phẩm chất đạo đức, ý chí, kỹ năng vận động, khả năng sáng tạo cho người tập, đây là môn học quan trọng trong hệ thống các môn kiến thức ngành của kế hoạch đào tạo sinh viên các ngành học, thuộc chương trình đào tạo chuyên ngành giáo dục thể chất được phân bổ theo chương trình là 01 học phần, 02 tín chỉ, mỗi tín chỉ 50 tiết (5 tiết lý thuyết, 60 tiết thực hành và 35 tiết tự học). Qua kiến thức được trang bị từ môn học, sinh viên được trang bị đầy đủ về cơ sở lý luận và thực tiễn, giúp cho sinh viên nắm vững được các nguyên lý kỹ thuật, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức tập luyện cũng như đánh giá môn học.

79. Mục tiêu học phần

- Kiến thức

- Hiểu về nguyên lý cơ bản:
 - Nắm vững nguyên lý, phương pháp tập luyện thể dục phát triển chung (khởi động, bài tập thể lực, hồi phục).
 - Hiểu cơ sở lý thuyết về vũ đạo thể dục: nhịp điệu, kỹ thuật phối hợp động tác, ứng dụng âm nhạc trong tập luyện.
- Kiến thức y học thể thao:
 - Biết cách phòng tránh chấn thương, xử lý tình huống cơ bản trong quá trình tập luyện.
 - Hiểu tác động của thể dục đến hệ cơ, xương, tim mạch, và sức khỏe tinh thần.

- Kỹ năng

- Thực hành thể dục phát triển chung:
 - Thực hiện thành thạo các bài tập thể dục cơ bản (hít đất, gập bụng, squat, bài tập giãn cơ).
 - Phối hợp nhịp nhàng các động tác trong bài tập nhóm (theo nhạc hoặc không nhạc).
- Kỹ năng vũ đạo thể dục:
 - Thực hiện được các chuỗi vũ đạo đơn giản (Zumba, Aerobic, hoặc vũ đạo dân gian) với độ chính xác về nhịp điệu và kỹ thuật.
 - Sáng tạo bài tập vũ đạo ngắn (3-5 phút) dựa trên nền tảng đã học.
- Kỹ năng quản lý:
 - Tự thiết kế chương trình tập luyện cá nhân phù hợp thể trạng.
 - Đánh giá và điều chỉnh cường độ tập luyện để đạt mục tiêu sức khỏe.

- Thái độ

- Tinh thần trách nhiệm:
 - Tuân thủ kỷ luật trong giờ học, tham gia đầy đủ và nghiêm túc các buổi thực hành.
- Tôn trọng bản thân và tập thể:
 - Hỗ trợ bạn bè trong nhóm, tôn trọng sự đa dạng về thể lực và khả năng của từng cá nhân.
- Thái độ tích cực:
 - Duy trì thói quen tập luyện thể dục sau khóa học, xem đây là phương pháp nâng cao chất lượng sống.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nhận biết được các nguyên tắc cơ bản của thể dục phát triển chung và vũ đạo thể dục.	I
CLO2	Hiểu rõ tác động của thể dục đến hệ cơ, xương, tim mạch và sức khỏe tinh thần.	T
CLO3	Hiểu và mô tả phương pháp phòng tránh chấn thương trong tập luyện.	T
CLO4	Thực hiện thành thạo các bài tập thể dục phát triển chung (hít đất, gập bụng, squat).	U
CLO5	Thực hiện được các chuỗi vũ đạo thể dục đơn giản (với âm nhạc) với độ chính xác.	U
CLO6	Sáng tạo bài tập vũ đạo ngắn (2.30-4.30 phút) dựa trên nền tảng kỹ thuật đã học.	U
CLO7	Thiết kế chương trình tập luyện cá nhân phù hợp với thể trạng và mục tiêu sức khỏe.	U
CLO8	Thể hiện thái độ tích cực, tôn trọng tập thể và duy trì thói quen tập luyện sau khóa học.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	2	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0
CLO 2	2	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0
CLO 3	2	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0
CLO4	2	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0
CLO5	2	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0
CLO6	3	0	0	0	2	2	0	2	3	0	0	0
CLO7	3	0	0	0	2	2	0	2	3	0	0	0
CLO8	2	0	0	0	3	3	0	3	3	0	0	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết/ 5 tiết	- Bài 1 (1 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp xây dựng bài Thể dục chung (9 động tác cơ bản thể dục phát triển chung tay không) - Bài 2 (1 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp tập luyện bài Vũ đạo thể dục bài cơ bản khiêu vũ; Macarena; Bachata. - Bài 3 (1 tiết): Nguyên lý kỹ thuật, phương pháp tập luyện bài Vũ đạo thể dục bài cơ bản múa; - Bài 4 (2 tiết): Đánh giá, phương pháp tổ chức trọng tài nội dung Thể dục chung và Vũ đạo thể dục	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	*Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... *Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. *Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi. *Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.	* Nội dung đánh giá: - Liệt kê các bài đánh giá liên quan * Hình thức đánh giá : + Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)
Thực hành /60 tiết	Bài 1 (15 tiết): Kỹ thuật phát triển động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục bài tập tay không.	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	*Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ...	* Nội dung đánh giá: - Liệt kê các bài đánh giá liên quan * Hình thức đánh giá :

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Kỹ thuật và động tác Thể dục chung cơ bản phát triển. - Kỹ thuật và động tác Vũ đạo phát triển. Bài 2 (15 tiết): Kỹ thuật động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục bài tập với dụng cụ. - Kỹ thuật bài Thể dục chung với các phương tiện, đạo cụ tập luyện và biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng động tác gắn với dụng cụ Vũ đạo thể dục phát triển gắn với hoạt động thi đấu biểu diễn đảm bảo tính hợp lý Bài 3 (15 tiết): Xây dựng động tác Thể dục chung và Vũ đạo thể dục trên các phương tiện tập luyện hiện đại. - Kỹ thuật xây dựng bài tập Thể dục chung gắn với chủ đề kết nối âm nhạc và động tác. - Kỹ thuật xây		*Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. *Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi. *Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) * Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu, giáo trình liên quan đến môn học. - Thảo luận, trao đổi theo nhóm. - Tự tập luyện các bài tập theo nhóm hoặc cá nhân.	+ Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	dựng bài tập lựa chọn động tác thể các bài tập biên đạo theo độ khó động tác. Bài 4 (15 tiết): Kỹ thuật biên soạn bài thi đấu và biểu diễn. - Kỹ thuật xây dựng bài tập thi đấu đơn giản. - Kỹ thuật xây dựng thi đấu biểu diễn phức tạp.			

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

7.1. Thang điểm đánh giá

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Xuất sắc trong thực hành, có khả năng sáng tạo biên soạn bài Thể dục chung và Vũ đạo thể dục gắn với phương tiện tập luyện, dụng cụ và trang thiết bị đa dạng	9-10	Xuất sắc
2	Thể hiện năng lực tốt, có khả năng phân tích và đánh giá chất lượng bài Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.	8-8,9	Giỏi
3	Đáp ứng yêu cầu, có khả năng thực hành và áp dụng kiến thức cơ bản sang biên đạo bài ở mức độ vỡ kiến thức.	7-7,9	Khá
4	Có kiến thức và kỹ năng phát triển, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thể dục thâm mỹ phù hợp đối tượng tham gia tập luyện.	6-6,9	TB
5	Có kiến thức và kỹ năng cơ bản, nhưng chưa vững về xây dựng nội dung bài Thể dục thâm mỹ phù hợp đối tượng	5-5,9	
6	Đáp ứng được 1 phần yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.	4.5- 5	Yếu, kém
7	Chưa đáp ứng yêu cầu, thiếu kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực hành môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.	0-4	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên, Đánh giá thái độ, tinh thần hợp tác. Hình thức: Quan sát nhóm, nhật ký học tập.	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO5, CLO6, CLO8, CLO9,	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn, Đánh giá kiến thức lý thuyết và phân tích Thẻ dực chung và Vũ đạo thể dục	Kiểm tra kỹ thuật thực hành kỹ năng cơ bản có biên đạo với nhóm Thẻ dực chung và Vũ đạo thể dục.	CLO1, CLO2, CLO3	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật Thẻ dực chung và Vũ đạo thể dục)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong học phần	Kiểm tra đánh giá kỹ năng thực hành và tổ chức biên soạn bài tập Thẻ dực chung và Vũ đạo thể dục theo nhóm tập thể theo yêu cầu đảm bảo về mức độ tần số âm nhạc theo từng đối tượng Hình thức: thực hành	CLO4, CLO5, CLO8, CLO9,	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- *Lý thuyết:* Nắm vững kiến thức cơ bản về lứa tuổi, giới tính, dinh dưỡng và sức khỏe. Có thể bao gồm các bài giảng về sinh lý học thể thao, các nguyên tắc tập luyện, và chế độ ăn uống hợp lý.

- *Thực hành:* Tham gia các buổi tập thể hình, làm quen với các thiết bị tập luyện, kỹ thuật thực hiện bài tập đúng cách và an toàn.

- *Lập kế hoạch tập luyện:* Thực hiện việc xây dựng kế hoạch tập luyện cá nhân hoặc nhóm, phù hợp với mục tiêu sức khỏe và thể lực.

- *Đánh giá và theo dõi tiến bộ:* Theo dõi sự phát triển cá nhân qua việc ghi chép kết quả tập luyện, cân nặng, sức mạnh và sức bền.

- *Thảo luận nhóm:* Tham gia vào các buổi thảo luận nhóm để chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức và tìm hiểu các xu hướng mới trong lĩnh vực Thẻ dực chung và Vũ đạo thể dục.

- *Dự án cuối khóa:* Có thể thực hiện một dự án nghiên cứu hoặc thực hành liên quan đến một khía cạnh nào đó của Thẻ dực chung và Vũ đạo thể dục, như thiết kế một chương trình tập luyện cho một nhóm đối tượng cụ thể.

- *Tham gia hoạt động ngoại khóa:* Khuyến khích tham gia các hoạt động thể thao, hội thảo hoặc các sự kiện liên quan đến sức khỏe môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

Việc hoàn thành các nhiệm vụ này không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng mà còn tạo cơ hội để áp dụng vào thực tế trong lĩnh vực Thể dục chung và Vũ đạo thể dục.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật thực hành biên soạn bài Thể dục chung và Vũ đạo thể dục theo nhóm nhỏ	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Kiểm tra kỹ năng xây dựng, biên soạn và biến đổi đội hình theo nhạc.	15%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra báo cáo bài biên soạn và	30%	Thực hiện thành	Thực hiện đúng các kỹ thuật.	Thực hiện đạt yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật	Không thực hiện	

cấu trúc đội hình		thao kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	đáp ứng hầu hết các yêu cầu	cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: - Kiểm Tra mức độ đáp ứng bài biên soạn môn Thể dục chung và Vũ đạo thể dục với sự phát triển phong trào tại Việt Nam hiện nay.	30%	Đạt $\geq 80\%$ yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Thể hiện thành thạo kỹ năng, sáng tạo trong biên soạn bài Thể dục chung và Vũ đạo thể dục và biên đạo động tác biểu diễn.	Thực hiện đúng kỹ năng, có sự phối hợp tốt.	Thực hiện được kỹ năng cơ bản, đôi lúc còn lúng túng.	Thực hiện kỹ năng chưa chính xác, thiếu phối hợp.	Không nắm vững kỹ năng cơ bản.	
CLO2	Hiểu rõ lý thuyết, ứng dụng linh hoạt vào thực hành.	Nắm vững lý thuyết, thực hành đúng hướng.	Hiểu lý thuyết cơ bản, thực đơn giản.	Hiểu lý thuyết chưa đầy đủ, thực hành sai sót.	Không hiểu lý thuyết cơ bản.	
CLO3	Phân tích sâu sắc, đưa ra nhận xét chính xác.	Phân tích rõ ràng, nhận xét hợp lý.	Phân tích cơ bản, nhận xét đơn giản.	Phân tích còn sơ sai, nhận xét chưa chính xác.	Không phân tích được.	
CLO4	Sáng tạo trong việc xây dựng bài tập thực hành.	Xây dựng bài tập đúng yêu cầu.	Xây dựng bài tập đơn giản, đúng cơ bản.	Bài tập chưa đúng yêu cầu.	Không xây dựng được bài tập.	
CLO5	Tổ chức được buổi	Tổ chức	Tổ chức	Tổ chức	Không tổ	

	biểu diễn hoàn chỉnh, hấp dẫn.	buổi biểu diễn đúng quy trình.	buổi biểu diễn đơn giản, cơ bản.	buổi biểu diễn thiếu sót.	chức được buổi biểu diễn.	
CLO6	Sử dụng thành thạo công cụ hỗ trợ, sáng tạo.	Sử dụng công cụ hỗ trợ đúng cách.	Sử dụng công cụ hỗ trợ cơ bản.	Sử dụng công cụ hỗ trợ chưa đúng cách.	Không sử dụng được công cụ hỗ trợ.	
CLO7	Thực hiện đánh giá, phản hồi chính xác, xây dựng.	Đánh giá, phản hồi đúng trọng tâm.	Đánh giá, phản hồi cơ bản.	Đánh giá, phản hồi chưa chính xác.	Không thực hiện được đánh giá.	
CLO8	Giao tiếp hiệu quả, thuyết phục trong thảo luận nhóm.	Giao tiếp rõ ràng, hợp tác tốt.	Giao tiếp cơ bản, hợp tác đơn giản.	Giao tiếp không rõ ràng, hợp tác kém.	Không tham gia thảo luận	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
4.	Trần Đức Dũng (Chủ biên)	2020	Giáo trình Thể dục cơ bản (dành cho sinh viên không chuyên)	Nhà xuất bản Thể dục Thể thao
5.	Phạm Văn Tài	2022	Giáo trình Thể dục nhịp điệu và ứng dụng	Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh
Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo trong nước				
6.	Nguyễn Thị Hồng, Lê Minh Hà	2018	Kỹ thuật và phương pháp tập luyện Vũ đạo thể dục	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội
7.	Đề tài nghiên cứu cấp Bộ	2019	Ứng dụng Vũ đạo thể dục trong nâng cao sức khỏe cộng đồng	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8.	Tạp chí Khoa học Thể dục	2021	Xu hướng phát triển Thể dục không chuyên tại Việt Nam	Tạp chí Thể thao Việt Nam

9.	Nguyễn Thị Lan Anh	2021	Luận văn: "Hiệu quả của Vũ đạo thể dục trong giảm căng thẳng cho sinh viên"	Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TP.HCM
10.	Đỗ Hồng Quang, Trần Thị Mai	2020	Tổng hợp bài tập Thể dục buổi sáng dành cho cộng đồng	Tạp chí Y học Thể thao Việt Nam
Tài liệu quốc tế				
11.	Anderson, D. & Raine, S.	2021	The Science of Dance and Exercise	Springer Nature
12.	García, M. et al.	2022	"The Role of Aerobic Dance in Cardiovascular Health"	International Journal of Sports Science
13.	European Fitness Association	2021	Best Practices in Non-Professional Fitness Programs	EFA Publications
14.	Johnson, L.	2020	"Dance as a Tool for Social Integration: A Case Study"	Proceedings of the International Conference on Physical Education
15.	University of California (Thesis)	2022	"Effects of Group Dance on Physical and Mental Well-being"	UC Berkeley Digital Repository
16.	American College of Sports Medicine (ACSM)	2022	ACSM's Guidelines for Exercise Testing and Prescription	Lippincott Williams & Wilkins
17.	Julia Ritter	2021	Dance Fitness: A Guide to Movement and Health	Human Kinetics
18.	Smith, J., Brown, K., & Lee, M.	2020	The Impact of Aerobic Dance on Mental Health	Journal of Physical Education and Sport
19.	World Health Organization (WHO)	2023	Global Recommendations on Physical Activity for Health	WHO Publications

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

20.	Kênh YouTube "Thể dục Online"	2023	Video hướng dẫn: "Chuỗi bài tập Vũ đạo thể dục cơ bản tại nhà"	https://youtube.com/theduonline
21.	CDC (USA)	2022	Physical Activity Basics	https://www.cdc.gov/physicalactivity
22.	Khan Academy (Health & Medicine)	2023	Online course: "Introduction to Fitness and Dance"	https://www.khanacademy.org

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Sân tập, sàn tập, thực hành đảm bảo diện tích
- Phương tiện phục vụ giảng dạy và huấn luyện: Trang phục, âm thanh loa đài đảm bảo yêu cầu chuyên môn.
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành:

80. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BL009GHYQ	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY BƠI
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Swimming theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ:	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức và Kỹ năng Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	60
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	00 tiết
Thảo luận	00 tiết
Thực hành	45 tiết
Tự học	40 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Đức Long Email: leduclongttdn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đào Trọng Kiên Email: daotrongkienupes1@gmail.com
	TS. Nguyễn Quốc Việt Email: matden@gmail.com
	TS. Đậu Thị Lợi Email: loitdttbn83@gmail.com
	ThS. Phạm Văn Tuấn Email: phamtuanttdn83@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Thể thao dưới nước
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Đã hoàn thành học phần Phương pháp giảng dạy thể dục, điền kinh
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	Các học phần các môn thể thao tự chọn

81. Mô tả tóm tắt học phần.

Bơi là một môn thể thao gắn liền với lịch sử phát triển của xã hội loài người, được ưa chuộng và phổ cập rộng rãi trên thế giới, với rất nhiều bộ huy chương ở các nội dung khác nhau. Tập luyện bơi giúp con người nâng cao sức khỏe một cách toàn diện, là kỹ năng quan trọng và phương tiện hữu hiệu giúp con người trong lao động sản xuất, chiến đấu bảo vệ tổ quốc, phòng chống thiên tai bão lũ, chống đuối nước, chữa một số bệnh và hồi phục sức khỏe. Học phần lý luận và phương pháp giảng dạy bơi là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân của Trường Đại học TDDT Bắc Ninh. Được phân bổ theo chương trình là 60 tiết (15 tiết lý thuyết, 45 tiết thực hành).

Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng bơi và an toàn trong môi trường nước, giúp sinh viên có thể tự tin tham gia các hoạt động dưới nước, nâng cao sức khỏe và phát triển thể chất. Đồng thời học phần cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giảng dạy bơi, giúp sinh viên có thể tổ chức, hướng dẫn và giảng dạy bơi một cách khoa học và hiệu quả cho người học ở các trình độ khác nhau.

82. Mục tiêu học phần

3.1. Kiến thức

- Cung cấp kiến thức cơ bản về bơi, bao gồm lịch sử, lợi ích và nguyên tắc an toàn trong môi trường nước.
- Hiểu được các kỹ thuật bơi cơ bản như bơi ếch, nổi người trong nước.
- Nhận thức về các kỹ thuật cứu hộ, sơ cứu và phòng tránh tai nạn đuối nước.
- Nắm được phương pháp giảng dạy bơi
- Hiểu về luật nội dung thi đấu bơi ếch, bơi tự do.

3.2. Kỹ năng

- Thực hành thành thạo kỹ thuật kiểu bơi ếch và xuất phát trên lục, quay vòng vùng tay.
- Phát triển kỹ năng phân tích kỹ thuật bơi và hướng dẫn động tác cho người học.
- Rèn luyện kỹ năng giảng dạy và tổ chức các buổi tập bơi hiệu quả.

3.3. Thái độ

- Xây dựng tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp trong học tập và giảng dạy bơi.
- Khuyến khích tinh thần học tập, sáng tạo trong học tập và giảng dạy.
- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của bơi trong phát triển thể chất và phòng chống đuối nước.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được các kiến thức cơ bản về bơi, phương pháp giảng dạy bơi và nguyên tắc an toàn trong dạy bơi.	T
CLO2	Phân tích và áp dụng được kỹ thuật bơi ếch trong học tập và giảng dạy.	T
CLO3	Thiết kế được giáo án và sử dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả cho đối tượng học bơi ban đầu.	I
CLO4	Thực hành thành thạo kỹ thuật bơi ếch và kỹ năng nổi người trong nước.	U
CLO5	Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn nước	U
CLO6	Thể hiện thái độ trách nhiệm, kiên nhẫn và tận tâm trong quá trình giảng dạy bơi.	T
CLO7	Chủ động nghiên cứu, học hỏi phương pháp giảng dạy bơi.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0
CLO7	0	0	0	2	2	0	2	2	0	0	0	0

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết/15 tiết: 01 tín chỉ	- Bài 1: Bài mở đầu - Bài 2: Kỹ thuật bơi ếch - Bài 3: Phương pháp dạy bơi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO6, CLO7	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường (cho các tiết lý thuyết) Hoạt động tự học: Hệ thống các bài tập giảng dạy kỹ thuật bơi ếch	+ Phân tích kỹ thuật bơi ếch + Các phương pháp dạy bơi. -Hình thức đánh giá của từng bài: + Bảng bài viết nộp bản cứng, file, ...)
Thực hành/45 tiết: 01 tín chỉ	Bài 1: Làm quen nước Bài 2: Kỹ thuật động tác chân kiểu bơi	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5,	Phương pháp dạy học: PP trực quan, PP phân tích tổng hợp, PP lặp lại động tác,	- Kiểm tra kỹ thuật động tác chân kiểu bơi ếch (cự

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	ếch Bài 3: Kỹ thuật động tác tay kiểu bơi ếch Bài 4: Kỹ thuật tay phối hợp kết hợp thở kiểu bơi ếch. Bài 5: Kỹ thuật phối hợp toàn bộ kiểu bơi ếch. Bài 6: Hoàn thiện kỹ thuật kiểu bơi ếch Bài 7: Kỹ thuật xuất phát trên bục Bài 8: Kỹ thuật quay vòng vung tay	CLO6, CLO7.	PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu – trò chơi, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Đảm bảo an toàn nước - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện và cải thiện kỹ thuật. Địa điểm học: Bể bơi Hoạt động tự học: - Hệ thống các bài tập giảng dạy kỹ thuật bơi ếch - Ôn tập các kỹ thuật động tác bơi ếch: Chân; tay; Tay + thở; Tay + chân; Phối hợp hoàn chỉnh; Xuất phát; Quay vòng	ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ) - Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cự ly: 100m đối với cả nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng) - Kiểm tra kỹ năng nổi người trong nước 2 phút (Với cả nam và nữ) - Hình thức đánh giá của từng bài: Thực hành kỹ thuật bơi

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:

- Thang điểm 10

TT	Đánh giá Kỹ thuật	Điểm	Xếp loại
1	Bơi hết cự ly; động tác phối hợp (chân – tay – thở) nhịp nhàng, hiệu lực động tác tốt, tư thế thân người ổn định.	9-10	Xuất sắc
2	Bơi hết cự ly; mắc 1 trong 3 lỗi với mức độ thấp- vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	8-8,9	Giỏi
3	Bơi hết cự ly; mắc 2 trong 3 lỗi với mức độ vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay) hay	7-7,9	Khá
4	Bơi hết cự ly; mắc cả 3 lỗi với mức độ vừa phải (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	6-6,9	TB
5	Bơi hết cự ly; mắc 2 trong 3 lỗi với mức độ cao (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	5-5.9	

6	Bơi hết cự ly; mặc cả 3 lỗi với mức độ cao (nhịp điệu trong phối hợp bơi chân- tay- thở, hoặc tính ổn định thân người khi bơi hoặc hiệu lực động tác chân -tay).	4.5- 5	Yếu, kém
7	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 40m- <50m)	3.5- 4	
8	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 30m <40m)	2.5-3	
9	Bơi mắc các lỗi và không hết cự ly (từ 20m <30m)	1,5-2	
10	Bơi từ 10m - < 20m	1	
11	Bơi từ 5m- <10m	0,5	
12	Không biết bơi	0	

- Thang điểm 4: Theo quy đổi từ thang điểm 10

- Thang điểm chữ: Theo quy đổi từ thang điểm 4

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài và tác phong khi lên lớp.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Thực hành kỹ thuật bơi)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	- Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cự ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (Thực hành kỹ thuật bơi)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	- Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cự ly: 100m đối với nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng) - Nổi người trong nước 2 phút (Đối với nam và nữ)	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7.	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết,

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Ứng dụng các bài tập để phát triển các kỹ thuật và tổ chức thể lực chuyên môn;
- Yêu cầu: Đảm bảo kỹ thuật và lượng vận động yêu cầu

8.3. *Phần khác*: Tham gia thi đấu và quan sát thi đấu bơi

8.4. *Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu*

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 60-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật kiểu động tác chân kiểu bơi ếch (cụ ly: 50m đối với nam; 35m đối với nữ)	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Kiểm tra kỹ thuật kiểu bơi ếch (cụ ly: 100m đối với nam và nữ; Bao gồm cả xuất phát và quay vòng)	50%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2: Nổi người trong nước 2 phút (Đối với nam và nữ)	10%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 60-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO3						
CLO4						
CLO5						
CLO6						
CLO7						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Giáo trình bơi thể thao	2015	Ngô Xuân Viên, Lê Đức Long	NXB TDTT
2	Sách giáo khoa Bơi lội	1999	Bộ môn Bơi lội	NXB TDTT.
Sách, giáo trình tham khảo				
3	100 bài tập nâng cao và hoàn thiện kỹ thuật bơi,	2004	Nguyễn Đức Thuận	NXB TDTT.
4	Luật bơi	2015	Hiệp hội TTDN Việt Nam	NXB TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn bơi thế giới:	http://www.worldaquatic.com	
2	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam:	http://www.voc.org.vn	
	Hiệp hội TTDN Việt Nam	http://www.vasa.com.vn	

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Có máy chiếu
- Thực hành: Bể bơi đảm bảo chất lượng nước
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Trang phục đảm bảo yêu cầu, phao bơi,

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BĐ009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng đá.
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theories and teaching methods of football majors 1
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Đức Anh Email:ducanhvff@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S. Nguyễn Sơn Email:nguyensontdt@gmail.com. TS. Vũ Ngọc Tuấn Email:vungoctuan@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thanh Huyền Email:nguyenthanhhuyen8385@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng đá, Đá cầu
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không có
Học phần học trước:	Không có
Học phần song hành:	Không có

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần này cơ bản cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển, đặc điểm, vai trò của môn Bóng đá trong giáo dục thể chất và trong đời sống xã hội. Học phần trang bị cho sinh viên các phương pháp giảng dạy kỹ thuật, chiến thuật Bóng đá cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, cũng như khả năng phân tích, đánh giá và phát triển chương trình giảng dạy Bóng đá phù hợp với các đối tượng người học khác nhau.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Nắm được lịch sử phát triển và tác dụng của môn Bóng đá, Nắm được một số điều luật cơ bản để phục vụ công tác		1

	tập luyện, nắm được một số nguyên lý kỹ thuật thực hành cơ bản của môn Bóng đá		
CO2	Về kỹ năng: Người học có thể vận dụng một số điều luật cơ bản của môn Bóng đá trong tập luyện và thi đấu, thực hành được một số kỹ thuật động tác chuyên môn cơ bản. Giúp người học đề tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Có thể hướng dẫn một số kỹ thuật và điều luật cơ bản cho người mới tập luyện		2
CO3	Về thái độ: Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt		3

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Trình bày được lịch sử phát triển của môn Bóng đá thế giới và Việt Nam.	I
CLO2	Phân tích được các điều luật cơ bản của môn Bóng đá theo tiêu chuẩn FIFA.	I
CLO3	Giải thích được nguyên lý kỹ thuật cơ bản: di chuyển không bóng, đá bóng bằng lòng bàn chân, nhận bóng bằng gan và lòng bàn chân, ném biên.	T
CLO4	Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản được học của Bóng đá.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo											
CLO	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO1												
CLO2												
CLO3												
CLO4												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3/5	Lý thuyết: Bài 1. Tổng quan về môn Bóng đá Nội dung: 1.1. Lịch sử phát triển môn Bóng đá thế giới 1.2. Lịch sử phát triển môn Bóng đá Việt Nam 1.3. Ý nghĩa của môn Bóng đá trong giáo dục thể chất và thể thao	CLO1,CLO2, CLO3	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gọi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu lịch sử Bóng đá thế giới qua các thời kì.	Đánh giá tại lớp Hình thức đánh giá: Trả lời câu hỏi của giảng viên và báo cáo của nhóm trước lớp. 1.Trình bày nguồn gốc và lịch sử phát triển môn Bóng đá. 2. Ý nghĩa của môn Bóng đá trong giáo dục thể chất và thể thao
5/10	Bài 2. Luật Bóng đá Sân bãi, dụng cụ và trang phục Số lượng cầu thủ và vị trí Thời gian thi đấu Các lỗi cơ bản và cách xử phạt Luật việt vị Các tình huống cố định Vai trò của trọng tài		Phương pháp dạy học: PP thuyết trình PP thảo luận trên lớp PP gọi mở - vấn đáp PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị trả lời câu hỏi Địa điểm học: - Lý thuyết học tại giảng đường.	Hình thức đánh giá: Phân tích được các điều luật cơ bản của môn Bóng đá.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tự học: Nghiên cứu sự thay đổi luật qua các thời kì.	
5/10	Thực hành bài 1: Các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá 1.1. Kỹ thuật di chuyển và tư thế chuẩn bị 1.2. Kỹ thuật tâng bóng 1.3. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân và phân tích 1.4. Phát triển các tố chất thể lực.	CLO4, CLO5	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Thảo luận nhóm: phân tích kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân - Thực hành: Thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật. Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập kỹ thuật tâng bóng và đá lòng	Hình thức đánh giá: 1. Quay Video Thực hiện tâng bóng 03 lần (Gửi qua gmail) 2. Hãy phân tích và thuyết trình, thị phạm KT đá bóng bằng lòng bàn chân (trình bày tại lớp)
5/10	Các kỹ thuật cơ bản trong Bóng đá 1.1. Kỹ thuật dùng bóng bằng gan bàn chân 1.2. Kỹ thuật dùng bóng bằng lòng bàn chân 1.3. Ném biên 1.4. Phát triển các tố chất thể lực. 1.5. Ôn tập	CLO4, CLO5, CLO6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gọi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày.. - Tập nhóm: Ôn luyện và phân tích	Hình thức đánh giá: 1. Quay video thực hiện các kỹ thuật dùng bóng. (Gửi qua gmail)

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			các kỹ thuật dùng bóng, ném biên. - Thực hành: Thực hiện các kỹ thuật dùng bóng, ném biên. Yêu cầu sinh viên: - Tập trung chú ý và thực hiện tốt các kỹ thuật Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập kỹ thuật dùng bóng và ném biên.	
5/10	Bài 4: Thi đấu 1.1. Thi đấu sân 11 người 1.2. Phát triển các tố chất thể lực. 1.3. Ôn tập	CLO4, CLO7.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên phân tích. Thuyết trình - Tập nhóm: Ôn luyện các kỹ thuật cơ bản được học - Thực hành: áp dụng các kỹ thuật cơ bản vào thi đấu Yêu cầu sinh viên: - Tập trung và nghiêm túc trong thi đấu. Địa điểm học: - Sân bóng Tự học: Tự tập thể lực	1. Sinh viên thực hiện theo

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO8, CLO9 CLO10	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập thực hành cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua quá trình thực hiện kỹ thuật trên lớp của sinh viên	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi thực thành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP I	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra thực hành.	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên không được nghỉ quá 1/5 số giờ
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0,5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0,5
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung 1: Nêu nguồn gốc và lịch sử môn Bóng đá	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	1
Nội dung 2: Phân tích thuyết trình thị phạm kỹ thuật không bóng	10%						1
Nội dung 3: Thực hành kỹ thuật ném biên.	10%						1
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1: Soạn 1 bài khởi động chuyên môn.	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	1
Nội dung 2: Thực hiện đá bóng bằng lòng bàn chân vào cầu môn 2X2	20%						1
Nội dung 3: Thực hiện đánh đầu trong hành lang.	10%						2
Nội dung 4: Thực hiện đá dẫn bóng sút cầu môn	20%						2

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sài	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin	Mới thu nhận được một số ít thông tin	
CLO2						
CLO 3						

CLO4	các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	được mối liên hệ giữa chúng	được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	tin được thu nhận	mang tính rời rạc	
CLO5						
CLO6						
CLO7						
CLO8						
CLO9						
CLO10						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Chung	1996	Giáo trình Bóng đá	
2	Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (2022),	2022	<i>Giáo trình Bóng đá cơ bản</i>	NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
3				

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: : Sân bóng có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Sân tập và dụng cụ tập.
- Các phương tiện khác: máy tính, máy chiếu.
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: GDTC

Mã ngành: 7140206

83. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BC009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy bóng chuyền
1.3 Loại học phần: Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching volleyball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Nguyễn Ngọc SửEmail:ngocsu1974@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Phạm Thế Vượng.Email: phamthevuongbc@gmail.com TS. Nguyễn Văn Phong.Email: nguyenvanphongbc@gmail.com TS. Tô Xuân Thực. . Email:tothuc1974@gmail.com TS. Lê Trí Trường. . Email:letritruongbc@gmail.com ThS. Nguyễn Tấn Tuấn.Email:nguyentattuanbc@gmail.com ThS. Nguyễn Ngọc Ánh. . Email:ngocanhbc@gmail.com ThS. Nguyễn Thị Thu Hiền.Email:hienkhaothi@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Bóng chuyền
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Sinh viên học trường Đại học TDTT Bắc Ninh
Học phần học trước:	không
Học phần song hành:	không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trong trường Đại học TDTT, Bóng chuyền là môn học chủ yếu trong chương trình đào tạo chung cho các chuyên ngành khác nhau. Đối với hệ không chuyên ngành Giáo dục thể chất, chương trình nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kỹ thuật bóng chuyền, chiến thuật thi đấu, bồi dưỡng các năng lực về giảng dạy, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài bóng chuyền có thể vận dụng nó trong thực tế giảng dạy.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT(3)	
CO1	Về kiến thức: + Hiểu được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. + Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền. + Hiểu được luật thi đấu môn bóng chuyền	PLO	
CO2	Về kỹ năng: + Thực hiện tốt các kỹ, chiến thuật cơ bản bóng chuyền. + Thực hiện tốt các bài tập dẫn dắt kỹ thuật cơ bản bóng chuyền.	PLO	
CO3	Về thái độ + Tự giác tích cực trong học tập. + Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	PLO	

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức	
	Vận dụng được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền	I
	Vận dụng được luật thi đấu môn bóng chuyền	I
	Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền.	I
CLO 2	Kỹ năng	
	Thực hành thành thạo các kỹ, chiến thuật cơ bản bóng chuyền.	T
	Thực hành thành thạo các bài tập dẫn dắt kỹ thuật cơ bản bóng chuyền.	T
CLO 3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
	Tự giác tích cực trong học tập.	T
	Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	T

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 2	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 3	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15 buổi/30 tiết	1.1. Kỹ năng cơ sở trong bóng chuyền: 1.1.1. Các tư thế chuẩn bị trong bóng chuyền. 1.1.2. Các bước di chuyển trong bóng chuyền. 1.2. kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. 1.2.1. Kỹ thuật chuyền bóng. 1.2.2. Kỹ thuật đệm bóng. 1.2.3. Kỹ thuật đập bóng. 1.2.4. Kỹ thuật chắn bóng. 1.2.5. Kỹ thuật phát bóng. 1.3. Chiến thuật 1.3.1. Chiến thuật tấn công cơ bản. 1.3.2. Chiến thuật phòng thủ cơ bản.	CLO2: - Kỹ năng: + Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản bóng chuyền. + Thực hành thành thạo các bài tập dẫn dắt kỹ thuật cơ bản bóng chuyền. + Thực hành thành thạo chiến thuật tấn công cơ bản. + Thực hành thành thạo chiến thuật phòng thủ cơ bản. CLO 3: - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: + Tự giác tích cực trong học tập. + Tự giác tập luyện các bài tập được hướng dẫn tự học.	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP trực quan, thị phạm, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Thực hành: Tập luyện theo cá nhân, nhóm, toàn lớp... Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Tự giác tích cực trong tập luyện Địa điểm học: Sân tập bóng chuyền ngoài trời hoặc trong nhà Hướng dẫn tự học: Các bài tập, nội dung tập luyện, thời gian tập luyện. Cụ thể sau mỗi buổi tập được giáo viên giao.	- Đánh giá về kỹ thuật cơ bản: + Đối Chuyền bóng qua lưới. + Đối đệm bóng qua lưới. + Đập bóng chính diện theo phương vào đà. + Phát bóng cao tay chính diện. -Hình thức đánh giá: + Về kỹ thuật: giám định cho điểm (barem bộ môn đã xây dựng). + Thẻ lực: Chạy 8-3-6-3-9
7,5 buổi/15 tiết	2.1. Nguyên lý các kỹ thuật cơ bản 2.1.1. Nguyên lý kỹ thuật chuyền bóng. 2.1.2. Nguyên lý kỹ thuật đệm bóng. 2.1.3. Nguyên lý kỹ thuật phát bóng. 2.1.4. Nguyên lý kỹ thuật đập bóng. 2.1.5. Nguyên lý kỹ	CLO 1: + Vận dụng tốt các nguyên lý các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền. + Hiểu lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng chuyền. + Vận dụng tốt luật thi đấu môn bóng chuyền.	Địa điểm học: - Giảng đường Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP gợi mở-vấn đáp. Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - Ghi bài tập...	- Đánh giá về kiến thức + Trình bày các khâu cơ bản trong các kỹ thuật cơ bản trong bóng chuyền + Luật thi đấu bóng chuyền. - Hình thức

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thuật chắn bóng. 2.2. Lịch sử phát triển môn bóng chuyền. 2.3. Thảo luận 2.3.1. Các kĩ thuật cơ bản trong bóng chuyền và vấn đề liên quan 2.3.2. Đặc điểm môn bóng chuyền. 2.4. Luật thi đấu môn bóng chuyền.		Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi... Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: Tham khảo các tài liệu chuyên môn (qua các hình thức)	đánh giá: + Trắc nghiệm

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: *Trọng số điểm bộ phận: 40%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%*
 (Trọng số điểm bộ phận $\leq 30\%$; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	- <i>Lên lớp đầy đủ</i> - <i>Ý thức, tự giác</i>	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trình độ của sinh viên. Hình thức kiểm tra kỹ thuật trực tiếp tại sân.	<i>Thực hành tốt kỹ thuật</i>	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi thực hành và trắc nghiệm)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trình độ của sinh viên. Hình thức kiểm tra kỹ thuật trực tiếp tại sân.	<i>Thực hành tốt kỹ thuật</i>	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần thực hành

- Các bài thực hành theo CDR của từng học phần đã xây dựng.
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành. Theo ba rem và tiêu chí bộ môn đã xây dựng cho từng học phần cụ thể.

8.2. Phần bài tập lớn

Các bài tập lớn được xây dựng chi tiết trong từng học phần

8.3. Phần khác:

- Mỗi học phần đều có các buổi tham quan tập luyện và thi đấu
- Đấu giao hữu thực tế với các đối tượng khác nhau trong quá trình học tập và ngoại khóa theo tình hình cụ thể của bộ môn, đoàn thanh niên, cũng như nhiệm vụ chính trị của bộ môn và nhà trường.

8.4. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

- Lịch sử phát triển môn bóng chuyên.
- Luật thi đấu bóng chuyên
- Tập luyện ngoại khóa

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Tập luyện nhiệt tình, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Tập luyện nhiệt tình, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Tập luyện bình thường, trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Tập luyện Không tích cực Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Lười tập luyện, không tham gia, hỏi trao đổi kỹ thuật	
Đánh giá giữa kỳ							
Đối chuyên bóng qua lưới	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, 20 lần liên tục không rơi	Thực hiện đúng các kỹ thuật, 14-16 lần không rơi, có lỗi 1 lần	Thực hiện các kỹ thuật còn lỗi, 6-9 lần liên tục	Chưa biết phối hợp động tác, dưới 6 lần liên tục	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đối đệm bóng qua lưới	15%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Chuyên bóng số 3 sang số 4 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	

Đệm bóng từ số 5 lên số 3 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Đập bóng ở vị trí số 4 (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Phát bóng cao tay chính diện vào ½ cuối sân (5 lần)	12%	5 tốt	3 tốt 2 trung bình	1 tốt 2 trung bình 2 hỏng	2 trung bình 3 hỏng	Không thực hiện được kỹ thuật	
Lý thuyết: Trắc nghiệm Luật BC (10 câu)	12%	Đúng 9-10 câu	Đúng 7-8 câu	Đúng 5-6 câu	Đúng 3-4 câu	Đúng 1-2 câu	Không đúng câu nào

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Vận dụng tốt kiến thức, thực hành thành thạo các kỹ năng	Vận dụng được kiến thức, thực hành tốt các kỹ năng	Vận dụng sơ bộ kiến thức, thực hành trung bình các kỹ năng	Vận dụng sơ sài kiến thức, thực hành yếu các kỹ năng	Không vận dụng được kiến thức, không thực hành được các kỹ năng	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu rõ lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền.	- Nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền.	- Chưa nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền.	- Không nắm được lịch sử, luật thi đấu bóng chuyền.	Không đáp ứng được yêu cầu	
CLO 2	-Thực hành thành thạo các kỹ thuật cơ bản trong Bóng chuyền. - Tổ chức tốt tập luyện và thi đấu bóng chuyền.	-Thực hành đúng các kỹ thuật cơ bản trong Bóng chuyền. - Vận dụng được cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyền.	-Thực hiện các kỹ thuật còn mắc nhiều lỗi. - Chưa vận dụng được cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyền.	-Không thực hiện các kỹ thuật. -Không biết cách hướng dẫn tổ chức tập luyện và thi đấu bóng chuyền.		

11. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Klesep. Iu.N, Airianx A.G , Dịch: Đinh Lâm, Xuân Ngà, Hữu Hùng, Nghiêm Thúc	1997	<i>Bóng chuyền</i>	Nxb TĐTT, Hà Nội
2	Đinh Văn Lâm	2006	Giáo trình Bóng chuyền	NXB TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3		2020	Luật Bóng chuyền trong nhà và bãi biển	NXB TĐTT
4	Nguyễn Quang	2001	Hướng dẫn tập luyện và thi đấu Bóng chuyền	NXB TĐTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Bóng chuyền thế giới	FIVB.com	23/3/2025
2	Bóng chuyền Việt Nam	vfv.org.vn	23/3/2025

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học lý thuyết đầy đủ ánh sáng, Sân bãi sạch sẽ đảm bảo yêu cầu...
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Giáo án; trang phục; sân bãi; bóng tập; lưới tập, đảm bảo tiêu chuẩn...
- Các phương tiện khác: Dụng cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật số...
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

84. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BR009GHQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng rổ
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	85. Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods in Basketball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Không chuyên
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	...tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	ThS. Lê Ngọc Nhung Email:
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Phạm Đức Toàn Email: ductoansport@gmail.com TS. Phạm Văn Thắng Email: ductoansport@gmail.com ThS. Lê Ngọc Nhung Email: ngocnhungsptd@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng rổ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần một trang bị cho người học kiến thức chuyên môn cơ bản của môn Bóng rổ. Giúp người học biết được một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ, người học có các kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các kỹ thuật. Học xong học phần này người học có thể làm hướng dẫn viên Bóng rổ ở bậc tiểu học và THCS. Hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản cho người mới tập luyện.

3. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CDR của CTĐT	TĐNL
G1	<i>Về kiến thức:</i> Người học có kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ như (một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ. Một số kỹ thuật cơ bản như: Dẫn bóng, chuyền bóng, ném rổ)	PLO4	3

G2	<i>Về kỹ năng:</i> Người học thực thực hành được một số kỹ thuật động tác chuyên môn cơ bản, gười học tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Hướng dẫn được một số kỹ thuật và điều luật cơ bản cho người mới tập luyện.	PLO7	5
G3	<i>Về thái độ:</i> Người học cần có thái độ nghiêm túc, tích cực, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa.	PLO11	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Người học có thể vận dụng một số điều luật cơ bản của môn Bóng rổ trong tập luyện.	I, T
CLO2	Người học có thể thực hiện thuần thục một số kỹ thuật cơ bản như : dẫn bóng tại chỗ và di chuyển, chuyền và bắt bóng, ném rổ.	T,U
CLO3	Người học có thái độ tích cực, hăng say trong mỗi giờ học và tập luyện ngoại khóa, lập kế hoạch tự tập luyện.	T,U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CL O	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CL O 1							2				2	
CL O 2			2									
CL O 3								2				3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2	Bài 1: Các bài tập khởi động chuyên môn 1. Bài tập khởi động không bóng - Bài tập phát triển chung: Tay cao, tay ngực, lườn, vặn mình, bước vói, ép dọc, ép ngang, xoay các khớp. Chạy bước nhỏ - Chạy biến tốc chéo sân Bóng rổ. 2. Bài tập khởi động có bóng - Bóng hai tay trên cao, trước ngực, bóng sang bên trái, sang bên phải, quanh người, quanh hai gối, qua hai chân hình số 8. 3: Bài tập đến băng - Dẫn bóng cao tay, thấp tay - Dẫn bóng tại chỗ, di động	CL01 CL02	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng viên phân tích, thị phạm dẫn bóng - Sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự tập luyện kỹ dẫn bóng cao tay và thấp tay, dẫn bóng di chuyển.	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các giai đoạn thực hiện kỹ thuật dẫn bóng tại chỗ, di chuyển.
2	Bài 2: Lịch sử phát triển môn Bóng rổ 1. Các giai đoạn phát triển môn Bóng rổ - Trên thế giới - Việt Nam - Một số đổi mới của Bóng rổ hiện nay	CL01	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	- Nội dung đánh giá: + Khái quát lịch sử phát triển môn Bóng rổ ở VN và thế giới

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tìm hiểu về lịch sử phát triển môn Bóng rổ	
4	Bài 3: Kỹ thuật tại chỗ ném rổ 03 vị trí (tại vạch ném phạt) 1. Tại chỗ ném rổ một tay trên cao 2. Tại chỗ ném rổ hai tay trên đầu 3. Tại chỗ ném rổ hai tay trước ngực	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Xem các video, Clip về kỹ thuật ném rổ. - Tự tập luyện kỹ thuật tại chỗ ném rổ	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các bước thực hiện kỹ thuật tại chỗ ném rổ + Thực hành đúng các bước của kỹ thuật tại chỗ ném rổ
4	Bài 4: Kỹ thuật dẫn bóng ném rổ 1. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao 2. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay dưới thấp. 3. Dẫn bóng quay 360o đổi tay ném rổ	CLO1 CL02	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập	- Nội dung đánh giá: + Phân tích các giai đoạn thực hiện Kt dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp. + Thực hành đúng các giai đoạn của kỹ thuật dẫn bóng

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp - Tự tập luyện KT dẫn bóng quay 360o đổi tay ném rổ	hai bước ném rổ một tay trên cao, dưới thấp.
6	Bài 5: Kỹ thuật chuyền và bắt bóng 1. Chuyền bóng tại chỗ (tập trung 2 hàng đối diện nhau tập) - Hai tay trước ngực. - Hai tay bật đất - Một tay trên vai - Chuyền bóng kín - Hai tay trên đầu 2. Chuyền bóng di động: Hai người di chuyển Ôn chuyền b ³ /t bóng hai tay trước ngực	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện chuyền với bóng kết hợp lên rổ Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật Hai người di chuyển Ôn chuyền b ³ /t bóng hai tay trước ngực	- Nội dung đánh giá: + Động tác chuyền và bắt bóng + kỹ năng phối hợp di chuyển chuyền bắt bóng
6	Bài 6: Các kỹ thuật dẫn bóng ném rổ 1. Dẫn bóng theo các cọc tiêu ném rổ 2. Di động phối hợp chuyền bóng hai người ném rổ 3. Nhận bóng hai b-íc nĐm ræ một tay trên cao	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá thực hiện kỹ thuật dẫn bóng và tập luyện kết hợp ném,

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			-Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rô Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rô Hoạt động tự học: - Tự tập luyện kỹ thuật hai b-íc nĐm ræ một tay trên cao	lên rô.
2	Bài 7: Luật Bóng rô - Điều 1, 3, Tr 5-14 - Điều 4- 7 ; Tr 15-24 - Điều 8; Thời gian thi đấu, điểm hòa, và hiệp phụ - Điều 9; Bắt đầu kết thúc hiệp đấu, trận đấu - Điều 10; Tình trạng của bóng. - Điều 11; Vị trí của VĐV và trọng tài.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Tự nghiên cứu các điều luật trong Bóng rô	- Nội dung đánh giá: + trình bày cách di chuyển của trọng tài + các bước ra ký hiệu
4	Bài 8: Phương pháp tổ chức thi đấu 1. Nhiệm vụ và các hình thức tổ chức thi đấu + Nhiệm vụ + Các hình thức thi đấu	CLO1 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: + Phân tích hình thức thi đấu vòng tròn và 1 lần thua.

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đường Hoạt động tự học: - Tự nghiên cứu các điều luật trong Bóng rổ	
2	Bài 9: Đấu tập 1. Hướng dẫn cách di chuyển vị trí trên sân 2. Sự phối hợp với đồng đội 3. Phương pháp đấu tập 3 đầu 3 nửa sân 4. Phương pháp đấu tập 5 đầu 5 toàn	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích cách di chuyển cho sinh viên cách phối hợp nhóm trong tập luyện và thi đấu. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và phân chia nhóm, đội tập luyện Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đấu tập và làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Khả năng phối hợp di chuyển trong thi đấu và cách di chuyển của trọng tài trên sân
2	Bài 10: Phương pháp tổ chức trọng tài. 1. Phương pháp 2 trọng tài 2. Phương pháp 3 trọng tài	CLO1 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Sân tập bóng rổ	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của 2, 3 trọng tài trên sân

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: - Tự đầu tập và làm trọng tài	
2	Bài 11: Kỹ thuật đột phá qua người 1. Kỹ thuật đột phá qua người bước thuận 2. Kỹ thuật đột phá qua người bước chéo	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thí phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với rô Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự tập kỹ thuật đột phá qua người bước thuận, bước chéo	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra –đánh giá thực các bước hiện kỹ thuật đột phá qua người bước thuận, bước chéo
3	Bài 12: Phương pháp trọng tài 1. Hướng dẫn hướng di chuyển cách thức báo lỗi của trọng tài 2. Phương pháp di chuyển trọng tài 3. Phương pháp điều khiển 2 trọng tài 4. Phương pháp điều khiển 3 trọng tài	CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của giáo viên Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Tự đầu tập và phân nhóm làm trọng tài	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của 2, 3 trọng tài trên sân + Kiểm tra đánh tác phong các ký hiệu báo phạm luật, lỗi của trọng tài

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
4	Bài 13: Bài tập phát triển thể lực trong bóng rổ 1. Sức nhanh - Hai người phối hợp, Di chuyển nhanh theo đường biên dọc nhận bóng ném rổ - Phối hợp 2,3 người di chuyển phối hợp chuyền bóng đan chéo ném rổ 2. Sức mạnh - Bắt bóng dưới rổ ném rổ hai bên liên tục 15-20 lần/1 lượt - Bật với bảng - Chuyền bóng đặc 1.5kg	CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Sinh viên chia về các rổ thực hiện bài tập Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập bóng rổ Hoạt động tự học: - Chia nhóm tự tập phối hợp 2,3 người di chuyển kết hợp chuyền bóng đan chéo ném rổ - Tự tập các bài tập phát triển thể lực	- Nội dung đánh giá: + Kiểm tra, đánh giá thực hiện kỹ thuật khả năng phối hợp và tập luyện kết hợp với rổ. + Kiểm tra thể lực (sức mạnh, sức bền của SV)

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm thi thực hành, kết thúc học phần

Học phần	Test	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao 10 lần (tính SLVR)	Nam	0	0	0	0	1	2	3	4	5	≥6
		Nữ	0	0	0	0	0	1	2	3	4	≥5
	Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay tên cao 20 lần (tính SLVR)	Nam	1	1	2	3	4	5	6	7	8	≥9
		Nữ	1	1	1	2	3	4	5	6	7	≥8
	Hai người di chuyển chuyền bóng hai tay trước ngực. (Phối hợp kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên cao).		D			C			B		A	
	Kỹ thuật	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5 điểm /1 buổi.	CL01 CL02 CL03	10%
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ hiểu biết của các em về lịch sử phát triển, các điều luật cơ bản trong bóng rổ, phương pháp trọng tài	Kiểm tra lý thuyết, làm bài thi trắc nghiệm Bộ môn biên soạn Mỗi sinh viên làm 01 bài thi trắc nghiệm với 10 câu hỏi trong thời gian 15 phút. Điểm tính 1 điểm /1 đáp án đúng. Thời điểm vào giữa học phần	CL01 CL02 CL03	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về kiến thức, kỹ thuật và hiệu quả đạt được của các kỹ thuật đã học	+ Nội dung thi: Thực hành kỹ thuật chuyên môn với 03 nội dung. 1. Tại chỗ ném rổ 1 tay trên cao 10 lần (tính SLVR) 2. Dẫn bóng hai bước ném rổ một tay trên cao 20 lần (tính SLVR) 3. Hai người di chuyển chuyền bóng hai tay trước ngực. (Phối hợp kỹ thuật hai bước ném rổ một tay trên cao).	CL02 CL03	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Sinh viên đi học đúng giờ, đảm bảo các được	5%	Tham dự >85%	Tham dự 70-84%	Tham dự 50-69%	Tham dự 30-49%	Tham dự	

dụng cụ tập luyện, trang phục đúng qui định		buổi học	buổi học	buổi học	buổi học	<29% buổi học	
Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp (Tập trung tập luyện, giúp đỡ các bạn, đóng góp xây dựng bài, tinh thần thái độ học tập nghiêm túc)	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Mức độ hiểu biết của các em về lịch sử phát triển, các điều luật cơ bản trong bóng rổ, phương pháp trọng	30%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO 1			X			
CLO 2		X				
CLO 3			X			

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	• Nguyễn Văn Trung, Nguyễn Quốc Quân,	2003	<i>Giáo trình Bóng rổ</i>	NXB TĐTT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Fiba	2014	<i>Luật Bóng rổ</i>	Tổng cục TĐTT, NXB TĐTT
3	Phạm Văn Thảo, Đinh Quang Ngọc, Phạm Văn Thắng, Nguyễn Văn Hải	2012	<i>Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ</i>	NXB TĐTT Hà Nội
4	Phạm Đức Toàn, Phạm Văn Thắng	2021	<i>Tập luyện kỹ chiến thuật Bóng rổ</i>	NXB Thể thao và Du lịch

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập Bóng rổ
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bóng rổ, bảng chiến thuật, còi..
- Các phương tiện khác: Giáo trình chuyên môn
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 1CV009G.

86. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1CV009G	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY CỜ VUA
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ✓ ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: THEORY AND METHODS OF TEACHING CHESS
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Trần Văn Trường Email: truong.cv29@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Đàm Công Tùng Email: damcongtung@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Cờ
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Học phần 02

87. Mô tả tóm tắt học phần.

Học phần này dành cho đối tượng sinh viên không chuyên ngành Cờ Vua trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh là một học phần nguyên vẹn với tổng số thời gian thực hiện học phần là 75 giờ, tương đương 03 tín chỉ. Môn học Cờ Vua sẽ được tổ chức giảng dạy theo các hình thức: Giờ học lý thuyết kết hợp với tập luyện, giờ thảo luận hoặc phương pháp.

88. Mục tiêu học phần

- Về kiến thức:

Sinh viên phải nắm vững những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu, nắm và hiểu rõ các nguyên tắc và phương pháp giảng dạy Cờ Vua cho các lứa tuổi và giới tính khác nhau, vận dụng được các hiểu biết về phương pháp tổ chức thi đấu - trọng tài môn Cờ Vua ở cấp cơ sở.

- Về kỹ năng:

Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ, chiến thuật cơ bản vào thực tiễn ván đấu và vào công tác thực tế của các đợt

thực tập nghiệp vụ và sư phạm.

- Về thái độ:

Sinh viên có ý thức tốt trong học tập, chấp hành các nội quy, quy định môn học.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kiến thức cơ bản về luật, phương pháp giảng dạy, tổ chức thi đấu và trọng tài Cờ Vua	I
CLO2	Có kiến thức cơ bản về kỹ chiến thuật môn Cờ vua	T
CLO3	Thực hành các ván đấu hoàn chỉnh, đúng luật	T
CLO4	Biết ra quân cơ bản và giải quyết tốt các bài tập Cờ vua có độ khó từ 2-4 nước đi	U
CLO5	Tham gia biên soạn giáo án và giảng dạy Cờ vua cho đối tượng mới tập chơi	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	0	1	0	0	0	1	0	1	0	3		
CLO 2	0	0	1	0	1	0	0	0	1	3		
CLO 3	1	0	0	1	0	0	0	0	1	3		
CLO 4	0	0	1	0	1	0	0	1	0	3		
CLO 5	0	0	0	0	1	1	0	0	1	3		

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	CĐR	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
08 Buổi học/ 16 tiết	Chương 1. TRI THỨC CƠ BẢN CỦA MÔN CỜ VUA Bài 1: Giới thiệu về bàn và quân cờ - Bàn cờ: + Khái niệm	CLO 1 CLO 2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức	- Trình bày các thông tin quy ước trong Cờ vua

+ Các nhân tố trên bàn cờ + Bàn cờ đúng tiêu chuẩn - Quân cờ: + Khái niệm + Quy định xếp quân cờ + Cách thức đi quân Bài 2: Các phương tiện chuyên môn và hỗ trợ trong môn Cờ Vua - Các phương tiện chuyên môn cơ bản trong Cờ Vua. - Các phương tiện hỗ trợ cơ bản của môn Cờ Vua: + Cờ Tượng: + Cờ Vây: Bài 3: Cách ghi biên bản và sử dụng đồng hồ Cờ Vua - Cách ghi biên bản trong cờ vua: + Cách ghi đầy đủ + Cách ghi ngắn gọn - Cách thức sử dụng đồng hồ thi đấu Cờ Vua Bài 4: Luật Cờ Vua - Luật thực hiện nước đi - Luật hoàn thành ván cờ - Luật đồng hồ cờ - Luật các thế cờ không hợp lệ - Luật ván cờ hòa Bài 5: Thông tin quy ước - Ký hiệu các quân cờ - Các ký hiệu quy ước - Cách thức nghiên cứu tài liệu Cờ Vua Bài 6: Phương pháp tính toán - Khái niệm, nguyên tắc tính toán. - Các dạng thức tính toán (chủ yếu theo nhánh đơn và nhánh đa). Bài 7: Kỹ thuật tàn cuộc - Khái niệm, đặc tính, nguyên tắc và phân loại tàn cuộc. - Kỹ thuật chiếu hết Vua bằng 1 Hậu; 1 Xe; 2 Tượng; Tượng + Mã. - Tàn cuộc kỹ thuật: Tàn cuộc Vua chống Vua + Tốt, Vua + Tượng chống Vua + Tốt, Vua + Mã chống Vua + Tốt, Vua + Xe chống Vua + Tốt, Vua + Hậu chống Vua + Tốt. - Phương pháp rèn luyện tàn cuộc kỹ thuật.	dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	- Phân tích các luật Cờ vua thường gặp trong thi đấu cờ vua - Trình bày khái niệm, đặc tính, nguyên tắc, phân loại tàn cuộc. - Trình bày khái niệm, nguyên tắc, phân loại khai cuộc.

	Bài 8: Khai cuộc cơ bản - Khái niệm, nguyên tắc, phân loại khai cuộc. - Phương pháp nghiên cứu khai cuộc. - Một số khai cuộc cơ bản, thông dụng: Khai cuộc ván cờ Ý, Phòng thủ 4 Mã, Xixilia, Scăngđinavơ, Ấn Độ cổ, Gam bít Hậu.			
05 Buổi học/ 10 tiết	Chương 2. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG VÀ TỔ CHỨC THI ĐẤU CỜ VUA Bài 9: Phương pháp tính toán - Thực hành các Bài tập chiếu hết 1 nước đi; 2 nước đi; Bài tập bắt quân - Thực hành ván đấu - Thảo luận về các dạng thức tính toán trong cờ vua Bài 10: Chiếu hết trong số nước đi hạn định - Thực hành các Bài tập chiếu hết 1 nước đi; 2 nước đi; Bài tập bắt quân - Thực hành ván đấu - Thảo luận về bài tập hạn định nước đi trong cờ vua Bài 11: Kỹ thuật Tàn cuộc - Kỹ thuật chiếu hết Vua bằng Hậu, Xe, 2 Tượng, Tượng + Mã: 1 tiết. - Thực hành ván đấu Bài 12: Chiến thuật chiến lược Tàn cuộc - Tàn cuộc Chiến thuật - chiến lược: Tàn cuộc Vua chống Vua + Tốt, Vua + Tượng chống Vua + Tốt, Vua + Mã chống Vua + Tốt, Vua + Xe chống Vua + Tốt, Vua + Hậu chống Vua + Tốt. - Thực hành ván đấu Bài 13: Khai cuộc cơ bản - Thực hành theo: Khai cuộc ván cờ Ý, Phòng thủ 4 Mã, Xixilia, Scăngđinavơ, Ấn Độ cổ, Gam bít Hậu: - Đấu tập theo khai cuộc	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	- Kiểm tra giải bài tập cờ thể - Kiểm tra giải bài tập đòn phối hợp - Kiểm tra giải bài tập Khai cuộc - Kiểm tra giải bài tập tàn cuộc

04 Buổi học/ 08 tiết	Chương 3. KỸ THUẬT CƠ BẢN TRONG CỜ VUA Bài 14: Các kỹ thuật chiếu hết - Bài tập chiếu hết với nước bắt đầu bằng các quân Hậu, Xe, Tượng, Mã, Tốt - Chiếu hết bằng các nước chiếu mở đường, lưỡng chiếu, chặn đường di chuyển của Vua, các đòn giằng. - Đấu tập Bài 15: Các kỹ thuật bắt hơn quân - Bài tập theo chủ đề Bắt đôi - Bài tập theo chủ đề Chiếu mở - Bài tập theo chủ đề Giằng - Bài tập theo chủ đề Xiên - Bài tập theo chủ đề Phong tỏa - Đấu tập Bài 16: Các kỹ thuật cầu hòa - Đưa về thế cờ hai bên không đủ lực lượng chiếu hết - Chiếu vĩnh viễn - Đưa về thế pat - Đấu tập Bài 17: Phương pháp tính toán - Giải bài tập theo tắc tính toán - Bài tập theo nhánh đơn và nhánh đa - Đấu tập	CLO7 CLO 8 CLO9 CLO 10	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, Hình thức tổ chức dạy học: Ví dụ: - Nghe giảng viên thuyết trình - Thảo luận nhóm: Cách nghiên cứu tài liệu CV - Thực hành: Đấu tập Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Nhà H Phòng học CV 31	- Kiểm tra giải bài tập cờ thế - Kiểm tra giải bài tập đòn phối hợp

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

- 7.1 Thang điểm:

- + Thang điểm 10
- + Thang điểm 4
- + Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

(dưới đây là ví dụ)

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	<i>CLO 1 CLO 2 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)</i>	10%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân, nhóm ..)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận/viết tiểu luận...)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO7 CLO 8 CLO9 CLO 10 (Liệt kê các chuẩn đầu ra được đánh giá)	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Ý thức trong học tập và rèn luyện

- Đi học đầy đủ, dự lớp $\geq 4/5$ tổng thời lượng của học phần.
- Tuân thủ các quy định về tác phong, trang phục khi lên lớp
- Có thái độ chủ động, tích cực tham gia đóng góp bài trong các giờ học

8.2. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Chuẩn bị, nghiên cứu nội dung học tập trước khi lên lớp
- Chuẩn bị nội dung thảo luận theo yêu cầu

8.3. Phần thí nghiệm, thực hành (nếu có)

- Các bài thực hành của học phần: Cắt, dán hình cờ trên ứng dụng chessbase 15.

Bốc thăm 1 giải đấu Cờ vua

- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành: Đảm bảo chuẩn đầu ra theo nội dung học phần

- Hoàn thành các bài tập Cờ thế được giao

8.4. Phần khác (nếu có): Tham quan thực tế các giải đấu Cờ vua; Tham gia các hoạt động tổ chức, trọng tài và thi đấu các giải đấu Cờ vua

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu: Có thái độ chủ động, tích cực trong việc tra cứu, tìm hiểu các tài liệu liên quan đến bài học

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Vắng 02 tiết học	Vắng 04 tiết học	Vắng 06 tiết học	Vắng 08 tiết học	Vắng 09 tiết học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung 1	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2	10%						
Nội dung 3	10%						
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1	Chia tỉ lệ theo số nội dung thi (ví dụ có 4 nội dung thi: 60/4= 15% mỗi nội dung)	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2							
Nội dung...							
Nội dung n							

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần (mức chất lượng theo mức đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra theo thang Bloom, mẫu là ví dụ, thầy cô sửa lại cho phù hợp với sự đóng góp)

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có	Hiểu khá đầy đủ các thông tin	Hiểu được các thông tin	Mới thiết lập được sự liên hệ	Mới thu nhận được	
CLO2						
CLO 3						

CLO.....	thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	giữa một số ít thông tin được thu nhận	một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Hồng Dương, Đặng Văn Dũng, Đàm Quốc Chính, Bùi Ngọc, Trần Văn Trường, Nguyễn Ngọc Tuấn,	2015	<i>Giáo trình Cờ Vua</i>	NXB TĐTT
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Tổng cục TĐTT	2010	<i>Luật Cờ Vua</i>	NXB TĐTT
4	Hệ thống bài tập Cờ vua			

Bảng 10.2. Danh mục các phần mềm ứng dụng hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Phần mềm ChessBase 15		
2	Phần mềm Fritz 15		
3	Phần mềm Swiss Manager		

Bảng 10.3. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Webside liên đoàn Cờ Vua thế giới	FIDE.com	
2	Webside liên đoàn Cờ Vua Việt Nam	Vietnamchess.com.vn	
3	Webside thông tin các giải đấu	Chess - results.com	
4	Webside chơi cờ trực tuyến	Lichess.org	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học đủ tiêu chuẩn, có bàn cờ treo, bàn cờ cá nhân, máy chiếu, Có mạng wifi
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: máy tính cá nhân có cài đặt các ứng dụng Cờ vua
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy.

Ngành: Giáo dục thể chất.

Mã ngành: 7140206.

1. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1GO009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Golf
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods in Golf
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Cơ sở ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Xuân Hường Email: huongnxsport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Lê Huy Email: lehuybongda@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Golf
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Golf, là học phần duy nhất dành cho đào tạo sinh viên không chuyên Golf trình độ đại học của ngành Giáo dục thể chất. Là loại học phần bắt buộc cho sinh viên không chuyên Golf, là một học phần nguyên vẹn với tổng số thời gian thực hiện học phần là 45 giờ, tương đương 2 tín chỉ. Học phần giúp trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật gây sát và giới thiệu gây gỗ của môn Golf; trang bị những kỹ năng thực hành kỹ thuật động tác đánh Golf trong quá trình học tập; trang bị cho sinh viên sơ bộ về kiến thức chung lịch sử ra đời, đặc điểm của môn Golf, luật chơi cơ bản, các thuật ngữ và phương pháp tính điểm với ghi biên bản đấu Golf; giúp sinh viên có khả năng nắm bắt kỹ thuật cơ bản của Golf. Nhằm cho sinh viên nắm bắt được một cách tổng hợp cơ bản bước đầu tri thức của môn Golf.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT	TĐNL
CO1	Về kiến thức: Vận dụng kiến thức khoa học phân tích, đánh giá và thực hiện các vấn đề của môn học	PLO3, PLO4	3
CO2	Về kỹ năng: Thực hành thành thạo các kỹ thuật Golf cơ bản, ứng dụng được kiến thức môn học vào thực tiễn	PLO7, PLO8	4
CO3	Về thái độ: Có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có thái độ chuyên nghiệp và kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ	PLO11, PLO12	5

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Vận dụng kiến thức khoa học phân tích, đánh giá và thực hiện các vấn đề của môn học	I
CLO 2	Thực hành thành thạo các kỹ thuật Golf cơ bản, ứng dụng được kiến thức môn học vào thực tiễn	T
CLO 3	Có tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp, có thái độ chuyên nghiệp và kỷ luật trong thực hiện nhiệm vụ	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO 6	PLO 7	PLO8	PLO9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO1	0	0	2	2	0	0						
CLO2			2	2			2	2	0	0	2	2
CLO3							2	2			2	2

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6 TH	Chương 1. Phương pháp thực hành kỹ thuật tư thế setup, cách cầm gậy và ngắm bóng: 1.1. Tư thế setup đứng đánh bóng 1.2. Cách cầm gậy 1.3. Phương pháp ngắm bóng 1.4. Các bài tập bổ trợ làm quen bóng	CLO1	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp	Kỹ năng thực hành kỹ thuật chuẩn bị đánh bóng
6 TH	Chương 2. Nguyên lý kỹ thuật swing bóng 2.1. thực hành phân chia động tác các giai đoạn vòng swing, 8 giai đoạn riêng lẻ. 2.2. Thực hành phối hợp 4 giai đoạn back swing. 2.3. Thực hành phối hợp 4 giai đoạn down swing. 2.4. Phối hợp toàn bộ kỹ thuật swing	CLO1	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày. - GV hướng dẫn, làm mẫu khi thực hành Yêu cầu sinh viên:	Kỹ năng thực hành, ứng dụng đánh bóng

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10 TH	Chương 3: Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đánh bóng full swing, Pitching và chipping 3.1. Phương pháp thực hành đánh bóng full swing 3.2. Phương pháp thực hành đánh bóng Pitching 3.3. Phương pháp thực hành đánh bóng Chipping	CLO2	- Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị câu hỏi - Chuẩn bị trang thiết bị dụng cụ học thực hành Địa điểm	Kỹ năng nhận xét đánh giá quá trình thực hiện kỹ thuật đánh bóng
8 TH	Chương 4: Phương pháp thực hành Putting 4.1. Cách cầm gậy Put 4.2. Nguyên lý thực hành vung gậy đẩy 4.3. Phương pháp đọc Green	CLO2	học: Phòng máy chiếu Bộ môn Sân tập thực hành Golf Hoạt động tự học:	Kỹ năng thực hành, ứng dụng đánh bóng trên Green
6 LT	Chương 5: Lịch sử phát triển môn Golf và nguyên lý kỹ thuật Golf 5.1. Lịch sử Golf thế giới và Việt Nam 5.2. Nguyên lý kỹ thuật Golf cơ bản	CLO3	học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Tự tập luyện kỹ đánh bóng Golf với các loại gậy khác nhau.	Bài thu hoạch nhỏ nội dung về lịch sử Golf và nguyên lý kỹ thuật Golf
9 LT	Chương 6: Một số điều luật cơ bản và phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài môn Golf. 6.1. Các luật Golf cơ bản 6.2. Một số tình huống luật thường xảy ra 6.3. Phương pháp tổ chức giải Golf 6.4. Phương pháp làm trọng tài Golf	CLO3		Bài thu hoạch nhỏ nội dung về luật Golf cơ bản

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	<i>Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.</i>	CLO1	10%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập cá nhân)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng thực hành, thái độ của SV qua một giai đoạn	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra năng lực thực hiện kỹ thuật của sinh viên</i>	CLO2	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi trắc nghiệm và thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	<i>Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra, trắc nghiệm và thực hành kỹ thuật</i>	CLO3	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Các bài thực hành của học phần;
- Yêu cầu cần đạt đối với phần thực hành.

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung thực hành	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 Trắc nghiệm	20%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2 thực hành 1	20%						
Nội dung 3 thực hành 2	20%						

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Nguyên lý kỹ thuật swing đánh bóng Golf	Các điều luật Golf cơ bản	Phương pháp giảng dạy kỹ thuật đánh bóng Golf	Lịch sử môn thể thao Golf	Bước đầu tiếp cận làm quen môn Golf	
CLO2	Thực hành nâng cao, thành thạo kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành hoàn thiện kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành củng cố kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành phối hợp kỹ thuật đánh bóng Golf	Thực hành khi phân chia kỹ thuật động tác	
CLO 3	Tinh thần trách nhiệm cao, có thái độ chuyên nghiệp	Có tinh thần trách nhiệm, thái độ nghiệp dư	Thái độ vừa phải	Kỷ luật và trách nhiệm thấp	Bắt đầu hình thành ý thức, đạo đức nghề nghiệp	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Lê Huy, Nguyễn Xuân Hường	2016	Giáo trình Golf	Nhà xuất bản TDTT
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Phan Ngọc Tâm (Dịch)	2023	Luật Golf	Nhà xuất bản Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kỹ thuật Golf cơ bản	https://Golfgroup.com.vn	
2	Kiến thức Golf cơ bản	https://Golfcity.com.vn	
3	Tự học đánh Golf	https://igcGolfcenter.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập thực hành
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Dụng cụ và các trang thiết bị học thực hành
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Giáo dục thể chất

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

89. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BN010HG	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp Trò chơi vận động
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	90. Tên tiếng Anh: Theory and methods of physical games
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Thị Thanh Thủy Email: lethuybmbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Trọng Bốn Email: Nguyentrongbon72@gmail.com ThS. Trương Ngọc Tú Email: Ngoctu@gmail.com ThS. Lưu Xuân Thái Email: Liuchuntai@gmail.com TS. Nguyễn Hữu Trung Email: Huutrong144@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng ném
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trò chơi vận động là một trong các môn học tự chọn của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhằm đào tạo sinh viên ngành Giáo dục thể chất. Chương trình trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận, phương pháp giảng dạy, biên soạn, sáng tác, tổ chức chơi trò chơi và tổ chức quản lý môn Trò chơi vận động....Vận dụng giảng dạy cho mọi đối tượng

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CDR của CTĐT	TĐNL

G1	Nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của môn TCVĐ, những kiến thức lý luận.	PLO2	1
G2	Có kỹ năng biên soạn, sáng tác, giảng dạy môn TCVĐ....	PLO3	2
G3	Giúp người học đề tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Có kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Trò chơi vận động cho mọi đối tượng	PLO5	3
G4	Có kỹ năng phân tích, đánh giá, thiết kế, triển khai, vận hành, sáng tác, cải tiến hoạt động dạy Trò chơi vận động theo hiện đại	PLO4	4
G5	Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt	PLO12	1

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức cơ bản về hình thành và phát triển của môn Trò chơi vận động, phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy, tổ chức và trọng tài môn Trò chơi vận động	I, T
CLO2	Hiểu, có thể phân tích, trao đổi, chia sẻ các kiến thức môn TCVĐ nhằm phát triển các tố chất thể lực.	T,U
CLO3	Có kỹ năng giảng dạy, huấn luyện, thực hành môn Trò chơi vận động cho mọi đối tượng	T,U
CLO4	Thể hiện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm một cách hiệu quả, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhóm	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO 11	PLO 12
CLO1											2	
CLO2							2					
CLO3				2								2
CLO4								2				

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:
 0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Lý thuyết t/15 tiết: 01 tín chỉ	Bài 1: Lịch sử phát triển môn Trò chơi vận động. - Lịch phát triển môn TCVĐ trên thế giới - Lịch phát triển môn TCVĐ ở Việt nam Bài 2: Phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVĐ - Phân loại TCVĐ - Đặc điểm TCVĐ + Trò chơi dân gian + Trò vui + Trò chơi phát triển các tố chất thể lực - Căn cứ sáng tác TCVĐ Bài 3: Luật; phương pháp tổ chức và trọng tài môn TCVĐ	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Phương pháp dạy học: - Phương pháp sử dụng lời nói - Phương pháp thảo luận nhóm - Phương pháp gợi mở, hỏi đáp - Tự nghiên cứu, PP ôn tập,.. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu - Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVĐ về lịch sử môn Trò chơi vận động, Phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVĐ	Phương pháp đánh giá - Đọc và viết bài thu hoạch lý thuyết về lịch sử môn Trò chơi vận động, Phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVĐ + Bảng bài viết nộp bản cứng, file, ...) + Trình bày, hướng dẫn người học chơi TCVĐ
Thực hành/ 45 tiết: 01 tín chỉ	Bài 4: Tập luyện các TCVĐ phát triển các tố chất nhanh, khéo + Chuyển bóng qua hàm + Cướp cờ + Co kéo + Bóng qua hàm + Chong chóng + Người thừa thứ 3 + Chim sỏ lông + Vác đạn tải thương + Chọi cóc + Cua đá bóng + Tránh mìn + Tranh phần	CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thị phạm - Phương pháp xem băng hình - Phương pháp tự tập luyện - Phương pháp tập luyện nguyên vẹn - Phương pháp phân chia hợp nhất Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học, tổ chức thi đấu + Chuyển bóng qua hàm + Cướp cờ + Co kéo + Bóng qua hàm + Chong chóng + Người thừa thứ 3

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	+ Lăn bóng tiếp sức		hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng ném Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVD Tổ chức chơi các TCVD đã học	
	Bài 5: Tập luyện các TCVD phát triển các tố chất sức mạnh, bền + Chọi cóc + Cua đá bóng + Tránh mìn + Tranh phần + Lăn bóng tiếp sức + Đấu tăng + Chia nhóm + Đan bóng + Nhảy cừu + Kéo co + Chặt đuôi rắn	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thị phạm, xem băng hình, tự tập luyện chơi trò chơi Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng ném Hoạt động tự học: Thực hành trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)...	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học, tổ chức thi đấu + Chọi cóc + Cua đá bóng + Tránh mìn + Tranh phần + Lăn bóng tiếp sức + Đấu tăng + Chia nhóm + Đan bóng + Nhảy cừu + Kéo co + Chặt đuôi rắn
	Bài 6: Tập luyện các TCVD hỗ trợ cho môn thể thao + Bóng chuyền sáu + Thủ kho và kẻ trộm + Cua đá bóng + Đan bóng + Vác đạn tải thương + Ngảy cừu + Lăn bóng tiếp sức	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thị phạm, xem băng hình, tự tập luyện chơi trò chơi Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)...	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học, tổ chức thi đấu + Bóng chuyền sáu + Thủ kho và kẻ trộm + Cua đá bóng + Đan bóng

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	+ Đấu tăng + Chia nhóm + Đan bóng + Nhảy cừu + Kéo co + Chặt đuôi rắn		Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng ném Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVĐ Tổ chức chơi các TCVĐ đã học	+ Vác đạn tải thương
	Bài 7: Thực tập giảng dạy, hướng dẫn chơi trò chơi vận động - Hướng dẫn các bạn các trò chơi đã học - Hướng dẫn các bạn các trò chơi	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4	Phương pháp dạy học: - Phương pháp phân tích thị phạm, xem băng hình, tự tập luyện chơi trò chơi Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: lên lớp, thi đấu - trò chơi vận động, dạy học kết hợp (lý thuyết và thực hành)... Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ đầy đủ - Nghiêm túc thực hiện bài tập, có ý thức tự rèn luyện Địa điểm học: Sân Bóng Hoạt động tự học: Tự nghiên cứu tài liệu về môn TCVĐ Tổ chức chơi các TCVĐ đã học	Phương pháp đánh giá Thực hành các trò chơi đã học, tổ chức thi đấu mình tự biên soạn, sáng tác

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm : Thang điểm 10, trong đó:

Điểm chuyên cần: 10%, điểm học trình: 30%; *Trọng số thi kết thúc học phần: 60%*

(Trọng số điểm bộ phận $\leq 30\%$; Còn lại là trọng số thi = 100% - Trọng số bộ phận)

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5 điểm /1 buổi.	CL01 CL02 CL03 CL04	10%
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVĐ đã học	CL01 CL02 CL03	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên.	Phương pháp đánh giá: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVĐ tự mình biên soạn và sáng tác	CL01 CL02 CL03 CL04	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phân lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phân bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm m
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Sinh viên đi học đúng giờ, đảm bảo các được dụng cụ tập luyện, trang phục đúng qui định	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	

Sinh viên tham gia các hoạt động trên lớp (Tập trung tập luyện, giúp đỡ các bạn, đóng góp xây dựng bài, tinh thần thái độ học tập nghiêm túc)	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Nội dung: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVD đã học	30 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Nội dung: Thi thực hành hướng dẫn chơi TCVD tự mình biên soạn và sáng tác	60 %	Đạt >85% yêu cầu	Đạt 70-84% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO 1	Vận dụng tốt phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVD	Vận dụng được phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVD	Vận dụng được ít phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVD	Vận dụng chưa hiệu quả phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVD	Chưa vận dụng được phương pháp biên soạn, sáng tác, giảng dạy TCVD	
CLO 2	Phân biệt được các nhóm TCVD phát triển thể lực	Phân biệt chưa đầy đủ các nhóm TCVD phát triển thể lực	Phân biệt chưa đầy đủ các nhóm TCVD phát triển thể lực, còn lúng túng	Phân biệt chưa đầy đủ các nhóm TCVD phát triển thể lực, còn lúng túng	Chưa phân biệt được các nhóm TCVD phát triển thể lực	
CLO 3	Trình bày và hướng dẫn người tập đạt hiệu quả tốt	Trình bày và hướng dẫn người tập còn lúng túng	Trình bày và hướng dẫn người tập chưa đầy đủ, còn lúng túng	Trình bày thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người tập	Chưa trình bày được các bước tập luyện	
CLO 4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	Không có tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Giáo trình trò chơi vận động	2008	Đinh Văn Lãm Đào Bá Trì	TDTT
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	136 Trò chơi dân gian	1997	Nguyễn Toán Lê Anh Thơ	TDTT
4	100 trò chơi vận động cho học sinh tiểu học	1996	Trần Đồng Lâm	Giáo dục
5	Trò chơi thi đấu giải	1996	Trịnh Trung Hiếu	TDTT
6	Sinh hoạt trại	1993	Trịnh Trung Hiếu Võ Lương	TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			
3			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập luyện Bóng ném ngoài trời, nhà tập đa năng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Các loại bóng, còi, cọc tiêu, dây kéo co, khăn xanh, khăn đỏ, bao bố, găng tay kéo co...
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tài liệu
- E- learning:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

91. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BN009G*	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng ném
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	92. Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods of Handball
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Lê Thị Thanh Thủy Email: lethuybmbn@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Trọng Bốn Email: Nguyentrongbon72@gmail.com ThS. Trương Ngọc Tú Email: Ngoctu@gmail.com ThS. Lưu Xuân Thái Email: Liuchuntai@gmail.com TS. Nguyễn Hữu Trung Email: Huutrung144@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng ném
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

2. Mô tả tóm tắt học phần: Bóng ném là một trong các môn học tự chọn của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh nhằm đào tạo sinh viên ngành Giáo dục thể chất. Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản của môn Bóng ném. Giúp người học nắm bắt được lịch sử phát triển, một số điều luật cơ bản của môn Bóng ném, người học có các kỹ năng cơ bản trong việc thực hành các kỹ thuật. Học xong học phần này người học có thể hướng dẫn Bóng ném ở bậc tiểu học và THCS. Hướng dẫn các kỹ thuật cơ bản cho người mới tập luyện.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	CDR của CTĐT	TĐNL
G1	Cung cấp kiến thức cơ bản môn Bóng ném: lịch sử phát triển và tác dụng của môn thể thao Bóng ném,	PLO1	1

	nắm được một số nguyên lý kỹ thuật thực hành cơ bản của môn Bóng ném.		
G2	Nắm được phương pháp giảng dạy môn Bóng ném	PLO1	2
G3	Thực hành được một số kỹ thuật động tác cơ bản. Có khả năng tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Có khả năng phân tích được các kỹ thuật cơ bản.	PLO2	2
G4	Có thể hướng dẫn một số kỹ thuật và điều luật cơ bản cho người mới tập luyện	PLO4	2
G5	Nắm được phương pháp trọng tài và tổ chức giải đấu	PLO8	4
G6	Người học cần có thái độ tích cực, yêu thích môn học mà mình đã lựa chọn, có tinh thần thái độ hăng say trong mỗi giờ học và tích cực tập luyện ngoại khóa, để có được các kỹ năng cần thiết và tâm lý tốt	PLO4	4

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Nắm được lịch sử phát triển môn Bóng ném, nắm được một số điều luật, các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn Bóng ném	I, T
CLO2	Người học tự tập luyện một số kỹ thuật chuyên môn, vận dụng được một số điều luật cơ bản trong tập luyện và thi đấu Bóng ném	T,U
CLO3	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học	T,U
CLO4	Nắm được phương pháp giảng dạy môn Bóng ném. Nắm được phương pháp trọng tài và tổ chức giải đấu	T,U
CLO5	Có khả năng làm việc nhóm, hướng dẫn, giám sát chương trình GDTC trong nhà trường. Tổ chức được các giải đấu phong trào môn Bóng ném	U
CLO6	Người học có thể hướng dẫn môn thể thao Bóng ném tại bậc tiểu học và THCS, hoặc một số CLB nghiệp dư, có thể hướng dẫn một số điều luật và kỹ thuật chuyên môn cơ bản cho người mới tập	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PL O 11	PL O 12
CLO 1												

CLO 2												
CLO 3			2									
CLO 4										2		
CLO 5											2	
CLO 6												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học /số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
10/20	Bài 1. Lịch sử phát triển môn Bóng ném 1.1. Lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng ném trên thế giới 1.2. Lịch sử, xu hướng phát triển môn Bóng ném trong nước Bài 2: Luật môn Bóng ném trong nhà - 18 điều luật cơ bản - Các ký hiệu tay của trọng tài trên sân Bài 3. Các nguyên tắc về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném - Hình thức tổ chức giảng dạy - Chương trình giảng dạy - Kế hoạch giảng dạy - Lịch trình và giáo án giảng dạy Bóng ném. Bài 4. Các bước tiến hành tổ chức thi đấu, làm trọng tài Bóng ném -Phương pháp tổ chức giải đấu -Phương pháp tính điểm của các đội	CL01 CL02 CL04 CL05	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP gợi mở - vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học, PP hoạt động nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: (ghi rõ nội dung thảo luận) Yêu cầu sinh viên: -Tập trung nghe giảng, ghi chép và trả lời các câu hỏi của giáo viên - Đọc tài liệu Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học(20 tiết): -Tham khảo tài liệu về môn Bóng ném - Đọc kỹ luật Bóng ném (phần giải thích luật)	Phương pháp đánh giá : Viết bài thu hoạch về phương pháp trong giảng dạy Bóng ném Và các bước tiến hành tổ chức thi đấu, làm trọng tài Bóng ném
2,5/5	Bài 5: Kỹ thuật dẫn bóng - Dẫn bóng tại chỗ - Dẫn bóng trong di động	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn,	Kiểm tra đánh giá

		CLO5	PP tập luyện định mức chặt chẽ, P tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Thực hành: Mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (1,5 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật dẫn bóng + Dẫn bóng tại chỗ + Dẫn bóng đổi hướng 30 m + Dẫn bóng tốc độ 30m	Dẫn bóng tốc độ 30m(s)
2,5/5	Bài 6: Kỹ thuật chuyên bắt bóng -KT chuyên bóng 1 tay trên vai -KT bắt bóng bằng 2 tay trước ngực -KT chuyên bóng tại chỗ và trong di động -KT chuyên bóng tay ngang	CLO1 CL02 CL03 CLO4	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, P PP tập luyện định mức chặt chẽ, P tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học(1 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật chuyên bắt bóng + Chuyên bắt bóng tại chỗ + Chuyên bắt bóng di	Kiểm tra đánh giá thực hiện bài tập chuyên bắt bóng tại chỗ và di động 2 người

			chuyển 2 người + Chuyển bắt bóng di chuyển 2 người + Chuyển bắt bóng tay ngang	
5/10	Bài 7: Kỹ thuật nhảy ném bóng kết hợp 3 bước đà -KT nhảy lao ném bóng cầu môn ở vị trí số 2,4 -KT nhảy cao ném bóng cầu môn ở vị trí số 3 -KT nhảy ném bóng ở vị trí số 5,7 -KT ném phạt ở vạch 7m	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia hợp nhất, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết):: -Thực hiện các kỹ thuật nhảy ném bóng cầu môn ở các vị trí số 2,3,4,6,7 + KT nhảy lao ném bóng cầu môn ở vị trí số 2,4 + KT nhảy cao ném bóng cầu môn ở vị trí số 3 + KT nhảy ném bóng ở vị trí số 5,7 + KT ném phạt ở vạch 7m	Kiểm tra đánh giá qua thực hiện các bài tập nhảy ném bóng cầu môn ở các vị trí 2,4,5,7
5/10	Bài 8: Kỹ thuật đột phá cá nhân(giả đột phá sang đột phá) -KT đột phá bằng chân thuận -KT đột phá bằng 2 chân	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo	Kiểm tra đánh giá qua thực hiện bài tập đột phá bằng chân thuận và đột phá bằng 2 chân(giả đột phá sang

			yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết): -Thực hiện các kỹ thuật đột phá bằng chân thuận và đột phá bằng 2 chân -KT đột phá bằng chân thuận -KT đột phá bằng 2 chân - Tập theo nhóm 2 người - Tập theo nhóm 4 người - Thi đấu tập luyện	đột phá)
5/10	Bài 9:Thi đấu tập luyện - Hướng dẫn cách di chuyển vị trí trên sân - Sự phối hợp với đồng đội - Thi đấu toàn sân theo đội hình 7x7	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích cách di chuyển cho sinh viên cách phối hợp nhóm trong tập luyện và thi đấu. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài -Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (2,5 tiết):: -Áp dụng các kỹ thuật đã học vào thi đấu	Kiểm tra –đánh giá khả năng phối hợp trong tập luyện và thi đấu
5/10	Bài 10:Phương pháp tổ chức trọng tài. -Trọng tài trên sân: cách di chuyển và phối hợp của 2 trọng tài -TT bàn: Bấm giờ, giám sát, biên bản phối hợp cùng 2 TT trên sân.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, phân chia, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: -Tập trung nghe giảng và trả lời các câu hỏi của	Kiểm tra đánh giá cách di chuyển của trọng tài trên sân và phối hợp giữa các TT

			giáo viên -Ghi chép -Thực hành trọng tài qua thi đấu tập luyện Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học (10 tiết):: Tự thi đấu tập luyện và thực hành trọng tài + 2 TT chính trên sân + TT tính giờ + TT ghi biên bản	
10/20	Bài 11: Bài tập phát triển thể lực trong Bóng ném Sức nhanh - Bài tập ném bóng vào tường khoảng cách 3m -Bài tập dẫn bóng tốc độ 30m(s) 2. Sức mạnh - Ném bóng xa có đà (m) - Nhảy cao ném bóng vào gôn liên tục trong 30s 3. Sức bền - Chạy 1500m - Chạy 3000m - Dẫn bóng zic zắc 200m trong sân Bóng ném	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: -Yêu cầu sinh viên Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập theo yêu cầu giáo viên đề ra. Địa điểm học: Sân tập Bóng ném Hoạt động tự học(4 tiết):: -Chạy 1500m -Chạy 3000m - Nhảy cao ném bóng vào gôn liên tục trong 30s - Bài tập ném bóng vào tường khoảng cách 3m	Kiểm tra đánh giá qua kiểm tra các test -Bài tập dẫn bóng tốc độ 30m(s) -Dẫn bóng zic zắc 200m trong sân Bóng ném

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm

- Thang điểm thi thực hành, đánh giá giữa kỳ
- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá điểm chuyên cần, tinh thần, thái độ học tập của sinh viên	Điểm danh, quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, Vắng 1 buổi trừ 2 điểm, đi muộn trừ 0.5	CL01 CL02 CL03 CL04 CL06	10 %

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			điểm /1 buổi.		
2	Bài kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên qua một giai đoạn học tập của sinh viên, đánh giá kỹ năng tái hiện kiến thức, kỹ năng vận dụng tri thức, kỹ năng giải quyết vấn đề của sinh viên sau khi trải qua một quá trình học tập.	Phương pháp đánh giá: - Viết bài tổng hợp về trình tự các bước tiến hành tổ chức TT Bóng ném +Dẫn bóng tốc độ 30m(s) +Ném bóng xa có đà(m)	CL01 CL02 CL03 CL04 CL05	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi nghiên cứu học phần của sinh viên, mục đích đánh giá tập trung chủ yếu vào trình độ vận dụng, giải quyết vấn đề của sinh viên.	Phương pháp đánh giá: Thi thực hành và trắc nghiệm -Đề thi trắc nghiệm theo bộ câu hỏi trắc nghiệm của bộ môn Bóng ném - Thực hành: +Dẫn bóng 30m luôn qua 8 cọc(s) +Ném bóng từ vạch giữa sân vào cầu môn(5 quả)	CL01 CL02 CL03 CL04 CL05 CL06	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết

- Dự lớp $\geq 3/4$ tổng thời lượng của học phần.
- Ôn và hoàn thiện các kỹ thuật đã học
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao

8.2. Phần bài tập

- Hoàn thành đầy đủ tất cả các kỹ thuật, phương pháp của học phần;

8.3. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu theo danh mục tài liệu học tập

9. Rubic kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

+ **Chuyên cần: Rubric 1 (10%)**

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K- 7K	5K+1P	5K	4K	3K+1P	3K	2K	1K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi		Trả lời 2 câu hỏi		Trả lời 3 câu hỏi		Trả lời 4 câu hỏi		Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

T T	Test	Tỷ lệ	Giới tính	Điểm									
				10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Dẫn bóng tốc độ 30m(s)	10%	Nam	4''3	4''4	4''5	4''6	4''7	4''8	4''9	5''0	5''1	5''2
			Nữ	5''3	5''4	5''5	5''6	5''7	5''8	5''9	6''0	6''1	6''2
2	Ném bóng xa có đũa(m)	10%	Nam	32	31	30	29	28	27	26	25	24	23
			Nữ	24	23	22	21	20	19	18	17	16	15
3	Kỹ thuật	10%	Chung	A1	A2	B1	B2	C1	C2	D1	D2	E1	A1

+ **Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)**

T T	Nội dung		Giới tính	Điểm									
				10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
1	Dẫn bóng 30m luôn qua 8 cọc(s)	15%	Nam	7''2	7''3	7''4	7''5	7''6	7''7	7''8	7''9	7''0	7''1
			Nữ	8''2	8''3	8''4	8''5	8''6	8''7	8''8	8''9	8''0	8''1
2	Ném bóng từ vạch giữa sân vào cầu môn(5 quả)	15%	Nam	5	4,5	4	3,5	3	2,5	2	1,5	1	-
			Nữ	5	4,5	4	3,5	3	2,5	2	1,5	1	-
3	Kỹ thuật	15%	Chung	A1	A2	B1	B2	C1	C2	D1	D2	E1	
4	Lý thuyết	15%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi										

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Nắm được tốt nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm chưa đầy đủ được ít nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm chưa hiệu quả nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Chưa nắm được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	
CLO2	Nắm được tốt nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm chưa đầy đủ được ít nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Nắm chưa hiệu quả nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Chưa nắm được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	
CLO3	Vận dụng tốt nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng được ít nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Vận dụng chưa hiệu quả nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	Chưa vận dụng được nguyên lý kỹ thuật trong tập luyện	
CLO4	Phân tích tốt các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích đầy đủ các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích chưa đầy đủ các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Phân tích thiếu các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	Chưa phân tích được các giai đoạn thực hiện kỹ thuật cơ bản đã học.	
CLO5	Trình bày và hướng dẫn người tập đạt hiệu quả tốt	Trình bày và hướng dẫn người tập còn lúng túng	Trình bày và hướng dẫn người tập chưa đầy đủ, còn lúng túng	Trình bày thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người tập	Chưa trình bày được các bước tập luyện	
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	Không có tính tự giác, tự học, tự nghiên cứu	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	• Nguyễn Hùng Quân	2003	<i>Giáo trình Bóng ném</i>	NXB TDTT

2	• Nguyễn Trọng Bốn (tái bản có bổ sung)	2021	<i>Giáo trình Bóng ném</i>	ĐHKQTĐ
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Tổng cục TDTT	2017	Luật BN trong nhà	Dân trí
4	Tổng cục TDTT	2022	Luật BN bãi biển	Dân trí
5	Nguyễn Trọng Bốn	2009	321 câu hỏi và đáp án môn Bóng ném	TDTTBN
6	Tổng cục TDTT	2008	Hướng dẫn TT Bóng ném tập 1,2	TDTT

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Liên đoàn Bóng ném quốc tế	https://www.ihf.info/	20/4/2024
2	Liên đoàn Bóng ném Châu Á	https://asianhandball.org/	20/4/2024
3	Liên đoàn Bóng ném Việt Nam	https://asianhandball.org/member-vie/	20/4/2024

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Sân tập luyện Bóng ném ngoài trời, nhà tập đa năng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bóng, còi, cọc tiêu, lưới cầu môn...
- Các phương tiện khác: máy chiếu, tài liệu
- E- learning: Các website của Liên đoàn Bóng ném Thế giới, châu Á...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

93. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1BB009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Bóng bàn
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 .Tên tiếng Anh: Table tennis theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	
Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Danh Nam Email: nguyendanhnam83.bb@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Lê Vương Anh Email: levuonganh2009@gmail.com TS Hồ Mạnh Trường Email: hotruong_1@yahoo.com TS. Trần Thị Hồng Việt Email: viet hong thi tran@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bóng bàn
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp	

94. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần kỹ thuật bóng bàn, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành: Lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức ban đầu về môn bóng bàn, nguyên lý chung khi đánh bóng và giới thiệu các kỹ thuật cơ bản. Phần thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản, có khả năng hướng dẫn tập luyện môn bóng bàn.

95. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	TĐNL
G1	Kiến thức: Sinh viên hiểu được Lịch sử quá trình phát triển môn bóng bàn, nguyên lý chung và các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng. Nắm vững được một số điều luật cơ bản, Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và Phương pháp dạy học bóng	2

	bàn.	
G2	Kĩ năng : Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện đúng, chính xác.	2
G3	Thái độ : Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	- Hiểu được mấu chốt cơ bản về nguyên lí khi đánh bóng - Hiểu được luật và phương pháp trọng tài bóng bàn - Nắm vững qui trình tổ chức giải đấu bóng bàn	I
CLO2	Trình bày kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kĩ thuật cơ bản đúng.	T
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bóng bàn	U
CLO4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PLO 10	PLO 11	PL O12
CLO 1		2	2									
CLO 2				2				2				
CLO 3									1	1		
CLO4												1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6 tiết	1.Vụt nhanh thuận tay 1.1. Giới thiệu và phân tích kỹ thuật 1.2. Mô phỏng vụt nhanh thuận tay 1.3. Tập luyện vụt nhanh thuận tay với bóng	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia	- Mô phỏng kĩ thuật vụt nhanh. - Tự đánh bóng trong điều kiện chủ động.

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			xây dựng bài - Thực hành: tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện mô phỏng kỹ thuật	
2 tiết	2. Giao bóng thuận tay 2.1Giới thiệu và phân tích các kiểu giao bóng 2.2.Tập luyện với giao bóng(xoáy lên, xuống)	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện giao bóng xoáy lên và xoáy xuống	- Mô phỏng kỹ thuật vút nhanh thuận tay. - Đánh giá giao bóng xoáy lên và xoáy xuống
6 tiết	3. Vút nhanh trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng vút	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy	- Mô phỏng kỹ thuật vút nhanh trái tay. - Tự đánh

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	nhánh thuận tay - Tập luyện vệt nhánh thuận tay với bóng		học: Giảng viên phân tích, thí phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện mô phỏng kĩ thuật	bóng trong điều kiện chủ động.
2 tiết	4. Giao bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích các kiểu giao bóng - Tập luyện với giao bóng(xoáy lên, xuống)	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, , PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thí phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện kĩ thuật vệt bóng thuận tay và trái tay Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự sửa chữa những động tác chưa đúng. - Tự tập luyện giao bóng xoáy lên và xoáy xuống	- Đánh giá kĩ thuật vệt nhánh thuận tay chủ động. - Đánh giá giao bóng trái tay xoáy lên và xoáy xuống
2 tiết	5. Lịch sử và quá	CLO1	Phương pháp dạy học:	Trình bày

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	trình phát triển môn bóng bàn. - Nguồn gốc ra đời môn bóng bàn - Bóng bàn qua các giai đoạn phát triển - Xu hướng phát triển bóng bàn trên thế giới. - Quá trình phát triển môn bóng bàn ở Việt nam	CLO4	PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự đọc và nhớ các mốc lịch sử.	quá trình ra đời môn bóng bàn và phát triển môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam?
4tiết	6. Gò bóng thuận tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng gò thuận tay - Tập luyện gò bóng thuận tay	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: - Tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện vút nhanh thuận- trái tay - Tập luyện mô phỏng gò bóng thuận tay	Tập luyện mô phỏng gò bóng thuận tay
3tiết	7. Nguyên lí chung về đánh bóng	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp,	- Trình bày các

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Các yếu tố kỹ thuật bóng bàn - Các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng. - Tính năng của các loại vợt bóng bàn	CLO4	PP thảo luận Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự học và nhớ các yếu tố cơ bản kỹ thuật bóng bàn - Tự học nắm vững các mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng.	yếu tố cơ bản kỹ thuật bóng bàn? - Trình bày mẫu chốt cơ bản khi đánh bóng?
4tiết	8. Gò bóng trái tay - Giới thiệu và phân tích kỹ thuật - Mô phỏng gò trái tay - Tập luyện gò bóng trái tay	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, trình bày kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện vọt nhanh thuận- trái tay - Tập luyện gò bóng thuận tay - Mô phỏng gò bóng trái	- Tập luyện gò bóng thuận tay - Mô phỏng gò bóng trái tay

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tay	
4tiết	9. Luật và trọng tài bóng bàn - Luật về bàn, bóng, vợt, lưới, mắt điểm, đánh bóng lại. - Phương pháp trọng tài 1 trận đấu bóng bàn.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tìm hiểu sách luật hoặc vào trang Web Ittf.com để đọc luật. - Tự tập các kí hiệu và khẩu lệnh của trọng tài.	- Trình bày luật về bàn, bóng, vợt, lưới, mắt điểm, đánh bóng lại?
2tiết	10. Giảng dạy bóng bàn - Các nguyên tắc về phương pháp giảng dạy bóng bàn - Nội dung giảng dạy bóng bàn - Phương pháp giảng dạy kĩ thuật cơ bản bóng bàn	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Hướng dẫn tự học: - Tự tìm đọc sách bóng bàn những PP thường sử dụng giảng dạy kĩ thuật cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	- Trình bày nội dung giảng dạy bóng bàn? - Trình bày PP thường sử dụng giảng dạy kĩ thuật cơ bản
3tiết	11. Tổ chức thi đấu giải bóng bàn - Công tác chuẩn bị	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận	- Trình bày các bước tổ chức 1 giải

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Quá trình thi đấu - Sơ kết, tổng kết giải		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường Hướng dẫn tự học: - Tự đọc sách bóng bàn và tìm kiếm trên mạng về cách thực tổ chức 1 giải bóng bàn	bóng bàn?
3tiết	12. Ôn tập vệt nhanh thuận –trái tay - Ôn tập kĩ thuật vệt nhanh thuận tay - Ôn tập kĩ thuật vệt nhanh trái tay	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kĩ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự ôn tập kĩ thuật vệt nhanh thuận tay(có người phục vụ) - Tự ôn tập kĩ thuật vệt nhanh trái tay(có người phục vụ)	- Phối hợp vệt nhanh thuận trái tay
3tiết	13. Ôn tập gò bóng thuận- trái tay.	CLO1 CLO2	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện	- Kiểm tra – đánh giá

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Ôn tập gò bóng thuận- tay. -Ôn tập gò bóng trái tay.	CLO3	phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập bóng bàn Hướng dẫn tự học: - Tự tập luyện gò bóng thuận tay theo đường chéo phải - Tự tập luyện gò bóng thuận tay theo đường chéo trái	thực hiện bài tập phối hợp gò bóng- thuận trái tay.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2 CLO3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri	Kiểm tra thực hành: Đánh giá thực hiện 2	CLO3 CLO4	30%

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
	<i>Bài thi thực hành</i>)	thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	trong 4 kỹ thuật đã học. - Vợt nhanh thuận- trái tay - Gò bóng thuận- trái tay		
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi trắc nghiệm và thi thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Đánh giá 2 nội dung : thi Trắc nghiệm và thi thực hành. - Thi trắc nghiệm(Bộ câu hỏi trắc nghiệm của BMBB) - Thi thực hành: 1. Phối hợp vợt nhanh thuận- trái tay 2. Phối hợp gò bóng thuận – trái tay	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

+ **Chuyên cần: Rubric 1 (10%)**

Ghi chú:

K: Vắng không phép

P: Vắng có phép

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K-7K	5K+1P	5K	4K	3K+1P	3K	2K	1K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng g bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi		Trả lời 2 câu hỏi		Trả lời 3 câu hỏi		Trả lời 4 câu hỏi		Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Vợt nhanh thuận tay	10%	Nam	≤5	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15
			Nữ	≤0	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13
2	Gò bóng thuận tay	10%	Nam	≤5	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15
			Nữ	≤0	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13

3	Kĩ thuật	10%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1

+ Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Phối hợp vật nhanh thuận- trái tay	12%	Nam	≤ 3	4-5	6-7	8-9	10- 11	12- 13	14- 15	16- 17	18- 19	≥ 20
			Nữ	≤ 2	3	4	5-6	7-8	9- 10	11- 12	13- 14	15- 16	≥ 17
2	Kỹ thuật	12%											
3	Phối hợp gò bóng thuận – trái tay	12%	Nam	≤ 3	4-5	6-7	8-9	10- 11	12- 13	14- 15	16- 17	18- 19	≥ 20
			Nữ	≤ 2	3	4	5-6	7-8	9- 10	11- 12	13- 14	15-16	≥ 17
4	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
5	Lí thuyết	12%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi										

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kế	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Kể tên và trình bày đầy đủ các mẫu chốt	Kể tên và trình bày chưa đầy đủ các mẫu chốt	Kể tên đầy đủ các mẫu chốt	Chưa kể tên đầy đủ các mẫu chốt	Mới kể tên 2 mẫu chốt	
	Nắm vững luật cơ bản và điều hành được 1 trận đấu bóng bàn	Nắm vững luật, bắt đầu giải quyết được các tình huống và phương pháp trọng tài bóng bàn	Hiểu được luật và phương pháp trọng tài bóng bàn	Mới hiểu 1 số điều luật cơ bản và phương pháp trọng tài bóng bàn	Chưa hiểu luật và phương pháp trọng tài bóng bàn	
	Nắm vững và trình bày được các bước về PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Nêu được và trình bày tương đối đầy đủ các bước về PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Nêu được đầy đủ bước PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Nêu được gần đầy đủ bước PP tổ chức giải đấu bóng bàn	Mới nêu được 1-2 bước PP tổ chức giải đấu bóng bàn	

CLO2.	Trình bày tốt kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật đúng.	Trình bày được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được động tác chưa hoàn chỉnh.	Trình bày còn thiếu các bước kỹ thuật cơ bản đã học	Mới nêu được các bước kỹ thuật	
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn bóng bàn	Trình bày và hướng người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước tập luyện	
CLO4	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Vũ Thành Sơn Và Nguyễn Danh Thái	1999	Bóng bàn	NXB TDTT
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ môn Bóng bàn	2021	Đề cương chi tiết học phần	Trường Đạo học TDTT Bắc Ninh

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Sách bóng bàn và luật	Ittf.com	
2			

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Nhà tập bóng bàn đảm bảo ánh sáng tốt, thảm tập luyện sạch sẽ.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Bàn tập luyện, bóng , vợt đầy đủ. Có laptop để phục vụ giảng dạy lý thuyết.

- Các phương tiện khác:
- E- learning : Đối với VDV cấp cao sử dụng dạy học trực tuyến phần mềm Teams.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

96. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1VO009GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Võ
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Martial arts theory and teaching methods
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bố thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Anh Tú Email: nguyenanhtu1510@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Th.S Trương Quang Anh Email: truongquanganh1976@gmail.com TS Lý Đức Trường Email: lidechang1976@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Võ- Quyền Anh
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần học trước:	Không
Học phần song hành:	Không

97. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần kỹ thuật võ thuật, trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành: Lý thuyết cung cấp cho người học các kiến thức ban đầu về môn võ thuật, nguyên lý kỹ thuật và giới thiệu các kỹ thuật cơ bản. Phần thực hành tập luyện các kỹ thuật cơ bản, đối luyện, tự vệ, Quyền tổng hợp, Kiếm liên hoàn, thi đấu, thể lực chung, chuyên môn và có khả năng hướng dẫn tập luyện môn võ thuật.

98. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	TĐNL (4)
CO1	Sinh viên hiểu được Lịch sử quá trình ra đời phát triển môn võ thuật trên thế giới và Việt Nam, nguyên lý kỹ thuật và các mấu chốt cơ bản của võ thuật.	2
CO2	Sinh viên thực hiện được các kỹ thuật cơ bản, có khả năng thực hiện đúng, chính xác. Nắm vững được qui trình giải đấu võ thuật. Phương pháp dạy học võ thuật.	2

CO3	Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CĐR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Hiểu được mấu chốt cơ bản về nguyên lý kỹ thuật võ thuật	I
CLO2	Hiểu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	T
CLO3	Nắm vững và vận dụng qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	T,U
CLO4	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	T
CLO5	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện môn võ thuật	U
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*												
CLO	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 2	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 3	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 4	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 5	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3
CLO 6	0	0	2	0	0	0	2	2	0	0	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Buổi học/số tiết	Lý luận cơ sở về môn võ thuật 1.1. Thuật ngữ và kỹ	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự	-Liệt kê các bài đánh giá liên quan

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2/4	thuật cơ bản môn võ thuật 1.2. Lịch sử phát triển môn võ thuật trên thế giới và Việt Nam 1.3. Xây dựng lịch trình, đề cương, giáo án giảng dạy môn võ thuật, các thức tổ chức 1 giải đấu võ thuật		học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường	+Kiểm tra vấn đáp + Bảng bài viết nộp tại lớp
1/2	Các kĩ thuật cơ bản 1.1. Các tư thế tấn cơ bản và phân tích.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các tư thế tấn cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các tư thế tấn cơ bản
2/4	1.2. Các kỹ thuật tay cơ bản và phân tích	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV.	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kĩ thuật tay cơ bản

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kỹ thuật tay cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	
2/4	1.3. Kỹ thuật chân cơ bản và phân tích	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kỹ thuật chân cơ bản Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện các kỹ thuật chân cơ bản
3/6	1.4. Đối luyện và tự vệ. 1.5. Phát triển các tố chất thể lực.	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện đối luyện và tự vệ. Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện đối luyện và tự vệ

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	
4/8	Bài 3: Bài quyền tổng hợp 1.1. Bài quyền tổng hợp (KTĐT 01- 35)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện bài quyền tổng hợp (KTĐT 01- 35) Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền (KTĐT 01- 35)
1/2	1.2. Bài quyền tổng hợp (KTĐT 36 – 50)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện Bài quyền tổng hợp (KTĐT 36 – 50) Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền (KTĐT 36 – 50)

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Võ	
1/2	1.3. Hoàn thiện bài quyền tổng hợp (tiết tấu, sức mạnh, sức nhanh, khả năng phối hợp động tác, biểu cảm và thẩm mỹ)	CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện Bài quyền tổng hợp Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài quyền 50 ĐTKT
3/6	Bài 4: Bài Kiểm liên hoàn 1.1 Bài Kiểm liên hoàn 18 đt đánh một cửa 1.2 Bài Kiểm liên hoàn 18 đt đánh bốn cửa	CLO1 CLO4 CLO5	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện bài kiểm liên hoàn Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra – đánh giá thực hiện bài kiểm 4 cửa
3/6	Bài 5. Ôn tập	CLO4 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia PP , PP	- Kiểm tra vấn đáp - Kiểm tra –

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kĩ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: tập luyện các kiến thức đã học Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Nhà tập Võ	đánh giá thực hiện các kĩ thuật cơ bản(tấn, tay, chân) Đánh giá thực hiện kĩ thuật đối luyện và tự vệ Đánh giá thực hiện bài quyền 50 ĐTKT Đánh giá thực hiện bài kiểm 18 ĐT 4 cửa.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm:10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO6	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (thi thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: bài quyền tổng hợp (KT động tác 1 -35)	CLO4 CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi lý thuyết và thi thực hành)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Thi lý thuyết: bài thu hoạch về một môn võ trên thế giới và Việt nam - KTCB đòn tay - KTCB đòn chân - Bài Quyền tổng hợp- Bài kiểm liên hoàn (bắt thăm trong hai bài) - Nhảy dây(lần/phút) - Đắm tốc độ vào 2 đích(lần/ 30	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	60%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
			giây)		
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

Mức độ	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0,5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0,5
Đánh giá giữa kỳ							
KTCB đòn tay,chân	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	1,0
Bài Quyền tổng hợp (ktđt 1-35)	20%						2,0
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Thi lý thuyết: bài thu hoạch về một môn võ trên thế	10%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp	Không thực hiện được kỹ thuật,	1,0

giới và Việt nam			các yêu cầu	ứng được yêu cầu	ứng được yêu cầu	không đáp	
Bắt thăm một trong hai bài (Quyền – Kiếm)	40%					ứng được yêu cầu	3,0
-KTCB đòn tay, chân -Nhảy dây (số lần/1 phút) - Đấm tốc độ hai tay vào 2 đích (số lần/ 30s)	10%						2,0

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Kể tên và trình bày đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Kể tên và trình bày chưa đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Kể tên đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Chưa kể tên đầy đủ các mấu chốt và nguyên lý	Mới kể tên 2 mấu chốt và nguyên lý	
CLO2	Hiểu sâu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Hiểu cận kề lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Hiểu được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Biết được lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	Chưa biết lịch sử ra đời phát triển võ thuật trên thế giới và Việt Nam	
CLO 3	Nắm vững và vận dụng qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Nắm vững qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Hiểu được qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Bước đầu hiểu qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	Chưa hiểu qui trình tổ chức giải đấu võ thuật	
CLO4.	Phân tích sâu được kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kĩ thuật cơ bản chuẩn	Phân tích cận kề được kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kĩ thuật	Phân tích được kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kĩ	Phân tích được kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện được	Phân tích chưa đầy đủ kĩ thuật cơ bản đã học và thực hiện	

	xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	thuật cơ bản chuẩn xác, sức mạnh tốc độ, tiết tấu, thẩm mỹ.	kỹ thuật cơ bản	được kỹ thuật cơ bản.	
CLO5	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện bài quyền tổng hợp, bài kiểm liên hoàn, tự vệ	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện bài quyền tổng hợp, bài kiểm liên hoàn	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện kỹ năng tự vệ cơ bản môn võ thuật	Vận dụng kiến thức đã học hướng dẫn được người khác tập luyện kỹ thuật cơ bản môn võ thuật	Bước đầu hướng dẫn chưa đầy đủ người khác tập luyện môn võ thuật	
CLO6	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu sâu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu cặn kẽ để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Bước đầu có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Bửu, Dương Nghiệp Chí, Nguyễn Hiệp	1983	Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao	NXB TP Hồ Chí Minh
2				
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Lý Trung Di – Trần Triệu Tài – Đỗ Trường Tri	1987	Tuổi trẻ và Võ thuật	NXB TP Hồ Chí Minh
4				

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, nhà tập Võ
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:.....
- Các phương tiện khác:
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: GDTC

Mã ngành: 7140206

99. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1VJ009GYQ	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Vật
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and teaching methods of freestyle wrestling
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khoa huấn luyện thể thao
1.7 Phân bổ thời gian	60 tiết
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	0 tiết
Thực hành	45 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Tô Trung Kiên Email: kienvat1979@gmail.com ThS. Nghiêm Thị Giang Email: nghiemthigiang85@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	Ths. Nguyễn Hải Hoàng Email: haihoang19955@gmail.com Ths. Nguyễn Tiến Chung Email: nguyentienchung@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Vật – Judo
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần học trước:	
Học phần song hành:	

100. Mô tả tóm tắt học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết và thực hành của môn Vật tự do:

- Lý thuyết: Lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học Vật tự do; Phương pháp huấn luyện kỹ chiến thuật thể lực, tâm lý,

- Thực hành: Có khả năng thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản của môn Vật tự do; Có khả thực hiện tốt các yêu cầu của các bài tập phát triển các tố chất thể lực chuyên môn Vật tự do; Vận dụng những kỹ thuật đã học để tự tập luyện; có khả năng giảng dạy kỹ thuật Vật tự do cho đối tượng mới tập.

101. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO): Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học. Giúp cho sinh viên có cảm giác vận động tốt về chuyên môn, Nắm được các nguyên lý giảng dạy kỹ thuật cơ bản, luật các môn vật. Có khả năng hướng dẫn đối tượng mới tham gia tập luyện Vật.

102.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên nắm được lịch sử phát triển môn học, vị trí và ý nghĩa của môn học, đặc điểm của môn học. Nắm được luật thi đấu và phương pháp trọng tài.	I
CLO2	Giúp cho sinh viên có cảm giác vận động tốt về chuyên môn, Nắm được các nguyên lý giảng dạy kỹ thuật cơ bản	T
CLO3	Thực hiện đúng một số kỹ thuật cơ bản của môn môn vật	U
CLO4	Có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa thể thao	U
CLO5	Có khả năng hướng dẫn đối tượng mới tham gia tập luyện Vật	U
CLO6	Biết xây dựng giáo án, tổ chức dạy học môn thể thao ở các cấp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PL1 0	PL1 1	PL1 2
CLO1				2								
CLO2				2								
CLO3				2								
CLO4											2	
CLO5								2				
CLO6												3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2 tiết	Chương 1. (Lý luận cơ sở môn vật cổ điển và vật tự do) Nội dung: 1 Lịch sử phát triển môn vật cổ điển trên thế giới. - Lịch sử phát triển môn vật trên thế giới. - Quá trình hình	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở. - Hình thức tổ chức dạy học: Lý thuyết: Sinh viên nghe giáo viên giảng dạy. Yêu cầu sinh viên: - Trang phục: Đúng quy	+ Bảng bài viết nộp tại lớp (hoặc gửi qua email) (bản cứng, file, ...) + Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận)

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thành. - Lễ hội các nước. - Lịch sử môn vật ở Việt Nam. - Sự hình thành và phát triển môn vật Việt Nam. - Triển vọng của Vật Việt Nam. - Liên đoàn Vật quốc tế FILA.		định, có tài liệu học tập. - Tập chung, chú ý hoàn thành khối lượng của giáo án. - Địa điểm học: Nhà tập vật	- Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
2 tiết	2. Các khái niệm về TDDT: - Khái niệm về TDDT: (Khái niệm về VHTC, TT, bài tập TT, lượng vận động, phương tiện...).	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở. - Hình thức tổ chức dạy học: Lý thuyết: Sinh viên nghe giáo viên giảng dạy. Yêu cầu sinh viên: - Trang phục: Đúng quy định, có tài liệu học tập. - Tập chung, chú ý hoàn thành khối lượng của giáo án. - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
2 tiết	3. Đặc điểm chung của môn vật cổ điển và môn vật tự do - Đặc điểm hoạt động kỹ thuật. - Đặc điểm hoạt động chiến thuật. - Đặc điểm hoạt động thể lực. - Đặc điểm hoạt động tâm lý.	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác Yêu cầu sinh viên: - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			giáo viên - Địa điểm học: Nhà tập vật	
4 tiết	4. Vai trò và ý nghĩa của môn vật trong việc phát triển thể chất và nhân cách người tập. - Vai trò của môn vật trong việc phát triển thể chất người tập. - Vai trò của môn vật trong việc giáo dục nhân cách người tập. - Ý nghĩa của môn vật trong học tập, lao động và giáo dục lối sống lành	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác Yêu cầu sinh viên: - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
3 tiết	103. Thảo luận - Thảo luận đặc điểm chung, vai trò ý nghĩa của môn Vật đối với sự phát triển thể chất và giáo dục nhân cách người tập người tập.	CLO1	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình giảng dạy, minh họa, PP trực quan, PP làm việc nhóm, PP tình huống - Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: trao đổi và chỉnh sửa kỹ thuật - Thực hành: thực hiện kỹ thuật chính xác Yêu cầu sinh viên: - Chú ý lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên - Địa điểm học: Nhà tập vật	+ Báo cáo của nhóm trước lớp (nếu đánh giá qua thảo luận) - Trả lời câu hỏi của giáo viên; Kiểm tra vấn đáp
4 tiết	Chương 2. (Kỹ thuật cơ bản của Vật ở tư thế đứng)	CLO2	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	1. Nhập môn, làm quen với thảm, giới thiệu về thảm và quy định của thảm tập - Các bài khởi động chung và chuyên môn. - Tư thế đứng cơ bản. - Lòng tay tư - Cách di chuyển. - Các cách khoá.....		tập. Phân chia giai đoạn - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập khởi động. Bài tập bổ trợ Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2 tiết	2. Học Kỹ thuật bốc một	CLO2 CLO3 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
2 tiết	3. Học Kỹ thuật bốc đôi cải chân	CLO2 CLO3CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học:	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	
2 tiết	4. Học Kỹ thuật bốc đôi vác cao	CLO2 CLO3 CLO5	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
2 tiết	5. Học Kỹ thuật dắt cánh sang sau	CLO2 CLO3 CLO5	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2 tiết	6. Học Kỹ thuật góc sang sau	CLO2 CLO3 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
2 tiết	7. Học Kỹ thuật bốc vánh	CLO2 CLO3 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training)	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	
2 tiết	8. Học Kỹ thuật bốc một chuyển bốc đôi	CLO2 CLO3 CLO5	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án <i>- Địa điểm học:</i> Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
4 tiết	9. Học Kỹ thuật sườn quắp thủ	CLO2 CLO3 CLO5	<i>- Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt <i>- Hình thức tổ chức dạy học:</i> - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
4 tiết	10. Học Kỹ thuật quần quật	CLO2 CLO3 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật
4 tiết	11. Học Kỹ thuật Gồng vọt	CLO2 CLO3 CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập hỗ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	
2 tiết	12. Biên soạn giáo án và tiến trình giảng dạy. - Thực tập biên soạn giáo án giảng dạy	CLO4 CLO6	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp Phân tích, thị phạm bài tập. Phân chia giai đoạn PP sửa sai phản hồi, PP thi đấu trò chơi vận động, PP nhóm và hợp tác, PP đối xử cá biệt - Hình thức tổ chức dạy học: - Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật. Bài tập bổ trợ, tổ chức theo trạm (circuit training) Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập vật	Kiểm tra – đánh giá thực hiện kỹ thuật

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm : 10

Chuyên cần 10%, Trọng số điểm bộ phận: 30%; Trọng số thi kết thúc học phần: 60%.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	10%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
2	Kiểm tra giữa kỳ (Bài tập thực hành cá nhân, bốc thăm kỹ thuật)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra kỹ thuật: Bóc một, Bóc đôi vác cao, Bóc vanh, Bóc đôi cài chân,	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ bốc thăm kỹ thuật và câu hỏi lý thuyết(thi thực hành /viết bài)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Kiểm tra lý thuyết và thực hành kỹ thuật: Dắt cánh sang sau, Ngóc sang sau, Gồng vọt, Sườn quắp thủ, Quấn quật	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6.	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên không được nghỉ quá 1/5 số giờ
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

9.2. Rubric đánh giá học phần thực hành

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							

Nội dung 1 Kiểm tra kỹ thuật: Bóc một, Bóc đôi vác cao, Bóc vanh, Bóc đôi cài chân,	30%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Nội dung 1 - Kiểm tra các nội dung lý thuyết được học trong học kỳ bằng hình thức vấn đáp, vấn viết, trắc nghiệm hoặc viết bài thu hoạch.	10 %	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	
Nội dung 2 - Nhóm kỹ thuật Bóc. - Nhóm kỹ thuật Gồng. - Nhóm kỹ thuật Sườn. - Nhóm kỹ thuật quần quật - Nhóm kỹ thuật ra sau.	50%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu	

9.3. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một	Mới thu nhận được một số ít	
CLO2						
CLO 3						
CLO 4						

CLO 5	quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	được môi liên hệ sơ lược giữa chúng	số ít thông tin được thu nhận	thông tin mang tính rời rạc	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Bộ môn vật - võ trường Đại học TDTT	1983	<i>Giáo trình Vật Việt Nam</i>	NXB TDTT, Hà Nội
2	Bộ môn vật - võ trường Đại học TDTT	1979	<i>Vật tự do</i>	NXB TDTT, Hà Nội.
3	Trương Quang Trung, Lê Ngọc Minh và cộng sự	2001	<i>Giáo trình vật dân tộc Việt Nam</i>	NXB TDTT, Hà Nội
4	Ngô Ích Quân, Phạm Đông Đức	2002	<i>Giáo trình vật cổ điển và vật tự do</i>	NXB TDTT, Hà Nội.
5	Ủy ban TDTT	2005	<i>Luật vật quốc tế</i>	NXB TDTT, Hà Nội.
Sách, giáo trình tham khảo				
6	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	<i>Lý Luận và phương pháp TDTT</i>	NXB TDTT, Hà Nội
7	Ủy ban TDTT	2004	<i>Luật thi đấu vật dân tộc</i>	

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			
2			

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Chuẩn bị sân bãi, dụng cụ tập luyện:
- Chuẩn bị sân bãi đảm bảo cho giảng dạy: Sân tập, thảm, ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
- Lịch trình giảng dạy
- Đề cương chi tiết học phần

- Giáo án giảng dạy
- Sổ điểm danh.
- Các phương tiện khác: - Chuẩn bị trang thiết bị phục vụ giảng dạy như: Giấy, trang phục chuẩn thi đấu, đồng hồ bấm giây.
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

104. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1QV009GQY	1.2 Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Quần vợt
1.3 Loại học phần: ☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of teaching tennis
1.5 Số tín chỉ	02
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức cơ sở ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập / Thảo luận	
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	Th.S Nguyễn Danh Bắc Email: nguyendanhbac@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Ngô Hải Hưng Email: ngohungqv@gmail.com Th.S Trần Huyền Trang Email: tranhuyentrangtennis@gmail.com TS. Lê Hoài Nam Email: hoainamqv@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Quần vợt
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp	Không

105. Mô tả tóm tắt học phần:

Trang bị cho sinh viên một số kiến thức lý luận như: Lịch sử phát triển môn quần vợt trên thế giới và ở Việt Nam, luật, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Quần vợt, một số kỹ thuật cơ bản quan trọng của môn học, đồng thời phát triển thể lực chuyên môn. Bồi dưỡng kỹ năng cơ bản môn Quần vợt để sinh viên có thể hướng dẫn lại các kỹ thuật Quần vợt cho người tập ở cơ sở khi ra trường.

106. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO)

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu (Goal description)	TĐNL
G1	Sinh viên hiểu được các kiến thức chuyên môn như: lịch sử hình thành và phát triển môn Quần vợt, nguyên lý cơ bản khi đánh bóng, một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, phương pháp dạy học Quần vợt.	2

G2	Sinh viên thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản đã học trong chương trình, có thể vận dụng kỹ thuật vào thi đấu.	2
G3	Sinh viên chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra. Luôn chủ động, tích cực vận dụng có hiệu quả kiến thức vào trong công việc sau này.	2

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Sinh viên hiểu được nguyên lý cơ bản khi đánh bóng, hiểu và nắm được một số điều luật cơ bản, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài, phương pháp dạy học Quần vợt.	I
CLO2	Thực hiện thuần thục được kỹ thuật cơ bản, phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học.	T
CLO3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Quần vợt	U
CLO4	Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	T

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1		2	2									
CLO 2				2				2				
CLO 3									1	1		
CLO 4												1

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc và phương pháp dạy học

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
(4 tiết)	1. Giới thiệu kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật di chuyển bước chéo, bước đôi. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên phân tích, thị phạm, sửa chữa kỹ thuật cho SV. SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện mô phỏng và tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt	- Nội dung đánh giá: Thực hiện bài tập đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành

			- Hướng dẫn tự học (3 tiết) + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng thuận tay</i> + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng trái tay</i> + <i>Tại chỗ đánh bóng với tường</i> + <i>Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay</i> + <i>Giao bóng vào tường</i>	
(12 tiết)	2. Củng cố kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật di chuyển bước chéo, bước đôi. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO2 CLO3	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (7 tiết) + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng thuận tay</i> + <i>Tại chỗ thực hiện đánh bóng trái tay</i> + <i>Tại chỗ đánh bóng với tường</i> + <i>Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay</i> + <i>Giao bóng vào tường</i>	- Nội dung đánh giá: Thực hiện bài tập đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành
(2 tiết)	3. Lịch sử phát triển môn Quần vợt. - Lịch sử phát triển trên thế giới - Lịch sử phát triển ở Việt Nam	CLO1 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (5 tiết) + <i>Đọc giáo trình phân lịch sử phát triển ở việt nam</i> + <i>Tìm hiểu lịch sử phát triển trên thế giới (wed)</i>	- Nội dung đánh giá: Lịch sử phát triển môn học quần vợt. - Hình thức đánh giá: viết bài thu hoạch về lịch sử môn quần vợt trên thế giới và ở Việt Nam.
(4 tiết)	4. Luật Quần vợt. - Luật giao bóng. - Luật đánh bóng.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học	- Nội dung đánh giá: Luật thi đấu

	- Luật tính điểm. - Luật nghỉ và đổi sân.		Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (9 tiết) + <i>Đọc phần luật thi đấu và công tác trọng tài trong quyền luật quần vợt</i> + <i>Thực tập làm trọng tài</i>	và trọng tài môn quần vợt - Hình thức đánh giá: Trao đổi hỏi đáp và trả lời
(4 tiết)	5. Thảo luận - Những lỗi sai thường mắc trong tập luyện kỹ thuật mới. - Khắc phục lỗi sai thường mắc trong tập luyện kỹ thuật mới.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (9 tiết) + Đọc cuốn sách Quần vợt kỹ thuật và phương pháp tập luyện (phần lỗi sai và khắc phục trong tập luyện đánh bóng thuận tay) + Thống kê những lỗi sai thường mắc của kỹ thuật đánh bóng thuận và trái tay	- Nội dung đánh giá: Trình bày những lỗi sai và cách khắc phục trong tập luyện kỹ thuật - Hình thức đánh giá: Thuyết trình về kết quả thảo luận
(6 tiết)	6. Hoàn thiện kỹ thuật - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay. - Kỹ thuật giao bóng.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP giảng giải, PP tập luyện phân chia, PP nguyên vẹn, PP tập luyện định mức chặt chẽ, PP tự học. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên chỉnh sửa kỹ thuật SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Tập luyện với bóng Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (4 tiết) + <i>2 người thực hiện đánh bóng thuận và trái tay trong ô giao bóng</i>	- Nội dung đánh giá: Thực hiện kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay. - Hình thức đánh giá: Thực hành

			+ <i>Tại chỗ đánh bóng với tường</i> + <i>Di chuyển đánh bóng thuận và trái tay</i> + <i>Giao bóng vào ô quy định</i>	
(5 tiết)	7. Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài Quần vợt. - Phương pháp tổ chức thi đấu. - Phương pháp trọng tài.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Giảng đường - Hướng dẫn tự học (12 tiết) + Đọc cuốn giáo trình (phần phương pháp thi đấu và trọng tài.) + Nền sơ đồ thi đấu vòng tròn 1 lượt, đọc phần ghi biên bản thi đấu.	- Nội dung đánh giá: Trình bày phương pháp thi đấu và trọng tài. - Hình thức đánh giá: Nộp bài tập
(6 tiết)	8. Thực tập phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài Quần vợt. - Thi đấu đôi. - Thi đấu đơn.	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: PP diễn giảng, PP vấn đáp, PP thảo luận, PP tự học Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Thi đấu nội bộ Yêu cầu sinh viên: Tập trung nghe giảng và hoàn thành bài tập đề ra Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (5 tiết) + Biên soạn điều lệ thi đấu giải nội bộ trong lớp) + Tổ chức bốc thăm thi đấu + Nền sơ đồ thi đấu vòng tròn 1 lượt. + Xếp lịch thi đấu + Chuẩn bị biên bản thi đấu	- Nội dung đánh giá: Thực hành phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. - Hình thức đánh giá: Thông qua kết quả tổ chức giải đấu nội bộ trong lớp
(2 tiết)	9. Thể lực chuyên môn. - Phát triển sức nhanh di chuyển - Phát triển sức mạnh đánh bóng - Phát triển sức bền di chuyển	CLO1 CLO2 CLO4	Phương pháp dạy học: - PP tập luyện nguyên vẹn, PP lặp lại, PP giãn cách, PP tập luyện vòng tròn, PP trò chơi. Hình thức tổ chức dạy học: Giảng viên trình bày nội dung bài học, SV lắng nghe và tham gia xây dựng bài - Thực hành: Các BT chuyên môn	- Nội dung đánh giá: Kiểm tra các tố chất thể lực chuyên môn - Hình thức đánh giá: Thực hành

			Yêu cầu sinh viên: Tích cực tập luyện, khắc phục một mỗi. Địa điểm học: Sân Quần vợt - Hướng dẫn tự học (1 tiết) + Di chuyển ngang sân đơn 10 lần + Di chuyển chữ M 5 vòng + Di chuyển ngang sân làm động tác đánh bóng thuận và trái tay	di chuyển ngang sân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Thang điểm

- Thang điểm 10
- Thang điểm 4
- Thang điểm chữ.

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Thời gian tham dự buổi học bắt buộc. Tùy số tiết vắng, giảng viên quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học,	CLO1 CLO2 CLO3	10 %
2	Kiểm tra giữa kỳ (<i>Bài thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Kiểm tra thực hành: Đánh giá thực hiện 2 trong 3 kỹ thuật đã học. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay. - Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên trái tay.	CLO3 CLO4	30 %
3	Kiểm tra cuối kỳ (<i>thi trắc nghiệm và thi thực hành</i>)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Đánh giá 2 nội dung : thi Trắc nghiệm và thi thực hành. - Thi trắc nghiệm (Bộ câu hỏi trắc nghiệm của BMQV) - Thi thực hành: 1. Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả (quả) 2. Giao bóng kỹ thuật 5 quả (quả)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên: SV cần chuẩn bị những trang thiết bị để phục vụ giờ học. sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đảm bảo thực hiện đúng nội qui phòng tập. Tích cực tham gia đóng góp, xây dựng bài học.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần thực hành

+ **Chuyên cần: Rubric 1 (10%)**

Ghi chú:

K: Vắng không phép

P: Vắng có phép

Số tiết	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng												
			KĐ ĐK	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
75	5%	Đi học đầy đủ	>8K	7.5K	6K-7K	5K+1P	5K	4K	3K+1P	3K	2K	1K	1P	Không vắng
	5%	Xây dựng bài		Không tham gia	Trả lời 1 câu hỏi		Trả lời 2 câu hỏi		Trả lời 3 câu hỏi		Trả lời 4 câu hỏi		Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	

+ **Đánh giá giữa kì: Rubric 2 (30%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	- Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	≥16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	≥14
2	- Kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay.	15%	Nam	≤7	8	9	10	11	12	13	14	15	≥16
			Nữ	≤5	6	7	8	9	10	11	12	13	≥14

+ **Đánh giá cuối kì: Rubric 3 (60%)**

TT	Test	Tỷ lệ	Điểm Giới tính	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	1. Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả	12%	Nam	≤ 1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	≥ 18
			Nữ	0	1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	≥16
2	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
3	1. Phối hợp đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay 10 quả	12%	Nam	≤ 1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	16-17	≥ 18
			Nữ	0	1	2-3	4-5	6-7	8-9	10-11	12-13	14-15	≥16
4	Kỹ thuật	12%	Chung	E2	E1	D2	D1	C2	C1	B2	B1	A2	A1
5	Lí thuyết	12%	Theo bộ ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm										

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức độ chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu cận kề	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Khả năng vận dụng tốt nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện. Vận dụng tốt phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Có khả năng vận dụng được nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện. Vận dụng được phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Khả năng vận dụng ít về nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Khả năng vận dụng chưa hiệu quả nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	Không vận dụng được nguyên lý khi thực hiện động tác đánh bóng trong tập luyện, cũng như phương pháp tổ chức thi đấu, PPDH Quần vợt	
CLO2	Phân tích tốt kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản đúng	Phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học và thực hiện được kỹ thuật cơ bản.	Phân tích kỹ thuật cơ bản đã học còn hạn chế và thực hiện kỹ thuật cơ bản chưa hoàn chỉnh.	Phân tích kỹ thuật cơ bản đã học còn nhiều hạn chế và thực hiện kỹ thuật cơ bản chưa chính xác.	Chưa phân tích được kỹ thuật cơ bản đã học	
CLO 3	Hướng dẫn được người khác tập luyện môn Quần vợt	Trình bày và hướng dẫn người khác tập luyện còn lúng túng	Trình bày còn thiếu các bước và hướng người khác tập còn lung túng	Trình bày còn thiếu các bước, chưa hướng dẫn được người khác tập luyện	Mới trình bày được 1-2 bước trong quá trình hướng dẫn người khác tập luyện	
CLO4	Có tính tự học, tự nghiên cứu cao để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Tích cực tự học, tự nghiên cứu hơn nữa để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa tích cực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc.	Chưa hiểu đầy đủ tính tự giác, tự học	Không có tính tự giác, tự học của bản thân	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Trần Văn Vinh	2002	Quần vợt	NXB TDDT
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Bộ môn Quần vợt	2021	Đề cương chi tiết học phần	
3	Ngô Hải Hưng	2009	Quần vợt - kỹ thuật và phương pháp tập luyện	NXB TDDT
4	Plucentitis, Misaglia.	1999	Quần vợt kỹ thuật thực hành	NXB TDDT
5	Ủy ban TDDT	2003	Luật Quần vợt	NXB TDDT

11. Yêu cầu của giáo viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Giảng đường, sân tập đảm bảo ánh sáng, sạch sẽ.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Vợt, bóng, đồng hồ bấm giờ, còi
- Các phương tiện khác: Máy tính, máy chiếu, máy bắn bóng
- E- learning: Đối với VĐV cấp cao sử dụng dạy học trực tuyến phần mềm Teams.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

107. Thông tin chung về học phần	
1.1. Mã học phần: 1CL009GQY*	1.2. Tên học phần: Lý luận và phương pháp giảng dạy Cầu lông
1.3. Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4. Tên tiếng Anh: Badminton Theory and Teaching Methods
1.5. Số tín chỉ	02
1.6. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức ngành
1.7. Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	15 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	0 tiết
Thực hành	30 tiết
Tự học	55 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Văn Thạch; Email: thachmbcl@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1. TS. Nguyễn Văn Đức; Email: nvduc.bmc1@gmail.com 2. ThS. Trương Văn Minh; Email: minh.cl.tdtt@gmail.com 3. ThS. Nguyễn Thị Huyền; Email: nguyenthihuyen.cl@gmail.com 4. ThS. Đàm Danh Phương; Email: phuongnktddt@gmail.com 5. ThS. Đồng Nguyệt Thu; Email: Nguyetthuhltt@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Cầu lông
1.9. Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Không
Học phần song hành:	Không
Học phần kế tiếp:	Không

2. Mô tả tóm tắt học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thuyết thuyết và thực hành của môn Cầu lông

- Lý thuyết: Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông, Phương pháp tổ chức thi đấu Cầu lông, Phương pháp trọng tài Cầu lông.

- Thực hành: Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Phát triển thể lực chuyên môn.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu		TĐNL
MT1	Kiến thức	Trang bị cho sinh viên kiến thức về Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông	4/6
MT2	Kỹ năng	Sinh viên thực hiện tốt các bài tập thể lực chuyên môn Cầu lông	4/5
		Sinh viên thực hiện đúng được các kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông	4/5
		Sinh viên biết thi đấu đơn, đôi. Vận dụng tốt các kỹ thuật cơ bản đã được học vào trong thi đấu	4/5
		Thực hành phương pháp trọng tài môn Cầu lông	4/5
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	Sinh viên tập luyện chăm chỉ, nhiệt tình, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra	4/5
		Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho đối tượng mới tham gia tập luyện Cầu lông	4/5
		Sinh viên làm tốt trọng tài một trận thi đấu môn Cầu lông	4/5

***Ghi chú:** Trình độ năng lực (TĐNL) theo thang năng lực Bloom: Kiến thức sẽ đánh giá (1-6); Nhóm kỹ năng sẽ đánh giá (1-5); Nhóm năng lực tự chủ và trách nhiệm sẽ đánh giá (1-5)

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Sinh viên nắm vững được kiến thức về: Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông; Nguyên lý và kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông; Luật thi đấu môn Cầu lông; Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông	T
CLO2	Sinh viên thực hiện đúng được các bài tập thể lực chuyên môn và kỹ thuật cơ bản của môn Cầu lông	T
CLO3	Sinh viên thi đấu thành thạo môn Cầu lông	U
CLO4	Sinh viên hướng dẫn được các nội dung kiến thức và kỹ năng đã học cho đối tượng mới tham gia tập luyện Cầu lông	T
CLO5	Sinh viên có ý thức tham gia học tập chăm chỉ, nhiệt tình, tích cực, thực hiện đầy đủ các yêu cầu học phần đề ra và điều hành tốt trọng tài một trận thi đấu môn Cầu lông	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10	PO11	PO12
CLO1	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0	2	3
CLO2	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0	2	3
CLO3	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0	2	3
CLO4	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0	2	3
CLO5	0	1	1	3	1	1	2	2	0	0	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật di chuyển một bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Thể lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ và bài tập thể lực. Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn	- Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển một bước tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay * Hình thức đánh giá: - Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển một bước tiến chéo trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tập luyện trên lớp	
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật di chuyển một bước - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển nhiều bước ngang - Di chuyển một bước, tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay * Hình thức đánh giá: - Di chuyển một bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển nhiều bước ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển một bước tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Lịch sử phát triển môn Cầu lông Lý thuyết: - Vị trí, tác dụng và lịch sử phát triển môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định	- Nêu tác dụng của môn Cầu lông - Lịch sử phát triển môn Cầu lông trên Thế giới - Lịch sử phát triển môn Cầu lông ở Việt Nam * Hình thức đánh giá: - Nêu tác dụng của môn Cầu lông: Trả lời vấn đáp - Lịch sử phát triển

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài Địa điểm học: Giảng đường H Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	môn Cầu lông trên Thế giới: Trả lời vấn đáp - Lịch sử phát triển môn Cầu lông ở Việt nam: Trả lời vấn đáp
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Thể lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ và bài tập thể lực. Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển nhiều bước theo các hướng khác nhau - Di chuyển nhiều bước tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay - Di chuyển ngang * Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước theo các hướng khác nhau: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển nhiều bước tiến chệch trước phải trái đánh cầu thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật di chuyển nhiều bước	- CLO2 - CLO4 - CLO5	Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và	- Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay - Đánh cầu cao xa đường thẳng

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	- Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa		phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	* Hình thức đánh giá: - Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đánh cầu cao xa đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Hệ thống kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông Lý thuyết: - Nguyên lý và hệ thống kỹ thuật cơ bản môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách	- Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu - Nêu các yếu tố đánh cầu - Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu - Nêu các yếu tố đánh cầu - Khái niệm kỹ thuật Cầu lông - Phân loại kỹ thuật Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Nêu các giai đoạn của động tác đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các yếu tố đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các giai đoạn của động tác đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	cầu: Trả lời vấn đáp - Nêu các yếu tố đánh cầu: Trả lời vấn đáp - Khái niệm kỹ thuật Cầu lông: Trả lời vấn đáp - Phân loại kỹ thuật Cầu lông: Trả lời vấn đáp
04 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đập cầu - Thể lực chuyên môn	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật và thể lực. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đánh cầu cao xa đường chéo - Đập cầu đường thẳng - Di chuyển ngang - Di chuyển lên xuống * Hình thức đánh giá: - Đánh cầu cao xa đường chéo: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển ngang: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Di chuyển lên xuống: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Luật Cầu lông Lý thuyết: - Luật Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo	- Trình bày 16 điều luật cơ bản của môn Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày 16 điều luật cơ bản của môn Cầu lông: Trả lời vấn đáp trực tiếp trên lớp

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			viên trình bày <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - <i>Địa điểm học:</i> Giảng đường H - <i>Hướng dẫn tự học:</i> Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	
02 tiết	<i>Tên bài giảng:</i> Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đánh cầu bên phải thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu bên trái thấp tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- <i>Phương pháp dạy học:</i> Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - <i>Hình thức tổ chức dạy học:</i> Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - <i>Yêu cầu sinh viên:</i> + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - <i>Địa điểm học:</i> Nhà tập Cầu lông sinh viên - <i>Hướng dẫn tự học:</i> Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay - Đánh cầu cao xa đường thẳng * <i>Hình thức đánh giá:</i> - Di chuyển nhiều bước đánh cầu phải trái thấp tay: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đánh cầu cao xa đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	<i>Tên bài giảng:</i>	- CLO2	- <i>Phương pháp dạy</i>	- Phối hợp di chuyển

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Kiểm tra giữa kỳ		học: Kiểm tra thông qua test chuyên môn - Hình thức tổ chức dạy học: - Thi thực hành Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Thi tự tin, đạt kết quả tốt - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên	đánh cầu thấp tay 10 lần (số lần) - Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả) * Hình thức đánh giá: + Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. + Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật giao cầu trái tay - Kỹ thuật đánh cầu cao xa - Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật giao cầu trái tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đánh cầu cao xa đường chéo - Đập cầu đường thẳng - Giao cầu thấp gần * Hình thức đánh giá: - Đánh cầu cao xa đường chéo: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Phương pháp tổ	- CLO1 - CLO4	- Phương pháp dạy học:	- Trình bày hình thức và tính chất thi đấu

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chức thi đấu môn Cầu lông - Lý thuyết: Phương pháp tổ chức thi đấu Cầu lông	- CLO5	Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	- Trình bày các phương pháp tổ chức thi đấu - Nêu thành phần, chức năng, nhiệm vụ của BTC giải đấu Cầu lông - Trình bày điều lệ một giải thi đấu Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày hình thức và tính chất thi đấu: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày các phương pháp tổ chức thi đấu: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp và thực hành làm bài trực tiếp trên lớp. - Nêu thành phần, chức năng, nhiệm vụ của BTC giải đấu Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày điều lệ một giải thi đấu Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức báo cáo của nhóm trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Kỹ thuật đập cầu trái tay - Kỹ thuật giao cầu thuận tay	- CLO2 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học:	- Đập cầu đường thẳng - Giao cầu thấp gần - Giao cầu cao xa * Hình thức đánh giá: - Đập cầu đường thẳng: Được đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Giao cầu cao xa: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Phương pháp trọng tài môn Cầu lông - Lý thuyết: Phương pháp trọng tài môn Cầu lông	- CLO1 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp thuyết trình, nêu vấn đề, gợi mở - vấn đáp. - Hình thức tổ chức dạy học: - Lý thuyết: Sinh viên nghe giảng do giáo viên trình bày Yêu cầu sinh viên: - Trang phục, dụng cụ, tài liệu học tập đúng quy định - Học tập nghiêm túc, tích cực thảo luận phát biểu xây dựng bài - Địa điểm học: Giảng đường H - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự ôn tập các nội dung kiến thức đã được trang bị trên lớp thông qua các sách chuyên môn và Website của Liên đoàn Cầu lông VN và TG	- Trình bày chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài Cầu lông - Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với trọng tài Cầu lông - Cách ghi biên bản Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Trình bày chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Trình bày những yêu cầu cơ bản đối với trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức vấn đáp trực tiếp trên lớp. - Cách ghi biên bản Cầu lông: Được đánh

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
				giá theo hình thức làm bài trực tiếp trên lớp.
04 tiết	Tên bài giảng: Thi đấu đôi - Kỹ thuật giao cầu thuận tay - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Giao cầu cao xa - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Giao cầu cao xa: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Thi đấu đơn - Kỹ thuật giao cầu trái tay - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định	- Giao cầu thấp gần - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Giao cầu thấp gần: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			+ Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Kỹ thuật đập cầu - Kỹ thuật đập cầu - Thi đấu - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Sử dụng phương pháp lời nói, phương pháp trực quan trực tiếp và phương pháp bài tập. - Hình thức tổ chức dạy học: Thực hành: Sử dụng các bài tập kỹ thuật đơn lẻ. - Yêu cầu sinh viên: + Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định + Tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của giáo án - Địa điểm học: Nhà tập Cầu lông sinh viên - Hướng dẫn tự học: Sinh viên tự tập luyện ngoại khóa theo các bài tập đã được hướng dẫn tập luyện trên lớp	- Đập cầu đường thẳng - Thi đấu đôi - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông * Hình thức đánh giá: - Đập cầu đường thẳng: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thi đấu đôi: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp. - Thực hành phương pháp trọng tài Cầu lông: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.
02 tiết	Tên bài giảng: Thi học phần	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	- Phương pháp dạy học: Kiểm tra, đánh giá - Hình thức tổ chức dạy học: - Trắc nghiệm lý thuyết - Thi thực hành theo danh sách lớp thông qua các test chuyên	- Trắc nghiệm các kiến thức lý thuyết đã được trang bị trong HP1 - Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô $\frac{1}{4}$ sân đơn (quả) * Hình thức đánh giá:

Số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			môn <i>Yêu cầu sinh viên:</i> - Trang phục, dụng cụ tập luyện đúng quy định - Thi tự tin, đạt kết quả tốt - <i>Địa điểm học:</i> Nhà tập Cầu lông sinh viên	- Trắc nghiệm các kiến thức lý thuyết đã được trang bị: Được đánh giá theo hình thức trắc nghiệm - Đáp câu đọc biên 5 quả vào ô $\frac{1}{4}$ sân đơn: Được đánh giá theo hình thức thực hành trên lớp.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1. Thang điểm:

- Thang điểm 10

- Thang điểm 4

- Thang điểm chữ

- ***Chuyên cần:*** Trọng số 10%

+ Hình thức, nội dung và tiêu chí đánh giá:

Sinh viên đi học đúng giờ, đúng trang phục, đúng quy định khi lên lớp:

- Điểm danh: 01 giờ học thực hành = 02 tiết = 100 phút;

- 02 buổi kiến tập (KT); 02 buổi muộn (M) = 01 buổi không phép (V);

- 02 buổi vắng có phép (P) = 01 buổi vắng không phép (V).

Điểm chuyên cần được tính theo thang điểm 10 và làm tròn đến 0,5. Cụ thể, điểm chuyên cần được đánh giá như sau:

Tổng số giờ	Điểm	Số buổi vắng
75	0	> 10V
	0.5	9V + 1P
	1	9V
	1.5	8V + 1P
	2	8V
	2.5	7V + 1P
	3	7V
	3.5	6V + 1P
	4	6V
	4.5	5V + 1P
	5	5V
	5.5	4V + 1P
	6	4V
	6.5	3V + 1P
	7	3V
	7.5	2V + 1P
	8	2V
	8.5	1V + 1P
	9	1V
	9.5	1P

	10	0V

- **Kiểm tra thường xuyên:** Trọng số 30%

+ Hình thức: Thực hành

+ Nội dung:

Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần (lần):

Số quả \ Kỹ thuật	A	B	C	D	E
10	10đ	8đ	6đ	4đ	2đ
7 - 10	9đ	7đ	5đ	3đ	1đ
0 - 6	8đ	6đ	4đ	2đ	0đ

Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả)

Số quả \ Kỹ thuật	5	4	3	2	1	0
A	10đ	9đ	8đ	6đ	4đ	0đ
B	9đ	8đ	7đ	5đ	3đ	0đ
C	8đ	7đ	6đ	4đ	2đ	0đ

* **Thi kết thúc học phần:** Trọng số 60 %

+ Hình thức thi: Lý thuyết và thực hành

+ Nội dung thi: Lý thuyết: Thi trắc nghiệm theo bộ đề thi của Bộ môn

Thực hành cụ thể gồm:

Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô ¼ sân đơn

Số quả \ Kỹ thuật	5	4	3	2	1	0
A	10đ	9đ	8đ	6đ	4đ	0đ
B	9đ	8đ	7đ	5đ	3đ	0đ
C	8đ	7đ	6đ	4đ	2đ	0đ

Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc HP được chấm theo thang điểm 10.

Điểm học phần: Là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần với trọng số tương ứng. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 sau đó quy đổi sang thang điểm 4 và thang điểm hệ chữ:

$$CCx1 + GKx3 + HPx6$$

Điểm tổng hợp học phần = _____

10

Trong đó: CC: Điểm chuyên cần; GK: Điểm kiểm tra giữa kỳ; HP: Điểm thi kết thúc học phần.

Bảng quy đổi thang điểm 10 sang thang điểm 4 và điểm chữ

Phân loại	Thang điểm 10	Điểm 4	Điểm chữ	Xếp loại
Đạt	9,5 đến 10	4,0	A+	Xuất sắc
	8,5 đến 9,4	3,7	A	
	8,0 đến 8,4	3,5	B+	Giỏi
	7,0 đến 7,9	3,0	B	Khá
	6,5 đến 6,9	2,5	C+	TB Khá
	5,5 đến 6,4	2,0	C	TB
	5,0 đến 5,4	1,5	D+	TB yếu
	4,0 đến 4,9	1,0	D	Yếu
Không đạt	< 4,0	0,0	F	Kém

7.2. Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tham dự các buổi học theo thời khóa biểu và mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá: Thông qua điểm danh từng buổi học và quan sát, theo dõi sự tự giác, tích cực tập luyện cũng như sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp.	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua các test đánh giá chuyên môn của Bộ môn	- CLO2 - CLO5	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra trắc nghiệm và các test thực hành đánh giá chuyên môn của Bộ môn	- CLO1 - CLO2 - CLO3 - CLO4 - CLO5	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 2/3$ tổng thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao

8.2. Phần thực hành

- Thực hành: Các bài tập kỹ thuật, thể lực
- Yêu cầu sinh viên tập luyện nghiêm túc, tự giác tích cực, hoàn thành khối lượng của từng giáo án trong học phần

8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)

- Không

8.4. Phần khác (nếu có): Không

8.5. Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần thực hành

3.1. Bảng đánh giá học phần thực hành							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							

Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >85% buổi học	Tham dự 70-84% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <29% buổi học	0.5
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >8 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >6 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >4 lần	Trả lời/đặt câu hỏi và làm mẫu >1 lần	Không tham gia	0.5
Đánh giá giữa kỳ							
Phối hợp di chuyển đánh cầu thấp tay 10 lần (số lần)	15%	Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng các yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	1.5
- Đánh cầu cao xa 5 quả vào ô 0.76m x 5.18m (quả)	15%						1.5
Đánh giá cuối kỳ (trong các nội dung thi phải có ít nhất 01 nội dung thi lý thuyết)							
Lý thuyết: Thi trắc nghiệm 10 câu	30%	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 9 – 10 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 7 – 8 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 5 – 6 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng từ 3 – 4 câu.	- Lý thuyết: Trả lời đúng < 3 câu.	3
Đập cầu dọc biên 5 quả vào ô ¼ sân đơn (quả)	30%	- Thực hành: Thực hiện thành thạo kỹ thuật, đáp ứng tất cả các yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Thực hiện đúng các kỹ thuật, đáp ứng hầu hết các yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Thực hiện đạt yêu cầu cơ bản của các kỹ thuật, cơ bản đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Thực hiện các kỹ thuật chưa đạt yêu cầu cơ bản, chưa đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	- Thực hành: Không thực hiện được kỹ thuật, không đáp ứng được yêu cầu của động tác kỹ thuật	3

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 - 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9– 3.0	<3.0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kiến thức được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kiến thức trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kiến thức và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kiến thức trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kiến thức trong học phần	
CLO2 CLO3	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kỹ năng được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kỹ năng trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kỹ năng và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kỹ năng trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kỹ năng trong học phần	
CLO4 CLO5	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết của kiến thức và kỹ năng được trang bị trong học phần. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết về kiến thức và kỹ năng trong học phần và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản về kiến thức và kỹ năng và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận của kiến thức và kỹ năng trong học phần	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc về kiến thức và kỹ năng trong học phần	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Văn Đức	2015	Giáo trình Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Trần Văn Vinh	1998	Giáo trình Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
	Bành Mỹ Lệ, Hậu Chính Khánh	2000	Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
	Đào Chí Thành	2002	Hướng dẫn tập luyện Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội
4	Tổng cục TDTT	2006	Luật Cầu lông	NXB TDTT, Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

T T	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Website của Liên đoàn Cầu lông thế giới	https://en.m.wikipedia.org/wiki/Badminton_World_Federation	
2	Website của Liên đoàn Cầu lông Việt Nam	http://www.caulongvietnam.vn/	
3	Website của Ủy ban Olympic Việt Nam	http://www.voc.org.vn	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành:
- + Phòng học lý thuyết: Hội trường H33
- + Thực hành: Chuẩn bị sân bãi đảm bảo cho giảng dạy gồm: Sân tập, cột lưới và lưới, ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
- + Tài liệu giảng dạy: Lịch trình giảng dạy; Đề cương chi tiết học phần; Giáo án giảng dạy
- + Dụng cụ: Vợt cầu lông, quả cầu lông, đồng hồ bấm giây.
- Các phương tiện khác: Không
- E- learning

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

PHẦN IV: THỰC TẬP - KLTN

1. THỰC TẬP NV 1

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

108. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT001G	1.2 Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ lần 1
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: First Internship
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	05 tiết
Bài tập	05 tiết
Thảo luận	05 tiết
Thực hành	120 tiết
Tự học	15 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Đức Toàn Email: ductoansport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Trần Kim Tuyền Email:
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Giáo dục thể chất
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

109. Mô tả tóm tắt học phần:

- Thực tập nghiệp vụ chuyên môn là nội dung quan trọng trong kế hoạch đào tạo cử nhân TĐTT, là quy định bắt buộc đối với mỗi sinh viên của trường Đại học TĐTT Bắc Ninh theo quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Giúp sinh viên có điều kiện nâng cao năng lực sư phạm thông qua tìm hiểu, làm quen với thực tiễn hoạt động dạy học môn Giáo dục thể chất tại các trường phổ thông, nâng cao kỹ năng giao tiếp sư phạm qua các hoạt động Đoàn, Đội, Văn hoá, Thể thao, công tác chủ nhiệm lớp và các mối quan hệ trong hoạt động hàng ngày.

- Nâng cao nhận thức chính trị, tư tưởng, giáo dục tình yêu ngành, yêu nghề nghiệp, củng cố ý thức, thái độ học tập và rèn luyện, nâng cao ý thức cộng đồng qua hoạt động thực tiễn tại cơ sở thực tập.

110. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Sinh viên nắm bắt được những vấn đề cơ bản về cơ cấu tổ chức hoạt động của trường học phổ thông các cấp, giúp sinh viên tìm hiểu về nhà trường nơi thực tập và tham gia các hoạt động chung của nhà trường., học hỏi kinh nghiệm và phương pháp xây dựng kế

hoạch, biên soạn chương trình, giáo án giảng dạy môn học GDTC trong trường phổ thông các cấp; Phối hợp vận dụng các kỹ năng cần thiết để tổ chức các hoạt động TDDT trong trường học; Rèn luyện tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động, nhiệt tình trong việc làm quen với thực tiễn và công việc được giao theo kế hoạch thực tập.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CDR HP	Nội dung CDR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Kết hợp kiến thức và kinh nghiệm để phân tích, nhận biết và giải quyết những vấn đề trong công tác GDTC và hoạt động TDDT trường học ở cơ sở thực tập	I
CLO2	Thu thập, phân tích dữ liệu, thông tin phục vụ cho việc học tập, nhận biết các vấn đề trong GDTC và hoạt động TDDT trường học ở cơ sở	I
CLO3	Vận dụng các phương pháp, kiến thức, kỹ năng đã được học để tham gia và tổ chức các hoạt động TDDT được phân công	T,U
CLO4	Kết hợp các kỹ năng giao tiếp, làm việc độc lập, làm việc nhóm trong công tác GDTC và hoạt động TDDT trường học	U
CLO5	Nâng cao tính tự chủ và tinh thần trách nhiệm, chủ động trong hoạt động TDDT tại cơ sở thực tập	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1	2	2	2	2	2	2	-	2	-	-		
CLO 2	2	2	2	2	2	2	-	2	-	-		
CLO 3	2	2	2	2	2	2	-	2	-	-		
CLO4	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3		
CLO5	-	-	-	-	-	-	-	-	3	3	3	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Trước khi thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Khoa: - Lập và phổ biến kế hoạch thực tập - Phân công GVHD - Phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên chỉ đạo và sinh viên. Giảng viên:	Hoàn thành thủ tục đăng ký thực tập, có danh sách trong đoàn thực tập, gặp

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Nhận quyết định và các tài liệu về chuyên môn. - Liên hệ với cơ sở thực tập để thống nhất kế hoạch và phương pháp tổ chức, quản lý sinh viên thực tập. <u>Sinh viên:</u> - Đăng ký thực tập - Tham gia tập huấn nghiệp vụ - Gặp GVHD	GVHD và tham gia tập huấn đầy đủ.
110	Thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	Khoa: - Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (kết thúc tuần thứ 2 hoặc tuần thứ 3 của giai đoạn thực tập) <u>Giảng viên:</u> - Họp đoàn thực tập thống nhất những yêu cầu, qui định của đợt thực tập. - Dẫn đoàn thực tập đến cơ sở và triển khai kế hoạch công tác. - Hướng dẫn, quản lý về mọi mặt đối với sinh viên trong quá trình thực tập. <u>Sinh viên:</u> - Đi thực tập tại cơ sở thực tập Làm việc với cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập - Tìm hiểu tình hình chung nơi thực tập về các mặt: Cơ cấu tổ chức, đơn vị và nhiệm vụ của đơn vị thực tập. Số lượng các phòng, khoa, ban chuyên môn. Hoạt động của các phòng chức năng. Số nhà tập, sân tập, cơ sở vật chất khác. - Tìm hiểu nhiệm vụ của người cán bộ giáo viên GDTC ở cơ sở. Xây dựng kế hoạch thực tập cá nhân. Biên soạn chương trình, tiến trình, giáo án giảng dạy (nếu được phân công). Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ tập luyện phục vụ cho hoạt động TDTT phong trào tại cơ sở.	- Báo cáo sau khi đoàn đến cơ sở (sau tuần thứ nhất). - Báo cáo đợt sơ kết tháng hoặc giai đoạn. - Báo cáo khi có tình hình đột xuất.
20	Kết thúc thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Khoa: Tổng hợp điểm CĐTTTN và nhập điểm lên mạng Quản lý Đào tạo <u>Giảng viên:</u>	1) Kế hoạch của Đoàn thực tập. 2) Kế hoạch

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
		CLO5	- Tổ chức tổng kết, đánh giá nhận xét sinh viên khi kết thúc đợt thực tập. - Đánh giá cho điểm về thực tập nghiệp vụ chuyên môn của sinh viên. - Tham gia tổng kết thực tập toàn khóa do nhà trường tổ chức. Sinh viên: Hoàn thiện hồ sơ thực tập theo quy định	thực tập cá nhân 3) Bản đánh giá thực tập 4) Bản thu hoạch. 5) Nhật ký thực tập lần 1.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập	Đánh giá mức độ tích cực, tinh thần trách nhiệm tham gia các hoạt động nơi thực tập	Phương pháp đánh giá thông qua chấp hành nội qui, thái độ làm việc của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	20%
2	Đánh giá của cơ sở thực tập	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua phiếu đánh giá sinh viên của cơ sở thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%
3	Đánh giá của GVHD	Đánh giá toàn diện quá trình thực tập của sinh viên.	Phương pháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	50%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tìm hiểu về nhà trường nơi thực tập và tham gia các hoạt động chung của nhà trường.
 - Tìm hiểu kinh nghiệm và phương pháp xây dựng kế hoạch, biên soạn chương trình, giáo án giảng dạy môn học Thể dục trong trường phổ thông.
 - Tìm hiểu về các hoạt động nghiệp vụ của giáo viên Thể dục tại các trường.
 - Biên soạn giáo án và tham gia trợ giảng (ít nhất 03 tiết) môn học Thể dục (theo sự phân công của giáo viên tại cơ sở đến thực tập)
 - Trực tiếp giảng dạy môn học thể dục 03 tiết, biên soạn ít nhất 03 giáo án
 - Tham gia sinh hoạt lớp với giáo viên chủ nhiệm (03 buổi)
 - Tham gia tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao ngoại khóa tại cơ sở thực tập.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập							
Chấp hành nội quy đơn vị	10%	Luôn chấp hành nội quy đơn vị	Chấp hành nội quy đơn vị	Thỉnh thoảng chưa chấp hành nội quy đơn vị	Thường xuyên không chấp hành nội quy đơn vị	Không chấp hành nội quy đơn vị	
Thái độ làm việc	10%	Rất tích cực trong thực hiện, luôn hoàn thành công việc đúng hạn	Có tích cực trong công việc, thỉnh thoảng hoàn thành công việc không đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, nhiều lần không hoàn thành công việc đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, hầu như không hoàn thành công việc đúng hạn	Rất thụ động, luôn không hoàn thành công việc đúng hạn	
Đánh giá của cơ sở thực tập							
Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	30%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Chưa hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Không hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	
Đánh giá của GVHD thông qua hồ sơ thực tập theo qui định							
Hình thức	10%	Hồ sơ không có lỗi chính tả và không có câu không rõ nghĩa, được trình bày rõ ràng, mạch lạc	Hồ sơ không có vài lỗi chính tả và một số câu không rõ nghĩa, tuy nhiên vẫn duy trì sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ không có nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, đôi khi thiếu sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, không rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, hoàn toàn không rõ ràng, mạch lạc.	

Kiến thức	20%	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đầy đủ và thực hiện đầy đủ các mục tiêu đề ra	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đáng kể và thực hiện được đa số các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thực tập chứng tỏ được một vài hiểu biết và thực hiện được một vài mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và chưa thực hiện được các mục tiêu đề ra	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và không thực hiện các mục tiêu đề ra	
Kỹ năng quan sát, học hỏi	20%	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả tương đối chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả chưa chính xác một số nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả hoàn toàn không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu hoặc hiểu sai hoàn toàn	Hiểu rất ít, nhầm lẫn nhiều khái niệm	Hiểu cơ bản nhưng chưa đầy đủ	Hiểu rõ nội dung, có thể giải thích logic	Hiểu sâu, có thể phân tích và liên hệ thực tế	
CLO2	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích mơ hồ, thiếu chính xác	Giải thích đúng nhưng chưa rõ ràng	Giải thích logic, có lập luận hợp lý	Giải thích sâu sắc, có ví dụ minh họa thực tế	
CLO 3	Không phát hiện và phân tích được	Phát hiện một số yếu tố nhưng phân tích chưa chính xác	Nhận diện và phân tích được phần lớn yếu tố	Nhận diện tốt, phân tích có chiều sâu	Nhận diện chính xác, phân tích rõ ràng và có đề xuất giải pháp phù hợp	
CLO4	Không đánh giá được hoặc	Đánh giá sơ sài, chưa đầy đủ	Đánh giá cơ bản nhưng chưa toàn	Đánh giá có lập luận logic, khá	Đánh giá sâu sắc, có minh chứng	

	đánh giá sai hoàn toàn		diện	đầy đủ	cụ thể và đề xuất giải pháp	
CLO5	Không thể làm việc nhóm, không có ý thức trách nhiệm	Làm việc nhóm kém, tinh thần trách nhiệm thấp	Làm việc nhóm được nhưng chưa chủ động, ý thức trách nhiệm trung bình	Làm việc nhóm tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, trách nhiệm, tôn trọng nghề nghiệp	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
	1. Quy định về Thực tập nghiệp vụ của sinh viên Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, ban hành theo QĐ số: 1218/QĐ-TDTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học TDTT Bắc Ninh.			
Sách, giáo trình tham khảo				
2				
3				

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần: Có quyết định và các tài liệu về chuyên môn như: Kế hoạch và nội quy thực tập, danh sách sinh viên theo các đoàn, các biểu mẫu thống kê, đánh giá, giấy giới thiệu, giấy đi đường và các tài liệu có liên quan khác.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Phần 3: 1. THỰC TẬP NV 2

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

111. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT002G	1.2 Tên học phần: Thực tập nghiệp vụ lần 2
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Second Internship
1.5 Số tín chỉ	05
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Thực tập nghiệp vụ
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	05 tiết
Bài tập	05tiết
Thảo luận	05 tiết
Thực hành	210 tiết
Tự học	25 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Đức Toàn Email: ductoansport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Trần Kim Tuyến Email:
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Giáo dục thể chất
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

112. Mô tả tóm tắt học phần:

Thực tập nghiệp vụ lần 2 là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học ngành GDTC. Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên tìm hiểu, làm quen với điều kiện thực tiễn ở cơ sở để sinh viên có hướng rèn luyện, học tập và hoàn thiện các nghiệp vụ chuyên môn về TDTT. Hình thành kỹ năng hoạt động chuyên môn, giúp sinh viên củng cố và vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác GDTC và hoạt động TDTT trường học các cấp. Bồi dưỡng tình yêu ngành nghề cho sinh viên, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật của người cán bộ trong lĩnh vực GDTC và hoạt động TDTT, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, trang bị kỹ năng tổ chức các hoạt động nghiệp vụ TDTT ở cơ sở.

113. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Giúp sinh viên tìm hiểu, trực tiếp thực tập làm quen với điều kiện thực tiễn ở cơ sở để sinh viên có hướng rèn luyện, học tập và hoàn thiện các nghiệp vụ chuyên môn về GDTC và TDTT phục vụ cho công tác sau này.

Giúp sinh viên củng cố và vận dụng kiến thức chuyên môn đã học vào thực tiễn phòng trào TDTT cơ sở, hình thành những kỹ năng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng năng

lực tuyên truyền vận động quần chúng và các phẩm chất nhân cách của người cán bộ TDTT tương lai.

Xây dựng mối quan hệ, hợp tác giữa nhà trường với địa phương, góp phần xây dựng và phát triển phong trào TDTT cơ sở.

Bồi dưỡng cho sinh viên tình yêu ngành nghề, ý thức trách nhiệm, tính tổ chức kỷ luật của người cán bộ TDTT trong công tác; giúp sinh viên vận dụng các kỹ năng chuyên môn sâu cần thiết để tổ chức và thực hiện các hoạt động TDTT ở cơ sở, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường làm việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO1	Phân tích, đánh giá và đề xuất được giải pháp để giải quyết những vấn đề trong hoạt động TDTT ở cơ sở thực tập	I,T
CLO2	Phát triển được những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác GDTC và hoạt động TDTT trường học các cấp	T
CLO3	Phát triển được các kỹ năng quan sát, phân tích, giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề... thông qua việc tham gia vào các hoạt động thực tiễn về công tác GDTC và hoạt động TDTT được phân công	U
CLO4	Phát triển được ý thức tổ chức kỷ luật, tự lập, sáng tạo, trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp phù hợp với vị trí và môi trường đơn vị/tổ chức mà sinh viên thực tập	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12
CLO 1												
CLO 2												
CLO3												
CLO4												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Trước khi thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Khoa: - Lập và phổ biến kế hoạch thực tập - Phân công GVHD - Phối hợp tập huấn nghiệp vụ cho giảng viên chỉ đạo và sinh viên. Giảng viên: - Nhận quyết định và các tài liệu về chuyên môn. - Liên hệ với cơ sở thực tập để thống nhất kế hoạch và phương pháp tổ chức, quản lý sinh viên thực tập. Sinh viên: - Đăng ký thực tập - Tham gia tập huấn nghiệp vụ - Gặp GVHD	Hoàn thành thủ tục đăng ký thực tập, có danh sách trong đoàn thực tập, gặp GVHD và tham gia tập huấn đầy đủ.
210	Thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Khoa: - Kiểm tra tiến độ và quá trình thực tập (kết thúc tuần thứ 3 và tuần thứ 6 của giai đoạn thực tập) Giảng viên: - Họp đoàn thực tập thống nhất những yêu cầu, qui định của đợt thực tập. - Dẫn đoàn thực tập đến cơ sở và triển khai kế hoạch công tác. - Hướng dẫn, quản lý về mọi mặt đối với sinh viên trong quá trình thực tập. Sinh viên: - Đi thực tập tại cơ sở thực tập - Làm việc với cán bộ hướng dẫn của cơ sở thực tập - Xây dựng kế hoạch công tác cho cả thời gian thực tập ở cơ sở. - Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cơ sở thực tập. - Làm quen với môi trường làm việc tại cơ sở và tổ chức buổi họp, sinh hoạt chuyên môn do cơ sở phân công. - Biên soạn giáo án và lên lớp trợ giảng theo yêu cầu chuyên môn tại cơ sở thực tập - Vận dụng kiến thức để phân tích nhận xét, rút kinh nghiệm về hoạt động phong trào của bản thân và đồng nghiệp. - Tham gia tổ chức các hoạt động thi đấu TDTT phục vụ các ngày lễ, truyền thống của cơ sở và địa phương.	- Báo cáo sau khi đoàn đến cơ sở (sau tuần thứ nhất). - Báo cáo đợt sơ kết tháng hoặc giai đoạn. - Báo cáo khi có tình hình đột xuất.

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Tham gia tổ chức các hoạt động đoàn thanh niên và hoạt động thi đấu thể thao nội bộ ở cơ sở.	
20	Kết thúc thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Khoa: Tổng hợp điểm CĐTĐTN và nhập điểm lên mạng Quản lý Đào tạo Giảng viên: - Tổ chức tổng kết, đánh giá nhận xét sinh viên khi kết thúc đợt thực tập. - Đánh giá cho điểm về thực tập nghiệp vụ chuyên môn của sinh viên. - Tham gia tổng kết thực tập toàn khóa do nhà trường tổ chức. Sinh viên: Hoàn thiện hồ sơ thực tập theo quy định	1) Kế hoạch của Đoàn thực tập. 2) Kế hoạch thực tập cá nhân 3) Bản đánh giá thực tập 4) Bản thu hoạch. 5) Nhật ký thực tập lần.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập	Đánh giá mức độ tích cực, tinh thần trách nhiệm tham gia các hoạt động nơi thực tập	Phương pháp đánh giá thông qua chấp hành nội qui, thái độ làm việc của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	20 %
2	Đánh giá của cơ sở thực tập	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua phiếu đánh giá sinh viên của cơ sở thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30 %
3	Đánh giá của GVHD	Đánh giá toàn diện quá trình thực tập của sinh viên.	Phương pháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	50 %
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100 %

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, say mê nghề nghiệp, có lập trường tư tưởng vững vàng, có đạo đức và lối sống lành mạnh, đoàn kết thống nhất tốt, chấp hành nghiêm các quy định ở nơi thực tập.
- Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần khắc phục khó khăn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.
- Đảm bảo an toàn trong đi lại, làm việc tại các cơ sở thực tập và các địa phương. Sinh viên tự túc phương tiện đi lại trong quá trình thực tập.

- Chủ động, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác được giao. Phần đầu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ và kế hoạch thực tập.

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém	
		10 - 8.5	8.4 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá thái độ trong quá trình thực tập							
Chấp hành nội quy đơn vị	10%	Luôn chấp hành nội quy đơn vị	Chấp hành nội quy đơn vị	Thỉnh thoảng chưa chấp hành nội quy đơn vị	Thường xuyên không chấp hành nội quy đơn vị	Không chấp hành nội quy đơn vị	
Thái độ làm việc	10%	Rất tích cực trong thực hiện, luôn hoàn thành công việc đúng hạn	Có tích cực trong công việc, thỉnh thoảng hoàn thành công việc không đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, nhiều lần không hoàn thành công việc đúng hạn	Chưa tích cực trong công việc, hầu như không hoàn thành công việc đúng hạn	Rất thụ động, luôn không hoàn thành công việc đúng hạn	
Đánh giá của cơ sở thực tập							
Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở của sinh viên	30%	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành tốt nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Chưa hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	Không hoàn thành nhiệm vụ thực tập tại cơ sở	
Đánh giá của GVHD thông qua hồ sơ thực tập theo qui định							
Hình thức	10%	Hồ sơ không có lỗi chính tả và không có câu không rõ nghĩa, được trình bày rõ ràng, mạch lạc	Hồ sơ không có vài lỗi chính tả và một số câu không rõ nghĩa, tuy nhiên vẫn duy trì sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ không có nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, đôi khi thiếu sự rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, không rõ ràng, mạch lạc.	Hồ sơ có rất nhiều lỗi chính tả và nhiều câu không rõ nghĩa, hoàn toàn không rõ ràng, mạch lạc.	
Kiến thức	20%	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đầy đủ và thực hiện đầy đủ các	Hồ sơ chứng tỏ được hiểu biết đáng kể và thực hiện được đa số	Hồ sơ thực tập chứng tỏ được một vài hiểu biết và	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và chưa thực	Hồ sơ thể hiện hạn chế trong việc hiểu và không	

		mục tiêu đề ra	các mục tiêu đề ra	thực hiện được một vài mục tiêu đề ra	hiện được các mục tiêu đề ra	thực hiện các mục tiêu đề ra	
Kỹ năng quan sát, học hỏi	20%	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Có khả năng quan sát, học hỏi và mô tả toạng đối chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả chưa chính xác một số nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	Thể hiện khả năng hạn chế trong quan sát, học hỏi và mô tả hoàn toàn không chính xác các nội dung chính liên quan đến đợt thực tập	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu hoặc hiểu sai hoàn toàn	Hiểu rất ít, nhầm lẫn nhiều khái niệm	Hiểu cơ bản nhưng chưa đầy đủ	Hiểu rõ nội dung, có thể giải thích logic	Hiểu sâu, có thể phân tích và liên hệ thực tế	
CLO2	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích mơ hồ, thiếu chính xác	Giải thích đúng nhưng chưa rõ ràng	Giải thích logic, có lập luận hợp lý	Giải thích sâu sắc, có ví dụ minh họa thực tế	
CLO 3	Không phát hiện và phân tích được	Phát hiện một số yếu tố nhưng phân tích chưa chính xác	Nhận diện và phân tích được phần lớn yếu tố	Nhận diện tốt, phân tích có chiều sâu	Nhận diện chính xác, phân tích rõ ràng và có đề xuất giải pháp phù hợp	
CLO4	Không thể làm việc nhóm, không có ý thức trách nhiệm	Làm việc nhóm kém, tinh thần trách nhiệm thấp	Làm việc nhóm được nhưng chưa chủ động, ý thức trách nhiệm trung bình	Làm việc nhóm tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, trách nhiệm, tôn trọng nghề nghiệp	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
	1. Quy định về Thực tập nghiệp vụ của sinh viên Trường Đại học TĐTT Bắc Ninh, ban hành theo QĐ số: 1218/QĐ-TĐTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Đại học TĐTT Bắc Ninh.			
Sách, giáo trình tham khảo				

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần: Có quyết định và các tài liệu về chuyên môn như: Kế hoạch và nội quy thực tập, danh sách sinh viên theo các đoàn, các biểu mẫu thống kê, đánh giá, giấy giới thiệu, giấy đi đường và các tài liệu có liên quan khác.

2. KHOÁ LUẬN TN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học.

Chương trình đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7140206

114. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1TT001G	1.2 Tên học phần: Khoá luận tốt nghiệp
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Graduation thesis
1.5 Số tín chỉ	06
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Khoá luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	10 tiết
Bài tập	0 tiết
Thảo luận	10 tiết
Thực hành	250 tiết
Tự học	30 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	PGS.TS. Phạm Đức Toàn Email: ductoansport@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	PGS.TS. Trần Kim Tuyền Email:
Khoa phụ trách giảng dạy	Khoa Giáo dục thể chất
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	Không yêu cầu
Học phần kế tiếp	Không yêu cầu

115. Mô tả tóm tắt học phần:

Trong học kì cuối, sinh viên thực hiện nghiên cứu một đề tài nhỏ dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Tiến hành làm Khóa luận tốt nghiệp sẽ giúp sinh viên có những kỹ năng nghiên cứu khoa học, có thời gian tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu nâng cao kiến thức chuyên môn. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ thay thế cho kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên.

116. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học từ các môn học riêng rẽ vào thực hiện công việc nghiên cứu theo chủ đề cụ thể, phân tích hướng nghiên cứu và xác định được phương pháp nghiên cứu phù hợp; Đánh giá và giải thích được các kết quả, xác định tồn tại và biết cách đề xuất hướng giải quyết; Giúp sinh viên phát triển khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học; Phát triển kỹ năng làm việc nhóm và tác phong làm việc độc lập; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau, tự học tập tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu công việc.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CLO 1	Có khả năng tổng hợp các kiến thức đã học, tham khảo tài liệu, làm quen với các phương pháp tư duy sáng tạo và nghiên cứu khoa học	I
CLO 2	Có kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích số liệu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để giải quyết vấn đề dựa trên nội dung phân tích	T
CLO 3	Phát triển phát triển kỹ năng thuyết trình, ứng xử trong việc bảo vệ kết quả nghiên cứu	U
CLO 4	Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động, tự định hướng thích nghi với môi trường làm việc, tự học tập tích lũy kiến thức kinh nghiệm.	U
CLO 5	Nghiêm túc trong công việc nghiên cứu, trung thực với các kết quả, tuân thủ các quy định của đơn vị đào tạo; Có tinh thần trách nhiệm, tự chủ cao trong công việc.	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
CLO 1												
CLO 2												
CLO 3												
CLO 4												
CLO 5												

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá

Số tiết	Nội dung	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
50	Chuẩn bị và bảo vệ đề cương KLTN	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên đề xuất hoặc nhận một đề tài KLTN cụ thể liên quan đến TĐTT và được một Cán bộ giảng dạy hướng dẫn 2. Sinh viên viết đề cương nghiên cứu theo chủ đề đã chọn theo góp ý của Cán bộ hướng dẫn(CBHD) và lập kế hoạch thực hiện. 3. Bảo vệ đề cương KLTN trước Hội đồng cấp Khoa. Đề cương sẽ giúp sinh viên nắm bắt công việc thực hiện trước khi đi vào chi tiết.	Xây dựng và bảo vệ đề cương
100	Triển khai công việc nghiên cứu	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên triển khai công việc tại địa bàn nghiên cứu cùng với sự hướng dẫn của CBHD. 2. Báo cáo tiến độ nghiên cứu định kỳ theo qui định của CBHD và kế hoạch chung của Khoa	Kết quả công việc đảm bảo tiến độ theo kế hoạch
100	Xử lý số liệu và viết báo cáo kết quả	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên thực hiện việc phân tích, xử lý số liệu, và viết báo cáo theo đúng qui định trình bày KLTN do Nhà trường ban hành 2. CBHD đọc và góp ý chỉnh sửa KLTN cho sinh viên 3. Nộp Khoá luận theo qui định	Hoàn chỉnh khoá luận
50	Bảo vệ kết quả nghiên cứu trước Hội đồng	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	1. Sinh viên bảo vệ KLTN theo thời gian qui định của Khoa 2. Sửa và hoàn chỉnh Khoá luận theo góp ý của hội đồng trong vòng 1 tuần 3. Nộp bản in và file cuối cùng theo thời hạn	Bảo vệ khoá luận

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Hình thức khoá luận	Đánh giá ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm thực hiện khoá luận	Dựa trên báo cáo khoá luận trình bày có: đầy đủ, đẹp, đúng qui cách, logic chặt chẽ, khoa học, cụ thể	CLO1 CLO2 CLO5	10%
2	Nội dung khoá luận	Đánh giá ý thức, thái độ, năng lực và mức độ nỗ lực cố gắng học hỏi trong quá trình nghiên cứu của sinh viên	Dựa trên báo cáo khoá luận và bảo vệ trước hội đồng chấm khoá luận. Đủ các nội dung đề ra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	70%

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CĐR HP đáp ứng	Tỷ lệ
3	Bảo vệ khoá luận	Đánh giá kỹ năng thuyết trình, ứng xử trong việc bảo vệ kết quả nghiên cứu	Khả năng giao tiếp, giọng nói, mức độ tương tác với người nghe	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5	10%
4	Trả lời câu hỏi	Đánh giá mức độ tự tin và hiểu vấn đề nghiên cứu	Lập luận phân tích trả lời đầy đủ, rõ ràng	CLO3 CLO4	10%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đăng ký thực hiện KLTN, lập đề cương và bảo vệ đề cương đúng thời gian
- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và các kết quả nghiên cứu cho GVHD
- Phải thực hiện đề tài đúng tiến độ và thời gian cho phép
- Hoàn thành KLTN và bảo vệ khoá luận đúng thời gian qui định

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định				Trọng số
	Giỏi	Khá	Trung bình	Không đạt	
	10 - 9	8 - 7	6 - 5	< 5	
Tính cấp thiết, mục đích, mục tiêu, đối tượng và phạm vi nghiên cứu	Nêu rõ được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài rõ ràng, cụ thể	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài rõ ràng, cụ thể	Nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa rõ ràng, cụ thể	Chưa nêu được tính cấp thiết của đề tài; mục đích, mục tiêu, yêu cầu và giới hạn đề tài chưa thật sự rõ ràng, cụ thể	10%
Tổng quan vấn đề nghiên cứu	Tổng quan được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trích dẫn đầy đủ, chính xác	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; trích dẫn tương đối đầy đủ, chính xác	Tổng quan được tương đối các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; trích dẫn còn nhiều thiếu sót	Chưa tổng hợp được các vấn đề liên quan trực tiếp đề tài; mục đích, các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước trích dẫn còn rất nhiều thiếu sót	10%
Phương pháp và tổ chức nghiên cứu	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực	Phương pháp nghiên cứu đảm bảo độ tin cậy và khả thi; bố trí thực	Phương pháp nghiên cứu chưa đảm bảo độ tin cậy và	10%

	nghiệm rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi tương đối cụ thể, chính xác; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê phù hợp	nghiệm tương đối rõ ràng, chính xác; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê chưa phù hợp	khả thi; bố trí thực nghiệm chưa phù hợp; các chỉ tiêu và phương pháp theo dõi chưa cụ thể, rõ ràng; sử dụng phương pháp và phần mềm thống kê chưa phù hợp	
Kết quả nghiên cứu và bàn luận	Tất cả các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; có bàn luận thêm các kết quả (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích rõ ràng, chi tiết	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít bàn luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá), giải thích tương đối rõ ràng	Đa số các kết quả được trình bày rõ ràng, chính xác, không trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); biết cách xử lý và diễn giải số liệu; rất ít hoặc không có bàn luận thêm (phân tích, so sánh, đánh giá)	Đa số các kết quả được trình bày chưa rõ ràng, có trùng lặp (bảng biểu, đồ thị); chưa biết cách xử lý và diễn giải số liệu; hoàn toàn không có bàn luận thêm hoặc giải thích mang tính chủ quan	30%
Kết luận và kiến nghị	Kết luận ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận tương đối ngắn gọn, súc tích, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị tương đối phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận tương đối dài dòng, phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu	Kết luận dài dòng, chưa phù hợp với mục tiêu và kết quả nghiên cứu; kiến nghị chưa phù hợp với phạm vi nghiên cứu	10%
Hình thức, bố cục khóa luận và tóm tắt khóa luận	Bố cục chặt chẽ, mạch lạc, hợp lý, trình bày rõ ràng;	Bố cục tương đối chặt chẽ, hợp lý, trình bày rõ ràng;	Bố cục chưa cân đối và tương xứng giữa các nội	Bố cục chưa đúng, trình bày cầu thả; bảng biểu,	10%

	bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ rõ, đẹp đúng quy định; không có hoặc rất ít lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ tương đối đúng quy định; còn vài lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	dung, trình bày rõ ràng; bảng biểu, hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn khá nhiều lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	hình ảnh, sơ đồ chưa đúng quy định; còn rất nhiều lỗi chính tả, văn phong hoặc định dạng	
Báo cáo khóa luận	Trình bày rất rõ ràng và thu hút người nghe	Trình bày khá rõ ràng và thu hút người nghe	Trình bày không rõ ràng, nhưng người nghe vẫn hiểu được	Trình bày không rõ ràng và khó hiểu	10%
Trả lời câu hỏi	Trên 90% số lượng câu hỏi được trả lời, giải thích rõ ràng, chi tiết, đầy đủ	Từ 70 - 89% số lượng câu hỏi được trả lời, giải thích tương đối rõ ràng	Từ 50 - 69% số lượng câu hỏi được trả lời, nhưng chỉ nêu khái quát chung, thiếu giải thích	Dưới 50% số lượng câu hỏi được trả lời; nhưng chứa rất ít thông tin, không đáp ứng được yêu cầu, không có giải thích	10%

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Kém (0-1 điểm)	Yếu (2-3 điểm)	Trung bình (4-5 điểm)	Khá (6-7 điểm)	Tốt/Xuất sắc (8-10 điểm)	Điểm
CLO1	Không hiểu hoặc hiểu sai hoàn toàn	Hiểu rất ít, nhầm lẫn nhiều khái niệm	Hiểu cơ bản nhưng chưa đầy đủ	Hiểu rõ nội dung, có thể giải thích logic	Hiểu sâu, có thể phân tích và liên hệ thực tế	
CLO2	Không giải thích được hoặc sai hoàn toàn	Giải thích mơ hồ, thiếu chính xác	Giải thích đúng nhưng chưa rõ ràng	Giải thích logic, có lập luận hợp lý	Giải thích sâu sắc, có ví dụ minh họa thực tế	
CLO 3	Không phát hiện và phân tích được	Phát hiện một số yếu tố nhưng phân tích chưa chính xác	Nhận diện và phân tích được phần lớn yếu tố	Nhận diện tốt, phân tích có chiều sâu	Nhận diện chính xác, phân tích rõ ràng và có đề xuất giải pháp phù hợp	
CLO4	Không đánh giá được hoặc đánh giá sai hoàn toàn	Đánh giá sơ sài, chưa đầy đủ	Đánh giá cơ bản nhưng chưa toàn diện	Đánh giá có lập luận logic, khá đầy đủ	Đánh giá sâu sắc, có minh chứng cụ thể và đề xuất giải pháp	

CLO5	Không thể làm việc nhóm, không có ý thức trách nhiệm	Làm việc nhóm kém, tinh thần trách nhiệm thấp	Làm việc nhóm được nhưng chưa chủ động, ý thức trách nhiệm trung bình	Làm việc nhóm tốt, có tinh thần trách nhiệm cao	Làm việc nhóm xuất sắc, chủ động, trách nhiệm, tôn trọng nghề nghiệp	

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
	Nguyễn Xuân Sinh	1999	Phương pháp NCKH TDDT	NXB TDDT, Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Dương Nghiệp Chí	2004	Đo lường thể thao,	NXB TDDT Hà Nội.
3	Nguyễn Đức Văn	2001	Phương pháp thống kê trong thể dục thể thao	NXB TDDT Hà Nội.

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

PHẦN IV. HỌC PHẦN THAY THẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. HP THAY THẾ - LÝ LUẬN THỂ THAO

Trình độ đào tạo: Đại học

Chương trình đào tạo: Cử nhân Giáo dục thể chất

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành:

117. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1LL008 GYQ	1.2 Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP THỂ DỤC THỂ THAO
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc x ☐ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: Theory and methods of physysical education and sport
1.5 Số tín chỉ	03
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến Thức chuyên ngành
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	28 tiết
Bài tập	
Thảo luận	06 tiết
Thực hành	10 tiết
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email: oanhlyluan@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	TS. Nguyễn Thị Phương Oanh Email: oanhlyluan@gmail.com Ths. Đồng Thị Bích Hồng Email: bichhong2408@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	BM LLTDTT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Đã học xong môn Lý luận và phương pháp GDTC 1, Lý luận và phương pháp GDTC 2
Học phần song hành:	Không có
Học phần kế tiếp:	

118. Mô tả tóm tắt học phần: :

Trong chương trình đào tạo trình độ đại học của ngành giáo dục thể chất, học phần Lý luận và phương pháp thể dục thể thao nằm trong nhóm các học phần kiến thức cơ sở ngành, là học phần thay thế cho việc báo cáo khóa luận (trong trường hợp sinh viên không làm khóa luận thì sẽ tham gia học phần này). Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp thể dục thể thao. Là một bộ phận của khoa học huấn luyện thể thao và một phần quan trọng nhằm trang bị những kiến thức khoa học trong lĩnh vực TDTT.

3. Mục tiêu học phần (Course Objective - CO):

Đào tạo sinh viên trình độ Đại học ngành GDTC trở thành người giáo viên GDTC có năng lực giảng dạy, quản lý TDTT

Vận dụng kiến thức về chức năng của TDTT, mối qua hệ giữa TDTT với khoa học công nghệ để làm rõ vai trò của TDTT trong cuộc sống cũng như trong quá trình GDTC

Phân tích kỹ thuật tất cả các dạng bài tập thể chất theo đúng quy trình đã học.

Sử dụng các dạng bài tập thể chất trong các phương pháp giáo dục thể chất một cách linh hoạt trong đó có vận dụng chặt chẽ các nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất nhằm tăng cường hiệu quả của các phương pháp đó.

Phân tích các giải đoạn dạy học kỹ thuật, vận dụng vào trong quá trình dạy học động tác để người tập nắm vững kỹ thuật bằng con đường ngắn nhất.

Hướng dẫn người tập biết phương pháp tập luyện để phát triển các tố chất thể lực, giúp biết cách tự huấn luyện thể lực cho bản thân.

Tổ chức tốt một giờ học GDTC nội khóa cũng như tổ chức tốt các hoạt động TDTT ngoại khóa một cách độc lập

Nhận thức rõ đạo đức trách nhiệm đối với nghề nghiệp, thể hiện sự phát triển khả năng tự học suốt đời.

4. Chuẩn đầu ra của học phần (Course Learning Outcome - CLO)

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CL01	Phân biệt được các chức năng đặc thù của TDTT với các chức năng chung của TDTT, Giải vai trò của TDTT sự phát triển xã hội	I,T, U
CLO2	Thiết kế bài quảng cáo về vai trò của TDTT với sự phát triển của KHCN và ngược lại	I,T,U
CLO3	Hướng dẫn người tập kỹ thuật các bài tập thể chất để giúp họ tiếp thu kỹ thuật bằng con đường ngắn nhất	I,T
CL04	Kết hợp linh hoạt giữa lượng vận động và quãng nghỉ khi sử dụng bài tập thể chất nhằm giải quyết nhiệm vụ buổi tập	T,U
CLO5	Thiết kế giáo án tập luyện cho người tập đảm bảo đúng mục đích tập luyện.	T, U
CLO6	Phân tích, đánh giá đặc điểm đối tượng tập luyện để áp dụng các phương pháp GDTC phù hợp theo đúng các nguyên tắc về phương pháp GDTC	T, U
CLO7	Biết cách vận dụng các phương pháp để phát huy tính tự giác tích cực cho người tập	T, U
CLO8	Hướng dẫn người tập phương pháp phát triển các tố chất thể lực, cách lựa chọn các bài tập theo đúng nguyên tắc huấn luyện,	T, U
CLO9	Phân tích các điều kiện khách quan và chủ quan để xây dựng kế hoạch tập luyện phù hợp cho người tập	T, U
CL010	Phối hợp với bạn bè để xây dựng chương trình đào tạo ngành GDTC cho một đơn vị độc lập.	T, U
CLO11	Tổ chức làm việc nhóm và điều hành nhóm hoạt động hiệu quả.	T,U
CLO12	Cập nhật các kiến thức mới, thích ứng với sự thay đổi, chia sẻ và trao đổi kiến thức, kinh nghiệm nhằm phát triển năng lực bản thân	T,U

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	2	3	2	0	3	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	2	3	3		3	0	2	2	0	0	0	0
CLO 3	2	3	2	2	3	0	2	2	0	0	2	2
CLO4	2	3	2	3	2	0	2	2	0	0	2	3
CLO5	2	3	3	2	3	0	3	2	1	1	2	2
CLO6	2	2	3	3	3	0	3	2	2	2	2	2
CLO7	2	3	1	2	3	0	3	2	0	0	2	2
CLO8	2	3	3		3	0	2	2	0	0	0	0
CLO9	2	3	2	2	3	0	2	2	0	0	2	2
CL010	2	3	2	3	2	0	2	2	0	0	2	3
CLO11	2	3	2	0	3	0	0	0	0	0	2	3
CLO12	2	3	3	2	3	0	2	2	2	2	3	3

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
20	Học trình 1: Học trình 1 : Lý luận chung về TDDT + Số tiết: 20 + Bài 1: Chức năng TDDT 1. Khái niệm chức năng của TDDT 2. Các chức năng đặc thù của TDDT 3. Các chức năng chung của TDDT 4. Ứng dụng kiến thức đã học để viết bài quảng cáo về môn thể thao chuyên sâu	CLO1 CLO2 CL01 CLO2	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp -Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo	Nội dung đánh giá: Phân biệt chức năng đặc thù và chức năng chung của TDDT. Các hướng tác động của KHKT đến sự phát triển thành tích của thể dục thể thao và thể thao

Buổi học/số tiết	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	2. Thảo luận về đặc điểm và những điều cần chú ý trong các giai đoạn dạy học động tác		giữa các nguyên tắc về phương pháp GDTC. Vận dụng việc áp dụng các nguyên tắc vào trong giảng dạy GDTC ở địa điểm thực tập. - Xây dựng 1 giáo án huấn luyện kỹ thuật động tác theo các giai đoạn được tiếp thu trong bài học.	trong từng giai đoạn.
14	Học trình 3: Phương pháp giáo dục các tố chất thể lực Bài 7: Giáo dục sức nhanh Khái niệm sức nhanh Phương pháp giáo dục sức nhanh Bài 8: Giáo dục sức mạnh Khái niệm sức mạnh Phương pháp giáo dục sức mạnh Bài 9: Giáo dục sức bền Khái niệm sức bền Phương pháp giáo dục sức bền Bài 7: Giáo dục năng lực mềm dẻo Bài 8: Khái niệm năng lực mềm dẻo Phương pháp giáo dục năng lực mềm dẻo Bài 7: Giáo dục khả năng phối hợp vận động Khái niệm khả năng phối hợp vận động Phương pháp giáo dục khả năng phối hợp vận động	CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	Phương pháp dạy học: PP thuyết trình, PP thảo luận trên lớp, PP gợi mở-vấn đáp, PP ôn tập, ... Hình thức tổ chức dạy học: - Trong giờ lên lớp - Thảo luận nhóm Yêu cầu sinh viên: - Đọc tài liệu Ghi chép, chuẩn bị báo cáo, chuẩn bị câu hỏi ... Địa điểm học: - Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của giáo viên - Làm bài tập: + Phân biệt và làm rõ các nguyên tắc chung trong huấn luyện từng tố chất thể lực riêng lẻ + Xây dựng các giáo án giảng dạy phát triển sức nhanh, sức mạnh, sức bền cho đối tượng tự chọn ở môn thể thao chuyên sâu.	Nội dung đánh giá: Đánh giá mức độ nắm vững nguyên tắc trong giáo dục sức nhanh, mạnh bền, Đánh giá chất lượng buổi tậpk sau khi sinh viên thực hành soạn giáo án cho từng buổi tập hợp lý.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

T T	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO6 CLO9 CLO10	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (bài viết tại lớp)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài làm của cá nhân/nhóm, hoặc việc trả bài, chữa bài tập trên lớp của sinh viên	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO11 CLO12	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ (thi tự luận)	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua kiểm tra tự luận, trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành, thí nghiệm, viết tiểu luận	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Sinh viên tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết
- Thực hiện đầy đủ các bài tập, bài tập nhóm và được đánh giá kết quả thực hiện
- Tham dự kiểm tra giữa kỳ
- Tham dự thi kết thúc học phần
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc	Khá, giỏi	Đạt	Yếu	Kém	
		10 - 8	7.9 - 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự >80% buổi học	Tham dự 70-79% buổi học	Tham dự 50-69% buổi học	Tham dự 30-49% buổi học	Tham dự <30% buổi học	

Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra từ chương 1-5.	30%	Đạt >80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Hiểu được lý thuyết, vận dụng được để giải quyết bài tập tình huống theo yêu cầu của bài thi. Nội dung kiểm tra toàn bộ học phần.	60%	Đạt >80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-69% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt 0-29% yêu cầu	

9.2. Rubric đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Hiểu sâu	Hiểu căn kẽ	Hiểu sơ bộ	Biết sơ sai	Mới bắt đầu	Điểm
	10 – 8	7.9– 7	6.9 – 5.0	4.9 – 3.0	2.9 - 0	
CLO1	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới.	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	
CLO2						
CLO 3						
CLO.....						
CLOn						

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tồn	2000	LÝ LUẬN & PPTD TT	NXB TDTT

2	Đồng Văn Triệu	2008	PP giảng dạy& hướng dẫn học tập môn LL&PPTDTT	NXB TDTT
Sách, giáo trình tham khảo				
3	A.D. Noovicôp và Matvêep (1979), do Nguyễn Văn Hiếu và Đoàn Thao dịch	1979	<i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất tập 1, 2</i>	NXB TDTT HÀ NỘI
4	L.P. Matvêep	1991	<i>Lý luận và phương pháp TDTT</i>	NXB TDTT HN
5	Phi Lin	2001	<i>Lý luận và phương pháp TDTT,</i>	NXB TDTT HN

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Kiến thức cơ bản về PP giảng dạy học tập LLTDTT	https://tailieuhust.com/ly-luan-the-duc-the-thao-tdtt-hust/	
2	Các bài viết, nghiên cứu và tài liệu liên quan đến khoa học TDTT	https://vietsportscience.com	

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phòng học có trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đề cương chi tiết học phần, lịch trình giảng dạy học phần, giáo án, bài giảng điện tử,
- Các phương tiện khác: Máy chiếu, âm thanh, bảng viết
- E- learning

2. HP THAY THỂ Y HỌC THỂ THAO ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Cử nhân

Chương trình đào tạo: Đại học

Ngành: Giáo dục thể chất

Mã ngành: 7.14.02.06

119. Thông tin chung về học phần	
1.1 Mã học phần: 1YS010GHY	1.2 Tên học phần: HPCMTT 2 – Y SINH HỌC TDDT
1.3 Loại học phần: ☐ Bắt buộc ☒ Tự chọn	1.4 Tên tiếng Anh: SPORTS BIOMEDICINE
1.5 Số tín chỉ	03 tín chỉ lý thuyết
1.6 Thuộc khối kiến thức/kỹ năng	Kiến thức thực tập nghề nghiệp và khóa luận tốt nghiệp
1.7 Phân bổ thời gian	
Lý thuyết	45 (135) tiết
Bài tập	-
Thảo luận	-
Thực hành	-
Tự học	105 tiết
1.8 Thông tin về giảng viên	
Giảng viên phụ trách chính	TS. Đinh Thị Mai Anh Email: maianhys@gmail.com
Danh sách giảng viên cùng giảng dạy	1.TS. Vũ Thành Long Email: vuthanlong229@gmail.com 2.ThS. Nguyễn Thu Trang Email: nguyenthutrangtdtbn@gmail.com 3.ThS. Nguyễn Thuý Sinh Email: tdttsinh@gmail.com
Bộ môn phụ trách giảng dạy	Bộ môn Y sinh học TDDT
1.9 Điều kiện tham gia học phần	
Học phần tiên quyết:	Vệ sinh TDDT, Giải phẫu TDDT, Sinh lý TDDT 1 và 2, Y học TDDT, Kiểm tra y học TDDT, Hồi phục thể thao
Học phần song hành:	
Học phần kế tiếp:	

120. Mô tả tóm tắt học phần.

Y sinh học TDDT là môn khoa học thực hành, nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn của hai lĩnh vực là y học và sinh học ứng dụng trong TDDT. Trong chương trình đào tạo đại học ngành GDTC môn học là học phần chuyên môn thay thế 2 cho khóa luận tốt nghiệp thuộc khối thực tập nghiệp vụ và khóa luận tốt nghiệp. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng liên quan đến công tác kiểm tra y học TDDT, mệt mỏi và hồi phục trong hoạt động TDDT. Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên có khả năng vận dụng các chỉ tiêu và phương pháp đánh giá các chỉ tiêu y sinh học

trong đánh giá trình độ tập luyện người tập, lượng vận động buổi tập, tuyển chọn tài năng thể thao, giúp sinh viên có cơ sở khoa học đúng đắn trong đánh giá những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương và các phương pháp phục hồi nhằm nâng cao năng lực vận động, đề phòng chấn thương và bệnh lý nghề nghiệp cho người tập luyện TĐTT.

121. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CĐR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
CO1	<i>Về kiến thức:</i> Sinh viên có kiến thức chuyên sâu về hệ thống các chỉ tiêu y sinh học để xác định trình độ tập luyện người tập, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương, phương pháp hồi phục và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	PLO4 PLO5	4
CO2	<i>Về kỹ năng:</i> Sinh viên có kỹ năng thiết kế, phát triển, phổ biến và ứng dụng khoa học công nghệ vào việc xác định hệ thống các chỉ tiêu y sinh học vận dụng trong đánh giá trình độ tập luyện, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương, tổ chức tư vấn, hướng dẫn hồi phục sau tập luyện và thi đấu thể thao và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	PLO6 PLO7	5
CO3	<i>Về thái độ:</i> Sinh viên có thái độ học tập nghiêm túc, thể hiện năng lực làm việc chủ động, tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp cao	PLO11 PLO12	5

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Bảng Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)

CĐR HP	Nội dung CĐR HP	Mức độ giảng dạy (I,T,U)
CLO1	Xác định các chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong đánh giá trình độ tập luyện người tập, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	T,U
CLO2	Xác định các chỉ tiêu y sinh học ứng dụng trong đánh giá mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương và phương pháp hồi phục tương ứng	T,U
CLO3	Thiết kế, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực vào việc xác định hệ thống các chỉ tiêu y sinh học vận dụng trong đánh giá trình độ tập luyện, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao	U

CLO4	Thiết kế, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ thuần thực vào việc xác định hệ thống các chỉ tiêu y sinh học vận dụng trong đánh giá mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương và phương pháp hồi phục tương ứng	U
CLO5	Phổ biến thuần thực những vấn đề liên quan đến công tác kiểm tra y học TDDT, mệt mỏi và hồi phục trong hoạt động TDDT	U
CLO6	Thể hiện khả năng tự thực hiện và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện các hoạt động đánh giá trình độ tập luyện, lượng vận động buổi tập, những ảnh hưởng của tập luyện lên cơ thể người tập, mức độ mệt mỏi, nguy cơ tổn thương, tổ chức tư vấn, hướng dẫn hồi phục sau tập luyện và thi đấu thể thao và định hướng tuyển chọn tài năng thể thao thông qua hệ thống các chỉ tiêu y sinh học TDDT	U
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc độc lập và theo nhóm, giải quyết công việc hoặc vấn đề phức tạp trong điều kiện thay đổi	U
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác tích cực, ham học hỏi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp	U

Ghi chú: I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

5. Mối liên hệ giữa các chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Bảng Ma trận thể hiện sự đóng góp của các chuẩn đầu ra học phần (CLO) vào việc đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

CLO	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)*											
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO 1	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 2	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0
CLO 3	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0
CLO4	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0
CLO5	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0	0	0
CLO6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	3
CLO7	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	3
CLO8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	3

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể:

0 - Không đóng góp; 1 - Đóng góp ít; 2 - Đóng góp trung bình; 3 - Đóng góp cao

6. Cấu trúc nội dung và phương pháp dạy học

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6	Bài 1. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU THỂ HÌNH I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu thể hình đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu thể hình	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm:	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu thể hình trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	III. Đặc điểm thể hình của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu thể hình trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.		+ Đặc điểm thể hình vận động viên các môn thể thao khác nhau + Xác định bộ chỉ tiêu đánh giá thể hình môn thể thao theo chỉ định của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Lựa chọn các chỉ tiêu thể hình quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao yêu thích	một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
6	Bài 2. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ TIM MẠCH I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ tim mạch đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ tim mạch III. Đặc điểm hệ tim mạch của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ tim mạch trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận: Xác định bộ chỉ tiêu đánh giá hình thái và chức năng tim mạch VĐV môn thể thao theo chỉ định của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ tim mạch trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập theo nhóm trên lớp

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập nhóm: Lựa chọn các chỉ tiêu hệ tim mạch quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao yêu thích	
6	Bài 3. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ HÔ HẤP I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ hô hấp đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ hô hấp III. Đặc điểm hệ hô hấp của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ hô hấp trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, làm việc nhóm, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận: Xác định bộ chỉ tiêu đánh giá chức năng hô hấp của VĐV môn thể thao theo chỉ định của GV Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Lựa chọn các chỉ tiêu hệ hô hấp quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao yêu thích	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ hô hấp trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
4	Bài 4. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ THẦN KINH I. Khái niệm và ý nghĩa một	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	số chỉ tiêu hệ thần kinh đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ thần kinh III. Đặc điểm hệ thần kinh của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần kinh trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO7 CLO8	Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: + Xác định bộ chỉ tiêu hệ thần kinh ứng dụng trong tuyển chọn VĐV một số môn thể thao + Đặc điểm loại hình thần kinh VĐV ưu tú Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Lựa chọn các chỉ tiêu hệ thần kinh quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao tự chọn bất kỳ	kinh trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Báo cáo kết quả bài tập cá nhân theo chỉ định ngẫu nhiên của GV
6	Bài 5. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ THẦN KINH CƠ (HỆ VẬN ĐỘNG) I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ thần kinh cơ đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực. II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ thần kinh cơ III. Đặc điểm hệ thần kinh cơ của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần kinh cơ trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: Lớp học đảo ngược, thảo luận, làm việc nhóm Hình thức tổ chức dạy học: Sinh viên nghiên cứu lý thuyết ở nhà (video, tài liệu...), đến lớp để thảo luận: Các chỉ tiêu thần kinh cơ ứng dụng trong đánh giá trình độ tập luyện VĐV một số môn thể thao phổ biến Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ thần kinh cơ trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	thao.		kiến, câu hỏi, phản hồi và tích cực thảo luận Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	nhóm + Bài tự luận ngắn trên lớp
4	Bài 6. HỆ THỐNG CÁC CHỈ TIÊU HỆ MÁU, NỘI TIẾT VÀ BÀI TIẾT I. Khái niệm và ý nghĩa một số chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết đặc trưng quy định khả năng hoạt động thể lực II. Phương pháp đánh giá các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết III. Đặc điểm hệ máu, nội tiết và bài tiết của VĐV một số môn thể thao IV. Ứng dụng các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao.	CLO1 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Nghe giảng do giảng viên trình bày - Thảo luận nhóm: Hệ thống các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết quy định khả năng hoạt động thể lực cho môn thể thao tự chọn Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị ý kiến, câu hỏi, phản hồi và tham gia tích cực Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Xây dựng hệ thống chỉ tiêu sinh hoá, huyết học trong đánh giá trình độ tập luyện môn thể thao tự chọn	- Nội dung đánh giá: Ứng dụng các chỉ tiêu hệ máu, nội tiết và bài tiết trong đánh giá trình độ tập luyện và tuyển chọn VĐV một số môn thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với GV trên lớp; + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân
6	Bài 7. MỆT MỎI TRONG HOẠT ĐỘNG TDTT I. Các khái niệm cơ bản II. Nguyên nhân mệt mỏi trong hoạt động TDTT III. Cơ chế hình thành mệt	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thảo luận Hình thức tổ chức	- Nội dung đánh giá: Các khái niệm cơ bản, nguyên nhân, cơ chế hình thành,

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	mỗi trong hoạt động TDDT IV. Phân loại một mỗi trong hoạt động TDDT V. Chẩn đoán một mỗi trong hoạt động TDDT VI. Một mỗi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau.		dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận: Dấu hiệu một mỗi trong hoạt động TDDT - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực thảo luận và giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng đường Hoạt động tự học: Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV	phân loại và chẩn đoán một mỗi trong hoạt động TDDT. Một mỗi trong thực hiện các bài tập thể thao khác nhau. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận theo nhóm + Bài tự luận ngắn trên lớp
7	Bài 8. HỒI PHỤC TRONG HOẠT ĐỘNG TDDT I. Nguyên lý chung của hồi phục thể thao II. Quy luật hồi phục vượt mức trong thể thao III. Các phương pháp hồi phục trong hoạt động TDDT 1. Phân loại và đặc điểm các phương pháp hồi phục 2. Nguyên tắc cơ bản trong sử dụng các phương pháp hồi phục 3. Nghệ thuật sử dụng các phương pháp hồi phục 4. Các yếu tố quyết định hiệu quả sử dụng các phương tiện hồi phục trong hoạt động thể thao. 5. Một số phương tiện hồi phục thể thao hiện đại	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	Phương pháp dạy học: thuyết trình, minh họa, gợi mở-vấn đáp, dạy học theo vấn đề, thảo luận, bài tập Hình thức tổ chức dạy học: - Giảng dạy lý thuyết - Thảo luận nhóm: Quy luật hồi phục vượt mức trong các loại hình tập luyện khác nhau - Dạy học theo vấn đề: GV đưa tình huống thực tế và yêu cầu SV giải quyết Yêu cầu sinh viên: Đọc tài liệu, quan sát, ghi chép, chuẩn bị câu hỏi và trả lời, tích cực thảo luận và giải quyết tình huống Địa điểm học: Giảng	- Nội dung đánh giá: Nguyên lý chung của hồi phục thể thao; Quy luật hồi phục vượt mức trong thể thao; Khái niệm, ý nghĩa, cách thức tiến hành và những điều cần lưu ý khi sử dụng một số phương tiện hồi phục thể thao. - Hình thức đánh giá: + Vấn đáp trực tiếp với giáo viên trên lớp; + Báo cáo kết quả thảo luận

Số tiết	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đường và Trạm y tế Hoạt động tự học: - Nghiên cứu tài liệu theo định hướng của GV - Làm bài tập cá nhân: Thiết kế buổi hồi phục cho VĐV môn thể thao tự chọn	theo nhóm + Nộp báo cáo kết quả bài tập cá nhân

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá học phần

7.1 Thang điểm: thang điểm 10/4/chữ

7.2 Kế hoạch, phương pháp đánh giá và trọng số điểm thành phần

Bảng Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của người học

TT	Thành phần	Mục đích	Phương thức kiểm tra, đánh giá	CDR HP đáp ứng	Tỷ lệ
1	Đánh giá chuyên cần	Đánh giá mức độ tích cực học tập, tham gia các hoạt động trong giờ học của sinh viên	Phương pháp đánh giá thông qua quan sát, theo dõi sự tiến bộ của sinh viên trong các giờ lên lớp, việc chuẩn bị bài ở nhà của sinh viên.	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ của SV qua một giai đoạn	Phương pháp đánh giá thông qua nghiên cứu sản phẩm bài tự luận cá nhân trên lớp, kết quả thảo luận nhóm và bài tập cá nhân và nhóm	CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8	30%
3	Kiểm tra cuối kỳ	Đánh giá mức độ đạt được về trình độ tri thức, kỹ năng, thái độ sau khi học xong HP	Phương pháp đánh giá thông qua bài thi tự luận	CLO1 CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	60%
Tổng tỷ lệ thành phần của điểm bộ phận					100%

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng thời lượng của học phần
- Hoàn thành đầy đủ tất cả các bài thảo luận nhóm, tự luận cá nhân trên lớp, bài tập cá nhân và nhóm
- Chủ động tổ chức hoạt động tự học
- Dự thi kết thúc học phần theo kế hoạch

9. Rubric kiểm tra đánh giá

9.1. Rubic đánh giá học phần lý thuyết

1.1. Rubric đánh giá học phần lý thuyết							
Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức độ chất lượng					Điểm
		Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	
		10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
Đánh giá chuyên cần							
Mức độ tham dự theo thời khóa biểu	5%	Tham dự ≥80% tiết học	Tham dự 70-79% tiết học	Tham dự 50-59% tiết học	Tham dự 30-49% tiết học	Tham dự <30% tiết học	
Mức độ tham gia các hoạt động học tập	5%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi	Có đặt/trả lời >4 câu hỏi	Có đặt/trả lời >2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia	
Đánh giá giữa kỳ							
Xác định được lý thuyết, phát triển kỹ năng và giải quyết bài tập tình huống thuần thực	30%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt < 30% yêu cầu	
Đánh giá cuối kỳ							
Xác định được lý thuyết để giải quyết yêu cầu của bài thi.	60%	Đạt ≥80% yêu cầu	Đạt 70-79% yêu cầu	Đạt 50-59% yêu cầu	Đạt 30-49% yêu cầu	Đạt <30% yêu cầu	

9.2. Rubic đánh giá kết quả đạt chuẩn đầu ra học phần

Mức chất lượng	Xuất sắc/Giỏi	Khá/TB khá	Trung Bình	Yếu	Kém	Điểm
	10 – 8	7.9 – 6	5.9 – 5	4.9 – 3.0	<3.0	
CLO1	Xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách giải quyết	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	
CLO2	Xác định chính xác, lập luận chặt chẽ, có sáng tạo trong cách	Xác định khá tốt, có lập luận hợp lý nhưng chưa đầy đủ	Xác định được nhưng còn hạn chế, lập luận yếu	Xác định sai hoặc còn thiếu chính xác nhiều	Không thể xác định hoặc sai hoàn toàn	

	giải quyết					
CLO3	Thiết kế, phát triển và ứng dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế, phát triển và ứng dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế, phát triển và ứng dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế, phát triển và ứng dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế, phát triển và ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO4	Thiết kế, phát triển và ứng dụng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thiết kế, phát triển và ứng dụng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thiết kế, phát triển và ứng dụng được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thiết kế, phát triển và ứng dụng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể thiết kế, phát triển và ứng dụng hoặc sai hoàn toàn	
CLO5	Phổ biến thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Phổ biến chính xác nhưng kém linh hoạt	Phổ biến được nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Phổ biến sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể phổ biến hoặc sai hoàn toàn	
CLO6	Thể hiện khả năng thuần thực, linh hoạt, sáng tạo trong cách giải quyết	Thể hiện khả năng chính xác nhưng kém linh hoạt	Thể hiện được khả năng nhưng chưa tự tin và còn mắc lỗi nhỏ	Thể hiện khả năng sai hoặc còn mắc nhiều lỗi	Không thể hiện được hoặc sai hoàn toàn	
CLO7	Thể hiện năng lực làm việc xuất sắc, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm cao	Thể hiện năng lực làm việc tốt, có trách nhiệm cao nhưng linh hoạt, sáng tạo còn hạn chế	Thể hiện năng lực làm việc trung bình, có trách nhiệm hoàn thành nhưng chưa chủ động	Thể hiện năng lực làm việc yếu, thụ động, thiếu trách nhiệm, tự chủ thấp	Không có năng lực làm việc hoặc năng lực làm việc kém, thiếu chủ động hoàn toàn	
CLO8	Thể hiện tinh thần tự giác rất cao, ham học hỏi và đạo đức mẫu mực	Thể hiện tinh thần tự giác tốt, đạo đức trong sáng nhưng ham muốn học tập nâng cao trình độ còn hạn chế	Có thể hiện tinh thần tự giác nhưng không thường xuyên, đôi lúc xuất hiện biểu hiện lười biếng, ỉ	Thể hiện tinh thần tự giác kém, lười biếng, ỉ lại, thỉnh thoảng xuất hiện thái độ	Không có tinh thần tự giác và ham muốn học tập, thường xuyên thể hiện thái độ tiêu cực	

			lại	tiêu cực		

10. Tài liệu học tập

Bảng 10.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm xuất bản	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	Nhà xuất bản, tên tạp chí/ nơi ban hành
Giáo trình chính				
1	Lê Hữu Hưng	2013	Kiểm tra y học TĐTT	NXB TĐTT Hà Nội
2	Lê Hữu Hưng	2010	Hồi phục và vật lý trị liệu	NXB TĐTT Hà Nội
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bùi Quang Hải	2015	Tuyển chọn VĐV thể thao	NXB TĐTT Hà Nội

Bảng 10.2. Danh mục địa chỉ Website hữu ích cho học phần

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1			

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học lý thuyết: Giảng đường, trạm y tế, phòng thiết bị của Viện KH&CN TĐTT
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: ĐCCT học phần, lịch trình học phần, giáo án, bài giảng điện tử, tài liệu học tập, thiết bị y học thể thao và hồi phục, hình ảnh, video liên quan đến môn học./.